

VIÊN GIÁC



SỐ NR.
151

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.549 NĂM THỬ 28 - THÁNG 2 - JAHRGANG 28. - FEBRUAR 2006 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH





Số báo Xuân Bính Tuất dày 200 trang như thường lệ mỗi năm mà Ban Biên Tập đã quyết định như thế để gởi đến quý độc giả, nhằm biểu lộ tấm chân tình của Chùa cũng như những người chủ biên của báo Viên Giác, nhằm cống hiến cho quý độc giả món ăn tinh thần, nhân ngày Tết đến Xuân về trong khi sống tha phương nơi hải ngoại này.

Năm nay tờ báo ấy đã gieo vào lòng người nhiều cảm tình đặc biệt. Vì nó có nhiều bài hay, nội dung sâu sắc đã đi thẳng vào lòng người, khiến cho ai nấy cũng vừa lòng. Vì đã gần 30 năm qua Viên Giác đã, đương và sẽ được mọi người yêu mến như thế; nên Viên Giác cố gắng để làm vừa lòng quý độc giả. Đồng thời, qua sự kêu gọi của Đạo Hữu Thị Tâm, Quản Lý Tòa Soạn báo Viên Giác, quý vị đã thể hiện tấm lòng của mình đối với món ăn tinh thần ấy; nên đã ủng hộ tận tình, đầu cho những vị nhận báo ở trong hay ngoài nước Đức. Có như vậy, báo Viên Giác mới mong có mặt thường xuyên với quý độc giả bốn phương được. Ngoài ra để trợ duyên cho việc ấn phí, Viên Giác cần có thêm nhiều quảng cáo để việc chuyên chở nội dung và hình thức của báo Viên Giác càng dễ dàng đi đến độc giả hơn. Kể từ số báo 151 này, chùa đã cho in ở ngoài và gởi thẳng đến quý vị; nên hy vọng với sự chuyên môn của nhà in Đức, tờ báo sẽ dễ nhìn hơn. Bắt đầu từ số 151 trở đi chùa Viên Giác không còn nhận được sự tài trợ của chính quyền Đức nữa. Do vậy việc hỗ trợ thường xuyên hằng năm của quý độc giả vẫn là điều cần thiết và cấp bách vô cùng để Ban Biên Tập hoàn thành mục đích của mình là mang đạo vào đời.

Suốt một năm qua đã có không biết bao nhiêu biến thiên của lịch sử và Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước, khiến cho con người và vạn vật có rất nhiều đổi mới, suy tư, biến thể v.v... tốt cũng không ít mà xấu cũng không phải là không. Tất cả đều do con người phải chịu trách nhiệm đối với những nhân tố mà mình đã gây ra trong quá khứ; nên đất trời đã nổi giận và những cơn sát phạt của thiên nhiên từ thiên tai, động đất, dịch cúm, đói khát v.v... cho đến những nỗi khổ của kiếp nhân sinh là những hệ lụy của một chuỗi nhân quả trùng trùng duyên khởi như thế. Còn Giáo Hội chúng ta tuy có những đổi thay tương đối khả dĩ; nhưng những gì như người Phật Tử mong đợi, thì Giáo Hội vẫn chưa có cơ hội ra khỏi được những sự quyết định có tính cách độc tôn. Do đó mà sau 30 năm tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo cho Việt Nam vẫn còn là một đề tài cần phải tìm hiểu, mổ xẻ về phía bên trong nội tình của Giáo Hội nhiều hơn nữa, thì mới mong trong ấm ngoài êm. Cái lạnh bên ngoài không quan trọng bằng cái cô đơn giá buốt ở bên trong tâm hồn. Sự khủng hoảng bên trong mới là điều cần sửa chữa hàn gắn. Còn những sự chia rẽ, khủng

bổ, sự thử thách từ bên ngoài đến, nó cũng chỉ là những ung nhọt một thời thôi, ắt sẽ có ngày lành bệnh.

Ngày Xuân là ngày hy vọng của con người và vạn hữu. Do vậy năm nay, một năm Bính Tuất đầy thử thách với mọi loài. Xin cầu nguyện cho tất cả chúng ta chân cứng đá mềm để hành xử cho đúng với chức năng của mỗi người trong khi xử dụng nhiệm vụ của mình. Điều mà người xưa vẫn thường nói là:

*"Mãi để dương cước anh hùng tận
Thân Dật niên lai kiến thái bình"*

Đã bao lần Thân Dật đến rồi; nhưng thái bình an lạc đối với dân tộc Việt Nam chúng ta vẫn chưa thực sự đến gần. Nếu có, cũng chỉ ngoài tầm tay với. Vì lẽ những người lãnh đạo không biết thương dân mà chỉ lo o bế tự ngã của mình; nên đất nước quê hương sau 30 năm tiếng súng ngừng nổ mà con dân của xứ Việt vẫn còn lầm than cơ cực ở mọi khung trời. Có kẻ may mắn được ở hải ngoại, hưởng đời sống tự do; nên đã phát triển mọi khía cạnh trong đời sống của mình. Còn đa phần nhân dân khổ khổ vẫn còn ở trong nước. Biết bao giờ họ mới thấy được một sự phồn thịnh của quê hương cũng như sự tự do, dân chủ, hòa bình thực sự của Dân Tộc ?

Ngày Tết và Rằm Tháng Giêng năm nay (2006) nhằm vào ngày cuối tuần; nên đã có hàng hàng lớp lớp người đã về chùa lễ Phật đầu năm và lễ Rằm Tháng Giêng. Đây là một ngày lễ truyền thống của dân tộc; nên ai ai cũng mong đến ngày Nguyên Đán để hy vọng có một sự đổi thay trong cuộc sống của mình. Sang năm Đinh Hợi (2007) ngày Tết cũng như Rằm Tháng Giêng đều nằm vào ngày cuối tuần như năm nay, hy vọng bà con Phật Tử cũng như không Phật Tử cố gắng sắp xếp thì giờ của mình để về chùa lễ bái, cầu nguyện, nhằm trang bị cho bản thân cũng như gia đình mình có một cuộc sống nội tâm phong phú hơn.

Mùa hè năm 2006 này giải túc cầu Vô Địch Thế Giới sẽ được tổ chức tại Đức, do đó sẽ có khoảng 10 triệu người đến xem đá banh và dĩ nhiên cũng có rất nhiều người hy vọng đạt được cái này hay cái nọ trong những trận đấu chung kết ấy. Dĩ nhiên niềm hy vọng thì không tốn kém gì cả. Chỉ ngại cho những người sống mà không có hy vọng thì cuộc sống ấy trở nên thiếu niềm tin và dư thừa sự yếu kém.

Kể từ ngày 27 tháng 7 đến ngày 5 tháng 8 năm 2006 này, Chi Bộ và Hội Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức sẽ đồng đứng ra nhận lãnh trách nhiệm tổ chức khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18, địa điểm gần Hamburg và Bremen. Đây là cơ hội để chúng ta chung lưng đấu cật với nhau tạo nên một sức mạnh học Phật, kết đoàn; nhằm thăng tiến niềm tin cho mỗi người con Phật và đi vào sâu hơn trong lãnh vực giải thoát nơi giáo lý Phật Đà. Có được như thế, những thế hệ kế thừa chúng ta không còn băn khoăn lo lắng nhiều hơn nữa. Mong rằng mọi người con Phật tại Đức nói riêng và tại Âu Châu nói chung hãy góp một bàn tay vào sự tổ chức này.

Một lần nữa, trước thềm năm mới, năm Bính Tuất, Ban Biên Tập báo Viên Giác xin kính chúc quý độc giả, quý văn thi hữu, những người đã ủng hộ và cộng tác viết bài cho báo Viên Giác xưa nay luôn luôn có được một trí tuệ sáng ngời để cống hiến tâm tư, tình cảm của mình cho Đời thêm sức sống và Đạo cũng sẽ phát triển theo đó một cách nhịp nhàng và mong rằng mọi hành động của chúng ta, nhất là những người Phật Tử chân chánh cần phải ý thức thật rõ ràng để nghiệp quả không đến một cách tự nhiên; mà đó chỉ là những hậu quả đã có chọn lựa trước.

Kính nguyện mọi người, mọi nhà đều được như ý.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2549

Số 01/VHD/VT

THÔNG DIỆP XUÂN BÌNH TUẤT 2006
CỦA HÒA THƯỢNG VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Năm Ất Dậu vừa qua, Xuân Bình Tuất đến, thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi trân trọng gửi đến Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử các giới trong và ngoài nước lời chúc Năm mới An lành, Như ý, Phật sự viên thành, muôn việc thuận buồm xuôi gió.

Xuân là hoa của trời đất. Tết là niềm vui của mọi người. Với người con Phật, dịp đầu năm còn là Mùa Hoan Hỉ bất tận mà Đức Từ Thị Di Lặc mang lại để nhắc nhở chúng ta đem Tứ Vô Lượng Tâm đối trị Tứ Chướng, hầu gìn giữ Phật tính trong thế giới loài người và làm cho vô lượng chúng sinh lìa khổ, được vui, hân hoan, bình đẳng.

Thiền sư Mãn Giác đời Lý có làm bài thơ rằng:

Xuân đi hoa rụng rã rời

Xuân về hoa nở nụ cười thắm tươi

Thoáng qua trước mắt việc đời

Trên đầu mái tóc bạc rồi không hay

Xuân tàn, hoa hết ? Lầm thay!

Đêm qua sân trước nhành mai nở bùng!

Nhành mai này không chỉ nở riêng khi Thiền sư làm thơ, cũng không nở riêng vào thời Lý, mà là Nhành Mai nở mãi trong tâm người Phật tử bất phân trụ xứ, bất phân quá khứ, hiện tại hay vị lai. Đây chính là Nhành Mai của Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Tôi xin được gửi đến chư Tôn Đức và đồng bào Phật tử Nhành Mai này.

Năm vừa qua, tuy Đức Tăng Thống, một số vị trong hàng giáo phẩm và tôi vẫn còn bị quản chế, mất tự do, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chưa được phục hồi trên pháp lý. Nhưng Giáo hội đã thiết lập mười Ban Đại Diện tại các tỉnh miền Trung và miền Nam. Dù thường trực bị sách nhiễu, hăm dọa, nhưng mười Ban Đại Diện vẫn đứng vững, khởi sự các công tác Phật sự và từ thiện xã hội. Đây là bước tiến mới cho việc phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo hội trong thực tế.

Còn Phật sự các Giáo hội ở hải ngoại đã được tuyên dương qua Quyết nghị 15 điểm tại Đại hội Thường niên lần thứ nhất nhiệm kỳ IV Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo hôm 9.10.2005 tại chùa Phật Pháp, thành phố St. Petersburg, bang Florida, Hoa Kỳ, làm nức lòng chư Tôn giáo phẩm và Phật tử trong nước. Giáo hội hải ngoại cũng thành công qua các cuộc vận động quốc tế làm cho lương tri nhân loại không bỏ quên người dân Việt đang bị bức hiếp, khốn cùng nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất nói riêng. Một điểm son khác, là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo đã thành công tổ chức Đại lễ kỷ niệm 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ, hôm 18.12.2005, nâng tiếng nói và cuộc vận động của Giáo hội lên địa bàn quốc tế và được quốc tế hậu thuẫn.

Tất cả những nỗ lực trong và ngoài nước nói trên đang làm thay đổi tình hình hắc ám mà Giáo hội và đồng bào Phật tử phải chịu đựng ba mươi năm qua.

Với bước tiến của Chánh pháp, trong tâm hòa ái và ý chí kim cương như thế, tôi mong mỗi năm mới đến những người con Phật trong và ngoài nước kết hợp hơn nữa để làm cho Giáo hội trường tồn cùng sông núi và truyền thừa chí nguyện của chư Phật đại Tổ sư.

Bằng tinh thần trọng Lễ phải và đức tính Vô úy, chúng ta nhất tâm chận đứng mọi âm mưu biến tướng, hăm hại Giáo hội, cùng nhau khoan hòa kết hợp, và tỉnh thức để phục vụ dân tộc và nhân loại.

Tôi ước mong Chư Tôn đức và đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước lưu tâm đến tâm nguyện tôi đề cập trong thông điệp hôm nay. Một sự lưu tâm biến thành nỗ lực thực hiện cuộc vận động mới, nhằm mục đích đặt sự sống còn của Phật giáo trong cộng đồng dân tộc. Vì sự sống còn này liên quan đến bản thể độ sinh của đạo Phật và nỗi an nguy, no ấm, tự do của đại đa số quần chúng trên dải đất quê hương.

Nam Mô Đương Lai Đại Từ Di Lặc Tôn Phật

Sàigòn, Thanh Minh Thiền Viện,

Xuân Bình Tuất, 2006

Thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

ấn ký

Sa môn **Thích Quảng Độ**

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :
Guiseppe Tucci

Phỏng dịch :
Hoà Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 150)

CHƯƠNG 3

TRÊN ĐƯỜNG ĐI GYANTSE

Cuốn sách nhan đề "*Bên Kia Cửa Tử*" chỉ dẫn phương pháp giúp cho người đang hấp hối thoát khỏi sanh tử luân hồi. Khi thần thức người sắp chết mê loạn vì mang bệnh nặng hay tội lỗi gây ra quá nhiều lúc còn sống, thân nhân nên đọc lớn những lời giáo huấn trong sách để nhắc nhở, hướng dẫn cho người sắp mất biết rằng cuộc sống đời sau của họ hạnh phúc hay đau khổ tùy thuộc vào cái nghiệp sau cùng họ gây ra trong giờ phút lâm chung. Cho nên vị Tăng hay gia nhân cần đứng gần người sắp chết đọc lớn tiếng và rõ ràng các đoạn trong sách nhằm giúp họ biết rõ trước mọi sự hiểm nguy và phiêu lưu đang đón chờ sau khi họ nhắm mắt xuôi tay.

Theo giáo lý luân hồi của nhà Phật thông thường người chết phải trải qua thời gian 49 ngày mới đi đầu thai kiếp khác. Trong giai đoạn chuyển tiếp đó, nghiệp thức người chết lang thang như kẻ không nhà hay phiêu bạt lạc vào những nơi xa lạ và họ cảm thấy lo lắng sợ hãi trước những quả báo không tốt do hành động xấu ác của họ gây ra trong đời trước. Chỉ trừ một số rất ít các vị Thánh Tăng, những người đã dày công tu luyện tạo nhiều thiện nghiệp lúc sanh tiền mới không trải qua giai đoạn trung gian này.

Vào giờ phút lâm chung, người đang hấp hối thấy hiện ra trước mắt mình một luồng ánh sáng chói lòa mà ngôn từ thế gian không biết diễn tả ra làm sao, đại khái giống như dòng suối nước trắng mờ ảo chập chờn ẩn hiện uốn lượn qua cánh đồng. Vào lúc này họ như người ngủ say, không

biết ý thức mình đã ra khỏi thân xác. Giai đoạn đầu ấy của Thân Trung Ấm mà Phật Giáo Tây Tạng gọi là "Chikhai Bardo" hay là "tình trạng quá độ của lúc chết" với ánh sáng trong suốt trước tiên được lóe ra. Nhưng đa số người thường như chúng ta không có nhiều thiện nghiệp đều rất khó nhận thấy liền ánh sáng đó. Trường hợp nếu người thấy mà không nhận ra nó thì ánh sáng ấy bị mờ đi theo nghiệp thức. Lúc ấy người hấp hối cần sự chú tâm nỗ lực của thân quyến để cầu nguyện chư Phật, đức Bồ Tát Quán Thế Âm và các vị thiện thần giúp đỡ trợ lực cho thần thức của họ được sáng suốt. Kế đến, họ biết mình đã chết và bắt đầu trải qua giai đoạn thứ hai gọi là "Chonyid Bardo" hay là "tình trạng quá độ của kinh nghiệm thực tại".

Nhưng tiếp theo sau hai giai đoạn này, nghiệp thức của người mất lại rơi vào tình trạng hôn mê kéo dài đến ba ngày rưỡi hoặc bốn ngày. Khi thức tỉnh lại họ thấy thân thể mình căng phồng lên và sắp được mang đi chôn hay hỏa táng, bên cạnh là những đĩa đồ ăn đang bày để cúng. Họ cũng nhìn thấy cảnh thân nhân khóc lóc khiến lòng họ sanh bức tức phiền muộn cho đến lúc họ ý thức được rằng họ thực sự đã chết và rồi họ lúng túng không biết phải làm thế nào. Các hành động xấu ác họ gây ra trong quá khứ giờ đây tạo thành những âm thanh và cảnh tượng khủng khiếp hiện ra trước mặt và tình trạng này kéo dài cho tới ngày thứ bảy. Gia quyến cần đọc các lời giáo huấn trong sách Thân Trung Ấm để nhắc nhở cho người chết nhận biết rằng những âm thanh rùng rợn và cảnh huống khủng khiếp đó chỉ là phản ánh của tâm thức hiện bày, do năng lực thúc đẩy bởi chính nghiệp lực của họ.

Thân nhân nên tiếp tục đọc để giúp cho người mất hiểu rõ thế giới này là không thực có. Các cảnh tượng mà họ thấy chỉ là ảo giác biểu lộ những tưởng tượng do tâm thức của họ tạo ra. Nếu mê mờ nhận lầm đó là cảnh thật, họ khó tránh khỏi bị nhận chìm trong biển luân hồi sanh tử, đọa lạc vào tam đồ ác đạo.

Lúc ấy trước mắt họ hiện ra những luồng ánh sáng và nhiều màu sắc: Một số luồng sáng tạo thành hình ảnh năm vị Phật tối thượng, mỗi ngài có một màu sắc riêng biệt, còn các luồng kia thì mờ đục tối tăm tượng trưng cho những thế giới khổ đau mà họ có thể tái sinh vào.

Rồi một cuộc tranh chấp xảy ra giữa những hình ảnh của thiện nghiệp dẫn đến sự giải thoát với các biểu tượng xấu ác hướng người chết đọa lạc vào cảnh luân hồi sanh tử. Cần hiểu rõ chúng là không thực, chỉ do sự thúc đẩy của nghiệp thức tạo ra, họ mới có thể khống chế, sáng suốt làm chủ Thân Trung Ấm của mình. Cuộc tranh chấp này ngày càng trở nên gay go và quyết liệt kể từ ngày thứ 8 đến thứ 14.

Các thế lực ma vương, quỷ sứ dẫn vào nẻo luân hồi sẽ siết chặt móng vuốt và đe dọa người chết với những hình ảnh hết sức dữ tợn khủng khiếp. Nếu người chết không thức tỉnh làm chủ tình thế, thần thức của họ sẽ được dẫn dắt đi vào con đường trầm luân khổ ải hay bị mang đến trước Diêm Vương để nhận chịu các tội hình. Những việc thiện hay ác họ làm trong quá khứ sẽ hiện ra trước mắt qua hình ảnh một vị thiện thần sẽ đếm các hành động tốt của người đó với những viên sỏi màu trắng, và vị ác thần sẽ đếm các hành động xấu của họ với những viên sỏi màu đen. Diêm Vương nhìn vào cái gương chiếu nghiệp liền biết rõ mọi hành động lành hay dữ của họ gây ra lúc sanh tiền. Nếu làm ác, cảnh địa ngục khốn khổ sẽ chờ đón họ.

Vào lúc ấy, gia quyến có thể giải cứu người chết bằng cách đọc sách Thân Trung Ấm để giúp họ nhận thức rằng các quỷ vương, những hình phạt khủng khiếp đó và chính

xác thân của họ đều do tâm thức biến hiện và nên đến gần khai thị cho họ như sau:

"Người cần biết rằng thân trung ấm là không thực, hoàn toàn giả dối cho nên dù nó có bị chặt đầu, phân thân tan nát xé ra từng mảnh chẳng nữa cũng không thể chết được, vậy người chớ nên sợ hãi. Ngay cả những quỷ vương, bọn ngục tốt cũng chỉ là các ảo giác của chính người, và thân của người là thân của chân không. Chân không chẳng có thể làm cho chân không bị thương. Một vật không có tự tánh không thể làm hại bất cứ cái gì không có tự tánh. Ngoài nghiệp cảm của người không có gì hiện hữu tồn tại, cả đến vua Diêm Vương. Người nên biết rõ như vậy".

Nếu người chết nhận chân được sự thật này, họ có thể giải thoát. Bằng không, họ rất dễ bị dọa vào cảnh giới địa ngục, nếu trước kia làm nhiều điều ác, để lãnh thọ những cực hình; không phải bởi họ có một thân xác thực sự, nhưng vì do nghiệp thức của họ biến hiện. Hoặc lúc sanh tiền người chết biết tu hành ăn chay, tụng kinh niệm Phật, làm phước bố thí, cúng dường Tam Bảo, họ sẽ thác sinh lên cõi Trời như là một phần thưởng mà họ được hưởng ở đời sau.

Họ có thể tái sinh vào loài súc sanh nếu lúc sống họ làm nhiều điều thất nhân ác đức, ăn hồ nói thùa, lường gạt đảo điên, sát sanh hại vật. Nói tóm, họ sẽ nhận chịu mọi quả báo điều xấu cũng như tốt. Làm lành gặp lành, làm ác gặp ác. Gieo nhân thế nào, gặt quả thế ấy. Họ là chủ nhân ông, hạnh phúc hay khổ đau đều tùy thuộc hành động thiện hay ác mà họ đã gây ra trong đời trước.

Chính nghiệp lực dẫn dắt thần thức của người quá vãng đi đầu thai, và quyết định một cách chính xác cảnh giới mà họ sẽ thác sinh vào trong kiếp tương lai theo luật nhân quả và nghiệp cảm chứ không phải tự ý do người đó chọn lựa. Trường hợp nếu họ được sinh làm thân người, nghiệp lực sẽ hướng dẫn thần thức của người đó đi tìm đến nơi nhà nào trên thế gian có hai thân người nam nữ đang hòa hợp giao hội với nhau liền khi đó tà niệm dấy động, sinh lòng yêu ghét nên tức thì thác sinh. Nếu người nào về nghiệp đàn ông nhiều thì thấy đàn bà liền sanh lòng yêu mến. Còn người nào về nghiệp đàn bà nhiều thì thấy đàn ông liền sanh lòng tham đắm. Khi đó vì cảm thọ sự dục lạc nên tối tăm và mất cả trí giác. Đây là thân trung ấm đã diệt mà sanh vào thai sinh vậy. Sau khi đã thác thai vào một loài nào thì phải trải qua đủ những thời gian tương đương với loài ấy rồi mới được sinh nở. Cũng do nghiệp cảm mà chúng ta thấy một đứa trẻ nam sinh ra khi lớn lên sẽ không thích cha và em bé nữ thì không ưa mẹ.

Theo Phật Giáo Tây Tạng, con người vì mê mờ tham sân si, không nhận biết chân lý cuộc đời vô thường cho nên đã hành động theo dục vọng gây ra nhiều tội lỗi để sau khi chết phảiọa vào tam đồ ác đạo, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong bể sinh tử luân hồi.

Sách "Thân Trung Ấm" giúp người chết có sự thức tỉnh biết tìm nương theo ánh sáng của chư Phật, Bồ Tát hướng dẫn để vãng sinh về Tịnh Độ hay thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện đức Phật A Di Đà đang làm giáo chủ. Người sinh ở cõi này đã thoát vòng luân hồi sinh tử, không còn khổ đau phiền não, hằng ngày được nghe chư Phật, Bồ Tát thuyết pháp. Muốn thành tựu công đức ấy phần lớn do nỗ lực tinh tấn tu hành chuyển hóa nghiệp lực của người chết, nhưng đôi lúc cũng phải cần đến sự thành tâm tụng kinh niệm Phật, chú nguyện của chư Tăng có giới đức thanh tịnh.-

(còn tiếp)

Có cánh gió nào lên núi tuyết

*Tôi đi tìm lại Thăng Long xưa
Hà Nội trong thơ bóng nguyệt mờ
Hà Nội mơ hồ... ời vắng lặng
Âm thầm Hà Nội cửa Ô xưa !*

*Tìm lại mùa xa, tôi thuở nào
Thuở còn áo lụa phớt hồng đào
Tóc ngang vai thả buông hờ hững
Bỗng thấy lòng chùng với xuyên sao*

*Ấn hiện chập chờn năm tháng xa
Một thời áo trắng, nắng vàng hoa
Một thời tuổi ngọc vui đùa gió
Ơi, một thuở nào xa quá xa*

*Tìm những cổ xưa, tôi đã xưa
Lòng sao từng mảnh vụn âm thừa
Mà tìm lại được bao nhiêu nữa
Nhịp chuyển thời gian tiếng vọng đưa*

*Hành lang trí tưởng sao buồn thế
Lác đác trong hồn mấy hạt mưa
Hiu hắt quá! Vàng trắng cổ độ
Phút choàng tỉnh giấc, hóa mình mơ !*

*Tôi bắt gặp rồi, Hà Nội xưa
Hồ Gươm thăm lặng dưới sương mờ
Hồ Gươm chứng tích bao triều đại
Cát dưới đáy Hồ, chuyện Tháng Tư !*

*Tôi nghe lành lạnh gió mùa thu
Tiếng gió lênh đênh... tiếng gió đùa
Có cánh gió nào lên núi tuyết
Mang bài thơ mới thả hư vô*

*Bài thơ thả gió, Xuân Mơ Ước
Tôi viết giữa chiều đang lập Đông
Nhớ lắm người thân bè bạn cũ
Tiếng lòng, tiếng gió, tiếng mệnh mông*

*Nguyện Cầu Xuân Mới, Xuân Nhân Ái
Cả Nước Mừng Xuân Tết Lạc Hồng
Quê Mẹ Ba Miền Mai, Đào nở
Tiếng đời bát ngát bước Thời Không...*

● **Tuệ Nga**

Hồng Thành, Oregon
Vào Đông Ất Dậu 2005

LUẬN ĐỀ BÀ BỒ TÁT

GIẢI THÍCH VỚI NGOẠI ĐẠO

TIỂU THỪA VỀ NIẾT BÀN THEO

KINH LĂNG GIÀ

- Thứ tự kinh văn số 1640. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Quyển thứ 32 thuộc luận Tập Bộ Toàn, từ trang 156 đến 158, Đề Bà Bồ Tát Tạo Luận.
- Hậu Ngụy Bắc Ấn Độ Tam Tạng Bồ Đề Lưu Chi dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.
- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt. Từ ngày 23 tháng 12 năm 2004 tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.



Hỏi rằng: Ngoại đạo nói về Niết Bàn như thế nào?

Đáp: Ngoại đạo nói về Niết Bàn có 20 loại. Đây là do sự hư vọng phân biệt của ngoại đạo. Đây là cái nhơn để sanh vào lục đạo. Như Lai vì chặn đứng điều tà kiến này mà nói về nhơn quả Niết Bàn đúng nghĩa. Thế nào là hai mươi?

Một là Tiểu Thừa ngoại đạo luận sư
Hai là phương luận sư
Ba là phong luận sư
Bốn là Vệ Đà luận sư
Năm là Y Na Na luận sư
Sáu là khóa hình ngoại đạo luận sư
Bảy là Tỳ Thế Sư luận sư
Tám là khổ hạnh luận sư
Chín là nữ nhơn quyền thuộc luận sư
Mười là hành khổ hạnh luận sư
Mười một là Tịnh Nhân luận sư
Mười hai là Ma Đà La luận sư
Mười ba là Ni Kiền Tử luận sư
Mười bốn là Tăng Khư luận sư
Mười lăm là Ma Hê Thủ La luận sư
Mười sáu là Vô Nhơn luận sư
Mười bảy là Thời luận sư
Mười tám là Phục Thủy luận sư
Mười chín là Khẩu Lực luận sư
Hai mươi là Bồn Sanh An luận sư

Hỏi rằng: Sao mà ngoại đạo nói như bóng tối hết, như lửa nơi ngọn đèn không còn, như gió ngừng thổi thì đó là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là lời nói của luận sư Đề nhất ngoại đạo Tiểu Thừa.

Hỏi rằng: Sao ngoại đạo nói Niết Bàn là tên gọi?

Đáp rằng: Đây là Đề nhị ngoại đạo phương luận sư nói. Đầu tiên là chỗ tối sẫm, sanh ra rồi từ chỗ ấy sanh ra người trong thế gian. Từ người ấy sinh ra đất trời. Trời đất hoại diệt rồi lại nhập vào nơi kia; nên gọi tên là Niết Bàn. Cho nên phương luận sư nói phương hướng thường là nguyên nhân của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao ngoại đạo nói gió là cái nhơn của Niết Bàn?

Đáp rằng: Đề tam ngoại đạo luận sư nói về gió; gió có thể sanh trường đời sống của mọi vật hay giết hại mạng sống của vật. Gió tạo ra vạn vật và có thể hoại vạn vật. Nên gọi gió là Niết Bàn. Đây là phương tiện luận sư nói về gió làm nhơn thường hằng của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói Phạm Thiên là cái nhơn của Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là Đề tứ ngoại đạo Vệ Đà luận sư nói. Từ cõi trời Na La Diên sanh ra hoa sen. Từ hoa sen sanh ra Tổ Công của Phạm Thiên. Phạm Thiên kia tạo ra tất cả sanh mệnh. Không có vật nào sanh ra từ miệng của Phạm Thiên. Bà La Môn từ 2 nách mà sanh ra. Sát Đế Lợi từ 2 đùi sanh ra. Tỳ Xá từ 2 bên gót chân sanh ra. Thủ Đà La từ đại địa sanh ra. Từ nơi giữ giới tạo phước sanh ra tất cả hoa cỏ. Lấy đó mà cúng dường. Hóa làm núi rừng, đồng bằng, cầm thú, người, heo, dê, lừa, ngựa v.v... ở nơi giới trường gây sát sinh hại vật để cúng dường Phạm Thiên, rồi được sanh vào nơi kia; nên gọi là Niết Bàn. Cho nên luận sư Vệ Đà nói Phạm Thiên thường là cái nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói chẳng thấy phân biệt, thấy thường, vô thường, vô thường gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là Đề ngũ ngoại đạo Y Na Na luận sư quyền thuộc nói như thế. Hình tướng của luận sư Y Na Na Tôn Giả chẳng thể thấy, biến tất cả nơi. Lấy vô hình tướng có thể sanh ra sinh mệnh. Chẳng phải đời sống của tất cả vạn vật. Đây có tên là Niết Bàn. Cho nên Y Na Na luận sư quyền thuộc tạo ra và nói như thế. Y Na Na thường cho đây là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo phân biệt thấy nhiều tướng loại khác nhau rồi gọi tên là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là Đề lục khóa hình ngoại đạo luận sư nói.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thấy tất cả pháp tự tướng đồng tướng, tên gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đề thất ngoại đạo Tỳ Thế Sư luận sư tạo ra và nói như thế. Nghĩa là đất, nước, gió, lửa, hư không, vi trần, vật, công đức, nghiệp, thắng v.v... gồm mười pháp thường còn hòa hợp mà sanh tất cả thế gian, biết không, biết vật. Từ hai vi trần lần lượt sanh tất cả pháp. Không có cái kia thì không có hòa hợp, không hòa hợp tức là lìa tan. Lìa tan tức là Niết Bàn. Cho nên Tỳ Thế Sư luận sư nói: Vi trần là thường, sanh ra tất cả vật. Đây là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thân hết, phước đức hết thì gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là Đề bát hỷ hạnh luận sư nói.

Hỏi rằng: Sao không có ngoại đạo nói tự tánh, đời sống có chuyển biến nên gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đề cửu ngoại đạo nữ nhơn quyền thuộc luận sư nói. Ma Hê Thủ La tạo ra 8 người nữ:

Một tên là A Đề Chí

Hai tên là Đề Chí

Ba tên là Tô La Bà

Bốn tên là Tỳ Na Đa

Năm tên là Ca Tỳ La

Sáu tên là Ma Miệu

Bảy tên là Y La

Tám tên là Ca Đầu.

A Đề Chí sinh ra chư thiên. Đề Chí tạo ra A Tu La. Tô La Bà sanh rồng. Tỳ Na Đa sanh ra chim. Ca Tỳ La sanh bốn

chân. Ma Miêu sanh ra người. Y La sanh ra tất cả lúa thóc. Ca Đầu sanh ra tất cả rắn, muỗi, bò cạp và những thú trăm chân. Như thế được gọi tên là Niết Bàn. Cho nên những người nữ quyền thuộc luận sư này nói nữ nhơn thường là nguyên nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao ngoại đạo nói tội phước hết, đức lại cũng hết. Cho nên gọi tên là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ mười hành khổ hạnh luận sư nói.

Hỏi rằng: Sao ngoại đạo nói phiền não hết, cho nên nương vào trí và gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 11 Tịnh Nhơn luận sư tạo ra và nói như vậy.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thấy Tự Tại Thiên tạo tác ra chúng sanh; nên có tên là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 12 Ma Đà La luận sư nói. Na La Diên luận sư nói: Ta tạo ra tất cả vạn vật. Ta đối với tất cả chúng sanh là chỗ cao cả. Ta sinh ra tất cả thế gian, có đời sống và những vật không đời sống. Ta là tất cả núi đại Tu Di sơn vương. Ta là tất cả nước trong biển lớn. Ta là tất cả thuốc trong cây cỏ. Ta là tất cả Tiên nhơn trong Ca Tỳ La Mâu Ni. Nếu người nào một lòng lấy nước, cỏ, hoa, quả cúng dường ta thì ta chẳng bỏ mất người kia. Người kia chẳng bỏ mất ta. Ma Đà La luận sư nói. Na La Diên luận sư cho rằng tất cả vật từ ta sinh ra. Lại hủy hoại đi; nên có tên là Niết Bàn. Đây gọi là thường, là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói chúng sanh lần lượt cùng nguyên nhân sanh ra nên gọi tên là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 13 Ni Kiền Tử luận sư tạo tác và nói ra như thế. Đầu tiên sanh ra một người nam và một người nữ. Cả hai người hòa hợp rồi sanh ra tất cả sinh mệnh và những vật không có đời sống. Sau đó ly tán, hoại diệt đến nơi kia; nên gọi tên là Niết Bàn. Đây là Ni Kiền Tử luận sư nói. Do nam nữ hòa hợp sanh ra tất cả vật. Đây là cái nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói chúng đạo để nên gọi tên là nguyên nhân của Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 14 Tăng Khư luận sư nói 25 đề tự tánh là nguyên nhơn sanh các chúng sanh, là nguyên nhơn của Niết Bàn. Tự tánh là thường. Cho nên từ tự tánh sanh ra lớn. Từ đại ấy sanh ra ý. Từ ý sanh ra trí. Từ trí sanh ra ngũ phần. Từ ngũ phần sanh ra ngũ trí căn. Từ ngũ trí căn sanh ra ngũ nghiệp căn. Từ ngũ nghiệp căn sanh ra ngũ đại. Cho nên trong luận nói: Tùy theo từng tánh một tu hành 25 đề ấy. Như thật trí từ tánh sanh; hoại rồi nhập vào tự tánh, có thể lia tất cả sanh tử và được Niết Bàn. Như thế từ tự tánh sanh tất cả chúng sanh. Cho nên ngoại đạo Tăng Khư nói: Tự tánh là thường hay sanh ra các pháp. Đây là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói có chỗ tạo tác hòa hợp nên gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 15 Ma Hê Thủ La luận sư tạo tác và nói như thế. Cái quả là do Na La Diên tạo tác và nói như thế. Phạm Thiên là cái nhơn, Ma Hê Thủ La một thể ba phần. Cho nên Phạm Thiên, Na La Diên, Ma Hê Thủ La, đất là nương vào nơi ấy. Địa chủ là Ma Hê Thủ La Thiên. Đối với 3 cõi sở hữu tất cả mạng sống và chẳng phải mạng sống. Tất cả đều do Ma Hê Thủ La Thiên sanh ra. Thân của Ma Hê Thủ La gồm hư không là đầu, đất là mình, nước là các lỗ, núi là phần. Tất cả chúng sanh đều do trùng trong bụng. Gió là đời sống. Lửa là đời sống. Lửa là hơi ấm. Tội phước là nghiệp. Đây là 8 loại thuộc về thân của Ma Hê Thủ La. Tự Tại Thiên là nguyên nhân của sự sanh diệt. Tất

cả đều sanh từ Tự Tại Thiên. Từ Tự Tại Thiên diệt; nên tên gọi là Niết Bàn. Cho nên Ma Hê Thủ La luận sư nói: Tự Tại Thiên thường sanh tất cả vật. Đây là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói tất cả vật tự nhiên mà sanh ra; nên gọi là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 16 Vô Nhơn luận sư, vô tính nhơn. Trong luận ta nói như rì ăn đình chẳng có người nào tạo. Chim sẽ và nhiều loại màu sắc họa ấy tất cả đều chẳng phải do người làm ra. Tự nhiên mà có, chẳng từ nhơn sanh; nên đây gọi tên là Niết Bàn. Cho nên Vô Nhơn luận sư nói: Tự nhiên là thường sanh ra tất cả vật. Đây là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói các vật đều được làm từng lúc; nên gọi là tên Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 17 Thời Tán luận sư tạo ra và nói như thế. Thời gian thuần thực tất cả thành đại. Thời gian tạo tất cả vật. Thời gian làm tan hoại tất cả vật. Cho nên luận của ta nói: Như khi 100 mũi tên kia bắn chẳng đến chẳng chết. Lúc ấy gặp cỏ non liền chết. Tất cả vật do thời gian sanh. Tất cả vật do thời gian thuần thực. Tất cả vật do thời gian diệt. Thời gian chẳng thể sai. Đây là thời gian do luận sư nói. Thời gian thường sanh tất cả vật; nên gọi tên là Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thấy có vật là Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 18 Phục Thủy luận sư tạo ra và nói như vậy. Nước là nguồn gốc căn bản của vạn vật. Nước có thể sanh ra trời đất, sanh ra mạng sống và không mạng sống. Tất cả vật dưới đến A Tỳ Địa Ngục, trên đến A Ca Ni Sát Thiên. Tất cả đều do nước làm chủ. Nước có thể sanh ra vật. Nước có thể hoại vật. Nên gọi tên là Niết Bàn. Cho nên ngoại đạo Phục Thủy luận sư nói: Nước là thường và nguyên nhân của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thấy chẳng có vật; nên gọi tên là nhân của Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 19 Khẩu Lực luận sư nói. Hư không là nhơn của vạn vật. Tồi sơ sanh ra hư không. Từ hư không sanh ra gió. Từ gió sanh ra lửa. Từ lửa sanh ra hơi ấm. Từ hơi ấm sanh ra nước. Nước đóng băng cứng thành ra đất. Từ đất sanh ra nhiều loại cỏ thuốc. Từ những loại cỏ thuốc sanh ra ngũ cốc. Từ ngũ cốc sanh ra đời sống. Cho nên trong luận của ta đời sống là sự ăn uống. Sau đó hoại diệt, trống rỗng nên gọi là Niết Bàn. Cho nên ngoại đạo Khẩu Lực luận sư nói: Hư không là thường, là nhơn của Niết Bàn.

Hỏi rằng: Sao có ngoại đạo nói thấy có không các vật là nhơn của Niết Bàn?

Đáp rằng: Đây là ngoại đạo thứ 20 Bồn Sanh A Trà luận sư nói. Gốc chẳng có mặt trời, mặt trăng, sao, toàn là hư không và đất đai. Tuy có nước lớn. Lúc ấy Đại An Trà sinh ra gà trống chung quanh màu vàng rồi thuần thực. Phá chia ra làm 2 đoạn. Một đoạn ở trên tạo ra trời. Một đoạn ở dưới tạo ra đất. Ở giữa 2 đoạn đó sanh ra Phạm Thiên và gọi tên là Tổ Công của tất cả chúng sanh. Tạo ra tất cả những mạng sống và không mạng sống. Như thế có mạng, không mạng và những vật kia ly tán. Nơi kia gọi tên là Niết Bàn. Cho nên ngoại đạo An Trà luận sư nói: Đại An Trà sanh ra Phạm Thiên là thường. Đây là nguyên nhơn của Niết Bàn.

Đề Bà Bồ Tát giải thích với ngoại đạo Tiểu Thừa về Niết Bàn luận theo kinh Lăng Già

*Dịch xong ngày 23 tháng 12 năm 2004
tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi*



Những bí ẩn sau cõi chết

Đoàn Văn Thông

(tiếp theo VG 150)

Vấn đề giải thích về sự xuất hiện của hồn ma

Cho đến nay vấn đề giải thích về ma vẫn chưa được rõ ràng, mặc dầu các nhà khoa học đã mạnh dạn bước vào lãnh vực nghiên cứu những hiện tượng ma quỷ và coi đó cũng là một trong vô số các hiện tượng tự nhiên mà từ lâu con người chưa khám phá tìm hiểu tường tận. Điều kỳ lạ là tuy mới bắt tay vào việc nghiên cứu hồn ma, nhưng các nhà khoa học với cách làm việc có phương pháp theo tinh thần khoa học thực nghiệm, họ đã thu thập vô số các sự kiện liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu và cho đến nay, chỉ riêng một nhóm nhà khoa học nghiên cứu tại Oregon (mà Trưởng nhóm là Bác sĩ Pretice) không thôi cũng đã có hàng ngàn dữ kiện lạ lùng về hiện tượng hồn ma.

Mới đây, bác sĩ thần kinh học ở Đại Học Berkeley (California, Hoa Kỳ) đã tuyên bố: "Chúng tôi có thể mạnh dạn nói rằng: Tất cả chúng ta, mọi người đều mang những hồn ma theo mình. Từ lâu, máy dò tìm EGG tác động vào việc dò tách các sóng não thường cho thấy có sự biến đổi mạnh mẽ và giới khoa học thực sự chưa biết nguyên nhân. Nhưng giờ đây, khi nghiên cứu kỹ về vấn đề hồn ma, chúng tôi tin chắc rằng những biến đổi theo các cấp độ khác nhau của sóng não là do sự hiện diện, ảnh hưởng của linh hồn những người đã chết".

Dĩ nhiên, vì là nhà khoa học, các nhà nghiên cứu này đã làm việc với tinh thần vô tư, trung thực, không chấp nhận những quan điểm mơ hồ vô lý đôi khi khô cứng. Họ sử dụng luôn các dụng cụ máy móc để hỗ trợ cho việc nghiên cứu. Tuy nhiên họ cũng không quá bảo thủ theo tinh thần của khoa học thực nghiệm mà đôi khi rất cởi mở với nhiều sự kiện miễn rằng có liên hệ đến vấn đề siêu linh huyền bí mà họ đang tìm hiểu bằng cách từ lập luận đó mà phân tích, tổng hợp suy diễn để từ đó tìm được hướng đi tới cho vấn đề.

Dù sao, thật sự cho đến bây giờ, rõ ràng các nhà nghiên cứu vẫn đang còn trên đường tìm hiểu, thăm dò, thu thập tài liệu, nghiên cứu về vấn đề hồn ma. Kết luận sau cùng vẫn chưa dứt khoát... Câu hỏi Ma Là Gì vẫn còn có lắm câu trả lời và sự giải thích cũng còn có nhiều khác biệt.

Nhà nghiên cứu Robert Jackson năm 1992 đã viết một cuốn sách hoàn toàn về ma quỷ nhan đề "Great Mysteries Ghosts". Trước đó cũng đã có rất nhiều sách viết về đề tài này. Hầu hết các tài liệu đều được các tác giả đánh giá và nhận định kỹ càng. Riêng về việc xác nhận có hồn ma hay không thì hơn 90 phần trăm tác giả đều cho rằng hồn ma là một vấn đề không nên hiểu như là một sự tưởng tượng của con người. Hồn ma là một thực thể trong một thế giới vô hình và thế giới ấy ở kề cận chúng ta.

Theo Robert Jackson thì hồn ma đôi khi hiện rõ có thể thấy được bằng mắt trần, đôi khi thoát hiện thoát biến. Dạng thể thường như lớp sương mờ và thường xuất hiện đơn độc hơn là quy tụ thành nhóm. Hồn ma xuyên qua vách tường, cây cối, vật rắn đặc một cách tự nhiên và mặc dầu hồn ma xuất hiện thường bất ngờ, đôi khi tình cờ, may mắn, có người đã chụp ảnh được hồn ma (xem phần vấn đề chụp ảnh hồn ma).

Từ lâu, các nhà vật lý học đã nghĩ đến việc đo nhiệt độ của hồn ma. Thật ra, sau khi bác sĩ Mac Douglas thực hiện việc cân đo trọng lượng hồn người chết, vấn đề đo lường phân tích nhiệt độ nơi hồn ma xuất hiện được lưu tâm hơn. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng: Hầu hết các căn nhà nhất là các căn phòng của những ngôi nhà có ma thường có nhiệt độ giảm thiểu. Sự sụt giảm nhiệt độ sẽ rất nhanh khi có hồn ma xuất hiện. Một nguyên nhân gây ra có thể là do hồn ma thuộc về âm hơn là dương tính.

Một số nhà tâm lý học và sinh lý học cho rằng đôi khi tình trạng thần kinh, sức khỏe của mỗi người thường có thay đổi lệch lạc. Vì thế sự nhận định về hình ảnh, hiện tượng xảy ra ở bên ngoài không được toàn hảo, nhất là trong tình trạng nửa thức nửa ngủ, nửa mê nửa tỉnh (semi-conscious state), hoặc những hình ảnh có từ trước do tưởng tượng có thể được ghi vào tiềm thức rồi có dịp biểu lộ ra và gọi đó là hồn ma. Thật ra những luận cứ ấy không hẳn là vững chắc hoàn toàn vì có những hiện tượng xảy ra được nhiều người chứng kiến thì không thể bảo rằng do ký ức. Do đó thuyết cho rằng ma là do sự tưởng tượng, ấn nhập hình ảnh vào trí óc có vẻ hữu lý phần nào nhưng chưa hẳn là vậy và chúng ta biết rằng hiện tượng điện (electric) và từ (magnetic) là cơ bản trong những định luật vật lý. Hai phần này hỗ tương tác động lẫn nhau để tạo nên một điện từ trường (electromagnetic field) và trong điện từ trường ấy có phần chính yếu là hạt photon. Điện từ trường phát sinh sự phát xạ, bức xạ (radiation) -sóng năng lượng (waves of energy)- Các nhà lý luận đã dựa vào lý luận này để giải thích hiện tượng, hình ảnh hồn ma bóng quế. Mặc dầu vậy, lý luận trên không thể dùng cho trường hợp của những gì thuộc về âm thanh kỳ lạ mà nhiều người gọi là âm thanh do ma quái tạo ra. Cũng như mùi vị, sự chuyển động của đồ vật, hoặc hiện tượng đóng hay mở cửa do một lực vô hình nào đó tác động vào.

(Xem tiếp trang 14)



Thức thứ tám

T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 150)

BA VÔ TÁNH

4- Đoạn bốn (nói về tu chứng 3 vô tánh, Tư Lương vị và Gia Hạnh vị)

Đức Phật nói về Thinh Văn Thừa và Độc Giác Thừa chỉ rõ cách tu chứng để đạt đến Tư Lương Vị và Gia Hạnh Vị.

“Thắng Nghĩa Sinh, những người có chủng tánh đi theo Thanh Văn Thừa cũng do con đường và dấu đi này mà được niết bàn yên ổn tối thượng, những người có chủng tánh đi theo Độc Giác thừa, những người có chủng tánh đi theo Như Lai thừa, cũng do con đường và dấu đi này mà được niết bàn yên ổn tối thượng.

“Tất cả các vị Thanh Văn Độc Giác Bồ Tát cùng đi con đường sạch sẽ tinh tế và duy nhất này, cùng được sự thanh tịnh toàn hảo và duy nhất này, chứ không có con đường và sự thanh tịnh thứ hai, nên Như Lai căn cứ sự thể ấy mà mật ý nói chỉ có Nhất Thừa. Chứ không phải trong chúng sinh giới không có những chủng tánh khác nhau, hoặc độn căn, hoặc trung căn, hoặc lợi căn.

“Do vậy nếu người có chủng tánh Thanh Văn một chiều đi đến niết bàn, thì dầu được Ơn Phật thiết lập đủ cách cải hoán hướng dẫn cho họ tu hành dũng mãnh đi nữa, cũng không bao giờ có thể làm cho họ sẽ ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng mà được vô thượng giác.

“Tại sao? Vì họ vốn chỉ có chủng tánh thấp kém, một chiều từ bi bạc nhược, một chiều khiếp sợ khổ sở. Vì một chiều từ bi bạc nhược nên họ một chiều trái bỏ những công hạnh ích lợi chúng sinh, vì một chiều khiếp sợ khổ sở nên họ một chiều trái bỏ những thế nguyện phát khởi công hạnh, và Như Lai không bao giờ nói những người một chiều trái bỏ công hạnh ích lợi chúng sinh và một chiều trái bỏ thế nguyện phát khởi công hạnh sẽ được ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng và thành tựu vô thượng giác, nên Như Lai gọi những người này là Thanh Văn một chiều đi đến niết bàn. Nếu người có chủng tánh Thanh Văn xoay lại hướng về bồ đề thì Như Lai cũng dùng cách nói khác mà nói họ là Bồ Tát.

“Tại sao? Vì họ giải thoát phiền não chướng rồi, khi được Ơn Phật thức tỉnh cho, thì đối với sở tri chướng họ cũng sẽ được giải thoát. Chỉ bởi nguyên thì họ chỉ vì tự lợi mà tu hành những cách giải thoát phiền não chướng, nên Như Lai nói họ là chủng tánh Thanh Văn”.

5- Đoạn năm

Dầu ba Vô Tánh là hướng tu nhất thừa. Nhưng vì cách hành trì khác nhau của những người có căn tánh khác nhau nên mới có Thanh Văn Bồ Tát, Tiểu thừa, Đại thừa, La Hán Phật Đà.

“Thắng Nghĩa Sinh, như thế đó, trong chánh pháp mà Như Lai khéo tuyên thuyết, khéo qui định, và được nói ra bởi ý muốn cực kỳ trong sạch, vẫn có những nhận thức khác nhau của nhiều hạng người. Như Lai vốn căn cứ ba Vô Tánh như trên, nhưng do mật ý sâu xa, nên trong những kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo mà Như Lai đã nói, Như Lai nói pháp yếu theo cách nói kín đáo, rằng các pháp toàn không, không sinh không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn”.

Trong đoạn 5 này có thể chia làm 4 phần nhỏ để dễ theo dõi ý nghĩa trong kinh hơn:

a- Phần một:

Trong phần này nói hành giả làm thế nào để được chánh biến giác.

“Đối với kinh pháp như vậy, người đã gieo trồng thiện căn thượng phẩm, đã làm sạch chướng ngại, đã thành thực liên tục, đã tu nhiều thắng giải, đã dồn chứa được hai thứ tư lương phước đức trí tuệ thượng phẩm, thì nghe kinh pháp như vậy rồi, người ấy thấu hiểu đúng như sự thật lời nói mật ý sâu xa của Như Lai. Người ấy tin hiểu sâu xa kinh pháp như vậy, đối với nghĩa lý của kinh pháp như vậy, người ấy dùng cái trí tuệ không đảo ngược mà thông suốt đúng như sự thật, rồi dựa vào sự thông suốt này mà khéo tu tập, nên mau chóng đạt đến sự cứu cánh cùng cực. Đối với Như Lai, người ấy phát sinh một cách sâu xa đức tin trong sáng, nhận thức Như Lai là bậc ứng cúng, chánh biến giác, đã chánh biến giác tất cả các pháp”.

b- Phần hai

Đoạn này nói về Pháp tánh của các pháp cực kỳ sâu xa và hai thứ tư lương phước đức trí tuệ.

“Người đã gieo trồng thiện căn thượng phẩm, đã làm sạch chướng ngại, đã thành thực liên tục, đã tu nhiều thắng giải, nhưng chưa dồn chứa được hai thứ tư lương phước đức trí tuệ thượng phẩm, mà tính họ chất trực, họ thuộc loại chất trực, dầu bất lực trong việc suy nghĩ chọn lựa những sự phế bỏ và thiết lập, họ vẫn không đứng yên trong sự cố thủ ý kiến của mình.

“Do đó, họ nghe kinh pháp như vậy rồi, dầu bất lực trong sự thấu hiểu đúng như sự thật lời nói mật ý sâu xa của Như Lai, nhưng đối với kinh pháp như vậy họ vẫn có thắng giải, vẫn sinh đức tin trong sáng. Tin rằng kinh pháp như vậy là do Như Lai nói, là rất sâu xa, biểu lộ sự sâu xa, thích hợp đạo lý không, khó thấy khó hiểu, không thể tầm tư, không phải lĩnh vực tầm tư biết thấu, mà là nhỏ nhiệm, xác thực, những người tuệ giác sáng suốt biết thấu.

“Đối với nghĩa lý được nói trong kinh pháp như vậy thì họ khiêm tốn mà tự nói rằng tuệ giác Đức Thế Tôn cực kỳ sâu xa, pháp tánh các pháp cũng cực kỳ sâu xa, chỉ Đức Thế Tôn mới thấu triệt một cách khéo léo chứ không phải là cái mình hiểu nổi. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho những người thắng giải khác nhau, thấy và biết của Đức Thế Tôn không có giới hạn, thấy và biết của mình chỉ bằng lỗ chân trâu bò.

“Đối với kinh pháp như vậy họ tôn kính như thế, và đem nói cho người, sao chép, bảo tồn, mở đọc, truyền bá, thiết tha, hiến cúng, học hỏi, tụng thuộc, ôn tập, nhưng chưa thể đem cái tu của mình mà làm theo. Do vậy, họ chưa thể thông suốt lời chữ của Như Lai mật ý sâu xa nói ra, nhưng cũng do vậy mà họ vẫn tăng trưởng được hai thứ tư lương phước đức trí tuệ, và đời sau thì thành thực được cái chưa thành thực.”

c- Phần ba

Đoạn này giải thích rằng vì thấy không và thấy không tánh nên phải nhận rằng các tánh đều không (đó là cả ba tánh: Biến kế sở chấp, y tha khởi, và viên thành thật). Thế nhưng không thể rơi vào sự chấp không ấy một cách máy móc không hiểu hết mật ý của Đức Phật thì dễ bị tạo nghiệp chướng.

“Người chưa gieo trồng thiện căn thượng phẩm, cho đến chưa dồn chứa được hai thứ tư lương phước đức trí tuệ thượng phẩm, tính không chất trực, không thuộc loại chất trực, dầu có sức lực trong việc suy nghĩ chọn lựa những sự phế bỏ và thiết lập, nhưng vẫn đứng yên trong sự cố thủ ý kiến của mình, thì họ nghe kinh pháp như vậy không thể thấu hiểu đúng như sự thật lời nói mật ý sâu xa của Như Lai.

“Dầu tin hiểu kinh pháp như vậy nhưng đối với nghĩa lý kinh pháp như vậy thì chấp trước theo ngôn ngữ, cho các pháp quyết định toàn không, quyết định không sinh không diệt, quyết định bản lai vắng bật, quyết định tự tánh niết bàn. Do vậy, đối với các pháp, họ thấy không, thấy không tánh. Vì thấy không và thấy không tánh nên phải nhận rằng các tánh đều không tánh, nghĩa là họ bài bác tất cả biến kế chấp tánh, y tha khởi tánh và viên thành thật tánh của các pháp.

“Tại sao biết họ bài bác tất cả, vì có y tha khởi tánh và viên thành thật tánh mới thiết lập biến kế chấp tánh. Nếu y tha khởi tánh và viên thành thật tánh mà thấy là không tánh cả thì thế là bài bác cả biến kế chấp tánh. Thế nên Như Lai nói họ bài bác tất cả ba tánh và như thế thì dẫu đối với kinh pháp của Như Lai họ thấy là kinh pháp, nhưng đối với phi nghĩa lý họ thấy là nghĩa lý. Vì kinh pháp thấy là kinh pháp nhưng phi nghĩa lý thấy là phi nghĩa lý, nên họ nắm lấy kinh pháp làm kinh pháp và nắm lấy phi nghĩa lý làm nghĩa lý.

“Họ tin hiểu kinh pháp nên phước đức tăng trưởng, nhưng chấp trước phi nghĩa lý nên trí tuệ lui mất, trí tuệ lui mất nên lui mất vô số thiện pháp quảng đại. Người nào nghe họ nói một cách cho kinh pháp là kinh pháp nhưng cho phi nghĩa lý là nghĩa lý, rồi chấp thuận kiến thức của họ thì cũng cho kinh pháp là kinh pháp nhưng cho phi nghĩa lý là nghĩa lý, vì cho kinh pháp là kinh pháp nhưng cho phi nghĩa lý là nghĩa lý nên cũng như họ, người này lui mất thiện pháp. Còn người nào không chấp thuận kiến thức của họ, nhưng đột nhiên nghe họ nói các pháp toàn không, không sinh không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn thì sinh ra sợ hãi, sợ hãi như thế nên nói kinh pháp như vậy không phải Phật nói mà là ma nói.

“Do nhận định này mà phỉ báng thóa mạ kinh pháp như vậy, do phỉ báng thóa mạ kinh pháp như vậy mà bị đại suy tổn, chạm đại nghiệp chướng. Vì thế, Như Lai nói ai cho các tánh toàn là không tánh, nghĩa là lấy phi nghĩa lý làm nghĩa lý, thì đó là phương cách tiện lợi nổi đại nghiệp chướng. Vì họ làm cho vô số chúng sinh phải bị sa đọa mà tạo đại nghiệp chướng”.

d- Phần bốn

Người tu cần phải dứt bỏ những “cố thủ kiến thức của mình” mới có thể gieo trồng thiện căn, dứt sạch các nghiệp, tu thắng giải, dồn chứa hai thứ tư lương phước đức trí tuệ. Những người như thế mới có thể lãnh hội thấu đáo được những lời dạy thâm sâu của đức Phật, hành trì để tiến đến giải thoát giác ngộ hoàn toàn.

“Người chưa gieo trồng thiện căn, chưa làm sạch nghiệp chướng, chưa thành thực liên tục, không tu nhiều thắng giải, chưa dồn chứa hai thứ tư lương phước đức trí tuệ, tính không chất trực, không phải loại chất trực, dầu có sức lực trong việc suy nghĩ chọn lựa những sự phế bỏ và thiết lập, nhưng thường đứng yên trong sự cố thủ kiến thức của mình, thì nghe kinh pháp như vậy họ không thể thấu hiểu đúng như sự thật về lời nói mật ý sâu xa của Như Lai. Cũng không tin hiểu kinh pháp như vậy, nên kinh pháp cho là phi kinh pháp, nghĩa lý cho là phi nghĩa lý. Kinh pháp cho

là phi kinh pháp và nghĩa lý cho là phi nghĩa lý, nên nói rằng kinh pháp như vậy không phải Phật nói mà là ma nói, và nhận định này làm cho họ phỉ báng thóa mạ kinh pháp như vậy là hư ngụy.

“Bằng lắm cách, họ hủy diệt xô đổ kinh pháp như vậy, nhưng ai tin hiểu kinh pháp như vậy thì bị họ coi là kẻ thù. Họ trước kia bị nghiệp chướng làm cho chướng ngại, nay do lý do trên mà bị nghiệp chướng tiếp tục chướng ngại, và nghiệp chướng này mờ đầu (có vẻ) giản dị, nhưng rồi (chịu khổ) trong thời kỳ bằng trăm ngàn câu chi na dữu đa (tức là 100 tỷ), khó có lúc thoát khỏi.

“Thắng nghĩa sinh, như thế đó, trong chánh pháp mà Như Lai khéo tuyên thuyết, khéo qui định, và được nói ra bởi ý muốn cực kỳ trong sạch, vẫn có những nhận thức khác nhau của nhiều hạng người như vậy”.

6- Đoạn sáu

Đoạn này nói về những nhận thức đúng và sai về ba Vô Tánh.

Đức Phật nhắc lại những ý nghĩa đã nói trên bằng những câu văn vần để dễ nhớ.

“Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa đã nói nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

“Tất cả các pháp
Toàn là không cả
Không sinh không diệt
Bản lai vắng bật
Tự tánh các pháp
Vốn thường niết bàn”
Lời có trí này
Sao không mật ý?
Tướng vô tự tánh
Sinh vô tự tánh
Nghĩa vô tự tánh
Ba thứ như vậy
Như Lai căn cứ
Mà nói lời trên
Nếu không biết được
Mật ý Như Lai
Thì mất đường chính
Không đi đến đâu
Các vị trong sạch
Toàn do đường ấy
Đường ấy duy nhất
Không đường thứ hai
Do sự thể này
Lập ra nhất thừa
Không phải chúng sinh
Chúng tánh đồng nhất
Nên trong chúng sinh
Có vô số người
Chỉ đưa bản thân
Đi đến niết bàn
Và thật hiếm có
Nhưng ai đại bi
Tinh tiến dũng mãnh
Chúng đại niết bàn
Không hề bỏ rơi
Hết thấy chúng sinh
Trong vô lậu giới
Nhiệm màu nan tư
Thì sự giải thoát
Thật là đồng đẳng
Hoàn toàn chân thật
Thoát ly khổ não
Nên còn được gọi
Hai cách gọi khác
Hoặc gọi là thường
Hoặc gọi là lạc.

7- Đoạn bày

Đức Phật chỉ dạy về ba tánh. Trong đoạn này chia làm nhiều phần nhỏ để dễ theo dõi như sau:

a- Phần một

Phần này nói về sự tiếp nhận lý giải ba Tự Tánh và ba Vô Tánh.

Từ sự sai biệt của sắc uẩn, sắc uẩn phát sinh, sắc uẩn diệt tận, vĩnh đoạn sắc uẩn, biến tri sắc uẩn, Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh đã bạch Phật như sau:

“Lúc ấy đại Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh thưa Phật: Bạch Đức Thế Tôn, ngôn ngữ mật ý của Đức Thế Tôn thật rất kỳ lạ, rất hiếm có, cho đến tinh tế và rất tinh tế, sâu xa và rất sâu xa, khó thấu triệt và rất khó thấu triệt. Nay theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà giả danh thiết lập làm tự tánh và sai biệt của sắc uẩn, giả danh thiết lập làm tự tánh và sai biệt của sắc uẩn phát sinh, của sắc uẩn diệt tận, của vĩnh đoạn sắc uẩn, của biến tri sắc uẩn, (sự giả danh thiết lập ấy) gọi là biến kế chấp tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ biến kế chấp tánh như vậy mà thiết lập tướng vô tánh. Còn chính các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào thì gọi là y tha khởi tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ y tha khởi tánh như vậy mà thiết lập sinh vô tánh và một phần của thắng nghĩa vô tánh.

“Và cứ như thế, theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì chính nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà (thấy) biến kế chấp tánh không thật có.

Cái tánh không thật có biến kế chấp tánh này, tức chân như do pháp vô ngã hiển lộ và là thanh tịnh sở duyên này gọi là viên thành thật tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ viên thành thật tánh như vậy mà thiết lập một phần nữa của thắng nghĩa vô tánh”.

Sau khi nói về sắc uẩn, nói tiếp về các uẩn khác và mười xứ, mười hai hữu, bốn thực, mười tám giới:

“Như đối với sắc uẩn (được nói như vậy) thì đối với các uẩn khác cũng nên nói rõ như vậy. Như đối với năm uẩn (được nói như vậy) thì đối với mười hai xứ mỗi xứ cũng nên nói rõ như vậy, đối với mười hai hữu chỉ mỗi hữu chỉ cũng nên nói rõ như vậy, đối với bốn thực mỗi thực cũng nên nói rõ như vậy, đối với (ba lần) sáu giới tức mười tám giới cũng nên nói rõ như vậy.

“Nay, theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà giả danh thiết lập làm tự tánh và sai biệt của khổ đế và của biến tri khổ đế, (sự giả danh thiết lập ấy) gọi là biến kế chấp tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ biến kế chấp tánh như vậy mà thiết lập tướng vô tánh.

“Còn chính các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào thì gọi là y tha khởi tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ y tha khởi tánh như vậy mà thiết lập sinh vô tánh và một phần của thắng nghĩa vô tánh. Và cứ như thế, theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì chính nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà (thấy) biến kế chấp tánh không thật có.

“Cái tánh không thật có biến kế chấp tánh này, tức chân như do pháp vô ngã hiển lộ và là Thanh tịnh sở duyên này, gọi là Viên thành thật tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ Viên thành thật tánh như vậy mà thiết lập một phần nữa của Thắng nghĩa vô tánh”.

Tiếp tục nói về bốn Đế, bốn niệm trú, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi:

“Như đối với khổ đế (được nói như vậy) thì đối với các đế khác cũng nên nói rõ như vậy. Như đối với 4 đế (được nói như vậy) thì đối với bốn niệm trú, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, mỗi thứ cũng nên nói rõ như vậy”.

Đoạn cuối của phần này là nói về sự sai biệt của chánh định, năng tri, sở tri, chính tu:

“Nay, theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà giả danh thiết lập làm tự tánh và sai biệt của chánh định, sai biệt của chánh định của các sự của chánh định là năng tri, sở tri, chính tu chưa sinh thì phát sinh, đã sinh thì kiên cố, bội tu thì cao lên và rộng ra, (sự giả danh thiết lập ấy) gọi là biến kế chấp tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ biến kế chấp tánh như vậy mà thiết lập tướng vô tánh. Còn chính các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào thì gọi là y tha khởi tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ y tha khởi tánh như vậy mà thiết lập sinh vô tánh và một phần của thắng nghĩa vô tánh.

Và cứ như thế, theo ý nghĩa của Đức Thế Tôn nói mà con tiếp nhận lý giải, thì chính nơi các hành của phân biệt biết đến và biến kế dựa vào mà (thấy) biến kế chấp tánh không thật có.

“Cái tánh không thật có biến kế chấp tánh này, tức chân như do pháp vô ngã hiển lộ và là thanh tịnh sở duyên này, gọi là viên thành thật tánh, và Đức Thế Tôn căn cứ viên thành thật tánh như vậy mà thiết lập một phần nữa của thắng nghĩa vô tánh”.

b- Phần hai

Phần này đề cập đến sự tiếp nhận và lý giải về giá trị của 3 vô tánh.

Đức Phật dạy ba vô tánh trong các kinh giống như chất xúc tác của một chất thuốc làm tăng thêm tánh năng của một món thuốc khi hòa chung. Cũng như sự pha chế màu của một họa sĩ, như thêm sữa chín vào các món ăn thích hợp, tất cả đó là những chất xúc tác làm tăng thêm tánh năng của những chất gì mà mình muốn.

Tương tự như thêm ba Vô Tánh vào các kinh vậy: “Do ba tánh nên các pháp toàn không, không sinh không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn”.

“Bạch Đức Thế Tôn, như thuốc Tỳ thấp phược (một loại thần dược làm cho thuốc khác trở nên thần hiệu) thì nên để khắp trong các phương thuốc tán và thuốc tiên. Tương tự như vậy, do ba vô tánh nên các pháp toàn không, không sinh không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn, pháp thoại mà nghĩa lý đã hoàn hảo này nên để vào khắp trong các kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo.

Như bột vẽ màu thì có khắp cả trong tất cả nét vẽ, làm cho những nét vẽ ấy đều cùng một màu hoặc xanh hoặc vàng hoặc đỏ hoặc trắng, lại làm cho rõ ra những nét vẽ ấy.

Tương tự như vậy, do ba vô tánh nên các pháp toàn không cho đến tự tánh niết bàn, pháp thoại mà nghĩa lý đã hoàn hảo này có khắp trong tất cả các kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo, làm cho các kinh ấy cùng một ý vị, lại làm cho rõ ra nghĩa lý chưa hoàn hảo trong các kinh ấy.

“Như những thực phẩm bánh trái đã chín và quý mà bỏ sữa chín vào thì càng thêm mùi vị đặc biệt.

Tương tự như vậy, do ba vô tánh nên các pháp toàn không cho đến tự tánh niết bàn, pháp thoại mà nghĩa lý đã hoàn hảo này đặt vào các kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo thì càng làm sinh ra nổi thích thú siêu việt”.

Đức Phật cũng dạy mặc dù thêm ba vô tánh vào các kinh nhưng cũng ví như hư không vậy. Hư không nơi nào cũng có nhưng không làm chướng ngại chi cả. Giống như ba tự tánh, ba vô tánh do đó mà các pháp toàn không cho đến tự tánh niết bàn mà không chướng ngại cho sự tu hành giải thoát.

“Như hư không thì khắp nơi đều cùng một đặc tính, ấy là không trở ngại mọi sự việc. Tương tự như vậy, do ba tự tánh nên các pháp toàn không cho đến tự tánh niết bàn, pháp thoại mà nghĩa lý đã hoàn hảo này thì khắp trong các kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo đều cùng một đặc tính, ấy là không trở ngại việc tu của Thanh Văn Độc Giác và Đại Thừa”.

c- Phần ba

Đức Phật ca ngợi sự lý giải hợp lý đúng nghĩa của Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh.

“Đại Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh thừa như vậy rồi, Đức Thế Tôn bảo ngài: Tốt lắm, Thắng Nghĩa Sinh, ông khéo lý giải về ý nghĩa của lời nói mật ý sâu xa mà Như Lai đã nói.

Ông khéo ví dụ về ý nghĩa ấy, ví như thuốc Tỳ thấp phược, như bột vẽ màu, như sữa chín, như hư không.

Thắng Nghĩa Sinh, đúng như vậy, đúng như ông nói chứ không có khác gì hơn nữa.

Ông hãy tiếp nhận và lý giải đúng như vậy”.

8- Đoạn tám

Trong đoạn này chia ra 2 phần để dễ theo dõi nghĩa lý trong lời Đức Phật dạy.

a- Phần một

Đoạn này nhấn mạnh vai trò rất quan trọng của ba vô tánh và hệ thống hóa toàn bộ Phật Pháp thành 3 thời kỳ, đó là HỮU, KHÔNG và TRUNG. Nói về phước tín giải và tu học ba vô tánh.

a.1- Thời kỳ HỮU

Đức Phật chuyển bánh xe pháp tại Vườn Nai. Nói pháp Tứ Diệu Đế hướng về Thanh Văn Thừa.

“Bấy giờ đại Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh lại thưa Phật: Bạch Đức Thế Tôn, xưa kia, trong thời kỳ đầu tiên, khi ở trong rừng ban cho loài nai chỗ tiên nhân Ba La Niệt Tư sa xuống (tức vườn Lộc Uyển) Đức Thế Tôn chỉ vì những vị xu hướng Thanh Văn thừa, căn cứ đạo lý Tứ Đế mà chuyển pháp luân, tuy rất lạ, rất hiếm, bao nhiêu người trời trong thế giới không ai chuyển được đúng cách.

Nhưng pháp luân được chuyển trong thời kỳ này vẫn có cái trên nữa, vẫn chịu đựng đả phá, là nghĩa lý chưa hoàn hảo, là nơi đặt chân của sự tranh luận”.

a.2- Thời kỳ KHÔNG

Hướng về Đại Thừa Đức Phật nói các pháp toàn không.

“Kế đó, trong thời kỳ thứ hai, Đức Thế Tôn chỉ vì những vị xu hướng Đại Thừa, căn cứ đạo lý các pháp toàn không, không sinh, không diệt bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn, dùng sự ẩn mật mà chuyển pháp luân. Tuy càng rất lạ, càng rất hiếm, nhưng pháp luân được chuyển trong thời kỳ này vẫn còn có cái trên nữa, vẫn còn chịu đựng đả phá, vẫn là nghĩa lý chưa hoàn hảo, vẫn là nơi đặt chân của sự tranh luận”.

a.3- Thời kỳ Trung Đạo

Thời kỳ này Đức Phật thuyết pháp hướng về cả ba thừa, không còn pháp nào trên nữa, nghĩa lý đích thực hoàn hảo.

“Còn nay, trong thời kỳ thứ ba, Đức Thế Tôn khắp vì các vị xu hướng Nhất Thế Thừa (cỗ xe đủ cả, Nhất Thừa bao gồm cả 3 thừa nên có tên như vậy) căn cứ đạo lý do ba tánh nên các pháp toàn không, không sinh, không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn, dùng sự minh bạch mà chuyển pháp luân, càng rất lạ nhất, càng rất hiếm nhất, và pháp luân được chuyển hiện nay không còn có cái gì trên nữa, không còn chịu đựng sự đả phá nào nữa, nghĩa lý đích thực hoàn hảo, không còn là nơi đặt chân của sự tranh luận.

“Bạch Đức Thế Tôn, đối với pháp thoại rất sâu xa và rất hoàn hảo của Đức Thế Tôn căn cứ đạo lý do ba vô tánh nên các pháp toàn không, không sinh, không diệt, bản lai vắng bật, tự tánh niết bàn mà nói ra đây. Nếu thiện nam hay thiện nữ nào nghe rồi tin hiểu, sao chép, bảo tồn, hiến cúng, truyền bá, học hỏi, tụng thuộc, tu tập, tư duy đúng lý, và đem sự tu của mình mà nỗ lực tu tập, thì phát sinh được bao nhiêu phước đức?

b- Phần hai

Đức Thế Tôn dạy về phước đức tín ngưỡng và những lợi ích của sự tu học ba Vô Tánh.

“Đại Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh thừa như vậy rồi, Đức Thế Tôn dạy ngài: Thắng Nghĩa Sinh, thiện nam hay thiện nữ như vậy được phước vô số lượng, khó thể đo lường và nhận thức.

Như Lai nay chỉ nói cho ông một phần nhỏ. Đất nơi móng tay mà so sánh với đất cả đại địa thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần số, toán, kể, dụ, ô ba ni sát đàm (ghi chú: Số, toán, kể, dụ, tham khảo Vạn 34/416. Ô ba ni sát đàm thì Ấn Độ có 60 cấp về số, (Trung Hoa có 15 cấp), cấp cuối cùng là ô ba ni sát đàm).

“Nước trong lỗ chân trâu bò mà so sánh với nước cả bốn đại dương thì không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần ô ba ni sát đàm.

Tương tự như vậy, đối với các kinh nghĩa lý chưa hoàn hảo mà nghe rồi tin hiểu, cho đến đem sự tu của mình mà nỗ lực tu tập, cái phước như vậy đem so sánh với cái phước nghe rồi tin hiểu, cho đến đem cái tu của mình mà nỗ lực tu tập đối với pháp thoại nghĩa lý đã hoàn hảo này, thì không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần ô ba ni sát đàm”.

9- Đoạn chín

Pháp thoại này tên là: Nghĩa Lý Hoàn Hảo Về Thắng Nghĩa. Lợi ích của pháp thoại này kết quả là có nhiều trăm ngàn chúng sinh phát tâm vô thượng bồ đề.

“Khi Đức Thế Tôn dạy như vậy rồi, Đại Bồ Tát Thắng Nghĩa Sinh lại thưa ngài: Bạch Đức Thế Tôn, trong toàn bộ pháp thoại Giải Thâm Mật, pháp thoại này nên mệnh danh là gì? Chúng con phải kính cẩn ghi nhớ như thế nào? Đức Thế Tôn dạy: Thắng Nghĩa Sinh, pháp thoại này tên là Nghĩa Lý Hoàn Hảo Về Thắng Nghĩa. Ông hãy kính cẩn ghi nhớ theo cái tên này”.

“Khi Đức Thế Tôn nói pháp thoại Nghĩa Lý Hoàn Hảo Về Thắng Nghĩa này thì trong đại hội có sáu trăm ngàn chúng sinh phát tâm vô thượng bồ đề. Ba trăm ngàn Thanh Văn lánh xa bụi bặm, tách rời dơ bẩn, đối với các pháp thì được mắt pháp trong sáng. Một trăm năm mươi ngàn Thanh Văn hết hẳn mọi sự sợ hãi (tức là các lậu, tên khác của phiền não), tâm được giải thoát. Bảy mươi lăm ngàn Bồ Tát được vô sinh pháp nhẫn”.

Kinh Giải Thâm Mật là một trong những bộ kinh căn bản của môn Duy Thức Học. Do đó tất cả các nhà nghiên cứu Duy Thức Học đều phải nghiên cứu và học hỏi. Ngay cả tổ Thế Thân cũng vậy. Khi đọc các tác phẩm Duy Thức Học của Ngài ví dụ như Duy Thức Tam Thập tụng, Đại Thừa Trăm Pháp v.v... ta đều thấy ngài đã theo kinh này mà viết ra các tác phẩm Duy Thức, trong đó có nói về Ba Tự Tánh và Ba Vô Tánh v.v...

Mấy mươi năm nói pháp, cuối cùng Đức Phật đã đưa chúng ta đến lý Bát Nhã.

Riêng môn Duy Thức Học, Đức Phật đã dạy rải rác trong các kinh. Các Tổ đã rút tía các chi tiết có liên quan đến tám thức, hệ thống hóa thành môn Duy Thức Học riêng biệt.

(còn tiếp)

• **Ghi chú:** Sách “Thức Thứ Tám” được Trung Tâm Văn Hóa & Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, chùa Viên Giác, xuất bản, ấn tống, trong dịp lễ Vu Lan năm nay, 2005.



Thiền là gì?

● Hòa Thượng Thị Đức

Một câu hỏi khó giải đáp, vì Thiền phủ nhận tất cả, vì bản chất của Thiền vượt ngoài định nghĩa và giải thích, không có ngôn ngữ và văn tự, lời dạy đặc biệt ngoài kinh điển, hay "biệt truyền ngoài giáo điển", chỉ thẳng vào tâm, thấy tánh thành Phật "trực chỉ minh tâm, kiến tánh thành Phật". Thiền là một nghệ thuật sống, là sự sáng tạo của bản thể uyên nguyên vô cùng vi diệu là hành trình chư Phật, chư Tổ đã kinh qua và thấy rõ gốc rễ của vô minh, luân hồi nhiều kiếp của mình và chúng sanh. Ngọn đuốc Tuệ giác nơi các ngài bùng cháy đã thiêu rụi bóng ma của sinh tử.

Nhưng ở đây ta tạm mượn lời để diễn ý Thiền được gọi là Thiền Na, Phạn ngữ gọi là DHYANA - Trung Hoa gọi là CH'AN, Nhật gọi là ZEN dịch nghĩa là Tĩnh Lự. Tĩnh thức không mê lầm, không mê lầm là sự trong sáng thanh tịnh, không mê lầm nhân, không mê lầm quả.

Lục Tổ bảo: "Ngoài chẳng nhiễm cái duyên, trong chẳng loạn tướng. Đó là Thiền".

Trong sự phát triển các phái Thiền ta thấy có:

a) THIÊN NGUYÊN THỦY (Nhị thừa Thiền)

Đức Thế Tôn dựa trên 6 căn 6 trần 6 thức mà dạy phá chấp ngã tướng, qua hệ giáo lý nguyên thủy gồm các Kinh: 4 Thánh đế, 8 Thánh đạo, 12 Nhân duyên, 3 Pháp ấn, A Hàm ... Tùy căn bệnh của đệ tử mà lấy pháp đối trị. Chẳng hạn như người nặng tham dục quán Tứ niệm xứ. Nhiều sân hận quán Từ bi, nặng ngu si quán Nhân duyên. Nhiều loạn tưởng quán hơi thở, gọi là tu Quán. Ngoài tu Quán còn có tu Chỉ, ngưng bật vọng tưởng, giữ tâm thanh tịnh, buông dứt ý niệm, hoặc hành Minh sát Tuệ. Đây là lối tu đầu tiên căn bản Đức Phật dạy cho mỗi đệ tử tìm chỗ thanh vắng trong hang động, bên bờ suối, chỗ vút cây chết trong rừng, dưới gốc cây, hoặc chỗ nào thích hợp để nỗ lực hành trì tu tập.

Hành giả tu như vậy đạt từ Sơ thiền (lìa dục sanh hỷ lạc), Nhị thiền (định sanh hỷ lạc), Tam thiền (lìa hoan hỷ được vui vi diệu), Tứ thiền (buông hết tạp niệm được thanh tịnh).

Tứ thiền thuộc về Sắc giới, cũng gọi là Thiền phàm phu chứng từ Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm; tu thêm một bước đạt đến bốn Không: Không Vô biên xứ, Thức Vô biên xứ, Vô sở hữu xứ và Phi tướng phi phi tướng xứ thuộc về Vô sắc giới. Cộng chung là tám thứ định, tu thêm Diệt tận định. Đạt đến định này chứng quả A La Hán.

b) THIÊN ĐẠI THỪA

Pháp Thiền này phát triển từ phá chấp ngã tướng đi vào tánh. Ảnh hưởng hệ giáo lý Bát Nhã, Kim Cương, Lăng Già. Tuy có những mục như Thiền Nguyên Thủy. Chẳng hạn bậc Bồ Tát tu 5 pháp: Quán tam muội, Quán nhân duyên

tam muội, Quán Phật tam muội, Quán bất tịnh tam muội, Quán lục diệu pháp môn. Riêng lục diệu pháp môn có:

1- Sổ tức môn, pháp đếm hơi thở từ 1 đến 10 từ 10 đến 1, ngăn trừ loạn tưởng, không niệm sanh khởi, tiến vào định.

2- Tùy môn, pháp không cần đếm, chỉ theo hơi thở ra vào không niệm tưởng gì khác.

3- Chỉ môn, pháp ngưng tâm ý và hơi thở.

4- Quán môn, pháp quán tưởng thân thể từ đầu đến chân trong ngoài nhơ nhớp, chia chẻ thấu rõ. Từng phần vô thường giả hợp.

5- Hoàn môn, pháp xoay về quán tự tâm, sắc ấm che đầy đều diệt.

6- Tịnh môn, pháp làm cho trong sạch thân tâm, uế dục đều lặng.

Với pháp Quán, hành giả quán từ giả tướng thấy thật tướng, tức vào thể tánh chân như. Thiền theo tông Thiền Thai của ngài Trí Giả Đại Sư ứng dụng pháp Trung Quán Luận của ngài Long Thọ tu tam quán. Quán không, Quán giả, Quán trung. Cho rằng cái pháp do duyên sanh, không cố định, tức quán không. Thể tánh các pháp là không nhưng duyên hợp tạm có, không thật, cũng gọi là Quán Giả, Không Giả đều buông bỏ chỉ còn nhất tâm chơn như cũng gọi là Quán Trung Đạo đệ nhất nghĩa. Như thế Thiền Đại Thừa gần với Thiền Tông, nhưng còn khác biệt ở chỗ có pháp để tu, có quả để chứng. Còn bên Thiền Tông thì không có pháp dạy người, không có quả để chứng đắc.

c) NHƯ LAI THIÊN

Thời kỳ nhận thức của chúng đệ tử khá cao, cho nên Đức Phật giảng kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Niết Bàn, dạy lối tu Liễu nghĩa thượng thừa, chỉ thẳng Tri kiến Phật, Như Lai tạng tâm. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng pháp tánh, phải nhận được cái thấy biết tánh Phật của mình, tâm này là Kho Như Lai. Bồ Tát tu như thế đạt kết quả gồm 52 bậc tu chứng từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa đến Đẳng Giác và Diệu Giác là Phật, Như Lai.

d) TỔ SƯ THIÊN

Là pháp môn truyền thừa Tâm Ấn bắt đầu từ pháp hội núi Linh Thứu, Đức Thích Ca cầm cành sen đưa lên, đại chúng đều ngơ ngác, không ai hiểu yếu chỉ của ngài. Duy có trưởng lão Ma Ha Ca Diếp chum chim cười. Do đó, Đức Phật nói: "Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, nay truyền cho Ma Ha Ca Diếp".

Từ đó dòng thiền Ấn Độ lần lượt truyền đến Bồ Đề Đạt Ma cả thảy 28 đời. Khi Bồ Đề Đạt Ma nhận giáo chỉ của Sư phụ Bát Nhã Đa La lên đường sang Đông Độ, thẳng đến Trung Quốc vào năm 520 T.L, gặp Lương Vũ Đế không xứng hợp kẻ cơ, ngài qua Giang Bắc vào đất Ngụy 9 năm đối vách tại động đá chùa Thiếu Lâm bằng lời khai thị:

"Chẳng lập văn tự, truyền riêng ngoài giáo, chỉ thẳng vào tâm, thấy tánh thành Phật".

Qua câu chuyện An Tâm giữa sơ tổ Bồ Đề Đạt Ma và nhị tổ Huệ Khả ta thấy thiền phong khẳng định tâm tức Phật, lấy Tâm Ấn Tâm, không ràng buộc giáo điều như Đức Phật đã dạy phổ thông cho bầy chúng đệ tử.

Đến đời Lục Tổ Huệ Năng mặc dù ngài lấy Định Huệ làm căn bản, và lấy 36 cặp đối ứng để phá tâm trụ chấp, thể nhận được "bản lai vô nhứt vật" nhưng có một thay đổi lớn qua lời dạy của ngài: "Nếu không gây nhân thì không có

quả. Do vậy đừng tạo tác". Ngài đã trở thành Thiền Tổ nổi tiếng qua lời dạy đơn giản này.

Như vậy mục đích của Thiền là chỉ thẳng vào tâm. Mục tiêu của Thiền là đạt đến giác ngộ giải thoát. Cho nên giáo lý của Đức Phật nói chung là lấy tâm giác ngộ làm nòng cốt, Thiền tông nói riêng cũng lấy tâm giác ngộ làm nòng cốt. Và tất cả pháp môn của đạo Phật cũng lấy tâm giác ngộ làm nền tảng.

Giác ngộ là nhận rõ chân tướng của vạn pháp là tánh không, nghĩa là nhận ngay trong sanh tử tức Niết Bàn, phiền não tức Bồ Đề, chúng sanh tức Phật, vô minh tức đại trí chơn như Bát nhã. Vậy Thiền và Giác đồng nghĩa như nhau không khác.

Có người cho Thiền là dễ bị lạc đường và tẩu hỏa nhập ma, nói như thế không phải là đúng. Bởi vì những pháp Thiền trong Phật giáo chính thống dạy về Minh Tâm Kiến Tánh. Còn có những pháp thiền ngoài đạo Phật, dễ rơi vào tà kiến điên đảo. Thế nào là thiền ngoại đạo?

Thiền ngoại đạo là lối tu không phải của Phật giáo, thường vọng cầu không thể giải quyết được luân hồi sanh tử, gồm có:

- **Thiền Yoga**, là lối tu có trước đức Phật hàng ngàn năm, do các đạo sĩ ẩn mình nơi hoang vắng, xa lánh sự ồn náo của thế gian, tìm về lối sống minh triết, tịch tĩnh tạo thành hai phái: Hatha Yoga, chuyên luyện tập thân thể chịu đựng với thời gian, mong được sống lâu, sống khỏe.

- **Raja Yoga**, luyện tập ý chí trở thành năng lực thông tuệ, đem Tiểu ngã hòa nhập vào Đại ngã. Dĩ nhiên họ cũng có thần thông, nhưng không có lậu tận thông.

- **Thiền Xuất Hồn**, chủ trương con người có hai phần xác và hồn. Phần xác họ cho rằng phía trước và sau dọc xương sống Nhâm và Đốc mạch lên tới đỉnh đầu, có những bí huyết lưu chuyển gọi là luân xa. Mở các luân xa này và mở hợp sọ nơi phía sau xoáy đầu sẽ được xuất hồn, bay đi chốn này, chốn nọ, gặp cảnh sanh tình, vọng tưởng đam mê tham chấp, ắt sẽ bị điên loạn.

- **Thiền Thai Tức**, Thai là gom hết thánh thai, tức là hơi thở. Đưa hơi thở xuống đan điền để luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huân hư. Như vậy kết được thánh thai (anh nhi), sẽ có thần thông và sống lâu, còn gọi là Phái Thiền tu Tiên.

- **Thiền Phàm Phu**. Chú tâm và kỹ xảo như thôi miên, ảo thuật ...

- **Thiền Thiêng Liêng**. Chú tâm vọng tưởng về một đấng thiêng liêng nào đó, dù không có thật để mong nhập vào xác mình ban cho kẻ khác thứ gì, như trị bệnh, nói hên xui, cầu danh lợi v.v...

- **Tà Thiền**. Chú tâm luyện phù làm phép ếm đôi để mê hại người, hoặc giả trò ma thuật lừa đảo người mê theo, để kiếm tiền tài, vật dục...

Tóm lại các thứ thiền trên đây mong sự màu nhiệm và kéo dài tuổi thọ, hoặc thu hút kẻ hiền kỳ muốn thấy sự huyền bí khác lạ. Khi hưởng hết phước, liền bị đọa lạc. Hoặc thân hoại mạng chung, cũng bị luân chuyển sáu nẻo luân hồi, khó mong ra khỏi. Tất nhiên trái với Thiền Tông của Phật Giáo. Thiền Phật Giáo nhằm khai mở trí tuệ, quét sạch vọng tưởng vô minh hôn ám, nhận rõ cuộc sống hiện tại, tự thẳng và làm chủ lấy mình, trở thành giác ngộ giải thoát sanh tử khổ đau.



Lánh bụi phồn hoa

*Xa trông từng lọn mây dèo
Dịu mềm êm ả lùa theo gió ngàn
Chợt nghe chim núi hót vang
Tiếng xa trôi nổi gọi đàn chiều hôm
Tự còn chớp dạt sóng dồn
Phồn hoa dậm cách, cỏ thôn lối mòn
Hòa mình theo bóng hoàng hôn
Thân như cánh bướm chập chờn chiêm bao
Bốn phương chuyển hướng phương nào?
Phải nơi đây đã định vào cơ duyên?
Thôn trang từ lánh ưu phiền
Chui vào tổ kén tổ mềm nhả tổ
Thanh nhàn riêng một cõi thơ
Mây đôi trắng núi vu vơ những chiều
Đâu còn đâu nữa tịch liêu
Rộn ràng chim trời cung thiền hoan ca
Đắm chìm trong cõi mù sa
Biết đâu là mộng, đâu là thực đây?*

● Vân Nưởng L.N.C.

Như vậy giữa Thiền và Tịnh thế nào? Thật ra Thiền và Tịnh cũng chỉ là tỏ ngộ tri kiến Phật của mình tỏ ngộ tri kiến Phật là thấu rõ nguồn tâm.

Các pháp môn đức Phật giả lập để đối trị tâm bệnh chúng sanh, chỉ là phương tiện. Ví như dùng ngón tay chỉ mặt trăng, đừng chấp ngón tay ấy là mặt trăng cũng như danh hiệu A Di Đà chỉ cho tự tánh thanh tịnh của chúng sanh trong thế giới vô sanh. •

Những bí ẩn sau cõi chết

• Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo trang 7)

...

Một giả thuyết khác khá hấp dẫn cho rằng hồn ma là sự biểu lộ rõ nét hình ảnh trung gian giữa đời sống này và đời sống khác, hay nói theo nghĩa luân hồi là giữa kiếp này và kiếp khác. Những nhà điều tra, nghiên cứu về những sự kiện liên hệ đến hồn ma đã lưu tâm phỏng vấn những người đã có lần chết đi sống lại, có những người khẳng định rằng họ đã nhớ lại rõ ràng lúc "tạm bỏ thân xác" ấy, họ đã có dịp đến một nơi hoàn toàn xa lạ có thể gọi là nơi thế giới khác và họ đã thấy nhiều sự kiện và hình ảnh lạ lùng...

Điều mà cho đến nay nhiều người vẫn còn thắc mắc là tại sao hồn ma luôn luôn xuất hiện cùng với bộ áo quần đang mặc thuộc về quá khứ mà không phải là bộ đồ của tương lai hay bộ đồ mới nào khác? Có nghĩa rằng hồn ma thường xuất hiện với bộ đồ họ mặc lúc họ qua đời chứ không phải là bộ đồ khác. Nhiều hồn ma hiện ra trong thời đại ngày nay và trên mình vẫn mặc bộ áo quần của thời đại quá vãng như trường hợp ở Manor Castle, một người chủ của quán trọ Strines Inn cho biết chính ông và anh trai ông đã thấy một hồn ma xuất hiện trên tầng căn gác thứ nhất. Hồn ma này mặc bộ đồ lính của thời Trung Cổ. Điều này đã khiến cho nhiều nhà nghiên cứu có những lập luận như sau: Nếu giả thiết rằng có sự luân hồi chuyển kiếp thì rõ ràng hồn ma này chưa được đầu thai hay có thể chính linh hồn này chưa chịu đầu thai. Hình ảnh hồn ma xuất hiện luôn luôn mặc nguyên bộ áo quần thời xưa của lúc bị chết chứng tỏ hồn ma còn ở tình trạng mượn lấy phần dạng thể của thân xác cũ chứ chưa nhập vào một thân xác khác. Do đó không lạ gì nhiều người đã quan niệm rằng đã gọi là hồn ma thì chắc chắn đó là một linh hồn chưa được siêu thoát. Để có thể trung thực hơn khi nhận định, nghiên cứu vấn đề hồn ma, và lập luận theo đường hướng khoa học tự nhiên thì thật sự chẳng có cái gì gọi là chết hoàn toàn mà chỉ là sự thay đổi đơn thuần của sự vật mà thôi. Cơ thể con người sẽ bị hủy hoại khi chết nhưng rồi những nguyên tử cấu thành cơ thể ấy lại trở thành một phần của những vật chung quanh dưới tác dụng của đất, nước, gió, lửa... trong cái sức mạnh về điện từ được hiểu như là phần linh hồn chuyển đến một nơi nào đó. Riêng đối với con người, có phải chúng ta quá tưởng tượng và phóng đại quá mức khi tin tưởng rằng năng lực của cuộc sống hay của linh hồn là một phần của cái mà chúng ta có thể cho là tinh thần, ý thức hay sức mạnh của vũ trụ? Cái sức mạnh đó, cái tinh thần, ý thức đó của vũ trụ đang được chính các nhà khoa học cố gắng ra sức tìm kiếm và hy vọng lời giải đáp chung cuộc, về những vấn đề của thế giới siêu linh, của linh hồn, hồn ma sẽ không còn quá xa.

Màu sắc, ánh sáng, âm thanh ở những cõi giới khác

• Ánh sáng và màu sắc

Sách viết về sự chết của người Tây Tạng gọi là Tử Thư có nhắc đến màu sắc và ánh sáng ở cõi chết. Khi con người chết đi linh hồn họ sẽ đi vào một cảnh giới chan hòa màu sắc, ánh sáng và âm thanh. Trước tiên là những vùng tối

đen rồi dần dần xuất hiện những đốm sáng trắng như bông gòn hoặc mây trời và sau đó là vàng sáng chói lòa và những âm thanh huyền diệu. Những hình ảnh này trùng hợp một cách lạ lùng với những nhận xét mà các nhà khoa học, các bác sĩ, các nhà nghiên cứu về những gì liên quan đến sự chết nêu ra khi họ phỏng vấn những người đã có lần chết đi sống lại hay đã gần gũi với cái chết. Những người này đã mô tả lại những gì họ đã trải qua trong những giờ phút thập tử nhất sinh. Họ thấy mình đi vào một đường hầm tối tăm rồi dần dần tỏa rạng bởi những làn hơi trắng, những tia sáng lung linh, những màu sắc rực rỡ cùng với những âm thanh kỳ lạ.

Theo Tử Thư thì màu sắc hiện ra còn tùy vào tâm thức của linh hồn lúc đó. Hoặc tối tăm ảm đạm như màu sương khói, hoặc rùng rợn mơ hồ huyền bí hay chói chang sống động như ánh hào quang.

Màu sắc, ánh sáng, âm thanh ở cõi giới khác thật sự rất khác xa với cõi thế gian mà con người đang sống. Theo Tiến sĩ Hamound thì "Thế giới mà con người đang sống thật sự chỉ là một thế giới hư ảo mà thôi. Kinh Phật Giáo thường viết 8 chữ *Sắc Tức Thị Không, Không Tức Thị Sắc* để nói lên cái vật chất là hư vô, có không, không có..." Trong sách truyền đạo (Thánh Kinh) có một câu: "người truyền đạo nói: Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thảy đều hư không..." Tuy nhiên, đối với con người, vì tin tưởng và xử dụng các giác quan phạm tục của mình nên đã coi thế giới này là thực. Họ thấy rõ mọi vật hiện ra trước mắt, ánh sáng, màu sắc, âm thanh là thật đối với họ. Trái lại đối với những thế giới khác, những cõi giới khác với cõi giới họ đang sống thì vì họ không đến được, không thấy được, không nghe được bằng giác quan mình nên họ cho là không có.

• Ánh sáng và màu sắc ở cõi giới khác

Trên quả đất, loài người thấy được ánh sáng. Ánh sáng ấy phát sinh từ mặt trời, hay từ mặt trăng hoặc phát sinh từ những khám phá phát minh của loài người như lửa, than, đèn dầu, đèn điện v.v...

Từ thuở con người còn ăn lông ở lỗ, ánh sáng mặt trời quả là huyền diệu kỳ bí. Thần mặt trời (thần RÀ) được người Ai Cập tôn thờ. Người Hy Lạp cổ đại cũng đề cao thần mặt trời, thần chiến thắng. Người Incas cũng tôn thờ mặt trời, người Nhật tự hào mình là con cái của Thái Dương Thần Nữ v.v...



←Hình : Người Ai Cập Cổ Đại tôn thờ Ánh Sáng mặt trời (Ảnh tài liệu trong The World Book Encyclopedia - USA - 1961)

Tượng thần Sphinx có mình sư tử đầu người là biểu tượng cao quý linh thiêng của người Ai Cập cổ đại tôn thờ vinh danh ánh sáng. Nhưng nếu so với cõi giới khác thì ánh sáng trên cõi giới này kể cả ánh sáng mặt trời cũng chỉ là ánh sáng của cõi giới sơ cấp mà thôi. Thứ ánh sáng trên thế gian này không phải là thứ ánh sáng siêu đẳng, ánh sáng ấy chỉ là do sự tập hợp của các giai tầng màu sắc đỏ, cam, vàng, xanh, lam, chàm, tím và các màu sắc cũng chỉ là do sự phản chiếu, hấp thụ, khuếch tán các màu đơn sắc (con người có thể thấy rõ từ

các cầu vòng) mà thôi. Các vị Lạt Ma Tây Tạng thường gọi những ánh sáng và màu sắc ấy là thứ ánh sáng sơ đẳng ở cõi phàm trần, là thứ ánh sáng sơ lậu. Trái lại, ánh sáng ở những cõi giới khác thường rất khác xa cái ánh sáng mà con người có được trên quả đất. Có thể nói phần lớn là loại ánh sáng siêu đẳng lạ lùng, loại ánh sáng siêu nhiên. Ánh sáng này nếu ở cấp cao thì con người không còn thấy được nữa vì không còn biểu lộ ra ngoài như cái ánh sáng thường thấy ở thế gian. Cần lưu ý rằng từ cõi giới loài người đang sống chuyển đến các cõi giới tuyệt cùng phải trải qua nhiều cõi giới có cường độ ánh sáng khác nhau, do đó vẫn còn nhiều cảnh giới mà con người sẽ thấy được thứ ánh sáng ở đó. Chính những ánh sáng, màu sắc, âm thanh cảm nhận được ấy sẽ đưa linh hồn từng bước đến cõi giới khác.

Khi trí tuệ con người được khai mở, được giác ngộ thì họ sẽ thấy được luôn cả cái ánh sáng cao cấp. Ấy là lúc con người không còn bị ràng buộc bởi cái "bản ngã", cái ta; không còn bị chìm đắm trong mê mờ nữa. Trong Tăng Chi Bộ Kinh có ghi lại lời của Phật nói về ánh sáng như sau: Xét về ánh sáng có 4 thứ ánh sáng chính; đó là ánh sáng do mặt trời phát ra; ánh sáng do mặt trăng phát ra; ánh sáng do lửa phát ra; ánh sáng do Trí Tuệ phát ra. Trong 4 thứ ánh sáng ấy thì chỉ có ánh sáng Trí Tuệ là vi diệu hơn cả. Đó là ánh sáng tối thượng...

Những gì mà những người chết đi sống lại hay đã có lần gần gũi với cái chết mô tả về con đường hun hút cùng với ánh sáng lạ lùng mà họ đã xuyên qua thì thứ ánh sáng ấy thật sự cũng chỉ là ánh sáng ở cấp độ nhỏ mà thôi mặc dù so với ánh sáng ở cõi thế gian này thì vẫn cao hơn.

Điều đáng lưu tâm là theo kinh điển của các tôn giáo như Ki-Tô Giáo, Phật Giáo, Ấn Độ Giáo... đều thường đề cập đến hiện tượng những người được khai ngộ, giải thoát, cứu rỗi để đến với Phật, với Chúa, với Đấng Tối Cao, với Thượng Đế... đều thấy được thứ ánh sáng này. Đây là thứ ánh sáng chan hòa, tuyệt đối, rực rỡ và rất chói chang. Cường độ ánh sáng này vô cùng mãnh liệt, không có ở quả đất và nếu có thì mắt người hay loài vật sẽ không thể chịu nổi. Chỉ khi nào trí tuệ con người đã được khai mở rồi thì cái ánh sáng vi diệu mạnh mẽ này sẽ không còn là thứ ánh sáng đáng sợ đối với họ nữa.

Cũng giống như âm thanh, ánh sáng cũng có những đẳng cấp khác nhau tùy vào những cảnh giới. Như vậy, mỗi cảnh giới sẽ có những ánh sáng, màu sắc, âm thanh khác nhau.

Đặc biệt ánh sáng ở cảnh giới cao nhất mà các tôn giáo gọi là ánh sáng ở cảnh giới Thiên Đàng, Niết Bàn, Cõi Trời, Thượng Giới... sẽ không có bóng hình. Có nghĩa rằng nơi đây, mọi vật sẽ không có bóng chiếu màu đen in lên vật thể khác giống như bóng đen in lên vách do mặt trời, mặt trăng hay ánh đèn tạo nên ánh sáng chiếu lên vật chất. Phật giáo gọi đó là Phật Quang và khi nói Phật Quang vô ám là cố để giải thích ý nghĩa tương tự trên, nhưng thật ra ý nghĩa rất thâm sâu.

Theo các vị Lạt Ma Tây Tạng thì khi chết, linh hồn thoát khỏi thể xác, sau khi vượt qua một đoạn đường tối tăm, linh hồn sẽ được ánh sáng ở cõi giới phân ranh giữa cõi sống và cõi chết dẫn dắt. Tuy nhiên, vì ánh sáng mạnh mẽ chói lòa nên dễ làm linh hồn khiếp sợ, đôi khi tìm cách lánh xa. Đó chính là điều tai hại, làm lạc vì chính luồng sáng đó giống như người dẫn đạo chỉ đường cho linh hồn tới được cảnh giới tốt hơn. Nếu vì sợ hãi mà tránh đi thì dễ dàng phiêu lạc vào cảnh giới u ám tối tăm bất lợi.

(Còn tiếp)

Công đức của sự niệm Phật



Nam Mô A Di Đà Phật

Trong một nhân duyên hầu chuyện với Thầy Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, tôi được Thầy khuyến khích nên viết lại kinh nghiệm mình vừa trải qua để khích lệ thêm tinh thần chư Phật tử tại gia và quý độc giả báo Viên Giác.

Chính vì vậy, nên tôi mạn phép "múa riu qua mắt thợ", chỉ mong góp một phần nhỏ nhoi vào "hương thơm Niệm Phật", đồng thời cũng xin từ bài viết này tỏ lòng tri ân vị Thầy Truyền Giới của mình đó là: Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác. Bởi vì nếu không có Sư Phụ Thọ Giới thì chúng ta làm sao được Quy Y Tam Bảo, lấy ai làm gương sáng để noi theo? Nam Mô A Di Đà Phật.

Mỗi năm, tôi đến chùa vào hai lần lễ lớn: Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan. Tôi cũng thường ước ao có cơ hội để tham dự những khóa tu học tại chùa nhưng thật sự tới nay tôi vẫn chưa được phước báu đó. Bởi biết mình còn nhiều các chướng duyên nên từ lâu tôi vẫn tìm một pháp môn tu hành thích hợp với những người ít thời gian như mình. Đối với Thiền Tông hoặc Mật Tông đều cần phải có Sư Phụ kề cận chỉ dạy và cần môi trường thuận tiện để thực hành cho nên sau cùng tôi đã hữu duyên với pháp môn Tịnh Độ này: Niệm Phật cầu Vãng Sanh. Mỗi ngày, tôi tự định cho mình một thời khóa vào buổi tối sau khi đã hoàn tất mọi công việc, tôi đều dành một khoảng thời gian để niệm Phật, dài ngắn tùy lúc. Nếu khi quá bận rộn hoặc ngủ đêm tại nhà bạn bè thì trước khi đi ngủ, tôi đứng ở cạnh giường hay quỳ gối trên giường rồi xá mà niệm Phật thầm bởi vì bất... tịnh, nên không dám niệm ra tiếng. Nhưng tôi không hề dám bỏ lơ ngày nào vì sợ hoa sen mình héo úa đi sẽ khiến cho đức Từ Phụ A Di Đà Phật thất vọng và đồng thời luống uổng công phu bấy lâu của mình.

Cho tới năm ngoái, sau khi ho nhẹ vài tháng, đột nhiên tôi phát hiện có chút máu tươi ở trong đàm nên vội đến bác sĩ. Kết quả khiến tôi sửng sốt: Tôi bị lao phổi (Tuberkulose). Vì đây là bệnh truyền nhiễm, nên ngay lập tức, tôi được... mời ở lại bệnh viện Klinikum I (Minden) để cách ly điều trị. Tôi đã ở tại đây một tháng và tiếp nhận trị liệu kháng lao trong tám tháng tiếp ở nhà. Chắc hẳn ít nhiều gì quý vị cũng đã nghe biết về căn bệnh này nên tôi không cần phải kể đến tác dụng thuốc cũng như người tôi lúc ấy như thế nào?! Tôi nghĩ rằng cả đời tôi sẽ không quên những kỷ niệm

đặc biệt này. Trong suốt quãng thời gian đó (chín tháng) từ thể xác cho tới tinh thần của tôi đều bị... "khai thác" triệt để. Bằng không thì tôi không đủ can đảm để tự uống cả vốc thuốc mỗi ngày. Rất may cho tôi là tôi đã biết đến pháp môn Tịnh Độ từ trước nên mỗi ngày tôi càng niệm Phật hiệu thật nhiều để giữ vững ý chí và nghị lực (bởi vì căn bệnh này ảnh hưởng lớn đến quan hệ xã hội và công việc làm ăn của tôi nữa). Trong lúc ấy, hồng danh của đức A Di Đà đã nâng đỡ tôi đứng dậy, ban lại cho tôi thật nhiều tình thương và sức mạnh nhiệm màu của Ngài.

Năm nay, tôi được biết khóa tu Tịnh Độ lại được mở từ 24/12 đến 30/12 cho những ai muốn tham gia niệm Phật. Tôi thầm cầu nguyện, mong rằng mình có được cơ duyên này. Bỗng dưng sáng 25/12, tôi lại ho ra một ít máu tươi! Cơ thể tôi vẫn khỏe mạnh, không hề có chi lạ. Tôi bình tĩnh quan sát kỹ và quay vào đánh thức chồng mình để đưa vào nhập viện khám bệnh. Không ngoài dự đoán của tôi, anh ấy đã hốt hoảng nên tôi vội trấn an: "Có thể không phải tái phát nhưng mình nên vào để khám kỹ hơn". Trong khi chờ đợi, tôi lấy theo hai quyển: "Ba Kinh Tịnh Độ" và "Vượt Luân Hồi Vào Tịnh Độ" bỏ vào túi xách tay (năm ngoái, tôi mang theo quyển "Pháp Môn Tịnh Độ" nhưng nay đã tặng em trai tôi rồi).

Tôi làm xong khóa niệm Phật buổi sáng, rồi nói với chồng: Mình có thể đi được rồi. anh à.

Hai đứa con tôi thắc mắc: Ba đưa Mẹ đi đâu vậy?

Chồng tôi đáp: Ba đưa Mẹ vào bệnh viện.

Tôi thầm nghĩ có thể lần này mình lại không được gặp mặt con một thời gian (dưới 14 tuổi bị cấm vào khoa ấy!), nên tôi vội mỉm cười trấn an chúng và dặn dò không cho ai vào nhà.

Trên đường đi, tôi nghĩ đến cảnh ở bệnh viện mà lo ngại, vì dù chưa rõ phải bệnh lao hay không nhưng vì an toàn cho mọi người chung quanh, nhất định tôi vẫn bị cách ly, rồi thử nghiệm, chụp tia X quang... sau khi đã định rõ bệnh án thì đến chương trình trị liệu (Therapie). Cái mà tôi ngán ngấm nhất là: Rối phổi (Lungen Spiegelung) và bắt đầu uống thuốc. Bởi vì, cơ thể tôi chịu không nổi tác dụng phụ của thuốc nên luôn bị phản ứng lại khiến tôi phải nôn mửa và vô cùng mệt mỏi, đuối sức! Quả thật, khi nghĩ tới tôi không khỏi thót cả ruột nhưng vẫn quyết định đi; nếu không phải tái phát bệnh cũ thì coi như bị... bầm giập để "trả nợ oan khiên" (không bị uống thuốc kháng lao là may rồi!), còn nếu như phải bị lại bệnh lao thì càng phát hiện sớm càng tốt cho bản thân, càng an toàn cho mọi người. Sau khi nhìn suốt vấn đề, tôi thấy thật nhẹ nhõm trong lòng.

Đúng như tôi đã nghĩ, đến nơi tôi bị y như lần rồi: Ngay lập tức nhận phòng để cách ly điều trị (Isolierung). Căn phòng ấy tuy đầy đủ tiện nghi nhưng không làm tôi vui chút nào, tôi than thầm: "Phen này mình lại gặp Vũ Như Cẩn rồi (vẫn như cũ)!". Tôi thoáng gặp đôi mắt của chồng tôi hơi đỏ lên nhưng anh vội quay chỗ khác, tôi bật cười nói: "Anh coi, em lại được ở khách sạn 4 sao khỏi trả tiền! Sướng nha! Khỏi làm gì hết chỉ việc bấm chuông là có người vào phục vụ liền". Rốt cuộc, tôi cũng làm ảnh phải vừa cười vừa nói: "Anh cười không nổi đâu!". Lúc còn lại một mình, tôi ngẫm nghĩ có lẽ Trời cao đang đùa giỡn với tôi, mình cầu xin cho được dự khóa Huân Tu Tịnh Độ thì lại được... vào đây. Thôi thì cứ y như lần trước, tận dụng thời gian rảnh rỗi này để tu tập nhiều hơn ở nhà.

Lịch trình của tôi trong bệnh viện thật rất đơn giản: Ban ngày ngoài giờ ăn và tập thể dục nhẹ, tôi đi kinh hành niệm Phật (vì "đi dạo" không thì quá uống phí!), mệt thì nghỉ, khỏe lại tiếp tục, đôi khi tôi đổi qua đọc bài Sám phát

nguyện, Phổ Hiền thập nguyện, Hồi hướng, rồi lại niệm Phật. Tôi vừa đi vừa tự nghĩ rằng đừng cho đây là bệnh viện hãy quán tưởng như đang ở đạo tràng Tịnh Độ, phía trên cao là đức Từ Phụ đang mỉm cười, trước mặt là chư Tăng, Ni, còn mình và đại chúng đang nhiều hành, niệm Phật, mỗi ngày tôi đều làm vậy. Ban tối, sau khi ăn xong, làm vệ sinh sạch sẽ, tôi quỳ gối trên giường, để quyển "Ba Kinh Tịnh Độ" lên gối ngủ rồi làm thời khóa biểu buổi tối. Thông thường, ban đêm tôi hay tụng kinh Di Đà tiểu bốn, trừ những ngày chay liên tục thì tôi có thể đổi sang tụng kinh Vô Lượng Thọ hay kinh Quán Vô Lượng Thọ hoặc kinh Địa Tạng Bồ Tát. Lúc ấy, tôi cho rằng mình hiện có nhiều thời gian nên tụng kinh Vô Lượng Thọ nhiều hơn chăng? Song tôi nghĩ lại phẩm kinh A Di Đà tuy ngắn, gọn mà lại có ý nghĩa rất thâm diệu, đặc biệt về phần giải thoát nên mới có tên là "Kinh Cầu Siêu", ắt hẳn có tác dụng cực mạnh mẽ này. Nơi đây là bệnh viện, hẳn có những vong linh, u hồn chưa siêu thoát hay mình vẫn tụng kinh Di Đà và niệm Phật mỗi đêm, thành tâm cầu nguyện, biết đâu có thể giúp đỡ họ được phần nào chăng? Và tôi quyết định làm như vậy, và lại các Thầy, Cô thường dạy mỗi khi chúng ta đọc kinh điển thì cũng có những chúng sinh vô hình đến để nghe nữa nên lợi ích của việc tụng kinh không thể nghĩ bàn.

Sang ngày thứ ba, Bác sĩ báo tôi biết nên chuẩn bị tinh thần để hôm sau rọi phổi (Lungen Spiegelung). Tôi nghe mà phát làm... mệt nên chỉ cười rồi nói: "OK, nếu bắt buộc thì tôi phải làm thôi". Vừa ký tên đồng ý với Bác sĩ, tôi vừa từ chối gây mê vì tôi biết đây là dịp để biết rõ công phu niệm Phật của mình như thế nào? Có giữ được tịnh tâm, chánh niệm hay không? (Vào năm ngoái, cũng tại nơi ấy, tôi cũng đã rọi phổi và không gây mê. Dù đã chuẩn bị kỹ, gắng công niệm Phật nhưng đến lúc đó tôi cũng chỉ niệm được 3, 4 lần Phật hiệu mà thôi! Thật thảm hại vô cùng! Vì chỉ mới rọi phổi mà đã vậy rồi, đến lúc lâm chung, oan gia nghiệp chướng kéo đến réo đòi, còn kinh khiếp hơn gấp ngàn vạn lần thì sao mà niệm được 10 niệm nhất tâm, sao giữ được "lâm chung chánh niệm" ?

Nam Mô A Di Đà Phật, thật là đáng sợ vô cùng. Từ đó, tôi càng siêng năng làm việc thiện hơn, tinh tấn niệm Phật hơn!!!

Lần này, tôi cũng phải nhịn ăn, nhịn uống kể từ 22 giờ tối đến lúc rọi phổi. Qua hôm sau, tôi để quyển kinh Tịnh Độ lên giá sách đối diện giường nằm, mở trang có hình đức Phật A Di Đà ra, vừa thông thả niệm Phật, vừa ngẫm nhìn tôn dung đức Từ Phụ. Vì không cần ăn uống nên tôi lại có thêm thời gian hơn thảnh thơi bao tử khổ của tôi lại cần nhẫn, nhắc nhở, chắc hẳn nó đã tiêu hóa hết thức ăn rồi. Thật là khổ cho cái thân tứ đại này, phải ăn mới sống nổi, xong lại phải bài tiết ra ngoài một cách bất tịnh nữa. Trên giá sách, đức Thế Tôn nhìn tôi mỉm cười rạng rỡ như nhắc nhở tôi đừng nghĩ ngợi mong lung nữa, hãy lắng nghe tiếng niệm Phật của chính mình.

Đến lúc 12 giờ thì Bác sĩ và Y tá đẩy máy rọi vào phòng; trước đó 30 phút tôi đã được chích thuốc giảm ho, nên không tiện đi lại và tay chân mất sức dần. Tôi ngồi xếp bằng trên giường và cười nói: "

- Tôi đã sẵn sàng rồi.

Vị Bác sĩ này nhìn vào hình Phật và hỏi tôi:

- Cho phép tôi hỏi bà, đây là ai?

Tôi mỉm cười giới thiệu rất tự hào:

- Đây là đức Phật của chúng tôi, đức A Di Đà Phật (Das ist unser Buddha, Amitabla Buddha).

Ông nghe xong, gạt đầu rồi hỏi tôi có tiêm thuốc ngủ không?

Tôi đáp không và nói:

- Tôi muốn tỉnh táo để kiểm soát mình thật tốt.

Vừa hít vào thật sâu, vừa nhìn lần nữa vào đức A Di Đà Phật rồi tôi mới nằm xuống. Lúc này, máy niệm Phật... trong tôi được nhấn nút "Play" đồng thời tôi giữ cho tâm mình không bị họ làm loạn. Cổ tôi nóng rát lên vì bị xịt thuốc sát trùng và tôi bị bắt buộc phải đẩy hết chất thuốc này xuống cái bao tử đang... "nghèo nàn" của mình (cũng vì lẽ đó mà sau đây tôi bị nó... trả đũa lại rất ư khổ sở!).

Vị Bác sĩ báo tôi biết:

- Xin bà đừng hoảng sợ. Vì tôi sẽ bơm dung dịch lỏng theo ống Mini-Kamera vào phổi để nhìn cho rõ, bà đừng nên hoảng hốt.

Tôi ra dấu OK và hít vào thật sâu (vì miệng ngậm ống oxy nên khó nói chuyện). Khi ấy, tôi có cảm giác hoàn toàn ngộp thở, hoàn toàn bất lực, dường như bị ngộp nước. Thật không khác gì lần trước. Nhưng thật kỳ diệu, tiếng niệm Phật trong tôi "Nam Mô A Di Đà Phật" khiến tôi tỉnh táo ngay lập tức và tôi lại có thể tĩnh tâm lắng nghe đầu ống Kamera đang rà tới đâu trong người mình. Cảm giác này thật đặc biệt, lạ lùng, nên tôi không để ý đến thời gian nữa.

Lát sau, ông ta báo cho tôi biết đã hoàn tất công việc, bây giờ ông sẽ rút các ống dây ra, tôi hơi ngạc nhiên vì xong mau quá! Lần này, tôi hơi giật thót mình vì ông rút các ống trong mũi (phổi) và họng tôi ra hơi nhanh tay. Bác sĩ mỉm cười với tôi và khen tôi đã... phối hợp với ông rất tốt.

Tôi cố gắng nói: Vielen Dank, Doktor. (Vì lúc ấy đường hô hấp và cổ họng tôi đều bị sây sát và khô bỏng nên rất khó phát âm). Cô y tá cũng bắt tay và chúc tôi mọi sự tốt lành. Tôi gượng ngồi dậy chấp tay nói: Nam Mô A Di Đà Phật và lần nữa cảm ơn cô.

Còn lại một mình, tôi quỳ gối trên giường, nhìn đức Từ Phụ, cúi lạy Ngài và khẩn rằng: "Con đã niệm Phật trong suốt thời gian qua, đức Thế Tôn đã luôn kề cận bên con, không bỏ rơi con trong lúc con khổ đến nhất, không gì có thể hình dung được sự biết ơn và tình thương yêu của con đối với đức Thế Tôn. Nam Mô A Di Đà Phật". Niềm hạnh phúc dâng tràn cùng nỗi xúc động dạt dào khiến tôi không ngăn được nước mắt. Tôi cảm nhận được lòng đại từ đại bi của đức Như Lai cũng như nhận ra trong tim mình dâng trào lên ào ạt tình thương đối với chư Phật, Bồ Tát, thật không khác chi tôi thương cha mẹ của mình vậy.

Qua đến ngày 30/12, Bác sĩ báo tôi biết các kết quả khám nghiệm đã có rồi: Tôi không bị tái phát bệnh lao. Tôi có thể ra về ngay. Thật là trùng hợp vì hôm đó cũng chính là ngày sinh nhật con gái tôi, đây quả là món quà bất ngờ cho cháu và cả gia đình.

A Di Đà Phật, từ sau khi bị căn bệnh này, tôi càng có ý thức hơn về thời gian và càng quý trọng hơn về những gì mình đang có trong tay. Tôi vẫn hằng nghe: "Cõi đời vốn là vô thường", nay càng thấm thía hơn ý nghĩa ấy. Một ngày trôi qua có phải là chúng ta đang đến gần cái chết của mình hơn một ngày không? Sanh tử là việc trọng đại của cả một đời người, vậy quý vị đã chuẩn bị những gì cho mình vào giây phút ấy? Thử nhìn lại quãng đời ta đã đi qua, có bao nhiêu lúc quý vị vui, bao nhiêu lúc quý vị đau khổ? Chắc hẳn là khổ nhiều hơn vui rồi!

Vì thương con người thọ mạng ngắn ngủi, mê thì nhiều, tỉnh thì ít, nên đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã đặc biệt dạy cho chúng ta một con đường tu tắt: Niệm Phật Cầu Vãng Sanh Tịnh Độ. Để tán thán sự tu hành của chúng sanh nơi cõi Ta Bà này, Ngài đã nói: "Dầu một ngày đêm ở tại nơi này trai giới thanh tịnh, công đức còn hơn ở cõi An Lạc làm

lành đến 100 năm" (1) và "Chơn thật tu hành trong 10 ngày đêm ở tại cõi này, công đức trội hơn ở Phật quốc khác tu thiện đến 1000 năm" (2).

Tại sao ở tại cõi này, con người tu hành được nhiều công đức, thắng lợi ngàn ấy? Bởi vì ở cõi này, con người gây ra đủ thứ tội lỗi, dễ tạo nên ác nghiệp; còn ở các cõi Phật khác, cõi An Lạc ngay cả tiếng ác còn không có nói gì đến việc ác, họ làm lành một cách tự nhiên nên phước đức chiêu cảm một cách tự nhiên. Chính vì vậy, nên tại cõi khổ này mà chúng ta biết khuyên nhau tu hành, làm các thiện nghiệp thì công đức, phước báu rất là to lớn, đây thật là dịp may hiếm có của chúng ta, lẽ nào ta để vuột khỏi tầm tay cơ hội này? Không nhờ vào công đức niệm Phật, không nhờ vào Phật lực, khi vô thường xảy tới, quý vị có chắc kiếp sau mình sẽ được lại thân người sao? Cơ hội mong manh này khó có vô cùng nên chúng ta còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu niệm Phật?

Nhân đây, tôi xin có đôi lời nhắn nhủ với quý vị vừa tham dự khóa tu Tịnh Độ vừa qua cũng như trong những khóa tu tập khác: Kính mong quý vị hãy tiếp tục tại nhà mình nuôi dưỡng tiếp tinh thần học hỏi cũng như những giáo lý đã học được từ chư Tăng, Ni, hãy vun đắp cho sự tu hành của mình ngày một lớn mạnh, ngày ngày không xao lãng. Quý vị có biết không, có rất nhiều người mong ước được phước báu học hỏi như quý vị đã có nhưng không thể đạt được! Họ đành phải tự học qua băng giảng, sách báo... Như trường hợp của tôi, dù chỉ tự quán tưởng một cách vụng về nhưng tôi lại có thể thừa hưởng được phước báu không ngờ của đạo tràng thanh tịnh của chư Tăng chúng chùa Viên Giác. Nam Mô A Di Đà Phật. Quả là công đức Niệm Phật không thể nghĩ bàn, màu nhiệm vô cùng. Con kính xin thành tâm cảm tạ công đức của tất cả chư Tăng, Ni, đại chúng đã ban cho con niềm vui to lớn đó.

Nơi đây, tôi xin chân thành cầu chúc tất cả mọi người đều có được cơ duyên niệm Phật, cầu mong tất cả mọi người cùng nhau hướng lòng về cõi Tịnh Độ và niệm Phật bằng cả lòng tin và nguyện lực của mình. Nơi đó có đức Từ Phụ A Di Đà Phật, Mẹ Quán Thế Âm Bồ Tát và đức Đại Thế Chí Bồ Tát đang thời thời khắc khắc đón chờ chúng ta, chờ những đứa con mê mải ham chơi quên cả đường về.

Nam Mô A Di Đà Phật

Thiện Hỷ kính bút

(1, 2) Trích từ kinh "Phật thuyết Vô Lượng Thọ Phật kinh" của Cổ Thượng Tọa Thích Thiện Thông.





Ông Hoàng lưu lạc

● NT

"Ngày xưa, ngày xưa có một vị Hoàng tử chào đời trong sự vui mừng vô hạn của đức Vua, Hoàng hậu và thần dân cả nước. Cậu bé vương giả này lớn lên trong cung vàng điện ngọc, giữa sự cao sang tột đỉnh cũng như những nghi lễ rắc rối nhất trần đời của hoàng gia.

Như một mầm xanh thiếu nắng, vị Hoàng tử nhỏ bé này đâm ra khao khát được chơi đùa chạy nhảy như bao chú bé dân dã cùng trang lứa khác... nghịch đất, tát nước, tung bụi vào bạn bè, la cà trên các hang cùng ngõ hẻm, đầu trần chân trụi chạy rong giữa phố phường... Đó là những khát vọng khôn nguôi của Hoàng tử. Cậu sẵn sàng đánh đổi cả ngai vàng để để lấy một ngày tự do, thoát khỏi cặp mắt lạnh lùng của quan Thái sử, sự canh phòng cẩn mật của quan Thái giám, vòng dây của Ngự lâm quân cũng như sự chăm sóc đến độ phiền toái của đám cung nữ doanh vầy.

Ồi! chỉ có một ngày tự do thôi như một cánh diều no gió thấp thoáng giữa bầu trời đầy mây mà Hoàng tử thường bắt gặp sau các cành cây kẽ lá um tùm của vườn ngự uyển.

Ngày tháng trôi qua, Hoàng hậu lìa trần lúc Hoàng tử còn nhỏ bé quá... Đức Vua lại lâm bệnh nặng, việc dạy dỗ Hoàng tử được giao cho quan Thái sử lớn tuổi, uy nghiêm và rất mực khó tính. Như một cánh chim phượng hoàng non dại, Hoàng tử thường ngồi hàng giờ bên trang sách học, tay vào cửa sổ của chiếc lồng son thả hồn mơ mộng đến ngày một cuộc tung cánh viễn du giữa bầu trời rực sáng...

Cái ngày chờ đợi đó đã đến. Hoàng tử đổi y phục lẫn chỗ ở của mình cho một cậu bé ăn xin mà định mệnh đã xếp đặt cho hai chú bé giống nhau như đúc... Và chim phượng hoàng đã tung cánh trong một buổi chiều lặng gió.

Vừa bước chân ra khỏi cổng hoàng cung, Hoàng tử đã không vỡ lẽ ra rằng cuộc đời của một chú bé thường dân không tự do và tuổi đẹp như cậu lắm tưởng. Khi cởi bỏ lớp áo cao sang xinh đẹp của một ông hoàng thì cậu đã cởi bỏ

luôn tất cả uy quyền cùng lợi lộc mà địa vị đã dành cho cậu từ tấm bé. Bị tổn thương nặng nề, Hoàng tử vội vàng trở lại hoàng cung nhưng... đã quá muộn. Trong lớp áo ẩn mày, chú bé có nguồn gốc vương giả chỉ nhận được những cái tát tai của bọn lính ngự lâm gác cổng.

Trận đòn đầu tiên trong đời làm cho cậu bé nổi giận phát điên lên được. Nhưng cơn thịnh nộ của cậu chỉ làm khách bàng quan thưởng hại, kể qua đường ngạc nhiên, bọn trẻ con tò mò trêu chọc và sau cùng Hoàng tử đành từ giã cung điện với những lần roi ngang dọc trên thân hình cùng tâm hồn ấu trĩ của cậu.

Từ đó, Hoàng tử sống một cuộc đời lưu lạc, lang thang của một kẻ ăn mày, cũng đầu trần chân trụi, y phục tả tơi, ăn bở ngủ bụi như bao nhêu kẻ vô gia cư khác. Có khác chăng là lúc nào lòng dạ chú bé cũng nôn nóng nhờ đến phụ hoàng đang lâm bệnh nặng và chú bé không tài nào nuốt trôi được những thức ăn của khách hảo tâm.

Rất mực chân thành, Hoàng tử nói cho tất cả thần dân mà chú được diện kiến rằng mình sẵn sàng chia đôi vương quốc cho ai nếu đưa được chú trở về hoàng cung, nói mà chiếc ngai vàng và những uy quyền tột đỉnh đang chờ chú bé. Nhưng mọi người đều trêu chọc và đối xử với chú bé như một thằng điên...".

Em thân mến !

Câu chuyện ông hoàng lưu lạc này còn rất dài với nhiều tình tiết ly kỳ hồi hộp và không kém phần hấp dẫn. Những điều đó em có thể đọc thẳng vào các chuyện cổ tích, hay một ngày đẹp trời rồi rảnh nào đó, tôi sẽ kể cho em nghe. Riêng trong phạm vi của trang giấy này, tôi chỉ có thể tóm tắt cho em nghe rằng nhờ lòng tự tin vững chắc về nguồn gốc vương giả của mình mà vị Hoàng tử đáng thương kia, sau muôn cay nghìn đắng trở về hoàng cung, không phải để xin cơm thừa canh cặn nơi nhà bếp, làm một tên quét lá nơi vườn ngự uyển hoặc những chức quan nhỏ quan lớn... mà chính là leo lên ngôi cửu ngũ trị vì trăm họ.

Và tôi cũng muốn hỏi em rằng:

Tại sao từ khi bước chân vào chùa, ê a học hai đường công phu, thời công phu nào chúng ta cũng đọc thống thiết vô cùng những câu như thế này: "Ngã kim phát tâm bất vì tự cầu nhơn thiên phước báu, Thanh Văn, Duyên Giác, nãi chí quyền thừa chư vị Bồ Tát... duy y tối tượng thừa..." có nghĩa là "Ngày hôm nay con phát tâm không vì cầu cho mình những phước báu cõi trời, cõi người, con cũng không cầu những quả vị Thanh Văn, Duyên Giác cho đến những quả vị tạm đặt ra, các địa vị Bồ Tát mà con chỉ cầu tối thượng thừa...". Đã biết bao lần tôi và em vô tư đọc đi đọc lại lời phát nguyện trên giữa tiếng chuông nhịp mõ và mùi trầm hương. Tâm nguyện đó có giống tâm trạng của vị Hoàng tử lưu lạc khi chú bé nhất quyết rằng: "Ta ngày hôm nay muốn trở về hoàng cung không phải để cầu xin cơm thừa canh cặn nơi nhà bếp hay làm một tên phu quét rác nơi vườn ngự uyển cho đến bất cứ chức tước nào trong triều dù là quan nhỏ hay quan lớn mà ta chỉ trở về để bước lên ngôi cửu ngũ mà thôi".

Và em ơi! Chính nhờ tâm nguyện sắt đá đó, niềm tin không tài nào lay chuyển mà chú bé đã thành công! Chỉ khốn khổ cho em và tôi... đã quá lâu lưu lạc trong dòng sanh tử, chúng ta đã quên đi nguồn gốc giác ngộ của mình... Nếu

bộ y phục rách rưới kia đã làm cho vị Hoàng tử bị nhạo báng khi chú ta nói về nguồn gốc cao sang của mình, thì *những tâm niệm xấu xa như tham lam, sân hận, tật đố, dối trá* đã làm cho thể nhân cười vào mũi chúng ta, khi chúng ta tự xưng là Phật tử... và đau đớn nhất là... sau chuỗi ngày dài phiêu bạt, khổ rách đói cơm, chúng ta cũng không dám tự tin nơi mình nữa... Chúng ta chỉ cầu sao cho mình được cơm no áo ấm, tiền tài, sắc đẹp, danh vọng... là những phước báu vụn vặt nơi cõi nhơn thiên... Cùng lắm là chúng ta mơ ước được chứng một quả vị nào đó thấp nhất trong tứ quả Thanh Văn như Tu Đà Hoàn chẳng hạn để bảo đảm rằng dòng luân hồi sẽ chấm dứt, để chúng ta được nghỉ mệt sau những ngày cát bụi phiêu linh. Còn những gì cao xa hơn... phận hèn nào có dám mơ... Có phải thế không nào?

May mắn thay chúng ta có một phụ hoàng rất đổi từ bi. Ngài đã không ngớt kêu gọi nhứt nhứt, sai người tìm kiếm gọi chúng ta về... và lời phát nguyện trên đây là một thông điệp mà Đức Phật đã nhờ chư Tổ chuyển đến cho chúng ta. Trở ngại duy nhất và lớn lao nhất là tôi và em không còn niềm tin nơi khả năng giác ngộ của mình nữa. Chúng ta nghe nói chân tâm thường còn, về pháp thân bất sanh bất diệt không hề ô nhiễm vì trần lao của mình. Nhưng... dường như lúc nào chúng ta cũng đối mặt bắt gặp phải những hình dạng méo mó khó ưa, xảo quyết của vọng tâm. Đó là lý do tại sao chúng ta không dám trở về hoàng cung, hay nói đúng hơn là không dám tin mình có khả năng giác ngộ, có Phật tính. Em có thấy như thế không?

Bây giờ tôi muốn rủ em cùng tôi chơi trò thợ nhuộm. Tôi sẽ đưa em một mảnh vải... để em chọn màu và nhuộm. Vì là trò chơi nên tôi chỉ trao cho em những màu rẻ tiền, không ăn màu, dễ giặt, tẩy xóa để rồi cuối cùng chúng ta vẫn còn mảnh vải trắng tinh. Phải giặt một bông hồng để dâng tặng và ca ngợi khả năng bất nhiễm của mảnh vải này... đi em.

Và tôi xin hỏi nhỏ em rằng có bao giờ em thấy lòng mình cũng trong trắng và bất nhiễm như mảnh vải kia không? Chỉ trong một ngày thôi chúng ta đã chồng chất lên bản tâm của mình không biết cơ man nào là vui, buồn, giận, ghét, tính toán, lo toan. Và hết như mảnh vải trắng trong kia, tâm ta cũng không hề bị nhuộm màu chi hết. Nếu mảnh vải đã bị đen thì chúng không thể biến nó thành đỏ được. Nếu tâm ta đã bị nổi buồn làm ô nhiễm buổi sáng thì buổi trưa ta không thể nào vui được... đã giận thì không thể thương... Vậy mà em thấy không, sau những lúc bị phiền não ồ ạt bao vây, em vẫn có thể nghe tiếng chim hót, nhìn một nụ hoa hồng ngậm sương, đùa với con mèo và cười thoải mái vì trò nghịch ngợm của một chú chó con. Thế thì còn chần chờ gì mà chúng ta không hoan hô khả năng bất ô nhiễm của bản tâm mình? Tin vào khả năng đó tức là chúng ta bắt đầu quay về hoàng cung, nơi người cha thân yêu đang chờ mong. Đường về có thể là còn lắm chông gai... nhưng em không cô đơn và khốn khổ như ông hoàng trong truyện cổ tích đâu. Vì chung quanh em còn có biết bao nhiêu là Thầy là bạn sẵn sàng dìu dắt giúp đỡ em... Nói cho cùng, nếu em có phải đi đơn độc một mình thì đầu ngẩng cao, lòng tự tin, chân bước đi trong mùi trầm ngào ngạt, tiếng mõ lời kinh rằng:

“Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu nhơn thiên phước báu, Thanh Văn, Duyên Giác nãi chí quyền thừa.”

Xin gởi em, bạn đồng hành của tôi một nụ cười và lời chúc lành... Chúng ta cùng lên đường nhé! •

Giếng cũ đón năm mới

*Đầu làng có một chiếc giếng khơi
Bốn chú nhái bén sống thành thói
ngắm trời xanh thăm lòng phơi phơi
"Sống ở đây thật tuyệt vời!"*

*Vừa hay lúc đó có chị Dơi
Bay qua bảo rằng: "Chú Nhái ơi!
Giữa làng có cái giếng đời mới
vì vậy giếng khơi đã lỗi thời!"*

*Bốn chú nhái bén thích mê tới
"Giếng đời mới ư? thật tuyệt vời
Ta sẽ đón Tết trong giếng mới
nhất định năm nay phải đổi đời!"*

*"Thôi nhé, chào tạm biệt giếng khơi
Nhanh chân lên nào các bạn ơi!"
Đường xa không ngại, lòng phấn khởi:
"Tết này mời anh Ôp đến chơi!"*

*Bốn chú nhái bén đã tới nơi
Đứng ngẩn ngơ nhìn trong mưa rơi
đã thấy đây rồi giếng đời mới
"là chiếc giếng khoan hả? trời ơi!"*

*Đành phải trở về với giếng khơi
Bốn chú nhái bén mệt đứt hơi
"Nhưng thôi, giếng cũ nhưng năm mới
Bánh mứt đâu rồi lấy ra xơi!"*

• Hương Ngọc Lan



Một chuyến lên trời

• Hương Ngọc Lan

Ngày hăm ba tháng chạp, mẹ tôi ra chợ mua 3 con cá chép về để thả ra sông. Buổi tối, mẹ tôi bảo tôi mang cá ra sông gần nhà để thả.

Tôi cho cá vào chậu nước rồi bế đi. Sau khi thả 2 con xuống thì tôi chợt thấy con cá thứ 3 quẫy đuôi nhảy vọt ra khỏi chậu nước và cứ thế lớn dần tới khi to hơn cả tôi thì con cá rùng mình như sắp sửa bay lên trời. Tôi túm lấy vẩy cá và nhảy luôn lên mình nó ngồi.

Con cá bay vọt lên như hỏa tiễn. Chẳng mấy chốc, nhìn xuống đã thấy nhà cửa chỉ như những cái chấm nhỏ. Cá chép đưa tôi lên tận thiên đình đầy mây trắng.

Thấy tôi, Ngọc Hoàng hỏi: "Vì sao ngươi lên được đây?"

Tôi liền kể hết mọi chuyện và được giữ lại chơi nửa ngày. Sau đó Ngọc Hoàng lại sai cá đưa tôi về nhà.

Khi về, tôi mới biết bố mẹ đi tìm tôi đã 6 tháng nay. Hóa ra một ngày trên trời bằng một năm dưới trần. Tôi có mang về một ít mây để thả trong phòng làm kỷ niệm. Đẹp lắm nhé! Bạn nào muốn xin hãy liên lạc với Trang Hoa Phượng •



Những ngôi Chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam

●Thiền Căn
Phạm Hồng Sáu

Nhằm duy trì và phát triển những di sản văn hóa quý báu từ thời các vị Thiền sư truyền bá đạo Phật vào Việt Nam cùng với những đền, chùa, lăng, miếu v.v... nổi tiếng trong mấy nghìn năm qua đã để lại là một chuyện không phải đơn giản. Để góp phần vào trong những di sản đó, xin nói về nhà Sư Nguyên Thiều và các ngôi Chùa do Ngài khai sơn từ thời kỳ đó.

Ngài Nguyên Thiều không biết gia thế ra sao và thân sinh cùng thân mẫu tên gì, chỉ biết Ngài họ Tạ, tự Hoán Bích, sanh vào năm Mậu Tý (1648), người Trung Hoa, quê ở Trịnh Lương, huyện Triều Châu, tỉnh Quảng Đông bây giờ.

Ngài xuất gia tu ở chùa Bảo Tự, thọ giáo với Ngài Đối-Khao-Khoán-Viên, Hòa Thượng bên Trung Quốc. Đến năm Cảnh Trị thứ ba, đời Lê Huyền Tôn năm Ất Tỵ thứ 17 đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1665). Ngài đi theo tàu buôn qua An-Nam (tên cũ của Việt Nam) ở tại phủ Qui Ninh (Bình Định), lập chùa Thập Tháp Di-Đà, mở trường truyền dạy. Sau ra Thừa Thiên lập chùa Hà Trung, thuộc huyện Phú Lộc rồi lên kinh đô Huế lập chùa Quốc Ân và dựng tháp Phổ Đồng (tháp ấy hiện nay không còn, vì bị quân Tây Sơn phá hủy), ở tại Quốc Ân ít lâu, Ngài lại phụng mệnh đức Anh Tôn (Nguyễn Phúc Tần 1667-1691) trở về Trung Hoa mời các vị cao Tăng và thỉnh Pháp tượng Pháp khí. Khi về đến Quảng Đông, Ngài mời được Hòa Thượng Thạch Liêm và nhiều vị danh Tăng khác, cùng thỉnh nhiều kinh điển, tượng khí đem về nước Việt Nam. Lúc ấy, chúa Nguyễn liền sắc chỉ mở đàn truyền giới rất long trọng tại chùa Thiên Mục, làng An Ninh bây giờ.

Đến năm Bảo Thái thứ 10, tháng 10 ngày 19. Ngài cho gọi tất cả đồ chúng, dặn dò mọi việc và truyền bài kệ rằng:

*"Tịch tịch kinh vô ảnh
Minh minh châu bất dụng
Đường đường vật phi vật
Liễu liễu không vật khôn".*

Ngài muốn khai thị cho chúng Tăng biết Thế pháp thân thanh tịnh trong sáng như bức gương, tuy hiện tiền sự vật có sai khác nhưng đều là một thể pháp thân biến hiện, thể pháp thân thường vắng lặng mà không phải là không, tức là lý chơn không diệu hữu vậy.

Sau khi truyền bài kệ, Ngài ngồi yên lặng viên tịch (Mậu Thân 1728). Tháp ngài hiện nay dựng bên một ngọn đồi nhỏ thuộc xóm Thuận Hòa làng Dương Xuân Thượng lấy hiệu là Hóa Môn. Vua Hiến Tôn được tin Ngài viên tịch, liền ban thụy hiệu là "Hạnh Đoan Thiền Sư" và có bài minh khắc ngoài bia để tán thán đạo đức của Ngài.

Ngài là vị Tổ truyền phái Lâm Tế đầu tiên ở Trung Kỳ, và cũng là người đem đạo Phật đến truyền bá ở Thừa Thiên trước nhất.

Hiện nay ở Thừa Thiên có hai chùa Quốc Ân và Hà Trung. Ở Bình Định có chùa Thập Tháp là do Ngài khai sáng. Chính tự thân Ngài qua thỉnh bên Trung Hoa các vị cao Tăng như Ngài Thạch Liêm, Ngài Tử Dung, Ngài Từ Lâm, Ngài Thuyền Lâm qua lập giới đàn đầu tiên ở Thừa Thiên, sau các Ngài này đều ở lại lập chùa Từ Đàm, Thuyền Lâm, Từ Lâm, Khánh Vân v.v... Nhờ vậy dân chúng được thấm nhuần ảnh hưởng tốt đẹp của đạo Phật. Hiện nay những ngôi chùa ấy vẫn còn và đều là những ngôi chùa danh tiếng nhất ở Thừa Thiên. Căn cứ vào bia tháp tại chùa Thập Tháp Di-Đà thì Sư đã ở Việt Nam 54 năm.

Chùa Thập Tháp Di-Đà

Tọa lạc trên đồi Long Bích, cách trung tâm thành phố Qui Nhơn chừng 25 km, qua khỏi thị trấn Đập-Đá, gần Cầu Chùa, thuộc thôn Vạn Xuân, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, Bình Định. Do Thiền sư Nguyên Thiều sáng lập vào cuối thế kỷ XVI. Nhà Sư đã lập chùa Thập Tháp Di-Đà nằm sát mặt thành phía Bắc thành Đồ Bàn cũ của người Chiêm Thành, sau còn gọi thành Hoàng Đế (Nguyễn Nhạc đã đóng đô ở đây), trên một ngọn đồi, chu vi gần 1 km. Xưa là núi Long Bích Cương, trước mặt là ngọn Thiên Bút Sơn hay còn gọi là núi Mò-O, đây là ngọn núi che chắn cho mặt chính của chùa. Sau lưng được bọc bởi chi lưu sông Côn, phía Bắc là sông Quai Vạc, xưa gọi là sông Bàn Khê. Đối diện với chùa là hồ sen rộng 500 m², bờ xây đá ong.

Năm 1680, chùa chính thức được xây dựng qui mô lâu đời, tên bấy giờ là A-Di-Đà Tự.

Kiến trúc chùa Thập Tháp theo kiểu chữ "Khẩu", chia thành 4 khu vực: Chánh điện, Phương Trượng, Tây đường, Đông đường. Các khu này nối liền với nhau bằng một khoảng sân bên trong, còn gọi là sân Thiên Đình (giếng trời).

Chánh điện là khu bề thế nhất và tất cả các khu trong chùa đều lợp bằng ngói âm dương.

Vào năm Kỷ Tỵ (1749) Tổ Liễu Triệt cho trùng kiến lại chánh điện, chung quanh có một hành lang bao bọc, bên trong dài 30 m, rộng 20 m thờ Tam-Thế-Phật. Hai vách hông thờ Thập-Bát La-Hán và Thập-Điện-Minh-Vương. Hầu hết tượng thờ đều tạc vào thời Tổ Minh Lý trụ trì (1871-1889). Ở sau chánh điện có một tấm bia ghi bài minh tựa đề là **"Sắc Tử Thập Tháp Di-Đà Tự Bi Minh"** lập năm 1876 niên hiệu Tự Đức thứ 29 và một tấm bia ghi bài chỉ chùa Thập Tháp của Thị Giảng Học sĩ Võ Khắc Triễn lập năm 1928.

Sau khi khai sơn chùa Thập Tháp, Ngài Nguyên Thiều đã đi khắp nơi truyền đạo và khai sơn các chùa Hà Trung, Quốc Ân và lập tháp Phổ Đồng ở Thừa Thiên (Huế).

Chùa Thập Tháp đã trải qua 15 đời truyền thừa. Tổ Phước Huệ đã được tôn làm Quốc Sư, đã giảng dạy Phật pháp ở Phật học đường Trúc Lâm và Tây Thiên từ năm 1935. Trong khuôn viên của chùa có rất nhiều tháp mộ đẹp, nhưng tên Thập Tháp là do Tổ Nguyên Thiều khi lập chùa thấy có 10 tháp xưa của người Chăm nên đặt vậy và thêm vào hai chữ Di-Đà.

Chùa Thập Tháp đã được chính phủ công nhận là di tích lịch sử của quốc gia Việt Nam.

(Tham khảo và sưu tầm từ các sách danh lam, Cổ tự, Đình, Chùa, Lăng, Miếu nổi tiếng cùng Sử và sách Địa lý Việt Nam).



Hợp tan

● Kim

Mấy ngày cuối năm. Trong mỗi gia đình ai cũng lảng xảng bao việc phải làm, còn trên các đường phố lúc nào cũng tấp nập xe cộ và người qua lại. Họ cố nhanh chóng lo toan các công việc của mình cho kịp trước giờ đón giao thừa mừng xuân mới đến.

Ông Tám đang kỳ cạo vết vôi vừa mới tô tường còn dính trên sân. Để ý thấy một thanh niên cứ đi tới đi lui quanh khu vực nhà, nét mặt ngơ ngác. Hình như muốn tìm kiếm điều gì? Ông nhìn lên, hai ánh mắt gặp nhau. Người thanh niên mạnh dạn tiến đến và cất lời chào hỏi:

- Thưa bác! Bác làm ơn cho cháu hỏi thăm, khu vực này có phải là trại Gia Bình Công Vận ngày xưa không ạ?

Nghe câu hỏi trên, ông Tám hiểu ngay: Người thanh niên chắc đã có quen biết nơi chốn này nhưng chẳng thường đến đây nên không biết nó đã đổi tên lâu rồi. Ông Tám đáp lời:

- Đúng rồi. Cậu muốn kiếm nhà ai?

Người thanh niên nhìn chăm chú ông, ngập ngừng:

- Thưa bác! Bác đây có phải là bác Tám không ạ?

Thoáng ngạc nhiên "vì sao cậu ta biết mình?". Một chút đề phòng, ông Tám hỏi lại:

- Ủ! Mà cậu là ai?

Nổi vui mừng thoáng hiện trên nét mặt của người thanh niên:

- Cháu là thằng Danh, ba cháu tên là Đình, ông của cháu tên Chấn. Bác còn nhớ không?

Ông Tám nhìn chăm chú người đối diện. Một lúc sau gật đầu bảo:

- Những cái tên ấy nghe quen quen... nhưng lâu rồi không có tin tức gì về họ cả... Nhìn khuôn mặt của cậu hao giống một người...

Để giúp người đối diện nhận ra mình, cậu thanh niên nói tiếp:

- Ngày xưa cháu hay bị sổ mũi, nước mũi cứ lòng thòng xanh lè. Bác đã đặt cho cháu cái tên "Thằng Mũi Xanh". Bác cố nhớ lại xem.

Nói xong, cậu ta vén tay áo bên trái lên, để ông Tám thấy một dấu vết chứng minh điều gì đó, nói tiếp:

- Lúc bé, một hôm vì mãi đùa với các bạn, cháu đã bị một thanh tre cắt vào tay, vết thương sâu quá, máu chảy nhiều, cần phải đến bác sĩ khâu lại. Chính bác là người đã chở cháu đi đấy. Vết sẹo ấy đã là kỷ niệm của cháu với bạn bè và nó luôn nhắc cháu nhớ đến bác.

Ông Tám bây giờ đã nhận ra người quen của những năm xưa. Ông cầm lấy cánh tay cậu thanh niên, vui mừng bảo:

- Đúng thằng Danh, cháu ông cụ Chấn, nhà ở dãy A đây này. Gương mặt cậu giống cụ ta lắm. Bây giờ cậu lớn quá và lâu lắm rồi tôi không gặp cậu, nên làm sao tôi tưởng tượng nổi!

Cả hai người đều vui mừng vì đã có sự cảm thông lẫn nhau. Họ ôm chầm thân thiết.

Mặc cho những người xôn xao bên ngoài. Nơi góc sân, trên băng ghế tre, một già một trẻ, chỉ trước đây vài phút

còn là người xa lạ, nay họ cùng tâm sự, kể lại cho nhau nghe những chuyện đã xảy ra trong suốt thời gian xa cách...

Vừa nghe tiếng nổ lớn từ xa vọng đến, không cần biết mấy đứa trẻ đang đùa giỡn trước sân nhà là con ai. Bất cứ một người lớn nào cũng đều lôi kéo chúng xuống hầm trú đạn gần nhất của mỗi gia đình trong khu vực trại lính. Từng tràng đạn bay vút trên không trung, muồn át hẳn cả tiếng gọi nhau ới:

- Thằng Hải đâu? Con Lan đâu?

Giọng ai đó cổ gào to:

- Chúng nó đang ở bên hầm trú nhà em, chị đừng lo!

Dần dần ai cũng hiểu rằng: Không phải chỉ có cha mẹ chúng mới lo lắng cho con mình, mà tất cả mọi người trong trại đều đùm bọc lẫn nhau.

Sau khi súng đạn tạm ngừng, cơn khủng hoảng tan dần. Mọi người rời khỏi hầm. Lần nào cũng vậy, bóng dáng gầy gò cao khệnh của ông cụ Chấn với những bước chân vội vàng hơn thường lệ, đến bên từng căn hộ thăm dò:

- Mấy đứa trẻ có việc gì không? Nhà bà có sao không?

Vẫn giọng nói trầm ấm của người miền Bắc, từ tốn ôn tồn ân cần đôi lúc buồn chán than vãn:

- Cứ chiến tranh mãi, người cùng một nước cả mà đánh nhau hoài. Tội nghiệp cho lũ nhỏ. Chẳng biết tương lai chúng sẽ ra sao?

Vài đứa trẻ thơ ngây hỏi:

- Ông ơi! Ai đánh nhau với ai vậy ông?

Ngừng giây lâu ông đáp lời:

- Cũng là người Việt như các cháu, vì không chung một lý tưởng nên đất nước mình phải chia phe phái khác nhau. Nhưng vì phe bên kia lại muốn bành trướng chế độ của mình đến mọi nơi khác, nên họ gây ra cảnh chiến tranh này đây.

Những lời giải thích của ông chắc cũng tạm cho đứa trẻ hiểu ít nhiều về hiện tượng đang xảy ra.

Riêng ông với tuổi đời ngoài sáu mươi, trải qua biết bao thăng trầm trong cuộc sống. Ngày nào đó còn là một chú bé con chỉ biết tung tăng cùng các bạn đồng lứa nô đùa chạy giỡn, hoặc chỉ biết giúp những việc vặt trong nhà để bố mẹ an tâm việc đồng áng kiếm miếng sinh nhai, nhưng vì không thích hợp với chế độ miền Bắc đương thời. Đành bỏ nơi sinh thành, lang thang khắp mọi miền đất nước. Rồi Bắc, qua Trung vào Nam. Trưởng thành trong thời loạn lạc, ông bước vào nghiệp lính. Chiến tranh cứ mãi kéo dài, nên hai người con trai của ông cũng lần lượt theo đời lính trận nay đây mai đó. Tuổi về già, ông cùng gia đình đã định cư trong khu trại gia binh này, hủ hỉ bên các cháu ngoan cùng những người bạn láng giềng đồng cảnh ngộ. Ông yêu mến họ như những người thân quyến, còn mấy đứa trẻ trong trại đùa bảo ông như cây cổ thụ che bóng mát cho chúng và thường được nghe ông kể chuyện cổ tích vào những trưa hè nắng ấm.

Khu xóm đó, những mái nhà liền nóc, vách liền vách. Phía trước nhà lại là khoảng sân trống, nhiều người thích trồng cây kiểng, hay vài ba bụi rau thơm hoặc làm sân chơi đánh banh. Nhiều trẻ con đã quen biết nhau từ thuở vào học lớp Ấu Trĩ, rồi cùng lên các cấp lớp lớn hơn. Có nhiều đứa quá thân cùng sang nhà ngủ chung, gọi nhau ngay cả tên riêng trong gia đình. Có đứa vì khó nuôi, ba mẹ chúng kiểng cữ, nên nó phải chịu một cái tên không đẹp tí nào, như: Thằng Đốm, con Đẹt, cái Lợm...

Đến khi lớn thì chia hai phe con trai và con gái bày các trò chơi khác. Con gái thích trò đánh đu, đánh chuyền, nhảy dây, lò cò... Bọn con trai thì trò tán gẫu, ù hơi dài, đá banh, đánh cầu... Nhiều hôm có bọn nghịch phá quá lại gây ra cảnh đánh nhau nữa, khiến cho người lớn phải can thiệp vào, nhưng họ không vì thế mà đâm ra thù hằn nhau. Có lúc bọn con trai chán các trò chơi, kiếm chuyện trêu ghẹo bọn

con gái. Lần ấy nhóm thằng Trường đến bên chỗ các bạn nữ, bảo:

- Này này! Các bạn có biết con vật gì là con Bê Đê không?

Bé Ni thơ ngây hỏi:

- Con Bê Đê là con làm sao?

- A! Con Bê Đê là con vật có tên vừa con gái vừa con trai.

Các bạn nữ đoán hoài không được, đành chịu thua. Thằng Trường đáp lời:

- Đó là con Thần Lăn.

Hương Mai vội cãi:

- Không đúng rồi, chữ "Con" thuộc giống cái thì được rồi, nhưng chữ "Thần" thiếu mất chữ "g" nên không có nghĩa là giống đực được. Nếu các bạn không có lời giải đáp đúng, thì chúng mình cùng nhau tìm xem nhé.

Một lúc lâu, người giải đáp lại chính là một cô bé nhỏ tuổi nhất trong bọn con gái, bé Lan reo vui:

- Đó là con Chim Cu.

Câu trả lời rất chuẩn, khiến cho tất cả phải khen ngợi. Rồi đó tiếp:

- Các bạn hãy kể tên của một loài chim. Khi đọc lên, hoặc phân tích sẽ trở thành hành động gì đó hay có nghĩa gì khác.

Cả hai phe cố tìm lời giải đáp. Cứ bên nam đáp được thì bên nữ phải đáp lại.

Vui thật, nhiều câu trả lời ngộ nghĩnh như:

- Chim Sơn Ca. Chữ "Sơn" có nghĩa là sơn quét. Chữ "Ca" nghĩa là ca hát.

- Chim Họa Mi. Chữ "Họa" với nghĩa là vẽ. Chữ "Mi" nghĩa là hôn.

- Chim Bồ Câu. Chữ "Bồ" nghĩa là bạn. Chữ "Câu" nghĩa là câu cá.

- Chim Hoàng Anh. Chữ "Hoàng" là người đàn ông giàu sang. Chữ "Anh" là người nam được vai làm anh.

- Đại Bàng. Chữ "Đại" có nghĩa là dối trá. "Bàng" nghĩa là lo lắng suy nghĩ...

Sau đó, các trẻ còn đổ đến các loài hoa, loài cá... Còn nhiều trò đổ vui khác nữa. Qua đó cùng học hỏi với nhau, lý thú lắm, chơi cả ngày không chán...

Nhóm bạn nữ lại đáp đúng nhiều hơn bên nam. Đây là nhờ sự tiếp sức của Hương Mai. Đúng là không hổ danh con cháu nhà họ Mạc. Hoàn cảnh của Hương Mai cũng hơi giống trường hợp của Ngai Mạc Đình Chi khi xưa. Gia đình Hương Mai trước đây sống bên xóm chợ, tối ngày nó chẳng chịu học hành gì cả, chỉ thích bày trò buôn bán, nó lại theo các bạn tập tành những thói lêu lổng. Ba mẹ nó thấy vậy, đành dời nhà về khu trại gia binh này, trường học cũng gần đấy. Hằng ngày nhìn trẻ con đến lớp, nó bắt chước theo. Cái tên Mạc Hương Mai ở trường cũng thường được các cô thầy khen ngợi về tính chăm học, nhanh nhẹn. Thường ngày, nó rất hiền lành ngoan ngoãn, phụ giúp cha mẹ các công việc nhà, lo cho các em từ việc ăn uống đến bài vở, vậy mà nó vẫn có thời gian vui chơi cùng các bạn. Nhiều bạn mến nó vì tánh nết, vì nét na của nó, nhưng hôm nay nhóm con trai thua nhóm con gái cũng vì nó, nên đâm ra tức. Thằng Trường tìm cách trả thù. Trường hỏi:

- Nè Hương Mai! Vậy chữ Hương Mai có nghĩa gì?

Hương Mai đáp:

- Hương Mai là mùi thơm của một loài hoa Mai.

- Không đúng! Hương Mai là Hai Mương

Biết Trường nói láy, nói ngược để trêu chọc mình. Hương Mai ngập ngừng một chút.

Thằng Trường thấy nó im lặng, không đáp trả lại được, có vẻ mừng thầm. Nhưng chẳng được bao lâu, thì Hương Mai bảo:

- Ủ! Cũng được đi. Vậy tên Trần Vũ Trường của bạn có nghĩa là gì?

Trường còn đang lúng túng, thì Hương Mai nói tiếp:

- Trần Vũ Trường, nếu nói lái gần theo nghĩa sẽ là Vũ Trần Trường.

Lời giải thích này đã làm cho bọn con nít được dịp ôm bụng cười, nhóm con trai còn trêu lại Trường:

- Vậy là mày vũ sexy rồi. Trường ơi.

Gương mặt Trường đờ đờ xác "chết", giận lắm nhưng không biết làm sao. Không khí có vẻ căng thẳng. May quá cơn mưa lớn trút xuống thật vội vàng, khiến bọn trẻ phải chạy nhanh về nhà của mình.

Ngày hôm sau trên đường đi học, Trường còn ngượng ngùng. Nó tâm sự với bạn thân:

- Tao sẽ cố gắng học. Con Hương Mai sẽ biết tay tao.

Từ đó, Trường học khá hơn trước thật. Vậy mà lần nào, hai đứa nó gặp nhau cũng ít nhiều chuyện gây gổ, lý lẽ với nhau. Thế rồi cuối cùng khi lớn lên, chúng lại nên đôi vợ chồng, sống rất hạnh phúc. Thật đúng câu: "Cần nhau đau, rồi lại thương nhau lắm lắm..." do các bạn bè thân đã chọc chúng trong ngày cưới.

Mỗi mùa mưa hoặc nắng đều có biết bao kỷ niệm. Cũng như những ngày sắp đến Tết, nhà nào cũng thi nhau nấu bánh tét hoặc bánh chưng, trẻ con lại có dịp thức khuya canh lửa, chúng thường chạy qua lại đùa giỡn, chia cho nhau vài nhúm đậu phộng rang ngọt bùi. Nhưng đến năm chuẩn bị Tết 1975, thì tụi nhỏ không còn dịp thức khuya với nhau nữa, vì tình hình chiến tranh có phần căng thẳng. Lệnh giới nghiêm, mọi người không được đi ra khỏi nhà vào lúc mười giờ đêm. Từ năm ấy biết bao thay đổi. Cảnh đưa tang của vài gia đình có cha hoặc con chết trận, cảnh lánh nạn của thân nhân từ nơi khác đến. Trên đầu của vài đứa bé ngồi chung lớp, một chiếc khăn tang trắng trắng nhớ một người thân yêu vừa nằm xuống.

Ngày 30.4.1975, đất nước thuộc hẳn về một khối. Chưa có năm nào học trò được nghỉ hè lâu như vậy. Có nhiều đứa phải thay đổi cả chốn ở, theo cha mẹ về quê, cũng biết bao gia đình lưu lạc nơi nào đó, chẳng ai rõ. Có thể họ đã gặp phải một chuyện gì trong lúc hoảng hốt rối trí vì sợ sự trả thù của phe đối nghịch, tìm đường chạy trốn khỏi trại định cư. Có thể họ kịp thoát ra nước ngoài bằng những chuyến máy bay quân sự. Gia đình ông Chấn, cũng có người con trai: Chú Ba bảo ông hãy cùng đi, nhưng ông không chịu theo, vì chờ đợi tin người con cả đang còn trong vùng chiếm đóng. Nên họ đành chia tay nhau. Vài ngày sau, người con ấy trở về, đó là ông Đình ba của thằng Danh và độ hơn một tháng sau phải đi học tập cải tạo. Tình hình kinh tế trong giai đoạn này yếu kém lắm, ăn không đủ no, dọn rau sắn qua ngày. Ông cứ trông ngóng tin con. Địa phương phường khóm luôn vận động gia đình ông nên đi vùng kinh tế mới, để con ông mau trở về đoàn tụ.

Sức già yếu, các cháu còn nhỏ dại, làm sao có thể cáng đáng việc đồng áng. Ông cố cầm cự ngày nào hay ngày ấy, bám vào nơi khu vực trại gia binh sinh sống. Đồ đạc trong nhà bán dần đi, để đổi miếng ăn. Ông tham gia các công tác phường như quét dọn đường phố, tưới nước các cây non vừa được gieo trồng. Một hôm, không biết ai đã ghi lên bức tường dọc theo khu phố hàng chữ: "Trồng cây nhớ Bắc". Người công an khu vực giận dữ, hỏi ông:

- Ai đã viết hàng chữ này? Chỉ có biểu ngữ: "Trồng cây nhớ 'Bác'" thôi, chứ không phải 'Bắc'. Trong khu vực này chỉ có gia đình ông là người Bắc di cư. Chính ông đã viết hàng chữ trên, đúng không? Ông có ý định đã kích điều gì phải không?

Trong thời gian gần đây, ông Chấn đã cố gắng sống nếp mình lại, nhin nhục tất cả mọi điều trái tay gai mắt. Sống trong tự do nhưng thật sự là lúc nào cũng có người theo dõi chú ý, nhất là gia đình ông thuộc diện có sĩ quan đi học tập cải tạo. Thật tình, ông cũng không biết hàng chữ ấy do ai đã ghi lên, nhưng với nghĩa của nó cũng không có gì là điều đã

kích chế độ. Ông mạnh dạn nhìn thẳng vào mặt người công an, bảo:

- Tôi không biết ai là tác giả câu viết trên, nhưng cậu hãy nhìn xem và hãy đọc câu viết trên. Cậu cũng là người miền Bắc như tôi, cậu không nhớ miền Bắc của mình sao? "Quê hương nếu ai không nhớ, làm sao lớn nổi thành người!" câu hát này, tôi vẫn thường nghe cậu hát trên đầu môi, trong những buổi sinh hoạt chính trị mà.

Người công an giận dữ, bảo:

- Tôi không lý sự với ông nữa. Tôi phân công nhiệm vụ mới, ngày hôm nay ông phải cạo sạch hàng chữ đó. Đến chiều tôi sẽ kiểm tra lại.

Nói xong, người công an vội vàng bỏ đi. Những người đứng chung quanh, chứng kiến cuộc đối thoại. Họ thầm cười trong lòng:

- Đúng là vô quít dầy, móng tay nhọn.

Tội nghiệp con dâu của ông, đã bao lần lặn lội từ Nam ra Bắc thăm chồng. Hy vọng chồng sẽ có ngày trở về đoàn tụ với gia đình. Nhưng cuối cùng, chỉ là sự vô vọng. Người đàn ông đó đã ngã xuống bởi ngục tù của chốn rừng sâu nước độc. Bao nỗi buồn chán, đau đớn trong lòng người ở lại. Người vợ trở nên thờ thẩn, bỏ mặc cho dòng đời trôi nổi. Vợ chồng ông bà Chấn phải luôn tìm lời khuyên nhủ an ủi. Qua thư từ, chú Ba, con trai thứ của ông Chấn biết được tình hình, nên tìm mọi cách liên lạc với bạn bè để đưa gia đình ông Chấn vượt biên.

Thế là còn mấy ngày nữa hết năm đó, viện có về thăm người bà con xa ở vùng quê, ông cụ Chấn đến từ già vài người bạn thân trong xóm. Ông vẫn thường có tục lệ đem biếu cho họ vài nhánh mai nhỏ đầy nụ đang chờ ngày xuân đến. Những nhánh mai này ông đã hái từ bụi mai lớn trồng trong sân vườn nhà mình. Ông không dám thốt lời tâm sự, chỉ ngậm ngùi, xiết chặt tay họ như muốn thay tiếng thổn thức của mình, vì trong hoàn cảnh lúc bấy giờ không thể chia sẻ với nhau được.

Vợ chồng ông cùng đưa con dâu và hai thằng cháu nhỏ, một lần nữa theo đoàn người yêu chuộng cuộc sống tự do, đành rời nơi sinh thành đã bao năm gắn bó, bỏ quê hương đất nước mình ra đi. Họ chẳng biết số phận sẽ ra sao! Mặc dù họ đã nghe rất nhiều về tai họa luôn rình rập nhưng họ vẫn quyết định ra đi. Hy vọng sẽ tìm thấy bên bờ kia một cuộc sống tốt đẹp hơn...

Bà Chấn không chịu nổi những cơn sóng biển điên cuồng, cùng cơn đói lạnh, bà đã chết trong chuyến đi ấy. Tàu lại bao lần bị cướp, chúng lấy tất cả của cải, thực phẩm nước uống. Nhiều lần bọn cướp hành hung man rợ, khiến cho người đàn ông quá uất hận chống trả lại, chúng thẳng tay chém chết ngay và thả trôi theo sóng biển. Số người trên tàu giờ đây chỉ còn lại các phụ nữ, trẻ em và người già yếu, họ đã dần kiệt sức vì đói, vì lạnh, vì sợ hãi. Họ chỉ còn nằm đấy chờ chết, nhưng bọn cướp cũng chẳng buông tha. Người con dâu ông Chấn cũng cùng số phận với bao phụ nữ khác, lại thêm một lần nữa bị bọn cướp Thái Lan hành hạ, chúng thỏa mãn thú tính trước mặt bao người yếu đuối, mệt mỏi không còn sức kháng cự nữa. Cô ấy đã chết dần đi trong cơn đau đớn mê hoặc bên thân xác đầm đìa máu me cùng với mùi hôi tanh của lũ quỷ dục vọng.

Chiếc thuyền bị đâm thủng, nước đang dần len lỏi vào khoang thuyền, định cướp đi mệnh sống người còn lại trên tàu. Họ đành phó mặc cho đất trời. Vòng tay ông Chấn vẫn luôn ôm chầm hai đứa cháu cố che những ánh mắt non dại của chúng trước hình ảnh tủi buồn đã đến bên người mẹ. Ông thầm chịu đựng và cố chịu đựng. Ông lịm dần trong cơn mê sảng. Tất cả bất động như những cái xác khô héo...

Đến lúc ông bị lay động, rồi bị lay động mạnh hơn nữa. Đôi mắt ông chỉ còn đủ sức hé lên thật yếu ớt, rồi nhắm nghiền lại. Khi tỉnh lại, mắt ông chói lòa bởi ánh sáng của mặt trời. Hình ảnh trước mắt lúc rõ lúc nhòe. Ông thấy

chung quanh mình có nhiều người lạ mặt dáng dấp to lớn, đôi mắt họ thật lạ lùng, một màu xanh của biển, mái tóc vàng nâu kỳ diệu tung theo từng cơn gió. Một chút ngỡ ngàng chùng như lạc vào một thế giới nào khác. Họ nhìn ông rồi nở nụ cười thật hiền hòa, nhẹ vuốt tay lên gò má của ông, thốt lên những âm thanh xa lạ. Họ đút cho ông vài thìa nước, vị ngọt của nước đã mang đến cho ông một cảm giác thật dễ chịu... Bấy giờ ông chợt hiểu: Mình đã được cứu sống! Ông dần dần nhớ lại những sự việc đã xảy ra. Chợt vụt chuyển mình định ngồi lên nhưng lại bất lực vì đã kiệt hẳn sức. Một người trong nhóm họ hiểu ý, tay chỉ về chiếc băng-ca đặt kế bên. Ông khẽ đưa mắt nhìn sang. Hai đứa cháu ông nằm trên đấy. Xem cử chỉ họ diễn tả, ông hiểu rằng cháu ông còn sống.

Ồi! bao điều đau lòng đã đến. Những cơn sóng biển đã vùi dập bao số phận dân Việt. Những xác trôi không được an táng. Thân xác phụ nữ già đến trẻ, gái thơ ngây đã phải trở nên món hàng vui chơi dâm dăng cho bọn cướp man dại mất cả nhân tính. Bao số phận của người sống sót đã trở thành điên loạn. Cơn bệnh trầm kha không thể nào phục hồi lại được, bởi bao biến cố quá đau lòng đã khiến cho nạn nhân mất hết nhận thức. Bao cảnh lầm than, dờ khóc dờ cười của người may mắn đến nơi bình an. Những nỗi đau vật cứ ám ảnh mãi trong tâm thức, làm sao xóa đi được tỳ vết đỏ nát trong tâm hồn họ. Thời gian, hồi thời gian... tưởng có thể là liều thuốc giúp cho con người quên đi được ít nhiều, nhưng không thể nào được, vì vết thương đó đã hằn sâu tận đáy tim của mỗi người Việt trên con đường tìm đến bến bờ tự do...

Hai anh em thằng Danh được gia đình chú Ba nuôi nấng thật tử tế. Nhưng chúng vẫn luôn nhớ đến bà và cha mẹ, cứ hỏi mãi. Ông Chấn phải tìm lời giải thích để các cháu ông không quá đau lòng. Khi trưởng thành, chúng cũng tự hiểu được vì đâu có cảnh mất mát trong gia đình. Đấy cũng là nỗi buồn chung của kiếp đời. Rồi ngày ông Chấn sắp từ già cõi trần. Nguyên vọng cuối cùng của một đời người tha hương: Tro tàn hài cốt ông sẽ tan lẫn vào biển Đông, để được cùng bên cạnh những người thân và bằng hữu đã ra đi vì con đường tìm kiếm tự do...

Chú Ba và Danh đã trở về Việt Nam cũng vì lời nguyện ước của ông Chấn. Riêng Danh nổi nao nức không hiểu từ đâu đã xui khiến, nó phải trở lại thăm nơi chốn xưa. Nơi mà nó đã sinh ra, nơi căn nhà đầy kỷ niệm, được sống bên cha mẹ cùng ông bà thân thương, cùng với bạn bè thuở ấu thơ. Theo sự hướng dẫn của chú Ba, Danh đã tìm lại lối nhỏ quen thuộc này cùng với những tiềm thức còn đọng trong trí nhớ của mình và Danh đã đạt được mục đích.

Sau khi đã kể cho nhau nghe hết những gì, mà bấy lâu nay không được cùng thổ lộ. Ông Tám và Danh tâm tư họ mỗi người mỗi hướng. Họ thật lặng lẽ. Ông Tám nhẹ đưa tay lau vội giọt nước mắt không biết đã tuôn ra từ lúc nào. Lòng ông dâng tràn nỗi thương tiếc những người bạn, nay đã ra đi mãi mãi, không bao giờ được gặp lại. Đến lúc này, ông thật sự hiểu hết cái siết tay và ánh mắt đượm buồn của ông Chấn trong lần chia tay đó.

Hôm nay lại đúng ngày hai mươi chín tháng chạp, cũng vào ngày này năm xưa họ đã chia tay nhau. Ngày mai lại đến ba mươi cuối năm, Danh phải theo chuyến bay trở về nơi xa xôi kia, để tiếp tục cuộc đời của mình trên quê hương thứ hai, ở đó còn bao việc chờ đợi... Riêng nơi đây, một mùa Xuân mới lại về, nó đã đến cho Danh bao nỗi nhớ nhung đầy thương tiếc... Nhưng không thể nào đổi khác được vì đó là số phận của một dân tộc bị chìm nổi theo vận nước, nó sẽ mãi là những sự kiện lịch sử đau khổ đời đời của người con nước Việt.

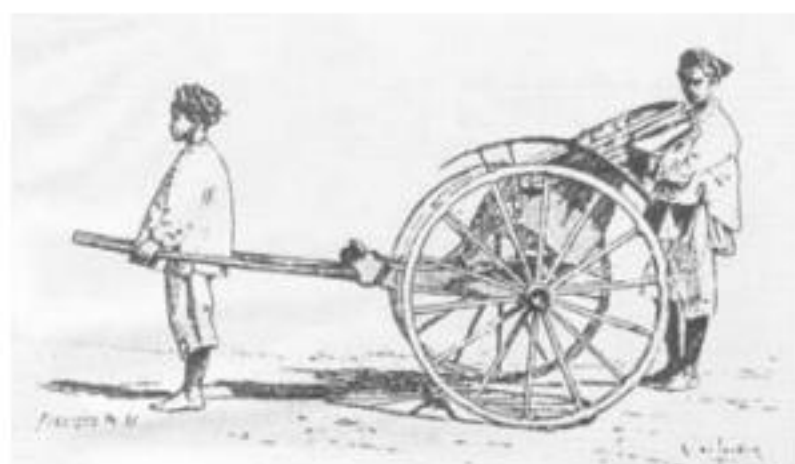
(Áo Quốc, cuối năm 2005)

Từ xe kéo tay ... đến xe đạp chân

● Dr. Tôn-Thất Hứa

Cuối thế kỷ thứ 19 chiếc xe kéo tay (pousse - pousse) đã được tìm thấy tại nhiều quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản... và tại Việt-Nam. Chiếc xe kéo này được thai nghén từ một góc xó nào của quả địa cầu này, chúng ta chưa có bằng chứng cụ thể để nhận diện người cha đẻ đã tặng cho nhân loại một di sản độc đáo!

Lối chuyên chở quan liêu kiểu "người ngựa" cũng đã xuất hiện trên mặt đường Âu Châu ví dụ nước Pháp. So sánh với cách phục vụ theo kiểu phong kiến bằng kiệu do bốn người ở Trung Quốc hay hai người khiêng tại Việt Nam có từ trước thì xe kéo vẫn là một phương tiện đi lại khách quan mà nói thì bình dân và nhanh chóng hơn.



Từ chiếc xe kéo tay đã vang bóng một thời xa xưa để rồi biến dạng dần thành chiếc xe xích-lô đó là một cuộc cách mạng trong sự bình đẳng

giữa người và người. Sự có mặt của những chiếc xe bóng lộn của các hãng xe nổi tiếng của khắp thế giới BMW, Benz Mercedes, Peugeot, Citroen, Honda... trên khắp nẻo đường đất nước vẫn chưa đủ khả năng xóa bỏ mất cái nhiệm vụ thiêng liêng hàng ngày đã được giao phó làm dịch vụ đón đưa.

Xe xích-lô hiện đang chiếm một chỗ đứng khiêm nhường trong cuộc sống hàng ngày để nuôi sống gia đình đám dân nghèo chất phác: Đưa đón du khách tham quan hay dạo chơi các thành phố du lịch ở đất nước Việt Nam: Hà Nội, Hội An, Huế, Đà Nẵng, Phan Thiết, Nha Trang, Sài Gòn...



Từ ngày thất thủ kinh đô, sau cuộc binh biến do Tôn-Thất Thuyết lãnh đạo ngày 05.7.1885 (tối 22 rạng ngày 23 tháng 05 năm Ất Dậu) đã mở đầu cho nền đô hộ của Pháp. Năm 1888, Tòa thị

chính Sài Gòn mới cho phép một ông chủ người Pháp độc quyền khai thác ngành "giao thông vận tải" thô sơ bằng phương tiện "người kéo người". Hình ảnh ông Tây béo phì ngồi chễm chệ trên chiếc xe do người phu xe bần xứ gầy gò mồ hôi nhễ nhại là biểu tượng cho nền thuộc địa mới ra lò tại Việt Nam. Cho đến năm 1900 có 395 chiếc xe trên đường phố Sài Gòn, chiếc xe kéo du nhập vào Sài Gòn khá muộn

màng và không được phát triển cho lắm, không biết vì thành kiến hay điều kiện khí hậu miền Nam quá khắc khe. Hình ảnh "ngựa người" là đề tài đả kích xã hội và những phóng sự nóng hổi thời cuộc nói lên dư luận quần chúng, nổi cực nhọc của người kéo xe "cu-li xe" (coolie de pousse - pousse) và sự bóc lột của những ông chủ. Phòng chứng thu nhập của người phu xe kéo mỗi ngày là một đồng (piastre) bằng lương của một người thợ có tay nghề. Tại Hà Nội vào cuối thế kỷ 19, ông Đốc lý thành phố Bonnal cho nhập hai chiếc xe rickshaw (xe kéo gọi bằng tiếng Anh) đầu tiên từ Nhật Bản về, chẳng mấy chốc lên đến 6 chiếc, một chiếc xe trung bình 15 xu, còn đi cả ngày thì phải trả một đồng bạc. Rồi sau đó một quan chức nhà đoan Pháp từ Nam Kỳ ra Hà Nội mở một hãng cho thuê xe kéo. Người dân quê chất phác bị mất đất là những người cu-li xe kiếm tiền để sống, họ thuê xe từng ngày, đến cuối ngày họ phải trả đủ tiền thuê cho chủ dù họ kiếm được tiền hay không. Trường hợp không thanh toán đầy đủ thì các tay "anh chị" của chủ xe sẽ đi tìm về ra tay trừng trị nhóm người nghèo khó chất phác. Bánh xe kéo của những ngày đầu là những bánh gỗ bọc sắt như xe bò cho nên chạy lọc cọc và xóc, sau đó bằng bánh sắt bọc cao-su quanh vành và được cải tiến tốt bậc là thay bằng bánh cao-su bơm hơi cho nên đến giai đoạn này thì cũng được gọi là "xe cao-su". Tình trạng khan hiếm cao-su trong Đế Nhị Thế Chiến xe kéo lại mang bánh sắt bọc cao-su.

Loại xe nhà (pousse-pousse de maitre) để phân biệt với xe tay hay xe kéo thuê nằm trong dịch vụ chuyên chở công cộng. Loại xe nhà được các quan chức chính phủ hay nhà phú hộ có khả năng tậu một chiếc xe riêng cho gia đình, thuê một người kéo xe quanh năm giá cả quá rẻ tại cái xứ nhân công rẻ mạt. Chủ nhân và con cái chễm chệ ngồi trên xe kéo đi quanh thành phố thật là thuận tiện, thậm chí đi xa đến 15 - 20 cây số vẫn còn có ích trong giai đoạn ô-tô đang còn khan hiếm, giá xe còn đắt đỏ. Những đề tài đả kích của nhà báo lừng danh Tam Lang về "ngựa người" và câu chuyện "ngựa người và người ngựa" của nhà văn hiện thực Nguyễn Công Hoan thế kỷ trước đã đi vào dĩ vãng vì từ đây người đạp xe có chỗ ngồi tạm bình đẳng với khách hàng, tự nó cũng đã giải quyết được sự lưu thông, chuyên chở và đạo lý.



Sự tồn tại của loại xe tay kéo dài rất lâu, chiến tranh thứ hai chấm dứt thì xe tay đã có mặt hầu hết các thành thị Việt Nam, đến tận các phố huyện vì

xe có thể đi bất cứ nơi nào dù đường quê lầy lội khó đi; một điều ghi nhận là xe kéo tay ở vùng Nam Bộ không được phát triển mạnh mẽ, có phải chăng vì cái dấu ấn bất bình đẳng giữa người và người! Để mang lại thăng bằng, một sáng kiến lại được nảy ra để trung hòa quan niệm sống, sáng kiến đưa đến sự thành hình bằng xe xích-lô (cyclo - pousse): Vừa đạp vừa đẩy. Xe xích-lô đã có mặt tại Sài Gòn vào những năm 40 của thế kỷ qua, lúc đầu nó mang tên khác và cấu tạo cũng khác, đó là chiếc xe lô. Xe lô gồm có chiếc xe đạp kéo theo sau một cái thùng có thể chở hàng và chở người. Sức kéo của loại xe này rất khỏe thể kéo đằng sau 4 đến 6

người lớn còn trọng lượng và kích thước hàng hóa thì vô tội vạ. Vào giai đoạn này xe lôi đã có những tuyến chuyên chở hàng từ Sài Gòn đến các tỉnh thậm chí còn lên đến Nam Vang nữa. Hiện nay còn được sử dụng tại một số tỉnh miền Nam nhưng nơi sinh ra nó, Sài Gòn thì nó đã biến mất 100%. Trước chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ thì xích-lô chỉ mới đã lấp ló ở các đường xá Hà Nội, nhưng rất nhanh sau đó đã tràn ngập các đô thị của hai miền Nam Bắc.

Dáng dấp chiếc xe xích-lô cũng thay đổi tùy theo nơi nó đang phục vụ:

- ❖ Xe ở miền Nam thì hẹp chiều ngang và cao.
- ❖ Xe ở Hà Nội thì thấp hơn và rộng hơn có thể chở hai người dễ dàng.
- ❖ Xe tại cố đô Huế thì nó hẹp hơn một chút và thấp như xe ở Hà Nội.
- ❖ Riêng tại Hải Phòng thì dáng xe hoàn toàn khác lạ, nó dài hơn và cong như một chiếc thuyền.

Từ thập niên 50 đến 80 của thế kỷ vừa qua xích-lô đã trở thành phương tiện chủ yếu ở Hà Nội. Trong lúc phương tiện vận chuyển cơ giới chưa được phát triển cho lắm, thì xe xích-lô được đổi dạng chút ít để đảm đương công việc vận chuyển hàng hóa, một nhiệm vụ nặng nề hơn: Xe bỏ nệm ngồi thay chần bunn hai bên bằng hai mảnh ván phẳng để chất hàng, khả năng vận chuyển của nó có thể lên đến hai trăm kí-lô.

Trong giai đoạn khó khăn kinh tế, xe xích-lô đã sinh ra và đang đầy đủ bốn phận giao phó, nó không bị chi phối bởi những khủng hoảng năng lượng trong nước và trên thế giới mà dựa trên sức mạnh và chịu đựng dẻo dai của người Việt Nam sống bằng bo bo gạo tấm của thời bao cấp. Trước năm 1975 kiểu xe tương tự cũng thường thấy xuất hiện tại thành phố Sài Gòn mang tên mới: xe ba gác, cũng tại vùng đất miền Nam này xuất hiện xích-lô máy. Xe chạy bằng động cơ mô-tô, có sức chở lớn nhưng bất tiện là gây tiếng ồn và rất dễ gây tai nạn, vì vậy không được phát triển. Điểm đáng chú ý là không thấy xuất hiện xích lô máy tại miền Trung và Hà Nội!

Nhưng rồi xích-lô cũng đi hết chặng đường của nó sau khi đã hoàn thành sứ mệnh mà lịch sử đã giao phó. Kể khi nước Việt Nam đi vào công cuộc đổi mới, các thành thị được quy hoạch lại và phát triển với tốc độ nhanh, vận chuyển cơ giới phát triển một cách ồ ạt khắp tỉnh thành thì sự ra đi của xe xích-lô cũng được đặt ra. Xe Lam từ lâu là đối thủ của xe xích-lô nhất là tại miền Nam thì nay đang bành trướng tại Hà Nội. Lần lượt nhiều tuyến đường trong nhiều thành phố đã cấm xe xích-lô nhất là vào những giờ cao điểm bởi những trở ngại do chính nó gây nên với những phương tiện giao thông khác.

Ngày nay kiểu xe ba bánh (xe ba gác) do người vừa đạp vừa đẩy đang tô điểm cho cố đô Huế, thành phố cổ Hội An, đất Thăng Long ngàn năm văn vật của ba mươi sáu phố phường một dáng dấp thô sơ của một hiện vật đã được sinh ra từ hơn một thế kỷ.

Xe xích-lô là biểu tượng cho một món đồ cổ bằng kim loại của viện bảo tàng miền Đông Nam Á và được trưng bày ngoài mặt đường một cách sinh động•

Hoa
mà
Phật



*Hoa Bi, Trí, Dũng ở trong ta
Mau mau mang giải cõi Ta Bà
Di Đà sáu chữ vun tròn gốc
Tham, giận, si mê đoạn lìa xa
Thấy đời bẽ khổ, vui đường đạo
Đem đạo vào đời thật thiết tha
Tụng kinh chư Phật bay trong gió
Niệm chú trần gian nở đầy hoa:
Hoa Tâm, hoa Tánh, hoa Hỷ Xả
Tỏa ngát hương thơm khắp mọi nhà
Cùng xa mê khổ lên bờ giác
Tình thương trải rộng khắp bao la
Thuyền từ Bát Nhã hà sinh tử
Tịnh Độ an vui sáng Phật tòa.*

● Kim Chi Viên Thành
(Paris 2005)



Chợ

*chợ đời ồn đầy bụi
xe qua lại kinh thành
ta đi rồi ta đến
nặng mãi một vòng duyên
mái chùa chìm bóng núi
phảng phất một mùi hương
chuông ngân nga còn vọng
lãng vãng nơi cổ hương*

● phươngmyhoa

Lễ và Tết



LTS : Đây là bài viết cuối cùng của nhà văn Mạnh Bích gửi cho Viên Giác trước khi trút hơi thở cuối cùng vào lúc 19 giờ 40 ngày 30.1.2006 (tức mồng hai tháng giêng năm Bính Tuất) tại bệnh viện Montsouris / Paris.

Đây là một mất mát lớn lao cho văn đàn Việt Nam hải ngoại và cũng là một nỗi thương tiếc vô biên trong lòng độc giả báo Viên Giác. (Phù Vân)

● Mạnh Bích

Trong cuộc sống chung xã hội, trong đời sống hằng ngày, chúng ta thường nghe nói nhiều nhất đến ba danh từ : *lễ phép - ngày lễ - tế lễ*. Ba danh từ ấy liên quan rất mật thiết với cuộc sống của con người.

Khắp nơi trên thế giới, đối với dân tộc nào, tầng lớp xã hội nào cũng vậy, vấn đề «*LỄ*» là nét đặc thù của mỗi nền văn hóa. Mỗi dân tộc, ngay từ lúc sống thành tập đoàn, đã có những lễ lối riêng để điều hợp sự bang giao với nhau: Cách dùng lời nói, cách chào hỏi, cách đứng ngồi, cách đi lại thăm viếng v.v... Nói chung, từ phong thái đến tư duy và trong tâm linh, lúc nào vấn đề «*lễ*» cũng gắn liền với cuộc sống chung của con người. Từ đây nảy sinh những *lễ nghi, tập tục, lễ lạc*.

Đối với Việt Nam ta, trong vấn đề *lễ phép*, những chữ thường được dùng là: *Ăn nói, đứng ngồi vô lễ vô phép, xin được bỏ lỗi vì đã lỡ phạm điều thất lễ* v.v... Người Việt Nam không lạm dụng chữ «*xin lỗi*» như Tây Phương nhưng trái lại rất chú trọng vấn đề *phạm lỗi thất lễ* đối với người khác. Đây là vấn đề giáo dục, văn hóa của ta.

Từ xưa, dân Việt Nam đã có những hội hè, đình đám, những *ngày lễ* (ta gọi là Tết). Gia đình nào cũng vậy, ngoài những ngày giỗ, chạp, thường nhớ nằm lòng những «*húy nhật*» để cùng nhau tổ chức hội, lễ. Trong dân gian, mỗi năm ta có những ngày Tết Nguyên Đán, Trung Thu, Đoan Ngọ, Thanh Minh, Cô Hồn, v.v... Thời bây giờ, trong cuộc sống «*công ăn việc làm*» - vie active, người công nhân đi

làm, hạng sinh viên, giới học sinh đi học, thông thường ai cũng mong đến «*ngày lễ*» để được nghỉ lễ: Ở Pháp, nhân dịp Tết, Giáng Sinh, Chư Thánh, Thăng Thiên, Mộng Triệu, Lao Động, Đình Chiến, Chu Niên x Năm của Chuyện x ... Ở Mỹ có lễ Độc Lập, lễ Tạ Ơn... Ai cũng lăm lăm nhìn xem năm nay mình được nghỉ ngày nào để sắp xếp chương trình xả hơi và đi nghỉ hè. Nghỉ xả hơi là trọng tâm của vấn đề nghỉ lễ chứ phần đông, không mấy ai biết ngày lễ ấy là cái gì, tại sao được nghỉ, nghỉ để làm gì, trong khi giới «*chức trách*» tư và công thì phải bù đầu lo tổ chức cuộc lễ!

Cũng nên kể thêm những cuộc lễ «*tư nhân*» nhân dịp lễ cưới hỏi, lễ mừng Sinh Nhật, lễ Mừng Thượng Thọ, lễ Mừng Tân gia v.v... Cho nên mới nảy sinh vấn đề *lễ lạc, lễ tiết* và chúng ta nghe nói đến nghi thức làm lễ, diễn biến cuộc lễ, cốt yếu là việc hành lễ được trang trọng, xứng hợp với lòng tôn kính cần phải bày tỏ đối với đối tượng.

Vậy *LỄ* là gì ? Con người bày ra *LỄ* làm gì ? Tại sao phải bày ra *LỄ* ?

I - *LỄ*

Trong đầu của người dân của số lớn các nước và nói riêng về người dân Việt, ý niệm về *LỄ* rất mơ hồ.

Riêng ở nước Pháp, chỉ dân chúng ở các địa phương mới nói đến những cuộc lễ đã làm nên nước Pháp-cổ (La Gaule). Khi La Gaule trở thành La France, những cuộc lễ dính liền với tập tục trong dân gian bị quên lãng dần. Nguyên nhân là nhiều biến chuyển đã xảy ra do ảnh hưởng rất mạnh và sâu của văn minh la-tinh. Bây giờ, các ông tây bà đầm nhớ nằm lòng những ngày lễ thánh (Giáng Sinh, Chư Thánh, Thăng Thiên, Mộng Triệu...) và các ngày lễ công (Lao Động, Đình Chiến, Chu niên X năm của chuyện X...) để được nghỉ ngơi, tổ chức hội hè nhưng mấy ai đã nhớ, đã hiểu nguồn gốc, ý nghĩa của những húy nhật đã làm nên nền văn minh cơ đốc?

Ở Việt Nam cũng vậy. Trong dân gian, tại các địa phương có những ngày hội lớn như: Hội Đền Hùng (10 tháng 3 Â.L) Đức Thánh Trần (20-08), Chùa Hương (tháng Giêng – tháng Ba), Đền Cuông (15 tháng Hai), Phủ Dày (Thánh Mẫu Liễu Hạnh), Hội Lim, Chợ Xuân Gia Lạc, v.v... nhưng ngay người dân «*sở tại*» cũng không biết tại sao những nơi ấy lại có một thời ngát thơm hương khói, những ngày ấy đã trải qua một thời «*dập diu tài tử giai nhân*». Ngay bây giờ, cho cả nước, mỗi năm ta chỉ còn nói đến những ngày Tết: Nguyên Đán để được nghỉ, Trung Thu, Đoan Ngọ để được tổ chức vui chơi trong nhà v.v... Rất nhiều những ngày hội (Tết) của ta mà ngày trước, từ vua đến dân, nhà nhà hội họp để cúng quảy không còn ai tưởng nhớ đến nữa.

Tập tục bị xoi mòn, tâm linh cũng tiêu hao theo!

Xin lấy một ví dụ cụ thể nhất: Ngày *thanh minh, tảo mộ* là gì mà Nguyễn Du định nghĩa là:

*Thanh minh trong tiết tháng Ba
"Lễ" là tảo mộ, "hội" là đạp thanh.*

Tại sao, vào ngày ấy, người dân Việt tổ chức một cuộc «*lễ trong nhà*» để cúng vái tổ tiên rồi kéo nhau ra nghĩa trang «*làm sạch sẽ*» cho các mộ phần? Ý nghĩa của cuộc lễ ấy là gì? Tại sao ngày ấy trở thành một ngày hội lớn, «*gần xa nô nức yến oanh*»?

Thêm một ví dụ khác cũng rất... bất thường: Ngày *tế Nam Giao* là gì ? Tại sao, vào thời cận kim, giữa buổi văn minh tiến bộ, vua Bảo Đại nhà Nguyễn vẫn cho tổ chức long trọng mỗi năm, vào dịp đầu năm mới, ngày Tết Trời Đất ấy? Trong khi ấy, để hòa đồng với việc «*hành lễ*» của Vua, toàn dân trong nước, nhà nhà cũng từ tờ mờ sáng bày bàn thờ giữa sân nhà, (hay trên balcon nhỏ) «*làm lễ*» Tạ Ơn Trời Đất?

Nhìn chung, tại sao dân Việt Nam rất chú trọng việc *cúng quây, tế lễ* bằng tập tục thờ cúng ông bà, tổ tiên, tạ ơn Trời Đất?

A - LỄ LÀ GÌ?

Những tập tục nói trên được dùng, được sống trong dân gian từ lúc nào, tại sao?

Nho giáo dùng Kinh Lễ để trả lời với những nhận định rất “người” này:

Kim nhân nhi vô lễ, tuy năng ngôn bất diệc cảm thú chi tâm hồ! (làm người mà không có lễ thì tuy biết nói đầy nhưng có khác gì cảm thú?...)

... *vi lễ dĩ giáo nhân, sử nhân dĩ hữu lễ, tri tự biệt ư cảm thú* (lấy lễ dạy người khiến người ta ai cũng biết lễ, để tự phân biệt mình với loài cảm thú) (Kinh Lễ - Khúc lễ / Thượng).

Vậy phải xem «lễ» là nét đặc thù của loài người và “lễ” sẽ trở thành nét dị biệt của từng nền văn minh. Con người, khi sống thành tập đoàn phải đồng thuận về những phép tắc để sự giao dịch với nhau được tốt đẹp. Cách chào hỏi, cách đứng ngồi kể cả cách cùng nhau vui chơi, ăn uống cũng phải làm thế nào để “người này”, nếu không làm vui lòng được thì cũng tránh làm mất lòng “người kia”. Cung cách, phép tắc ấy dựa trên nguyên lý nào? Tất nhiên, khi muốn sống vui vẻ “hoà bình” với nhau, loài người không thể dùng cung cách “lý của kẻ mạnh” nhưng bằng lễ lối “giữ phần hơn bằng nụ cười”. Muốn được như vậy, ta phải *tổ lòng trân trọng người kia* (tha nhân, l'autre): Đây là “lễ”.

1- Lễ theo tinh thần cổ truyền Việt Nam: Tâm linh Việt Nam

Nói đến tinh thần “cổ truyền”, tất nhiên ta phải nghiệm xét cung cách của người dân, qua cách suy nghĩ, lối nhận định về đời sống, về cuộc sống được tiềm tàng trong *ca dao tục ngữ*. Từ xưa, người Việt-cổ đã nghiệm thấy chỗ đứng (place, position) *vật thể* (matérielle) và *tâm linh* (spirituelle) của con người giữa thiên nhiên, trong vũ trụ qua cụm chữ “*đầu đội trời, chân đạp đất*”. Con người có mặt giữa vạn vật, với « thể đứng (debout) bằng hai chân (bipède)” phải nhận lãnh cái nhiệm vụ làm gạch nối giữa Trời và Đất. Với “thể đứng hai chân” ấy, con người phải hiểu rằng mình sống chung với vạn vật, muôn loài nhưng có thêm cái trí tuệ và phần tâm linh. Để làm gì? Để tôn vinh cái danh tính “con người” của mình, khác với những vật vô tri vô giác, hơn những con vật không có tâm linh.

Cho nên tư duy của người Việt-cổ cuộn xoáy trong cuộc vuông tròn, đất trời. Trong mỗi câu nói, trong mọi ý nghĩ, người Việt Nam luôn luôn nhắc nhở đến «Trời»:

- *nhờ trời mấy độ rày làm ăn khấm khá..., nhờ trời sức khỏe cũng khá tốt..., nhờ ơn trời, gia đạo cũng thuận thảo yên vui v.v...*

- *lạy trời, cầu trời cho được tai qua nạn khỏi.*
- *cám ơn trời...*

Nói về thời tiết hằng ngày cũng vậy, người Việt Nam có cách nói riêng để tự nhắc nhở sự có mặt của «ông trời»: *trời nắng, trời mưa, trời lạnh, trời nóng, trời gió...*

Người Việt-cổ nghiệm thấy cái «ông trời» ấy có rất nhiều quyền lực và, hoặc lộ liễu, hoặc ngầm ngầm, ông trời xen vào đời sống của tất cả vạn vật và của riêng con người. Cho nên, ta nghe người nông dân nói:

lạy trời mưa xuống, lấy nước tôi uống, lấy ruộng tôi cày, lấy đầy bát cơm, lấy rơm đun bếp...

trời nồm tốt mạ, trời giá tốt rau; trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa...

trời cho chân cứng đá mềm...v.v...

Vậy, ông trời làm cho «*mưa nắng phải thì*» là điều kiện tối cần thiết để cuộc sống của mọi vật được bảo đảm. Cái «mưa nắng phải thì» ấy rõ ràng có ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của con người cho nên, gặp khi «trái gió trở trời», nó sẽ bị xáo trộn ngay và hậu quả không thể nào lường trước được. Những cuộc hạn hán, lũ lụt, bão tố xảy ra hoặc định kỳ, hoặc bất thường là những «sự» (phénomènes) tự nhiên trong cái «thiên nhiên» do «ông trời» điều hành. Những hiện tượng tsunami, động đất, bão táp rừng rợn có hình thái của một cuộc tận thế xảy ra trong năm 2005 này là những cách hành xử của «ông trời» đối với con người.

Ngay cả cuộc sống xã hội của con người, muốn cho được bình thường, không bị xáo trộn cũng cần đến sự bình thường của ông trời, nếu không:

Trời làm một trận lãng quăng

Ông hóa ra thẳng, thẳng hóa ra ông.

Ngoài ra, còn có cái chuyện «chết» nữa. Sống đã như vậy, còn chết thì sao? Cũng thế! Chết là trở về với Trời. Chôn (trong lăng, tháp, hầm) hay thiêu, con người cũng vẫn “*trở về với cát bụi*”, trở về với cái huyền diệu giữa vũ trụ để lại hòa nhập với sự sống của vũ trụ, với Trời. Cho nên, người Việt mình nhìn cái chết như một «sự» thường, do ý trời mà có:

Sống ở chết về

Trời gọi ai nấy dạ

Trời đánh còn tránh miếng ăn

Cái quyền lực của ông trời ấy rất huyền ảo màu nhiệm, đến cái mức độ bao la như một cái «lưới trời lồng lộng» bao trùm cuộc sống của con người. Mặc dù:

trời sinh voi trời sinh cỏ, trời sinh trời dưỡng

hoặc trời cho hơn lo làm, giàu nghèo có số (trời)

hoặc sông có khúc người có lúc, không ai giàu ba họ, không ai khó năm đời

hoặc trời chẳng phụ ai

nhưng người Việt luôn luôn tự biết là mình sống với mối đe dọa của luật pháp của Trời.

Đối với người Việt ta, «*Trời có mắt*» là một nguyên tắc đạo lý, đồng thời là một định hướng tâm linh.

a- Lam bản về Trời của người Việt Nam

Nói về đạo lý của người Việt Nam, những học giả chịu ảnh hưởng Âu Mỹ có cái thói quen “kỳ dị” xác định là: *Dân Việt Nam theo “đạo” thờ cúng ông bà và có tinh thần bái vật (paganisme)*. Tinh thần tôn thờ cúng bái đủ loại thánh thần, hình tượng ấy là hình thức của mê tín dị đoan nên văn minh Việt Nam không đáng gọi là tiến bộ được, văn hóa Việt Nam cũng không có giá trị lắm!

Một số ít còn đi xa hơn với sự nhận xét là «*đại đa số người Việt tự xem là Phật tử cho nên có tinh thần phi-tín-ngưỡng (agnostique) hoặc “vô thần” (athée)*».

Đây là những nhận định rất nông cạn nếu không nói là sai lầm về tín ngưỡng (croyance) và tôn giáo (religion).

Điều sơ khởi cần đặt làm căn bản để nghiệm xét tâm linh của người Việt là vấn đề “thờ trời”. Tại sao người Việt (cổ và kim) thờ Trời? Trời của Tàu được gọi là Thượng Đế; Trời của Tây có rất nhiều tên. Còn dân Việt Nam vì xem Trời là một vị *thần linh* (Esprit) nên mới gọi là “Ông Trời”. Thờ Trời của dân Việt Nam là thờ thần linh (culte des esprits). Vì trong tâm linh của người Việt, “thần” có một ý nghĩa rất rộng, rất sâu và huyền hồ. Xin nói rõ hơn:

Khi Edward TAYLOR nghĩ rằng «*Thượng Đế (Trời) là ý niệm sơ khởi của loại linh trưởng (primates) khi nhân hóa (trở thành người, hominisation)*», ông muốn nói là sự tôn

thờ thần linh là sự nhận định tiên khởi về *Thiên Liêng* (le divin). Thật ra, không hẳn chỉ có vậy. Theo J.C BARREAU, «*sự tôn thờ thần linh không những là lối nhận định tiên khởi về Thiên Liêng mà còn là sự nhận định thiết yếu và truyền kiếp về Thượng Đế (Dieu). Sở dĩ Con Người cần đến phương thức tôn thờ bái vật là để, qua hình thể của tượng, ảnh, có thể bám víu vào sự nhận thức về “cái có” của vô số những tâm linh phi-tâm-thức của con người. Nói là truyền kiếp vì tinh thần tôn thờ thần linh vào thiên niên kỷ 3 này vẫn nấp lén ở đâu đấy trong mọi tôn giáo*».

Đối với Đạo lý cổ truyền Việt Nam cũng vậy. Nguyên nghĩa của chữ «*thần*» là cái huyền lực giữa thiên nhiên - đặc biệt đối với Trái Đất, nơi con người có mặt – làm cho “*sự sống*” luân chuyển xoay vần từ dương (sinh ra, lớn lên = sống) sang âm (chết) rồi từ âm sang dương. Cần ghi nhận ngay: Theo vũ trụ quan Đông Phương, sự vật (phénomènes) hiện hữu (có) do sự *chuyển vận của mối hòa hợp giữa âm và dương: Huyền lực của sự sống*. Cái huyền lực ấy do Trời *chuyển vào* con người, muôn loài và toàn thể vạn vật. Khi cái huyền lực ấy sống đặc biệt rất mạnh trong một con người nào hay một vật thể nào thì con người hoặc vật thể ấy trở thành thần linh. Đây là trường hợp của những hiện tượng thiên nhiên (sấm, sét, nắng, mưa, gió, tuyết..., một tảng đá cheo leo, quãng sông rộng sâu, cây đa cổ thụ...) và cả những con người «*đặc biệt*» như các vị anh hùng liệt nữ và mọi người chết như ông bà tổ tiên. Người Việt Nam tôn thờ những «*sự*» (phénomènes) ấy vì đây là những hiện tượng nằm ngoài sự hiểu biết (tri) của mình, làm xúc động sự cảm nhận (sensibilisation) của mình và trở thành rất thân thuộc với mình. Đây là lối sống tinh thần, phần tâm linh của người Việt Nam... chính thống cổ truyền. Kiểu ý thức sự sống như vậy thường được xem là thấp kém (terre-à-terre) bởi những đầu óc hời hợt (nông cạn ?) học đòi luận lý Âu Mỹ!

Trên kia, tôi dùng cụm từ «*cái ông trời*» vì Trời có thể là một *sự vật như con người*, như ngọn lá, cánh hoa, vết rêu, phiến đá, hạt cát, biển rộng núi cao, rừng sâu, đồng ruộng, kể cả sấm, chớp, thời tiết. Vì, tuy Trời không hiện hiện dưới một hình thể riêng biệt, nhưng trái lại, Trời có mặt khắp nơi, trong sự cấu tạo của mọi hình thể (formes matérielles) và cả trong tâm linh con người (spirituel). Người Việt Nam, vì phải làm quen với cách sống thoải mái với thiên nhiên, nghĩ rằng Trời là *linh hồn của sự sống của các vật thể* và gọi tất cả huyền lực ấy là Ông Trời.

Điều không thể nào phủ nhận là: Ông Trời có thật. Đây là một thực tế (réalité). Tuy là một thực tế nhưng Ông Trời vô tướng, vô sắc, *nằm ngoài tầm hiểu biết* của Con Người. Đạo giáo bảo là không biết là tên gì. Đạo Du-Già (judaïsme) không cho phép đặt tên Ông Trời và gọi tạm là YHVH, Yahvé hay Jéhovah. Đạo Thiên Chúa dùng Chúa Ba Ngôi (trinité) để nói đến Trời và bàn luận về những sự mâu nhiệm của «*ông*» Trời. Các nhà khoa học cũng vậy. Tất cả đều đã bù đầu, đang vui đầu nghiên cứu xem Trời là cái gì và hiện nay vẫn không xác định được rõ ràng nguồn gốc, phát sinh, thực thể của Trời, qua sự cấu tạo và các hiện tượng của vạn vật, vũ trụ, tâm linh.

b- Thờ Trời (+ Đất) :

Nhìn lại đoạn đường của nhân loại đã đi qua từ ngày thâm u mới nhận biết «*Có Trời*» và xem đây là một *Cái-gì-Thiên-liêng-Mầu-nhiệm* (divin, mystique), ảnh hưởng rất lớn đến sự sống của vạn vật và cuộc sống của con người, chúng ta sẽ thấy, từ ngàn xưa và khắp nơi, những dấu ấn sau đây:

- Ở Pháp: Người Gaulois (Pháp-cổ) xem Puy de Dôme (vùng Auvergne, cao 1.465m) là một đỉnh núi thiêng liêng và xây dựng ở đấy một ngôi đền để thờ Toutatis, vị thần linh

được tôn quý nhất. Vùng Auvergne được xem là nơi hội tụ tất cả nguồn sinh lực của Trời Đất ở nước Pháp.

- Ở Anh: Đối với người Celtes, dân tộc định cư đầu tiên ở Anh, thì ngọn đồi Glastonbury (vùng Somerset, phía Nam nước Anh) là ngưỡng cửa đi vào «*Thế-giới-bên-kia*». Người nguyên cầu thành khẩn thiên hành theo con đường vòng xoắn quanh ngọn đồi lên đến đỉnh đồi sẽ được hòa nhập với sinh khí vũ trụ.

- Ngôi đền thờ Mặt Trời Samash ở Hatra (Iraq), vách đá đồ Sedona ở vùng Phoenix (Arizona, Bắc Mỹ), đền Tíjal, Palenque ở Chiapas (Mễ), tượng đá Ko Te Rikou ở đảo Pâques hay Kim Tự Tháp ở Ai Cập đều là những kiến tạo của con người để kết nối mình với huyền lực vũ trụ.

- Ở Việt Nam: Không có những kiến trúc đồ sộ như ở những nơi vừa kể nhưng việc tôn thờ các thần linh vẫn được tổ chức trong những đền đài xây dựng rải rác khắp nơi trong nước: Đền Kiếp Bạc thờ Trần Hưng-Đạo ở Chí Linh, đền Yết Kiêu, đền Công thờ Thục An Dương-vương ở Nghệ An, điện Hòn Chén ở Thừa Thiên thờ Mẹ Xứ Sở A Na Thánh Mẫu, đền Bà Chúa Xứ ở Núi Sam (Châu Đốc) v.v...

B- TẠI SAO CÓ LỄ? Theo Thánh Saint Augustin, «*Thượng Đế tôn vinh phẩm hạnh của con người để hoằng dương đức độ của Ngài*» (Dieu ne fait que couronner ses dons quand Il couronne nos mérites), nghĩa là con người phải hiểu rằng «*những gì hay, tốt của mình đều do Thượng Đế ban phát*». Vậy con người phải «*nhớ ơn Trời*» đã đặt mình vào cuộc sống, giữa vũ trụ vạn vật. Và con người phải sống xứng đáng với «*Ý Trời*». Khi hiểu như vậy con người sẽ biết thế nào là giá trị của *lòng biết ơn* - biết ơn Trời, biết ơn người - và sẽ có *lòng khiêm cung*, có tinh thần *trọng lễ độ*. Con người không có ba đức hạnh căn bản - để làm người - ấy sẽ «*tự đào hố chôn mình*» !

Ý trời, lòng trời, số trời, mệnh trời, trời có mắt đều là cách nói đến quyền lực của Trời dẫn đến nguyên tắc đạo đức: *Lòng biết ơn*. Khi con người «*sống*» giữa thiên nhiên, vạn vật, trong lòng vũ trụ và «*sống*» ở đời, trong cảnh giới xã hội với lòng biết ơn, con người sẽ hiểu được sự cần thiết phải tôn trọng sự sống (la vie, sự hiện hữu) và người khác (l'autre, tha nhân): Đây là *nguyên lý của Lễ*.

1- Lễ Việt Nam:

Do nguyên lý ấy, dân Việt Nam ta có tinh thần «*thờ thần linh*» (culte des esprits).

Người Việt-cổ hiểu Lễ như vậy. Con người sống trên một mảnh đất nào cũng vậy, bắt buộc phải có cái vị thế “*đầu đội trời, chân đạp đất*”. Cái vũ trụ bao bọc con người gồm có cái phần trên đầu với những năng lực thiên nhiên, thời tiết; bao quanh mình, dưới chân mình có các vật thể thiên nhiên. Trời và Đất là hai thế giới vật thể thiên hình vạn trạng giúp đỡ, chăm sóc sự sinh tồn cho mình. Con người sống tách rời khỏi môi trường ấy sẽ tự hủy diệt.

Tâm lý “*nhờ trời, trời sinh voi trời sinh cỏ*” do đấy mà ra. Lý thuyết: *Bĩ cực thái lai, lộc trời, mệnh trời* là kết quả của sự nghiệm xét những hiện tượng (phénomènes) thiên nhiên. Cả đến đạo đức của con người, dù là lòng oán thiên vu nhân hay tâm lý thụ ân thiên địa, cũng nằm trong sự cảm nhiệm cái huyền lực của “*trời đất*” cả. Sự cảm nhiệm ấy giúp con người biết trân trọng sự sống, khiến con người phải sống theo lẽ trời, phải biết tôn thờ thần linh trời đất.

Khi nhắc nhở bốn phận “*làm người*” chung cho cả hai phái nam nữ (phần son, bút nghiên) nhà Việt-Nho Nguyễn Trãi pha trộn một số lý thuyết căn bản, một số từ ngữ quen dùng của nho sĩ vào ngôn ngữ của ta để nói đến “*đạo trời, lễ trời*”:

- *Hết bĩ rồi tới buổi thái lai*
- *Cầm cân tạo hóa đổi dời*
- *Vận thịnh suy có mệnh (trời)*
- *Đạo quĩ thần thì kính viễn chi*

2- Lễ theo kinh sách

a - Nho giáo:

Nho giáo giải thích thuyết «thiên nhân tương dưỡng» dựa trên nguyên lý «vạn vật đồng nhất thể» và dùng Kinh Dịch để khuyên bảo người hiểu biết (thánh nhân) rằng: *Đạo nghĩa của Người phải tuân theo đạo lý của Trời*. Cho nên khi phải lo việc trị dân (lo cho người, hành xử với người) phải áp dụng nguyên tắc:

Minh ư thiên chi đạo nhi sát ư dân chi cố (làm rõ đạo trời để hiểu nguồn cơn của dân).

Nói cách khác, con người sáng suốt (thánh nhân) phải hiểu là: *Thiên thủy tượng, hiện cát hung* (thì) *thánh nhân tượng chi* (trời bày ra hình tượng, hiện ra tốt xấu (thì) thánh nhân phải suy nghĩ theo đó).

Thuyết “*thiên nhân tương dưỡng*” giúp con người hiểu vai trò, địa vị của mình giữa trời đất (tam tài = thiên, địa, nhân, trời, đất, người), trong vũ trụ và phải phục tùng thiên mệnh không phải là cái “mới lạ, cao siêu” của Nho giáo đem lại cho tâm linh, đạo đức của ta. Lý thuyết “con người phải sống hợp với ý trời, phải hòa hợp với Trời (vạn vật, vũ trụ)” (hệ luận của thuyết *tam tài* của Nho học) đã được người Việt ta nhận xét với những thành ngữ: *Đầu đội trời, chân đạp đất, trời che đất đỡ*... từ xưa rồi.

Từ sự nghiệm xét ấy, dân Việt nghĩ rằng con người phải có đạo nghĩa bởi vì “ai” cũng có *cha có mẹ* chứ không phải *từ dưới đất chui lên*. Mà đạo nghĩa là gì nếu không hiểu là phải tỏ lòng biết ơn, biết tôn quý Người (Trời, cha mẹ) đã “sinh” ra mình!

b- Đạo giáo cũng vậy. Triết lý của Đạo Giáo được thu gọn trong lý thuyết: *Lễ Trời là Đạo*. Cho nên, Lão tử và các môn đệ bàn về cái khôn của Con Người là «biết sống», là tránh «không làm» (vô vi) những điều có thể tiêu hao cái bình thân, trầm lặng của tâm hồn. Tại sao?

Trong chương 40 của Đạo-Đức-Kinh, Lão tử nhận định: *Thiên hạ vạn vật sinh ư Hữu, Hữu sinh ư Vô* (Mọi vật trong thiên hạ sinh ra từ Có, (mà) Có sinh ra từ Không). Bất cứ “sự” hay “vật” (hiện tượng) nào cũng phải theo cái luật “có, không” ấy cả. Vũ trụ, vạn vật được tồn tại, điều hòa là nhờ cái luật ấy. (*Toàn nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo nãi cữu* = toàn vẹn là trời, trời là đạo, đạo là dài lâu). Như vậy thì con người muốn sống cho đúng cách, hợp lý thì phải nghĩ như vậy, làm như vậy nghĩa là phải giữ cho đời sống được êm đềm, hiền hòa. Muốn được vậy thì phải “*phục phác*”, trở về với sự sống hồn nhiên, thoải mái, tránh xen vào những chuyện vô bổ ở đời, chạy theo những chuyện vớ vẩn (đạo lý) của con người bày đặt ra.

Đạo giáo đặt nặng vấn đề «vô vi» cũng không khác gì người Việt Nam thường khuyên người đời nên tránh những “*rắc rối cuộc đời*”, nên chuộng nhân với nguyên lý: *Tay trắng hoàn trắng tay*. Cái nguyên lý ấy giúp người Việt Nam bớt đau khổ khi phải sống những cuộc đời biến đàu giữa thiên nhiên và trong cuộc đời.

c- Phật giáo nghiệm xét vấn đề sự *liên hệ giữa Người và Trời* qua phần tâm linh của *Con Người* nên thiết lập một quan niệm về cái nguồn gốc và cái mai sau của Nó rất khác biệt. Vật-thể-Người có mặt trong Trời Đất (Vũ Trụ) SỐNG như thế nào? Nó được sung sướng, vừa ý không? Khi dùng nguyên lý «vô thường» (*sắc tức thị không, không tức thị sắc*) về sự hiện hữu các sự vật (pháp - phénomènes), Phật học chỉ nhằm mục đích giải quyết vấn đề «*sống hạnh phúc*» của con người: Nếu «sự sống» không làm cho ta thỏa mãn vì ta bị đắm chìm trong biển khổ thì ta phải tìm lối giải thoát. Con người chỉ có thể tự giải thoát bằng cách tiêu diệt dục vọng, nói rõ là bằng cách suy nghiệm đúng đắn về cảnh giới vật thể (le monde des phénomènes) để hiểu rằng «tất cả mọi chuyện đều không có thật, đều do mình tạo ra cả».

Khi đã tự giải thoát được rồi, con người sẽ sống trong một «*cảnh trời*» khác, tự do thoải mái, an nhiên tự tại gọi là *niết bàn* (nirvâna).

d- Các tôn giáo độc thần: Đối với các tôn giáo độc thần, Thượng đế, Trời có một khuôn mặt rõ ràng. Đạo Thiên Chúa xem Jésus là hình ảnh của Trời. Trong khi Ba Ngôi là biểu tượng của Trời hiện hữu giữa nhân loại thì Jésus là Trời bằng thân xác, là Tiếng Gọi của Trời. «Hãy thương yêu nhau», đây là ý muốn của Trời. Cái siêu việt của Thiên Chúa giáo là sự hóa thân của Trời theo nhận định của Grégoire de Naziance: *Trời hiện thành người để người hợp với Trời* (Dieu s'est fait homme pour nous faire Dieu). Con người là hình ảnh của Trời.

Chung chung, qua kinh sách, ta nhận thấy các triết lý, tôn giáo đều đặt vấn đề «*ý nghĩa của sự hiện hữu của con người*». Con người phải tìm lời giải đáp cho nghi vấn “sự có mặt của mình” giữa vạn vật, trong vũ trụ. Đây là một vấn đề tâm linh rất bí hiểm, nhiều khi có thể thức đẩy con người «*làm*» những điều lầm lỗi, không hợp với ý trời. Cho nên, vấn đề «*lễ*» được đặt ra để giúp cho cuộc sống chung trong xã-hội-người, cộng-đồng-người bớt hỗn loạn... một phần nào.

Tóm lại, Lễ là tôn kính Người, là sống hòa hợp với Trời. Nghe có vẻ giản dị nhưng mấy ai có đủ sáng suốt để thực hiện cái “*hạnh*” ấy. Cho nên, Lão-Đam đã thốt lên lời than:... *ngã độc ngoan tự bỉ, ngã độc dị ư nhân* (... mình ta khác với mọi người, ch.20, Đạo Đức kinh) !

II- LỄ PHÉP: Cung cách của sự bang giao.

A- Cổ truyền: Từ ý niệm “tôn kính trời”, người Việt Nam dùng sự hòa hảo (vui vẻ, dễ thương) để “sống” ở đời, với người. Quan niệm này được Nguyễn Trãi nhắc đến trong «*Gia huấn ca*»:

- Ở đời có đức có nhân
Mời mong đời trị được ăn lộc trời
- (Hiền lành) lấy tiếng với đời,
Hễ người yêu dấu là trời hộ ta
- Đạo vợ chồng là duyên kim cải,
Vốn trời sinh bể ái nguồn ân

Văn minh Việt Nam dùng thành ngữ “*Ở hiền gặp lành*” để giải thích một cách gọn gàng, rành rẽ và rất đầy đủ về triết lý “sống”. «*Ở hiền*» là sống theo ý trời, là phải có lòng biết ơn, phải có hạnh khiêm cung để, trước mắt, một cách thực tiễn và trong thực tế, làm cho cuộc sống ở đời được hòa hảo. “*Gặp lành*” là được yên thân, nói rõ hơn là được sung sướng, hạnh phúc.

1- Lễ phép thông thường

Về nguyên tắc này, nho-giáo nói là: “*cung kính tôn tiết, thoả nhượng dĩ minh lễ*” (lễ thì không vượt quá tiết độ, không xâm phạm người khác, không khinh thường người khác” còn dân Việt xác định rất giản dị bằng châm ngôn “*kính trên nhường dưới*” để sống ở đời, với người. Vậy:

a- Trong sự giao dịch với người khác, vấn đề giao hảo theo truyền thống Việt Nam được tóm gọn trong mấy chữ ấy. Kính trên và nhường dưới đem lại cho “ta” sự an vui vì, ta không làm buồn lòng người kia (l'autre) thì ta cũng sẽ được người kia quý trọng, thương mến. Đây là trò đời. Trò đời cốt yếu ở lễ phải “có qua có lại”. Nó cũng giải thích được tại sao tục ngữ của ta “*dạy khôn*” bằng những phương thức rất giản dị và thực tiễn:

*nụ cười không mất tiền mua
ở bầu thì tròn, ở ống thì dài
ở phải cái phải nó theo*

b- Cách nói năng: (ngôn ngữ) Có lẽ không có dân tộc trên thế giới có một loại ngôn ngữ “lễ độ” như Việt Nam ta.

Trong cách nói năng, người Việt Nam dùng phép “gọi dạ bảo vâng” để xác định cách “đáp lại” (réponse) sự giao tiếp sơ khởi của người kia (l'autre): Khi nghe gọi, người Việt Nam “dạ”; nhưng để xác nhận mình đã thấu nhận lời nói của người đối diện, người Việt Nam “vâng”. Tất nhiên đây là cung cách lễ độ đối với người “trên” mình, nhưng nếu đem áp dụng cho người ngang hàng, ngang trang ngang lứa, có lẽ cũng không quá lỗi, không... thừa.

Trong ngôn ngữ, nhất là lúc nói chuyện, người Việt Nam thường dùng chữ “dạ” hoặc “thưa” để lời nói của mình có lễ độ hơn. Ví dụ: Để trả lời, chúng ta nói «dạ không, dạ có» hoặc “thưa không, thưa có” chứ không nói trống không “có” hoặc “không”. Thiếu “tiếng đệm lễ độ” dạ, thưa ấy, cách nói năng trở thành lấc cấc, có thể bị xem là vô lễ, mất dạy.

Do vậy, cách dùng chữ «*ơi*» trở thành tế nhị vô cùng. Chữ “*ơi*” để đáp lại tiếng gọi phải được sử dụng thật khéo léo và khi đem dùng làm “chữ đệm” (mot coussin) trong sự hô khởi (apostrophe) cũng phải tránh nét châm biếm.

Nói tóm lại, cách nói năng có lễ độ, vui vẻ, dịu dàng, cộng vào lối xưng hô đúng phép tắc của người Việt Nam nên được xem là văn minh tiến bộ hơn lẽ lối “công dung ngôn hạnh” của Nho giáo. Những gia đình trưởng giả, thượng lưu muốn tỏ ra mình “nho phong cao cấp” hơn, thích đòi hỏi khi nói chuyện phải “bẩm”, phải “trình” để làm tăng thêm sự trang trọng. Lẽ lối này dễ “đẩy” con người đến tinh thần phong kiến lạc hậu, phản dân chủ. Vậy tại sao ta phải ngượng với cách ăn nói “dễ nghe” thuần túy Việt Nam, tuy bình dân nhưng rất lễ độ ấy?

c- Cử chỉ, đứng ngồi, cách chào hỏi của ta cũng dựa trên lẽ lối *cung kính, khiêm tốn, hòa nhã*. Sự nhường nhịn là căn bản của lòng trân trọng người khác nên rất cần thiết trong lễ phép của ta. Vì vậy:

“*Ăn trông nồi*” không phải là ý tứ của người dân nghèo không đủ cơm ăn nhưng là phép tắc dành cho bậc trưởng thượng trong gia đình đối với con cháu, kể cả những người “đầy tớ”.

“*Ngồi trông hướng*” làm căn bản cho phép tắc “*khuyhnh cái, hạ mã*” của người nho sĩ – nhất là hạng hiền nho - biết cần trọng sự khiêm cung.

Lúc gặp nhau, để chào hỏi, người Việt Nam (cổ truyền) *cất nón, cúi đầu, vái chào* là đủ, chứ không vái lạy vì lạy để dành cho thánh thần và các bậc tiền nhân đã khuất. Cũng không *phủ phục* (nằm mọp xuống đất, trán chạm đất) như các quan chức chào Vua (là người được giữ chức vị Thiên Tử)

Trong sự kính trọng người khác, người Việt Nam có một phương châm rất “cao cấp” phải áp dụng khi muốn tỏ ra đã “nghe” (hiểu ý) người khác:

Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe.

Phương châm này của ta dễ hiểu, dễ áp dụng vì chứa đựng lời răn dạy phải từ tốn, chân chất (thưa thốt) và kính trọng lời nói, ý tứ của người khác (dựa cột mà nghe). Về sau nho giáo đem vào ngôn ngữ, văn chương câu châm ngôn “*tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã*” để nói, bàn về cách thức, ý nghĩa của sự “biết” làm cho mọi người suy nghĩ lung tung quá!

d- Trang phục phù hợp với lễ nghi: Người Việt, từ ngàn xưa đã biết phân biệt cách ăn mặc (trang phục) hợp thời, hợp cảnh nghĩa là nằm trong khuôn khổ lễ phép.

Khi làm lụng, người nông dân, hạng thợ thuyền, nói chung là người bình dân mặc áo ngắn (áo cánh, bà ba vạt ngắn) quần dài. Người phụ nữ mặc áo dài tứ thân chít khăn, có yếm, mặc váy hoặc quần dài, ít khi mặc áo cánh... Lúc hành lễ, khi đi thăm viếng ai, người Việt dùng trang phục chỉnh tề: Áo dài, đội khăn. Các quan chức mặc phẩm phục

hoặc triều phục để tăng lòng tôn kính. Trước công chúng, khi đón tiếp khách, người Việt Nam đàn ông không cởi trần, áo thun ba lá, đàn bà không áo quần xộc xệch, hở hang.

Trang phục chỉnh tề là phong cách của người biết tôn kính người khác.

2- Đối với trời đất quí thần, người đã khuất: Do tinh thần tôn thờ thần linh, người Việt rất cần trọng việc thờ cúng thánh thần, tổ tiên. Làng nào cũng có ngôi đình làng trong ấy, ở chính gian giữa, có thiết bàn thờ của vị “Thành Hoàng” đã có công xây dựng lập làng, sáng lập nghề nghiệp cho dân làng. Nhiều làng có đặt thêm bàn thờ các anh hùng, liệt nữ (nhân thần) nếu không có đền thờ riêng như: Thánh Gióng (Phù Đổng Thiên Vương), Hai Bà (Trưng), Yết Kiêu, đức Thánh Trần v.v...

Gia đình nào cũng có bàn thờ tổ tiên đặt chính giữa nhà. Trên bàn thờ có bài vị hình ảnh những người thân quá cố. Mỗi năm, đến ngày húy kỵ, con cháu ở khắp nơi cố gắng thu xếp công việc làm về tụ tập ở nhà từ đường để làm lễ tưởng niệm công đức của ông bà tổ tiên.

a- Việc thờ cúng, tế lễ phải được tổ chức nghiêm cẩn: Tất cả con cháu đều phải đến trước bàn thờ thắp nhang, vái lạy và trong buổi lễ, không được nói chuyện, đùa giỡn ồn ào. Để giúp cho sự tưởng niệm, những món ăn thức uống được làm (lại) để cúng phải là những thứ người đã khuất thích dùng chứ không phải món của con cháu thích.

Đối với Trời, Vua phải tổ chức long trọng Lễ Tế ở đàn Nam Giao tại Kinh Đô. Vua và quan, trước ngày lễ phải tắm gội, trai giới để thân tâm được tinh tấn.

b- Các hội hè đình đám là những cuộc vui chung được tổ chức nhân dịp tế lễ tưởng niệm công đức của các vị Thành Hoàng hoặc anh hùng liệt nữ. Tục lệ cổ truyền Việt Nam ghi nhận những ngày hội địa phương như:

- Kiếp Bạc (18 đến 20 tháng 8 ta) ở Chí Linh có hội đua thuyền, bơi trải.
- Vật võ ở Liễu Đôi, ở Làng Sinh ở Phú Vang (Thừa Thiên)
- Chọi trâu (mùng 8 tháng 9 Â.L.) ở Đồ Sơn (Hải Phòng)
- Đu xuân (28 tháng Chạp) ở Thủy Nguyên
- Đua thuyền (mùng 6 tháng Giêng) ở đảo Cát Bà (Vịnh Hạ Long)
- Thả diều, thổi cơm được tổ chức ở nhiều nơi trong nước, vân vân ...

B- Lễ nghi

Tất cả những tập tục, cung cách đều xây dựng trên nguyên lý “nhớ ơn Trời” và tinh thần “kính trên nhường dưới” nghĩa là để nhắc nhở ta phải tỏ lòng kính trọng người khác, bắt đầu bằng ông trời đến thần thánh, ông bà tổ tiên và các bậc sinh thành. Ngày trước, các nho sĩ muốn áp đặt phép tắc của mình học được của Tàu nên đem thể thức trong “Thọ Mai gia lễ” vào việc quan, hôn, tang, tế của ta, làm cho lễ nghi rất rườm rà, mang nặng tính cách phong kiến. Nhưng đại chúng Việt Nam chỉ giữ những tập tục chính trong việc hành lễ mà thôi. Chung chung, người Việt Nam chỉ chú trọng việc hành lễ nghiêm cẩn trong những dịp giỗ chạp.

1- Hành lễ: Hành lễ là cách thức liên hệ với thần linh. Cách thức hành lễ gồm có những giai đoạn chính:

- Lên đèn, thắp nhang và cáo thỉnh: Mời tổ tiên.
- Cúng: Bày lễ vật, hoa quả, thực phẩm (được chọn với lòng tưởng nhớ chân thành).
- Lễ: Khấn, vái, lạy (một cách cung kính, cần trọng).
- Cáo thỉnh: Lễ tất.

2- Phân biệt trong cách hành lễ:

- Gia trưởng (thông thường là trưởng nam) tổ chức lễ tưởng niệm (giỗ) tại từ đường và làm chủ lễ. Gia trưởng làm lễ trước, tiếp theo, không phân biệt nam hay nữ, mọi người đều phải lần lượt theo thứ bậc trong gia tộc đến làm lễ trước bàn thờ tổ tiên.

- Thẻ thức lạy và vái: Đối với cha mẹ còn sống, người chết chưa chôn (2 lạy) - tổ tiên, người đã khuất (4 lạy) - Phật (3 lạy, tượng trưng tam bảo Phật, Pháp, Tăng) – Trời trong lễ Tơ Hồng, Vua của các triều thần, Tổ Hùng Vương (5 lạy, tượng trưng Ngũ Hành)

Khi lạy xong, luôn luôn phải vái (chào) ba lần.

C- Ảnh hưởng ngoại lai:

Ngày trước, theo kiểu nói vợ vào cửa mấy nhà văn học và sử học chịu thần phục Nho giáo vì khiếp sợ Tàu thì nếu người Việt mình trở thành văn minh, đây là nhờ công khai hóa của Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp v.v... Rồi về sau này, cũng vì quen tôn vinh ngoại bang, ta lại nghe xác nhận là nhờ có Đại Pháp đến khai hóa nên Việt Nam mình mới biết đến chữ thiện, chữ nhân trong tinh thần Thiên Chúa. May mà Nhật chỉ ghé qua đất nước Việt Nam thoáng qua vài năm thôi và Hoa Kỳ cũng chỉ tạt ngang qua Miền Nam Việt Nam trong một hoàn cảnh chính trị ngăn ngui thôi, chứ không thì, văn minh Việt Nam cũng sẽ là con lai của Thần giáo (shintoisme) và người Việt Nam cũng trở nên con cháu của Thái dương Thần Nữ.

Điều đáng phẫn lòng là người làm văn học Việt thường mù quáng vọng ngoại, quen cúi đầu chấp nhận lời dạy dỗ của những “bề trên đến cai trị” nên, về cái văn đề “lễ, tôn thờ trời” xưa cổ này của ta, hết chấp nhận sự siêu đẳng của Nho giáo Tàu đến thần thánh hóa văn minh Âu Mỹ, Nga và văn hóa Việt Nam bị các vị học giả “tiền bộ” ấy xem như một mớ xà bần, đất cát vôi vữa hồ lổn, không cấu tạo được cái gì gọi là đặc thù Việt Tính, văn hóa dân tộc cả!

Sự sai lầm ấy sẽ kéo theo những sai lầm khác. Cái sai lầm lớn nhất là, nhân danh tinh thần dân chủ, tiến bộ, chữ «lễ» bị đánh giá rất thấp:

1 - Tinh thần trong lễ, văn đề lễ nghi, lễ phép bị xoi mòn, hủy hoại:

“Người Việt xấu xí” mắc một thứ bệnh trầm kha: Tinh thần vọng ngoại. Bất cứ thứ gì của nước ngoài đều được xem là tốt, là quý hơn những sản phẩm địa phương, từ hoa quả đến vải vóc, lụa là, đồ sứ, đồ đồng...

Về phương diện văn hóa văn minh, ngày xưa “các cụ” chỉ biết nấu sủ xôi kinh Tàu, chuyên tâm học hỏi tư tưởng Khổng Nho qua tứ thư, ngũ kinh chứ không chú trọng đến lịch sử dân tộc, am tường cách tổ chức an sinh xã hội. Văn hóa, văn minh Tàu là kim chỉ nam trong tư duy của các cụ. Trong khi ấy, trên tinh thần tự chủ, độc lập, các cụ không quan tâm đến việc chính thống hóa lịch sử, văn hóa của ta. Trong khi ấy, chữ nôm là một phương tiện tuyệt diệu để Việt-nam-hóa tư duy thì bị các cụ đánh giá là “nôm na mách qué”!

Đến lượt các nhà tân học cận kim và những người Việt có tây học của thế kỷ 20, tâm lý “tôn vinh ngoại bang” ấy cũng không thay đổi bao nhiêu. Tuy tầm mắt được mở rộng, nhìn xa hơn nhưng tinh thần vọng ngoại cũng không đem lại cái gì thực sự bổ ích, hay hơn văn hóa của ta. Từ ngôn ngữ, trang phục đến lễ phép, tập tục, văn mỹ nghệ, mọi thứ đều cố sức bắt chước “Tây”. Mẫu mực hạnh phúc, được tóm gọn trong mệnh đề “cơm Tàu, giường Tây, vợ Nhật”, nói lên sự thấp kém của lý tưởng sống của người Việt Nam thoát ly khỏi sự áp chế của tinh thần phong kiến hủ nhò. Không ai nhận xét là cơm Tàu nhiều chất mỡ, nặng bụng, không ai than là giường tây (có lò xo) sinh đau lưng, nhức mỏi, không ai hiểu rằng vợ Nhật dịu dàng, hiền ngoan, xinh đẹp khi quì gối để mời khách dùng trà cũng không hơn gì

vợ Việt Nam đẹp vì rất kín đáo (ngày xưa) trang trọng (ngày nay) khi đón tiếp khách đến nhà!

Đi vào vài chi tiết khác làm ví dụ về sự nghịch lý, bất ứng, chúng ta nhận thấy là:

- Mọi người đều tưởng rằng cái “bắt tay” hay hơn lối cúi đầu, vái chào.

- Mặc bộ đồ tây gồm có áo sơ-mi tay dài, áo vét (veste) vải dày, tốt, cổ thắt cà-vạt, dù tạo nhiều bất ổn cho dân xứ nóng, cũng vẫn xem là bộ đồ vía và trông nó sang trọng hơn bộ áo quần dài của ta.

- Sự ăn uống với bánh mì bơ sữa, bít-tết rượu vang, cuộc sống tối sầm banh sáng sữa bò mới là cách dưỡng sinh tốt. Thật ra, đối với người dân xứ nóng và đối với riêng dân Việt Nam vì không chuộng việc nuôi bò nên ít ăn thịt bò và rượu để mới thích hợp với thịt heo.

- Ngôn ngữ của ta bỗng nhiên thành “ba rọi” vì sự diễn ý bằng tiếng Việt thuần túy, do áp lực của ngôn ngữ ngoại quốc - có lẽ do tinh thần tôn vinh ngoại bang nữa! - trở thành khó khăn, bất tiện! Không ai nghĩ rằng sự khó khăn ấy biểu hiện cho trình độ thấp kém về chữ nghĩa Việt Nam.

Còn nhiều vấn đề khác nữa, không thể mổ xẻ hết và ngắn gọn được. Trước mắt và không quá trễ, chúng ta phải suy nghiệm lại mọi mặt của vấn đề văn minh văn hóa của ta để nghiệm xét đúng đắn giá trị của chữ “Lễ”.

2- Thái kiêu căng (arrogance) là thái độ trí thức (comportement intellectuel) được xem là tân tiến (progressiste). Do tinh thần duy lý mới học được qua văn minh khoa học kỹ thuật Âu Tây, người Việt cận kim thường phạm một lỗi lầm rất lớn khi nhận thức giá trị của sự vật và cuộc sống. Khoa học thực nghiệm tiến rất nhanh về lãnh vực xét nghiệm bề mặt, phía ngoài của sự vật nhưng còn rất non kém về địa hạt tâm linh, phần nội tại của nó, nhất là của con người. Mà địa hạt tâm linh mới thật là phần chính của vấn đề “người”. Tuy nhiên, phần đông những người có chút ít tân học, tây học thích dựa trên số vốn liếng không mấy sâu rộng của họ văn huênh hoang cao giọng chỉ trích mỉa mai văn hóa, văn minh Việt Nam mà họ chỉ hiểu biết mang máng. Dựa vào tinh thần tiến bộ, những đầu óc «mới» ấy thường có chung một phản ứng khi nói đến «lễ»: *Xác nhận giá trị văn hóa Việt Nam là một thái độ trí thức lỗi thời, phản tiến bộ, phi dân chủ.*

Đối với «Lễ», đặc biệt về việc hành lễ, trong khi người trong cuộc thì lảng xảng, nghiêm trọng, đám tân học tự xem là người ngoài cuộc, nếu không chen chúc đứng xem để chế giễu thì bấu môi cho rằng đây là những chuyện hoa hòe hoa soi (parade) tốn kém, vô bổ mà những ông “thầy cúng, thầy tuồng” bày ra để tự tôn vinh giai cấp thống trị của mình. Thái độ trí thức này phản ánh một tinh thần tiến bộ kiêu căng nông cạn, mù quáng, không định hướng. Thái độ này là mầm mống của tinh thần vô thần, thích báng bổ thánh thần, thích châm biếm tín ngưỡng. Thái độ này - bất tri (nhưng) vi tri chi, lười gối, lộng ngôn - đối nghịch với tinh thần “Lễ” của ta:

Biết thì thừa thốt

Không biết thì dựa cột mà nghe.

3- Căn bệnh thời đại chung (le mal du siècle): Bên cạnh thái độ trí thức tai hại nói trên, người Việt cận kim còn mắc phải căn bệnh thời đại: Tinh thần thích hưởng thụ, chuộng vật chất.

Đời sống mới là cuộc chạy đua với thì giờ (course contre la montre): Con người của thời đại mới (hậu thế kỷ 19) phải năng động, phải tất bật mới hòng chiếm nắm sự sung túc. Sống trong vũng lầy của phong trào toàn-cầu-hóa, con-người-mới không thể sống bằng triết lý «tri túc, tiện túc» để tinh thần được thoải mái, cuộc sống được sung sướng an nhàn theo “kiểu xưa” nữa. Con-người-mới hiểu

hạnh phúc là tận hưởng cuộc đời. Cho nên sự hưởng thụ không nên bị giới hạn. Cho nên con-người-mới biết sống là phải chấp nhận cả tứ đồ tường, biết chấp nhận giá trị của sự vượt-giới-hạn, sự phi-đạo-đức. Chúng ta không lấy gì làm lạ khi con-người-mới có quan niệm về chân thiện mỹ khác như vậy thì họ bị kéo ra khỏi vấn đề tâm linh.

Nói như vậy để kết luận nhanh chóng rằng giá trị của “Lễ” bị xoi mòn tận gốc rễ. Căn bệnh này khó tìm thấy thuốc chữa vì không người bệnh nào muốn chữa cả!

IV- KẾT LUẬN

Trong khi tôi viết những dòng chữ này, thiên hạ đang nô nức sắm sửa Lễ Giáng Sinh. Một số Hội Đoàn cũng đang hoàn chỉnh việc tổ chức “ăn Tết”. Cho nên tôi mời bạn đọc nghĩ đến “Lễ”.

Cuộc sống ở xứ người đã nhiều khê lăm rồi mà con người chỉ trông đợi những dịp như hiện nay để hưởng cái vui. Thật vậy, chọn lựa được món quà vừa ý (đẹp mà vừa túi tiền) cho con cháu là một niềm vui lớn. Tìm được “một-ngày-để-ăn-tết-chung” là cất được một mối lo nghĩ không nhỏ. Vậy cuộc vui phải được trọn vẹn. Và tôi không được quyền làm kẻ “phá thói” (rabat-joie).

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể làm một cái gì đấy, nhỏ nhoi giản dị thôi để cuộc vui được trọn vẹn nghĩa là cuộc vui có một ý nghĩa. Nói rõ thêm là nếu lúc nâng ly có thêm lời chúc nặng ân tình, nếu cuộc hành lễ nửa đêm hay giao thừa được làm trong hân hoan phấn khởi để tình yêu trời, yêu người, yêu đời được rõ nét thêm thì cuộc lễ sẽ in dấu đậm đà trong tâm hồn của chúng ta.

“Làm một cái gì đấy” là để bảo vệ giá trị của “lễ” nghĩa là đừng để cho “lễ” bị suy thoái rồi bị tiêu hủy luôn. Đến lúc ấy thì chúng ta sẽ là cái gì?

Nhà văn Thụy-điển Albert ENGSTROM, trong tập biên khảo về “Lễ phép”, nhận định rằng “*Cũng như đối với mọi giá trị, khi lễ phép bị suy thoái, con người phải lo bồi dưỡng nó lại*”.

Sự suy thoái mà Engstrom nói cũng là mối lo của Marcel PROUST khi nhận thấy trong các xã hội “dân chủ bình đẳng”, lễ phép bị triệt tiêu như một loại tín dụng (fiduciaire).

Thật vậy! Chúng ta phải hiểu rằng: Trong khi lễ phép - cũng giống như sự thẩm mỹ - là nét đặc thù của một nền văn minh, thì, nếu chúng ta để mặc cho tinh thần bình đẳng dân chủ gọi là tiến bộ làm cho lễ phép càng lúc càng suy thoái, lòng tôn kính kẻ khác sẽ bị tiết giảm rất nhiều, sự tôn kính kẻ khác sẽ bị xem là vô ích hoặc bị tiếp tục đánh giá là “lỗi thời”. Khi chữ “lễ” bị coi thường, khi lễ phép bị tiêu hủy thì trật tự xã hội bị xáo trộn, đạo nghĩa làm người cũng sẽ bị hủy hoại theo. Những hành động vô kỷ luật ở học đường, những cuộc bạo động thường bùng nổ dữ dội không phải do lòng bất mãn mà có. Thật ra đấy là hậu quả của nền giáo dục phi đạo lý, bỏ quên giá trị của “lễ”. Khi con người không còn biết tôn quý người khác thì nó chỉ là một con thú dữ chỉ thích sống theo bản năng chiếm đoạt cướp giật.

Vậy, ý nghĩa Lễ Giáng Sinh là gì? Tại sao người Thiên Chúa giáo xem hiện tượng “Chúa Sinh ra đời” là một điềm lành cho nhân loại? Tại sao chúng ta chờ đến đúng lúc 12 giờ khuya để hôn nhau, chúc mừng năm mới?

Vậy, ý nghĩa của Tết Nguyên Đán là gì? Tại sao người Á Đông xem Tết là một ngày hội lớn, trọng đại nhất trong năm? Tại sao chúng ta long trọng làm lễ Giao Thừa?

Tôi chỉ dùng hai cuộc “LỄ” của Đông và Tây có rất nhiều ý nghĩa ấy để thức tỉnh tinh thần “tôn kính Trời” trong chúng ta. Chúa Trời đến với nhân loại, tìm cách cứu rỗi con người bằng tình thương. Chúng ta phải tôn kính, thương yêu “Trời”. Lễ Giao Thừa được tổ chức vào lúc huyền lực vũ trụ chuyển hóa giữa Đất và Trời để sự sống được chuyển tiếp luân lưu mãi mãi. Chúng ta phải biết ơn Trời, tôn kính, thương yêu Trời.

Để biểu lộ tình cảm ấy, chúng ta phải làm một cái gì: Tôi cầu xin các bạn đọc những dòng chữ này hãy tỏ lòng tôn kính Trời, cảm ơn Trời đã cho chúng ta “làm người”. Lễ Nửa Đêm năm nay, Lễ Giao Thừa năm nay, các bạn hãy thắp vài cây nhang (không có cũng được), ra đứng giữa

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc

Nhà văn Mạnh Bích

Nguyễn Mạnh Yên

Pháp danh Tâm Lạng. Hội viên Trung Tâm Âu

Châu / Văn Bút VN Hải Ngoại

Sinh năm 1929

đã từ trần ngày 30.01.2006, tại bệnh viện

Montsouris, hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng chị Mạnh Bích và tang quyến, đồng thời thành kính cầu nguyện cho hương linh của nhà văn Mạnh Bích sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc.

- Phù Vân, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

- Gđ. Đan Hà, Vũ Nam, Bùi Hạnh Nghi, Trần Phong Lưu.

Đài Phát Thanh & Truyền Hình Việt Nam Hải Ngoại

Vietnamese Public Radio & Vietnamese Public Television

2841 Rogers Dr. Falls Church VA 22042 USA

Phone: (001) 703-641-0600

Nghe Đài qua SAT

Tại Âu châu bạn có thể nghe đài Việt Nam Hải Ngoại 24/24 giờ phát thanh từ Hoa Thịnh Đốn, USA. Số liệu kỹ thuật để bắt đài như sau:

* Vệ tinh: HOT BIRD * Azimut=13 độ E * Elevation = 30 độ * Transponder-SR:27.500 * Downlink: 12111 / V * Fec: 3/4 * SID = 733 * Audio = 43 Vi * NID-TID =318-7000 * Tên đài: Vietnamese Public Radio 1

RADIO VỆ TINH HOTBIRD

Âu Châu / Bắc Phi Châu

Địa chỉ liên lạc tại Âu Châu:

RADIO VIỆT NAM HẢI NGOẠI ÂU CHÂU

Postfach 4908

26039 OLDENBURG, GERMANY

Tel: (49) (0) 441 - 38 456 88

Email : vnhnauchau@gmail.com

www.radiohaingoi.com

Bạn đang xem các chương trình truyền hình trên Vệ tinh Hotbird, xin mời bạn và gia đình đón nghe các chương trình rất đặc biệt, rất hấp dẫn, rất "VIỆT NAM" của đài phát thanh Việt Nam Hải Ngoại phát thanh 24/24 từ Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ. Khi muốn nghe đài xin bạn bấm Menu của SAT về mục Radio Programme và tìm kênh:

Vietnamese Public Radio 1 (VPR)

Chúc bạn và các người thân thương trong gia đình thật nhiều Niềm Vui khi thưởng thức các món ăn tinh thần đầy tình tự quê hương dân tộc, thấm thiết tình người của đài Việt Nam Hải Ngoại. Tại CHLB Đức khi cần đến sự giúp đỡ về kỹ thuật, xin bạn gọi điện thoại cho các cộng tác viên sau đây sẽ được hướng dẫn tận tình:

Ông Nguyễn Văn Tuấn - Tel: 07121 - 750 396

Trời, khấn hứa với Trời: *Sẽ luôn luôn, mãi mãi tôn thờ Tình Thương Yêu*. Sau đó, các bạn hãy vái lạy năm lần. Các bạn sẽ thấy lòng mình lâng lâng sung sướng.

Tôi xin được chung vui với các bạn ♦

(Thành phố Mỹ Lệ, ngày đại tuyết năm Ất Dậu, 07 tháng 12 năm 2005).



Năm mới Bính-Tuất

(29 Jan 2006 – 17 Feb 2007)

lành hay dữ với tuổi chúng ta

Vào thời gian cuối năm trong khi chờ Tết năm mới, gần như ai cũng có chung một phân vân thắc mắc giống nhau, là không hiểu năm mới có thuận lợi cho mình về một số vấn đề quan trọng cho cuộc sống của mình hay không? Nhu cầu trong cuộc sống của chúng ta rất đa dạng và tùy thuộc vào nhu cầu của từng cá nhân ở trong khung thời gian Bính-Tuất này. Người đang thất nghiệp cầu có việc làm, nhưng có người lại chỉ cần sức khỏe vì đang bị bệnh hoạn hành hạ tại nhà hoặc tại nhà thương; hạnh phúc gia đình được khẩn thiết cầu mong ở năm mới, khi gia đạo đang bị xáo trộn, mất an vui, v. v.. Nói tóm lại, theo tâm lý chung và nhu cầu cá nhân là ta cứ thiếu hoặc cần cái gì thì cầu xin năm mới Bính-Tuất sẽ mang lại cho ta những điều ta mong muốn, nhưng điều đầu tiên chắc chắn không một ai trong chúng ta muốn đón nhận là bệnh và họa. Và cũng vì ý thức được rằng chúng ta cũng có phần nào trách nhiệm về bệnh và họa của mình (xin xem bài tiểu luận “Những phương cách giảm bớt bệnh họa, gia tăng phúc thọ” đã đăng tải trước đây), nên chính chúng ta cần phải tích cực đóng góp vào mưu cầu tránh bệnh và họa, trước khi chúng ta cầu và mong chờ sự may lành mà năm mới Bính-Tuất mang tới.

Nếu theo luật Âm Dương tiêu trưởng và sinh khắc Ngũ Hành thì năm Bính-Tuất (2006, Ốc-thượng) Thổ dương, có ảnh hưởng tới tuổi chúng ta, nghĩa là ảnh hưởng tới vận mệnh chúng ta ra sao, nhất là về phương diện sức khỏe? Điều mà tất cả chúng ta đều thêm muốn là có sức khỏe tốt, không đau yếu, và trạng thái khang kiện này sẽ đưa chúng ta tới phú quý, nhỏ lớn là do chính mình và do ông Trời (đại phú do thiên, tiểu phú do cần = giàu lớn là bởi ý trời, giàu nhỏ do sự chuyên cần của ta).

Vì là năm dương nên Bính-Tuất có tác dụng vào các tuổi Âm mạnh hơn là vào các tuổi Dương, ở khía cạnh thuận lợi cũng như bất thuận lợi. Vì *Thổ sinh Kim* nên hành Thổ (dương) của Bính-Tuất làm lợi cho những tuổi Âm Kim (thí dụ Tân-Hợi, Quý-Dậu, Tân-Tý...) *nhieu hơn* là cho các tuổi Dương Kim (thí dụ Canh-Tuất, Nhâm-Thân, Canh-Thìn...). Cũng vì *Thổ khắc Thủy* nên Dương Thổ của năm nay cũng gây bất lợi cho những tuổi Âm Thủy (td: Ất-Mão, Đinh-Mùi, Quý-Tý...) *nhieu hơn* là cho các tuổi Dương Thủy (td: Giáp-Dần, Bính-Ngọ, Nhâm-Thìn...).

Ảnh hưởng của Âm-Dương tiêu trưởng và Ngũ Hành tương sinh, tương khắc, tương hòa của Bính-Tuất, (Ốc-thượng) dương Thổ thuận lợi hoặc bất thuận lợi cho sức khỏe và vận mạng chúng ta ra sao? Dưới đây là phần khảo sát và thẩm định từng hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) chịu ảnh hưởng thế nào từ Thổ dương của năm Bính-Tuất (2006).

1. Kim mệnh:

Những người mệnh Kim mà gặp năm Thổ là ở thế được sinh nhập (Thổ sinh Kim), và chủ đề là sức khỏe tốt, củng cố, vững mạnh, tăng gia, bành trướng phát triển về những phương diện khác nhau như công danh sự nghiệp, tài lộc, kế hoạch toan tính, gia đình thêm người do cưới hỏi, sinh nở, nhận con nuôi đỡ đầu hoặc thêm cộng sự viên hay thêm người chung vốn kinh doanh. Nói một cách khác, cái gì có sẵn nay nở rộng, và phát triển vững mạnh hơn lên. Có thể có những vui mừng mới, sinh ý hưng long, vượng khí gia tăng. Tuy nhiên, nên chú trọng tới sức khỏe, nhất là bộ phận tiêu hóa nói chung: tụy tạng, bao tử, ruột, đặc biệt là gan và mật, từ đó phát sinh ra những rắc rối có liên quan tới lượng đường trong máu, insulin, tiểu đường, bệnh bao tử, yếu/đau/nhiễm trùng ruột, mẩn ngứa ngoài da, viêm gan loại a/b/c; về mật thì sưng/ngheyt đường dẫn mật, sạn túi mật, ... mức nặng nhẹ của các bệnh kể trên tùy thuộc vào từng lá số Tử-Vi cá nhân gồm những yếu tố *còn thiếu ở đây, là tháng, ngày, giờ và nơi sinh*.

Những người Âm Kim được nhiều thuận lợi từ dương Thổ của Bính-Tuất, kể từ năm 1924 cho đến hiện tại (2006), gồm những tuổi Ất-Sửu (1925, 1985), Quý-Dậu (1933, 1993), Tân-Tý (1941, 2001), Ất-Mùi (1955), Quý-Mão (1963), và Tân-Hợi (1971). Còn dương Kim được ảnh hưởng thuận lợi nhẹ hơn từ dương Thổ của năm nay gồm: Giáp-Tý (1924, 1984), Nhâm-Thân (1932, 1992), Canh-Thìn (1940, 2000), Giáp-Ngọ (1954), Nhâm-Dần (1962), và Canh-Tuất (1970). Vì ở thế được sinh nhập từ hành Thổ của năm nay nên các người mệnh Kim có thể thấy vui trong ý nghĩ là năm nay sẽ có những dễ dàng, nhẹ nhàng, thuận lợi cho sự khuếch trương, phát triển về những lãnh vực khác nhau: tình cảm, sự nghiệp, gia đình, con cái, lợi tức đầu tư, hay nói một cách nôm na hơn là thêm người, thêm của, thêm sinh khí phấn khởi trong năm nay. Nếu muốn biết thêm chi tiết là lợi cho những ai trong gia đình, tốt về phương diện gì, v. v..., thì ta lại cần phải biết niên hạn của mỗi tuổi đóng tại cung số nào, với những cát tinh phù trợ nhiều/ít về phương diện gì, hoặc các hung sát tinh thuộc loại nào phá cách tốt và gây những thiệt hại gì, và những ngôi sao đóng tại chính cung và từ tam phương chiếu về lành/dữ ra sao. Vì vậy nên chỉ khi nào có thêm những dữ kiện là tháng, ngày, giờ và nơi sinh, ta mới có thể biết được những chi tiết tỉ mỉ, và lúc đó sự chính xác cũng gia tăng lên rất nhiều.

2. Mộc mệnh:

Vì Mộc khắc Thổ của năm Bính-Tuất nên những người mệnh Mộc ở thế khắc xuất. Tuy mình khắc người ta cũng chẳng là tốt lành gì, nhưng vẫn còn tốt hơn là bị

người ta khắc mình. Khi Mộc khắc Thổ là Mộc khắc xuất (nhưng khi Kim khắc Mộc là Mộc bị khắc nhập), nên chủ đề của những người mệnh Mộc trong năm Bính-Tuất (2006) là suy nhược về sức khỏe, suy giảm hoặc hạn chế hay thu hẹp những hoạt động mưu sinh, tiến thân có nét chậm trễ, khó khăn. Những tuổi Am Mộc chịu ảnh hưởng mạnh hơn những người Dương Mộc. Nếu tính từ 1924 đến nay thì Am Mộc là những tuổi: Kỷ-Tỵ (1929, 1989), Quý-Mùi (1943, 2003), Tân-Mão (1951), Kỷ-Hợi (1959), Quý-Sửu (1973), và Tân-Dậu (1921, 1981). Còn Dương Mộc tính từ 1924 cho đến hiện tại gồm: Mậu-Thìn (1928, 1988), Nhâm-Ngọ (1942, 2002), Canh-Dần (1950), Mậu-Tuất (1958), Nhâm-Tý (1972), và Canh-Thân (1920, 1980).

Mặc dầu mình khắc xuất tức là mình khắc người ta nhưng người mệnh Mộc cũng nên chú trọng tới sức khỏe, nhất là tụy tạng/lá lách là cơ quan điều hành chất insulin trong cơ thể, nghĩa là có thể gây ra bệnh tiểu đường. Bệnh này khi biết sớm có thể chữa lành hoặc giữ trong tầm mức không gây biến chứng, đôi khi rất nguy hại. Bao tử, gan, mật là những cơ quan có thể gây những phiền nhiễu, từ nhẹ tới nặng và ta chỉ có thể biết rõ thêm chi tiết khi có đủ những dữ kiện đánh dấu sự "vào đời" của mình là năm, tháng, ngày, giờ và nơi sinh. Ưu tư về công danh sự nghiệp vì thấy có nét chậm trễ, hụt hẫng, không được như ý, và vì vậy có ảnh hưởng tới tiền bạc, gia đạo kém an vui, giao dịch gặp trở ngại, ít hanh thông. Cần thận trọng về mọi phương diện để giảm thiểu những nét bất lợi, rủi ro, dù cho là nhỏ đi chăng nữa, để tăng tốt giảm xấu trong cuộc sống hàng ngày. Tóm lại, năm nay không mấy thuận lợi cho người mệnh Mộc, nhưng nhiều/ít, hoặc không bị ảnh hưởng tùy theo từng lá số cá nhân.

3. Thủy mệnh:

Hành Thủy là hành chịu thiệt thòi, xui xẻo, bất lợi nhất so với những hành khác trong năm nay, vì Thổ khắc Thủy. Sự bị khắc này (khắc nhập) ứng vào khía cạnh sức khỏe, gia đạo, an sinh, công việc làm, tiền bạc, nhất là khi đảm nhiệm công việc có liên quan tới tiệm giặt dùng nước (washeteria) là chính (giặt khô dry clean không phải thuộc hành Thủy), tiệm tạp hóa (grocery), các dàn rửa xe hơi, buôn bán liên hệ tới nước tinh khiết, sản phẩm lọc nước, bơm nước, tưới nước, tiệm bán cá kiểng, kinh doanh ngành hồ bơi, spa. Những công việc, kế hoạch toan tính mới sẽ gặp chậm trễ nên sẽ có ảnh hưởng không vui tới tiền bạc, thu ít chi tiêu nhiều, thất thu, nhất là chủ nhân nào mệnh Am Thủy mà lại tự quản trị, điều hành những ngành thuộc Thủy nêu trên. Nên rất thận trọng về đường tiểu, thận, bàng quang, bộ phận sinh sản phái nữ. Bị ảnh hưởng bất thuận lợi từ Dương Thổ của năm nay là những tuổi Am Thủy, kể từ 1924: Đinh-Sửu (1937, 1997), Ất-Dậu (1945, 2005), Quý-Tỵ (1953), Đinh-Mùi (1967), Ất-Mão (1975), và Quý-Hợi (1923, 1983). Còn những tuổi Dương Thủy, bị bất lợi nhẹ hơn Am Thủy, từ 1924 là: Bính-Tý (1936, 1996), Giáp-Thân (1944, 2004), Nhâm-Thìn (1952), Bính-Ngọ (1966), Giáp-Dần (1974) và Nhâm-Tuất (1922, 1982).

Về họa: bị miệng tiếng, thị phi, khẩu thiệt, tranh chấp trong và ngoài gia đình, bị lợi dụng, lừa gạt. Những người mệnh Thủy đang cư ngụ ở những nơi cao hoặc dưới đồi núi cần đề phòng họa núi/đồi lở đất, xập xuống nhà, và đừng quên những phần khác của họa chấn động cơ thể: té ngã có thương tích, va chạm xe cộ, giải phẫu, bị hành hung.

Vì thiếu những chi tiết cần thiết khác là tháng, ngày, giờ và nơi sinh của những tuổi trên, nên khó mà khẳng định được rằng những điều bất lợi, chẳng lành thuộc những khía cạnh đặc biệt nào, và ứng vào những ai trong gia đình. Tóm lại, những người mệnh Thủy, nhất là Am Thủy, cần hết sức thận trọng về mọi mặt trong năm Bính-Tuất (2006) này.

4. Hỏa mệnh:

Vì Hỏa sinh Thổ, nghĩa là sinh xuất, nên chủ đề của những người mệnh Hỏa trong năm Ốc-thượng Thổ Bính-Tuất này là suy nhược, tiêu hao, thiệt thòi, mất mát. Về phương diện sức khỏe nên đặc biệt lưu tâm tới hệ thống tim, van (valve) tim hở, hồi hộp (palpitation), huyết mạch tuần hoàn (cardio-vascular) có trở ngại, ruột non, áp huyết cao/hạ, thừa/thiếu các chất trong máu. Công danh sự nghiệp thăng tiến chậm chạp vì hay gặp cản trở, tiền bạc vào khó ra dễ hoặc thu ít chi nhiều. Nếu mức thu hoạch có khả quan thì cũng vẫn ít hơn muôn vàn công sức đã bỏ ra trước đó. Tuy nhiên những dữ kiện quan trọng còn lại là tháng, ngày, giờ, và nơi sinh không có để được cứu xét, nên không biết được những yếu tố thuận lợi của từng tuổi có đủ nhiều khả dĩ tăng tốt hơn lên và giảm xấu xuống nhiều hơn nữa, mà tạo nhẹ nhàng, dễ chịu hầu giảm thiểu những bất lợi về phương diện hành nêu trên.

Về họa: cần lưu tâm đến sự than phiền, trách oán vì hiểu nhầm, mất trộm cắp, bị lợi dụng lừa gạt về phương diện tiền bạc, còn tình cảm thì "cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao nhiêu".

Những tuổi Am Hỏa (ứng mạnh hơn Dương Hỏa) tính từ 1924 cho đến nay gồm: Đinh-Mão (1927, 1987), Ất-Hợi (1935, 1995), Kỷ-Sửu (1949), Đinh-Dậu (1957), Ất-Tỵ (1965), và Kỷ-Mùi (1979). Còn Dương Hỏa (ứng nhẹ hơn Am Hỏa) là những tuổi: Bính-Dần (1926, 1986), Giáp-Tuất (1934, 1994), Mậu-Tý (1948), Bính-Thân (1956), Giáp-Thìn (1964), và Mậu-Ngọ (1978).

5. Thổ mệnh:

Những người mệnh Thổ lại gặp năm Thổ là ở thế tương hòa về hành (Thổ lại được Thổ thêm vào nữa, lưỡng Thổ thành sơn). Chủ đề của những người mệnh Thổ là củng cố, tăng trưởng, phát triển, thêm người thêm của, thêm tài lộc. Tuy ở vị thế "càng đông càng vui", người mệnh Thổ cũng đừng quên rằng bao giờ cần thận cũng vẫn hơn và lưu tâm trong mọi toan tính, kế hoạch hầu giảm thiểu được những khiếm khuyết, sơ xuất. Năm nay thuận lợi cho ngành xây cất, mua bán nhà đất, đầu tư về đất đai, vườn trại, kỹ nghệ đồ gốm, sành, sứ.... v.v., nhất là lại do những người mệnh Hỏa hay Thổ chủ xướng, điều hành. Tiền bạc của người mệnh Thổ sẽ gặp nhiều nhẹ nhàng hanh thông, nhiều ít là tùy từng lá số

Tử-Vi của từng cá nhân. Công danh sự nghiệp tiến triển thuận lợi, mở mang, kinh doanh thêm nên cần cộng sự viên, phụ tá, thêm người do cưới hỏi, sinh nở, nhận con nuôi hoặc con đỡ đầu, thêm người trong nhà đến ở chung, tiến triển nhẹ nhàng về khía cạnh tình cảm, nhân duyên. Sức khỏe nói chung là khả quan, nhưng cần thận trọng về những phiền nhiễu từ thận, bàng quang, cơ phận sinh sản phái nữ, hạch prostate phái nam, nhẹ nặng tùy từng người. Về họa, cần lưu tâm để tránh bị lợi dụng, thiệt thòi về tình cảm, hay về tiền bạc vì giấy tờ thiếu sót chi tiết phân minh, rõ ràng.

Những tuổi Am Thổ {chịu ảnh hưởng nhiều hơn tuổi Dương Thổ} gồm có: Tân-Mùi (1931, 1991), Kỷ-Mão (1939, 1999), Đinh-Hợi (1947), Tân-Sửu (1961), Kỷ-Dậu (1969), Đinh-Tỵ (1977). Còn tuổi Dương Thổ là: Canh-Ngọ (1930, 1990), Mậu-Dần (1938), Bính-Tuất (1946), Canh-Tý (1960), Mậu-Thân (1968) và Bính-Thìn (1976).

Nếu nói về cung Phi năm nay của cả nam lẫn nữ đều là Chấn; do đó những người thuộc Đông mệnh được hưởng thuận lợi về quẻ. Quẻ Chấn của năm nay khi kết hợp với quẻ bản mệnh người Đông mệnh mà sinh quẻ Sinh-khí, Thiên-y là tốt vô cùng, khá tốt khi sinh quẻ Duyên-niên Phúc-đức và Phục-vị Qui-hồn. Những người Tây mệnh, trái lại, đều chịu bất lợi vì quẻ Chấn này. Hại nhiều là quẻ này và quẻ bản mệnh của người Tây mệnh sinh quẻ Tuyệt-mạng, Ngũ-quỷ, Lục-sát, hại nhẹ là sinh quẻ Họa-hại Tuyệt-thể.

Ngoài ra, Bính-Tuất còn *thiên khắc địa xung* (Can khắc Can, Chi xung Chi) với tuổi Canh-Thìn: Bính khắc Canh, Tuất xung Thìn. Sự xung khắc này còn đỡ phần nào, vì có sự tương sinh về hành, Thổ của Bính-Tuất sinh Kim của Canh-Thìn, chưa kể đến hai cung Thìn Tuất cùng là Thổ cả và được coi là hòa.

Vì chỉ lấy có **một yếu tố** là hành Thổ của năm nay để suy luận với hành bản mệnh chúng ta qua luật tương sinh, tương khắc và tương hòa của ngũ hành, và luật tiêu trưởng của Âm-Dương về sức thu hút và xua đẩy của chúng, ngũ tạng trong cơ thể con người tượng trưng cho ngũ hành, nên người viết không thể luận tỉ mỉ vận mệnh cá nhân của từng tuổi. Để có thể đi vào chi tiết tốt xấu muốn biết, nhà nghiên cứu âm dương lý số nào cũng cần **đủ năm (5) yếu tố căn bản**, đánh dấu sự “vào đời” hay “nhập thế” của một cá nhân. Đó là năm, tháng, ngày, giờ và nơi sinh.

Chúng tôi, toàn thể văn phòng Tử-Vi & Địa-Lý Phong Thủy Dương Trạch, xin kính chúc quý vị độc giả, thân hữu, thân chủ, học viên cũ mới và bảo quyến:

trân trọng Bính-Tuất (2006)

Chang an vạn phúc,

lộc thọ song toàn.

Trân trọng,
Ngô Quốc Phong

Thôi cũng đành dâu bể với thời gian

*Xuân vẫn thế,
đến rồi đi lặng lẽ
Đời vẫn trôi
trong muôn kiếp phiêu linh.
Thôi đừng hỏi,
người đã vào cuộc thế
Còn nặng lòng
với từng cuộc phù sinh.*

*Hoa vẫn nở
giữa đất trời tịch lặng
Vẫn vô tư
khoe nghìn tía muôn hồng.
Hương vẫn ngát
giữa đêm dài quạnh vắng
Mặc thời gian
lặng đặng tựa sắc không.*

*Chân đã mỏi,
bước giang hồ đã mỏi
Có nơi nào
để dừng bước phong vân?
Ôi thế sự,
có, không... đời vẫn thế
Vẫn cứ mang,
vẫn nặng nợ phong trần!*

*Xin mời bạn
rượu nồng quên ngày tháng
Nhớ làm chi,
bèo bọt chuyện mây trôi!
Ly chưa cạn
mà nghe đời đã cạn
Ai đong đầy
cho thế sự đầy vơi?*

*Hãy đón Xuân,
như đón niềm mong đợi
Buổi giao mùa
còn đọng.... chút men say.
Dù năm mới
ngọt từng lời mời gọi
Cũng chỉ là
gió thoảng với mây bay!*

*Nào ai hiểu,
Xuân như người tình phụ
Mỗi lần Xuân,
mỗi quay quắt bất an!
Nhưng ta hiểu,
đã làm thân lữ thứ
Thôi cũng đành
dâu bể với thời gian...!*

• **Tùy Anh**
(Hamburg, 20.12.2005)





● Từ Hùng

Ngay từ thời Đồ Đá, trước đây 14.000 năm, con người đã dẫn chó cùng đi săn. Hợp sức chung, đoàn người và đàn chó có thể săn giết những con thú lớn và nguy hiểm như khổng tước. Thuở đó tuy đã là thú nhà, nhưng chó vẫn còn nguyên tính và hình dạng như chó sói.

Rồi khoảng 4.000 năm trước ở nước Ai Cập cổ, người ta cũng biết dùng chó chạy nhanh để săn bắt dê rừng, sơn dương. Loại chó này ốm cao, chân dài, như giống phong khuyến ngày nay, chạy nhanh như gió. Còn dân La Mã thời xưa, cách đây 2.000 năm, lại thích tiêu khiển, giết thì giờ trong các đấu trường đẫm máu. Những con chó chiến đấu to lớn mạnh mẽ, mặt mày hung dữ, còn cho đeo niềng cổ gắn đinh tua tủa, được thả ra cho đấu với sư tử rừng hoang trong những cuộc chiến dã man, tàn bạo. Mặc dầu chúng đã vây cắn được chân, mình sư tử, nhưng chính chúng thường bị thương nặng và nhiều con phải chết tại hiện trường.

Qua vùng Trung Mỹ các thổ dân Mỹ Tây Cơ (Aztek) cách nay 600 năm vẫn tôn trọng chó như kẻ chạy việc hay vật đưa tin của thần linh. Mặc dầu thỉnh thoảng họ cũng đã ăn thịt chó trong những yến tiệc cúng tế thần linh, vì tin rằng, thịt đã cho thần hưởng dụng rồi sẽ giúp họ tránh được bệnh tật và tai nạn rủi ro. Cũng trong khoảng thời gian này, các nông dân và các trại chủ ở miền sơn cước hay gần rừng, bên Pháp thường nuôi những con chó lớn, mạnh bạo để chăn và bảo vệ đàn cừu chống chó sói. Chủ thường cho chúng đeo kiềng cổ gắn hàng chông sắt nhọn, để tránh bị chó sói cắn cổ. Ngày nay giống chó Berder Collie (*Biên Khuyến*), xuất thân từ vùng biên giới giữa Anh và Tô Cách Lan, nhỏ con hơn nhưng là chó mục đồng lý tưởng. Con Collie này rất láu lỉnh, lúc nào cũng lăng xăng như luôn tìm cái gì để làm, cho khỏi nhàm chán. Nó còn để ý biết người chủ chăn muốn cho bầy cừu ăn cỏ ở đâu để lùa ra đúng chỗ ngoài đồng cỏ, rồi nằm đó như đang ngái ngủ. Nhưng đừng lầm. Nó vẫn tỉnh thức và đàn thú nó chăn vẫn ở trong tầm mắt thấy, tai nghe, luôn sẵn sàng chạy ra bắt lại mấy đứa đào ngũ. Kia mấy con cừu ham ăn cỏ lạ, rời xa khỏi bầy, nó liền chạy theo bắt về. Nó đuổi sát và chặn đứng phía để lùa chúng về bầy, nhưng không gắt quá đến nỗi chúng hoảng sợ, chạy tán loạn. Lúc trời bắt đầu ấm cũng là lúc thu hoạch lông cừu. Nó biết lùa bầy thú lên xe chở tới xưởng hót lông cừu và để tránh bị cá bầy cừu chen nhau giẫm đạp lên mình nó, lúc bị dồn kẹt cứng, nó cũng biết nhảy lên lưng mấy con cừu như ông tướng cầm quân, rồi chạy tới, chạy lui trên lưng đàn cừu, để đốc thúc di chuyển. Đôi khi các nông dân còn tận dụng những con Biên Khuyến này để chăn bò, dê hay hoẵng nuôi và lùa cả vịt về chuồng nữa. Sau một ngày cật lực làm việc trên đồng cỏ, chiều về

lùa bầy thú vào chuồng xong, nó cũng biết nhảy vào bồn thau nước riêng, để tắm mát thư giãn. Con Collie "Rico" đúng thật có tài về ngôn ngữ. Nó đã xuất hiện trên truyền hình, trình diễn khả năng phân biệt được 200 từ.

Loại chó nhỏ lông xù được tía lông tắm gội thơm tho, thật nơ đẹp để thường quần quít theo các bà mệnh phụ, thiếu nữ quý tộc Âu Châu từ trước đây 300 năm và được các bà các cô cưng chiều như tùy tùng thân quý, như kẻ đi kèm sang trọng trong các buổi dạo vườn ngoạn cảnh. Thời nay các bà đệ nhứt phu nhân, các bà nhà giàu vẫn giữ truyền thống xem chó như một món trang sức không thể thiếu. Cho nên hàng triệu khán giả xem tin tức truyền hình trên thế giới đều thấy được Phu nhân Tổng Thống Bush theo chồng bước xuống thang chiếc phi cơ số 1 của Hoa Kỳ, rồi xoay qua bận bịu với con chó mới tuôn chạy xuống theo, khiến ông lại phải bận bịu với bà một lát mới có thể đứng yên để tuyên bố với báo chí, giữa lúc tình hình trong và ngoài nước đang xảy ra những việc kinh thiên động địa. Các bà bên Tây còn xem chuyện dắt chó dạo phố như dân tộc tính. Vì vậy các du khách viếng cảnh Paris, Nice... đi bộ trên các vỉa hè, nếu cứ liếc ngang nhìn dọc theo mấy cô đầm thì có ngày đôi giày mới sẽ giẫm phải phần chó.

Giống chó cứu người chết đuối xuất hiện cách nay 200 năm trên đảo Neufundland (Đất mới tìm) đã giúp dân đánh cá kéo lưới vào bờ. Khi có người té xuống nước những con chó lớn thuộc giống Neufundland nhào ngay xuống kéo người sắp chết đuối vào bờ. Đồng loại của chúng đeo hộp cứu thương với chút rượu cũng cứu người bị nạn hay đi lạc trên vùng núi tuyết.

Xe cộ ngày nay được tính bằng mã lực theo sức ngựa kéo của xe song mã, từ mã lúc xưa. Nhưng cư dân các vùng cực địa cầu từ nhiều trăm năm về trước đã biết sử dụng xe chạy bằng sức chó làm phương tiện lưu thông. Việc chuyên chở hàng hóa ở các vùng cực cũng cần thiết dùng xe trượt tuyết do chó kéo. Cho tới mấy năm trước đây xe chó kéo vẫn luôn còn được thích dụng vì chưa thể thay thế.

Bên Anh cả trăm năm về trước giới quý tộc đại địa chủ miền quê cực kỳ ưa thích cỡi ngựa hàng đoàn, thổi kèn inh ỏi, xua mấy chục con chó đi săn thú. Một đàn chó săn tuôn chạy khắp khu rừng thưa, đồng cỏ rộng, bền bỉ lung sức, đuổi bắt cho đến khi cắn cổ được một con chồn hay vây chặt một con nai, chờ đàn ngựa của chủ đến bắt hoặc bắn hạ.

Một biến cố trong khoa học không gian vào năm 1957 là con chó cái Laika, con thú đầu tiên, đã được đưa vào vũ trụ, bay vòng quanh trái đất, còn trước cả con người. Các khoa học gia muốn thử nghiệm xem, một sinh vật có thể sống còn trong phi thuyền không gian hay không. Tiếc là Laika đã chết sau một thời gian ngắn. Hình như nó quá căng thẳng và kinh sợ hay thiếu dưỡng khí.

Chó đất người mù gần như thay thế được đôi mắt của chủ. Nó nhận biết các dấu hiệu giao thông và dẫn người mù tránh khỏi các chướng ngại chung quanh. Việc huấn luyện chó đất người mù đôi khi mất cả năm trường.

Chúng ta còn biết gì về chó nữa? Tại sao thỉnh thoảng chó lại tru lên? Tại sao chúng cảm thấy cô đơn? Tiếng tru mang ý nghĩa như là: "Tao ở đây, mày ở đâu?". Chó tru lên còn theo bản tánh di truyền từ tổ tiên chúng: Trong rừng khuya nghe tiếng chó sói tru lên thật là ghê rợn. Nhưng đó chỉ là tín hiệu gọi đàn. Tại sao chó hay gặm gặm chiếc giày, đôi khi gặm cả chân ghế, chân bàn? Phần đông mấy con chó nhỏ vừa mới rụng răng sữa, những cái răng hoặc phần gầy còn sót lại trong hàm khiến chúng hơi đau ngứa. Nên chúng phải tìm gặm quanh mấy chiếc giày để gặm đó hay bất cứ cái gì dai như vải nỉ màn cửa ở ngay tầm miệng của chúng để đỡ xốn và nhờ vậy việc thay răng được gia tăng nhanh chóng.

Thông thường trong gia đình mấy đứa con hay cãi nhau, thậm chí đánh lộn nhau, cha mẹ vẫn rầy rầy: "Sao tụi bây tối ngày cứ gấu ó với nhau như chó với mèo". Vậy tại sao chó mèo gặp nhau cứ gầm gừ muốn quào cắn nhau? Bởi vì ngôn ngữ bản thân chúng khác biệt nhau, chẳng hạn như con mèo ngoắt đuôi qua lại không phải là nó đang vui mừng như con chó gặp chủ, mà nó nổi cáu sắp giận dữ đó. Nhưng nếu chúng được nuôi chung từ nhỏ, chơi chung với nhau, học hiểu ngôn ngữ bản thân của nhau, thì chúng có thể trở thành bạn. Còn nguyên do nào hai con chó gặp nhau cứ dí mũi vào hít hít phía sau của nhau? Vì ở đó có tuyến mùi. Mỗi con chó phát ra một mùi hương riêng. Đánh hơi như vậy, chúng ghi nhận được mùi hương của nhau. Sau này chúng có thể nhận biết lại nhau.

Về kỷ lục của chó, có thể kể con chó lùn nhất là Chihuahua, từ vai đo xuống chỉ được 2 tấc. Chó to lớn nhất thế giới là chó sói Ai Nhĩ Lan, màu xám, chiều cao tới vai là 9 tấc. Xưa kia giống chó này được nuôi để săn chó sói. Chó nặng nhất là con Mastiff thuộc giống Anh. Một con trưởng thành nặng trên 80 kg, thường được nuôi làm chó giữ nhà. Thuở trước chúng còn là chó trận thường được cho theo các đội quân trinh sát. Chó Greyhound là tay đua nước rút, chạy nhanh như gió. Trong các cuộc đua chó, chúng đã đạt tới kỷ lục 70 cây số một giờ. Hãng xe đó lớn nhất bên Hoa Kỳ đã vẽ hình con chó này làm biểu hiệu, mà các sinh viên du học hồi đó vẫn gọi là xe *bus con chó chồm*. Giống chó Berger của Đức, thuở trước giữ việc chăn cừu, vẫn là giống chó được ưa thích nhất trên thế giới, chưa có giống nào theo kịp.

Nói qua đức tánh thì chó là giống trung thành và có nghĩa nhất. Dù chủ nó có sa cơ, thất thế, nghèo đói, túng thiếu nó cũng không bỏ chủ nó bao giờ. Cách nay gần mười năm, một gia đình Đức-Việt mua đất cất nhà bên kia biên giới Pháp, vì người chồng lai Pháp. Họ nuôi ba con chó Berger để giữ ngôi gia trang rộng lớn của họ. Khi người chồng ngã bệnh chết, tang gia bận rộn mấy ngày, làm đám chôn cất, không ai để ý một con chó bỏ ăn chết theo chủ! Hai con còn lại cũng buồn bã thường tru lên thê thảm. Được một tháng người nhà lại gặp con thứ hai nằm chết bên hông nhà, chỗ góc sân chúng thường chơi với chủ. Con thứ ba cứ đi lang thang khắp nơi như tìm bạn, như kiếm chủ. Rồi tháng sau nữa bỗng một hôm nó tuôn chạy ra đường và bị xe cán ngoài quốc lộ!

Hàng ngày trên màn ảnh TV trong phần quảng cáo rất tốn kém vẫn dành một thời lượng đáng kể để quảng cáo các thức ăn cho chó. Tại các trung tâm thương mại, các siêu thị đều có khu riêng, những tủ kệ riêng để bày bán thực phẩm đủ loại và đồ chơi cho chó kể cả dây dẫn co giãn, dây da, kiềng cổ cùng áo choàng mùa đông... Càng xem càng tủi phận giùm cho giống chó bên ta. Tôi vẫn chưa quên bài ám đọc lớp Dự Bị Tiểu Học (lớp tư 1948):

"... Chó rằng, công việc tôi đây,
Đêm đêm gác cửa, ngày ngày đi săn.
Ngày đêm xiết nổi nhọc nhằn,
Cơm thừa canh cặn miếng ăn tôi tàn".

Ngoài ra chúng còn lo các nhóm hạ Cờ Tây bắt làm thịt thành các món dồi, rựa mặn... trong các quán *Mộc Tồn*, mà các bọm nhậu đã xếp hạng chúng: *Nhút Mộc, nhì Vàng, tam Khoang, tứ Đốm*. Chưa kể nhiều người ganh ghét nhau còn đem chó ra mắng chửi nhau *đồ chó đẻ. Chó nhây bàn độc, chó hai chân, chó cắn áo rách, không có chó bắt mèo ăn c...*

Nói chung ngày nay chó đã trở nên thành viên thân thương trong nhiều gia đình, làm bạn chơi với các trẻ nhỏ, giúp các ông bà già đỡ cô đơn vào tuổi xế chiều. Tại các nước văn minh giàu có như bên Đức, chó luôn được chăm sóc chu đáo, hằng tuần được đưa đi tiệm tắm gội, chia tĩa lông bằng thứ nước xà-bông dầu thơm chọn lọc; hằng sáu tháng được đưa đi khám bệnh định kỳ ở phòng mạch Thú y sĩ.

Anh chỉ thấy mây trôi!



*Trắng xanh quyến luyến. Đẹp ơi da trời!
Anh đừng níu lại tội người
Lỡ yêu cùng sắc xanh ngời quyến mây*

*Mây trôi theo gió về đây
Em gom cho trọn phương này tìm vui
Gió xuân cuốn cả tóc người
Nắng xuân chưa đủ ấm lời với nhau
Bạn bè giờ ở nơi đâu?
Mây về em sẽ gửi câu yên bình,
Nhờ mây đem đến quê mình
Đem giùm nỗi nhớ, bao tình chất chiu,
Đem giùm triệu triệu thương yêu
Cho vui đau khổ, góp điều mừng vui.*

*Nhé anh! Cứ để mây trôi!
Xanh thêm hy vọng, người thôi quên người!*

• Ý Nga

Chúng còn được cho đi nghỉ hè chung với gia đình. Lúc bệnh hoạn đã có đường riêng điều trị. Con chó nhỏ lông dài Daisy đã được thừa hưởng gia tài bạc triệu của nhà tạo mẫu Moshhammer bị giết hồi đầu năm nay, tới bây giờ vẫn còn được chụp hình đăng báo vì nó là "nhân chứng" duy nhất đã nhìn thấy, nghe tiếng và sủa cũng như đã nhảy xổ vào mình tên sát nhân. Giới chức Tư Pháp đã cho phép ngoại lệ, nó được ra dự khán phiên tòa, dù luật cấm chó vào phòng xử. Tờ báo hy vọng lúc đó nó sẽ nhận ra kẻ đã làm nó trở nên mồ côi chủ, mà gầm gừ sủa lên cho mọi người biết.

Tục ngữ ta có câu:
"Mèo tới nhà thì khó
Chó đến nhà thì sang"

Vậy chúng tôi xin kính chúc quý độc giả, năm Bính Tuất về mang theo sự an khang và giàu sang phú quý cho mọi người. •

Chó phương Tây Chó phương Đông

● Trần Thị Nhật Hưng

Sau kỳ nghỉ hè, trở vào hăng làm việc, không thấy Goga mang theo chó, tôi hỏi:

- Ủa, chó của bạn đâu?

Goga, con nhỏ bạn người Nam Tư trả lời:

- Chó của tôi còn bé quá, phải một tháng sau, tôi mới mang qua được.

- Bạn gọi nó bằng bưu điện?

- Không, tôi sẽ trở về nước.

Đúng một tháng sau, nhằm ngày cuối tuần, từ Thụy Sĩ, Goga cùng chồng lái xe hơi về Nam Tư, vừa đi vừa về mất 16 tiếng để chỉ đón *Chếch Tê*, con chó con của họ. Goga muốn nuôi chó kể từ khi nàng thấy *Chi Cô*, tên con chó của ông Hubmann làm việc phòng bên cạnh. Hằng ngày, mỗi khi đi làm, ông đều dắt *Chi Cô* theo. Con chó thường nằm ngay cửa ra vào phòng ông. Thỉnh thoảng nó đi rong qua phòng làm việc của chúng tôi.

Chi Cô không mấy đẹp mặc dù lông nó đen, rất mượt và cái đuôi dài pha màu nâu nhạt xoắn lại rồi xòe ra như cánh hoa. Ở khuôn mặt nó có những đường chỉ trắng chạy viền theo mép tai, mắt mũi. Tựu trung *Chi Cô* không có nét đặc biệt, cái nhan sắc được xếp loại *thường thường bậc trung* không gì quyến rũ, không mấy ưa nhìn. Có lẽ một phần tại nó to xác. *Chi Cô* cao lớn, đứng tới ngang đùi của tôi. Chó lớn thường chẳng mấy dễ thương, nhưng tôi xem ra người trong hăng ai cũng thích *Chi Cô*, một điều đơn giản, tôi nghĩ, vì nó là chó, thứ súc vật mà người phương Tây rất ưa chuộng.

Riêng tôi, đối với *Chi Cô*, ban đầu tôi thấy sợ, cái cảm giác tự nhiên thường có của phụ nữ Việt Nam khi gặp một con chó lớn. Nhưng dần dà với thời gian, sự lui tới thường xuyên của *Chi Cô*, trông nó hiền lành, không sủa, không cắn, thích gần gũi với người khiến tôi cũng dần ra mến nó. Hằng ngày mỗi khi đi làm mang bánh mì ăn sáng, tôi thường dành một phần nhỏ cho *Chi Cô*. Riết rồi thành thói quen; hễ thấy tôi, *Chi Cô* đứng dậy reo mừng, nét mặt nó hân hoan, quơ đuôi ve vầy. Mỗi lần như vậy, tôi lại mớ xác tay cho nó một mẩu bánh mì. Đôi khi nó còn dúi đầu vào người tôi, đợi tôi ve vuốt, hỏi han: "*Chào Chi Cô, Chi Cô có khỏe không?*". Nó không... trả lời, chỉ đưa mắt nhìn lại tôi triu mến - tôi cảm nhận như vậy -.

Tình cảm thân thương, nhẹ nhàng giữa tôi với *Chi Cô* những tưởng sẽ bền lâu, ai ngờ *sóng gió* bỗng đâu lại ùn ùn đến. Thời gian chỉ mới có hai tháng, một hôm, Goga đến gần tôi nói nhỏ:

- Trang, bạn không nên cho *Chi Cô* ăn nữa!

Tôi giương mắt ngạc nhiên:

- Tại sao?

Thay vì trả lời câu hỏi của tôi, Goga nắm tay tôi dẫn đến cửa cầu thang:

- Xem nè!

Rồi nó chỉ lên một tấm giấy màu hồng, lớn bằng cỡ tập vở, vẽ sơ sài hình đầu chó với hàng chữ: "*Vi sức khỏe của Chi Cô, vui lòng đừng cho nó ăn. Cám ơn!*". Bên dưới không ký tên nhưng tôi cũng đoán ra, tờ giấy của ông Hubmann. Điều ông yêu cầu đối với tôi cũng dễ thôi, không phiền hà, không thắc mắc. Chỉ tội nghiệp cho *Chi Cô*. Những ngày

sau đó, vẫn như thói quen, hễ thấy tôi, nó lại chạy đến quẩn quít, chờ tôi cho ăn. Tôi xoa đầu nó vỗ về, xòe mười ngón tay xoay xoay ra dấu không có gì cho nó cả: "*Chi Cô thân mến của tôi ơi, tôi thương Chi Cô lắm, nhưng tôi không được phép cho Chi Cô ăn nữa!*". Nhiều lần như vậy, *Chi Cô* hiểu ra, nên tình của nó đối với tôi theo thời gian cũng dần dần phai nhạt. Thậm chí về sau thấy tôi, nó đang nằm ngay cửa, cũng không buồn đứng dậy ve vầy đuôi chào như hồi xưa, ngay cả cái liếc mắt nhìn tôi nó cũng không buồn nhấp nháy, mặc dù đối với nó, tình cảm của tôi dành cho nó vẫn như thuở nào, không cho ăn, nhưng tôi vẫn vui về chào nó, hỏi han sức khỏe nó.

Vào mùa Đông, Thụy Sĩ thường rất lạnh, bên ngoài như cái tủ đông đá. Trong nhà đều phải dùng lò sưởi. Phòng làm việc của tôi và của ông Hubmann đóng kín cửa để ủ hơi ấm. *Chi Cô* không ra được bên ngoài, tôi ít thấy nó nữa. Và... *xa mặt cách lòng* *Chi Cô* quên hẳn tôi là điều hiển nhiên, mà chính tôi cũng không còn nhớ nó, quan tâm đến nó. Sự liên hệ của *chúng tôi* kể như chấm dứt. Từ đó, chuyện chó mèo đã không là vấn đề để tôi quan tâm nữa. Bẵng một thời gian, cũng gần một năm sau, vào giờ giải lao, hay tin Goga sắp nuôi chó và đem chó hăng ngày đến chỗ làm việc, tôi hết sức ngạc nhiên, đề nghị nó nuôi chó phóc, loại chó nhỏ, thân thể gọn gàng nhanh nhẹn, lông vàng xậm, ngắn sát da trông như vải nỉ; hoặc chó Nhật cũng chỉ nhỏ hơn một trái banh, lông lợt thướt óng ả sợi vắn sợi dài, thường màu trắng, hay xám mà có lần tôi vẫn gặp ở cầu thang của bà hàng xóm. Bà nuôi một lúc hai con. Mỗi lần ra ngoài, bà nâng niu bế chúng như bế con mọn. Hễ thấy tôi, chúng sủa om xòm, rồi nhảy ra khỏi lòng bà loăn xoăn đuổi theo tôi, vừa đuổi vừa sủa vừa ngoái cổ dòm chừng chủ chúng. Cái cảnh "*chó cạy gần nhà, gà cạy gần chuồng*", nhát, mà lại sủa ầu ỹ oai khiến tôi buồn cười, tôi thấy chúng thật dễ thương.

Goga nói với tôi:

- Tôi nuôi chó cho tôi chứ đâu phải nuôi cho bạn.

Tôi cười:

- Nhưng tôi thấy chó nhỏ dễ thương hơn.

Goga gật đầu:

- Tôi cũng nghĩ như vậy.

Ngày Goga đưa *Chếch Tê* vào hăng, phòng làm việc của tôi bỗng rộn ràng hân hoan như cặp vợ chồng mới cưới có đưa con đầu lòng. Ai nấy đều ngừng tay làm việc, tụ lại ngắm *Chếch Tê*. Nó đang ngồi trên tấm nệm nhỏ hình bầu dục, dày cả gang tay đặt gần cửa ra vào. *Chếch Tê* cũng thuộc giống chó nhỏ nhưng không phải hai loại nhỏ tôi đề nghị. Thoạt thấy nó, tôi rất ngạc nhiên. *Chếch Tê* có dạng của một con cạp con hơn là chó. Nếu để nó sống lẫn lộn với cạp thật, khó ai nhận ra được. Thân *Chếch Tê* mập, tròn, lùn. Lông vàng, và chính vì lớp da bọc người nó đùn lại ở lưng, cổ và giữa trán, nên trông xa như những vệt rắn. Khuôn mặt *Chếch Tê* lại vuông, mõm đen điểm loáng thoáng vệt chấm trắng nhỏ, vài cọng ria mép lĩa chĩa hai bên hết là mặt của một con cạp. Tôi nhìn kỹ nó hồi lâu. Bảo *Chếch Tê* đẹp thì không đúng vì mũi nó tẹt lẹt, tẹt đến nỗi phẳng lì, nhìn vào chỉ thấy hai lỗ mũi nó như hai cái giếng sâu thăm thẳm. Nhưng *Chếch Tê* có nét oai nhờ cằm bạnh và khoảng mõm đen rộng gần mang tai trông xa như người có bộ râu xồm xoàm kiểu quai nón. Nói chung, *Chếch Tê* kháu khỉnh dễ thương, có lẽ nhờ nó thuộc giống chó nhỏ và lại còn baby. Suốt ngày, nó đi loanh quanh trong phòng, luẩn quẩn dưới chân chúng tôi. Ai thấy nó đến, nếu không bế nó lên đặt trên vai thì cũng cúi xuống âu yếm vuốt ve trò chuyện nó vài câu. Chỉ riêng tôi thì không. Không phải tôi không mến thích *Chếch Tê* và tôi đâu có hà tiện vài cái ve vuốt xoa đầu nó như đã từng làm với *Chi Cô*. Cũng tại mùa hè vừa qua, nhân có vợ chồng người bạn từ Úc sang chơi. Anh bạn là bác sĩ giải phẫu tại bệnh viện Úc. Tình cờ trong

câu chuyện nói về chó, anh kể rằng, anh đã từng chứng kiến nhiều bệnh nhân chết vì sán chó. Sán chó có thể xâm nhập vào cơ thể chúng ta qua đường máu từ các vết xước rồi tích tụ nơi gan làm gan sưng lớn lên, không có thuốc chữa chỉ còn cách cắt bỏ phần gan sưng đó đi. Nhưng chẳng may nếu sót lại một trứng sán, sán chó lại tiếp tục hoành hành, bệnh nhân chỉ còn nước chết. Sau khi nghe như vậy, nhìn con chó nào tôi cũng có ấn tượng đầy trứng và sán trên thân thể chúng. Tôi rờn rợn rùng mình. Một lần, Chéch Tê quán quít nơi chân tôi, dúi đầu vào ống quần tôi như những nhẽo; thấy nó dễ thương, tôi cúi xuống lấy hết can đảm... rụt rè đưa bàn tay đã xem xét kỹ không có vết xước xoa đầu vuốt lưng nó. Chỉ duy nhất một lần rồi tôi vội ra bồn rửa tay ngay. Có lẽ tôi hơi quá đáng. Nhưng câu chuyện của người bạn bên Úc luôn lờn vờn trong trí, khiến tôi không khỏi ái ngại *phòng bệnh hơn chữa bệnh*. Cổ nhân vẫn dạy như vậy.

Câu chuyện về sán chó, tôi không hề kể với Goga hay bất cứ người Âu Châu nào. Tôi nghĩ họ sẽ không tin, chỉ gây thêm đổ kỵ. Phần khác, vì tôi biết Goga rất yêu quý Chéch Tê của cô. Goga mua Chéch Tê từ Nam Tư với giá một ngàn năm trăm quan Thụy Sĩ, tương đương trên một ngàn đô-la Mỹ. Khoảng phí tổn này chưa đáng vào đâu so với món tiền hàng tháng hơn năm trăm đô-la cô phải trả vì Chéch Tê. Đó chưa kể đến khoảng tiền thỉnh thoảng cô đưa Chéch Tê đi bác sĩ thú y để khám sức khỏe dù Chéch Tê không bệnh! Đó chưa kể là phải đổi nhà, vì căn hộ trước của Goga có ba phòng, tọa lạc ngay trung tâm thành phố, lại gần hãng- chỉ đi bộ mười phút, rất thơ mộng và lý tưởng cho một cặp vợ chồng son như cô, nhưng lại không được phép nuôi chó. Goga đành phải tìm nhà khác ở ngoại ô với giá thuê gấp đôi chỉ vì sự hiện diện của Chéch Tê. Ngoài ra, hằng ngày trong hãng, cô cũng khá bận rộn để chăm sóc Chéch Tê. Từ miếng ăn thức uống, tuy không phải nấu nướng cầu kỳ nhưng cũng tốn bộn tiền, thời gian để mua loại thực phẩm đóng hộp dành cho chó phương Tây. Và mỗi khi nó ăn uống xong, cô còn phải dùng khăn ướt lau miệng cho nó. Vào giờ giải lao, sau khi dắt Chéch Tê ra khoảng sân cỏ giải quyết vấn đề vệ sinh- đôi khi nó đi bậy trong phòng, lẽ đương nhiên cô thu dọn lau chùi, bực mình không ít- cô lại bế nó vào nhà, đặt nó trên đùi, hai chân trước nó gác trên bàn đảo hai con mắt đỏ ngầu ngơ ngác hóng chuyện cùng chúng tôi. Đề tài về sinh hoạt của Chéch Tê vẫn là điều thích thú đối với Goga và các bạn đồng nghiệp. Thỉnh thoảng trong phòng bất chợt có tiếng động mạnh làm Chéch Tê giật mình, Goga hốt hoảng ôm nó vào lòng, xiết chặt trấn an nó! Nhìn cảnh cưng chiều chó thái quá của Goga, tôi chạnh lòng thương thân phận của những con chó ở một số nước Á Châu nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Cũng là chó, chỉ cách một khoảng không gian số phận lại khác hẳn!

Còn nhớ năm nào khi tôi vừa chín tuổi, tôi đã thấy hai con chó Lu, Ky mà bố mẹ tôi nuôi, không rõ từ lúc nào, nhưng chúng đã lớn lắm.

Con Ky đứng cao tới mông người. Con Lu thấp hơn con Ky một gang tay. Lông con Ky màu đen, mượt mà. Chân vàng. Một vài chỗ ở bụng, ở ức và trên mặt cũng màu vàng. Tuy thân thể con Ky gồ ghề cao lớn nhưng nhờ eo thon, vai rộng nên trông nó khỏe mạnh, gọn gàng như một lực sĩ điền kinh. Đặc biệt con Ky có hai lỗ tai lớn, vểnh thẳng và cao. Khi ngủ cũng như thức hai lỗ tai luôn trong tình trạng nghe ngóng của một thám tử. Con Lu dịu dàng mảnh mai hơn. Vì là con cái nên không có nét hùng dũng mạnh bạo như con Ky. Lông con Lu toàn vàng. Nhìn chung, nhan sắc nó bình thường, không có gì đáng nói.

Cũng như bao con chó khác, con Lu con Ky được gia đình tôi nuôi theo kiểu Việt Nam. Ngày hai bữa trong buổi ăn chính của gia đình, mỗi con được một đĩa nhựa đựng cơm với ít thức ăn đặt dưới chân bàn hoặc vài mẩu xương

đã vơi hết thịt, chúng vồ lấy gặm lấy gặm để. Những bữa ăn thêm là "sản phẩm" bài tiết của em bé, con của các anh chị tôi.

Không bao giờ tôi thấy bố mẹ tôi hay bất cứ người nào trong nhà hán ve vuốt chúng. Sự hiện diện của chúng được xem bình thường như gà, vịt, heo, ngỗng, bò câu... mà bố mẹ tôi nuôi ở nhà sau. Có khác chăng là không ai nghĩ giết thịt chúng, mặc dù bố tôi rất thích ăn thịt chó. Thỉnh thoảng đàm đạo với bạn bè, bố tôi thường nhắc lại các món rựa mặn nấu với riềng và mẻ, dồi chó với lá mơ, chả chia, sáo chó v.v... mà ông từng được ăn hồi còn ở miền Bắc.

Người Bắc hay ăn thịt chó.

Ăn phải chó đại bỏ bu Bắc Kỳ.

Đó là câu ca dao do người miền Nam gán cho dân miền Bắc. Trong khi người Bắc thì lại quan niệm:

Sống trên đời ăn miếng dồi chó.

Chết xuống âm phủ biết có hay không?

Và để diễn tả thịt chó rất hợp với củ riềng, ca dao còn nói:

Con chó khóc đứng khóc ngồi.

Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Riềng con Lu, con Ky nhà tôi, tuy không được ưu đãi, nuông chiều đi xe hơi, xe bus, ngồi ghế salon và đi dạo với chủ như chó phương Tây, nhưng kể ra đời sống chúng ổn định, không là chó ghè, chó hoang không nơi nương tựa và nhất là sinh mạng chúng được bảo đảm. Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ để chúng trung thành với gia đình tôi rồi. Hằng ngày ngoài những bữa ăn, đêm cũng như ngày, mùa hè cũng như mùa đông - mà mùa đông ở miền Trung lạnh cóng, chúng không có ổ, có nệm thể mà chúng vẫn lẩn quẩn nơi gầm bàn nào đó gần cửa để trông nhà.

Ngay những con chó được nuôi để giết thịt, như chó của cán bộ quân giáo đội nuôi heo ở trại tù số sáu Nghệ Tĩnh, ông ta nuôi chó để bán thịt cho các tù nhân sĩ quan miền Nam. Hôm cắt tiết, ông ta sợ ý để chó xổng tay bỏ chạy. Bốn ngày sau gặp lại ông ở bìa rừng, chó thấy chủ, vẫn vẫy đuôi quấn quít vui mừng. Tường ông ta cảm động trước lòng trung thành, quảng đại của nó; nào ngờ một tuần sau, khi giết thịt, để cho chắc, ông nhấn tâm lấy búa đập đầu nó không một chút xót thương!

Thân phận chó ở Việt Nam tội nghiệp như thế, không hiểu sao đã bị bạc đãi, chúng còn bị người đời đem thân phận của chúng để mắng nhiếc, rẻ khinh: "*đồ chó*", "*quân chó má*", "*quân chó đẻ*"... những tiếng chửi dùng ám chỉ bọn lưu manh, đốn mạt trong xã hội, trong khi bản chất thực sự của chó có là thế đâu! Không chỉ câu chửi phát xuất từ miệng nhân gian, mà ngay trong văn chương Việt Nam hồi thế kỷ 18 còn ghi chép lại qua câu chuyện của Ông Ích Khiêm. Ông dòng dõi người cao nguyên, một võ tướng dũng cảm, tính khí can trường, không luồn lụy ai, chỉ một lòng thờ vua, lo việc nước. Sau khi vua Tự Đức băng hà, trước cảnh triều chính rối loạn, gian thần lộng hành, bên ngoài thực dân Pháp lăm le đồ hộ nước ta; trong triều văn thần võ tướng, toàn là lũ cầu an, ăn không ngồi rồi, chả ai màng việc nước, ông bực mình đặt ra một tiệc rượu nấu toàn món thịt chó, mâm trên cổ dưới la liệt rồi mời các đại thần sang dự. Lúc vào tiệc, nhiều người ăn không được, tò mò thắc mắc hỏi: "*Thịt gì thế?*", ông thần nhiên trả lời:

- Bẩm, trên dưới toàn chó cả!

Các quan hiểu ngay, ông chửi xéo họ.

Bữa tiệc chó nấu rất mặn. Cơm xong, ai nấy đều khát nước, tôi tớ trong nhà ông không ai mang nước lên vì ông

đã dặn trước. Hồi lâu sau, có người lấp ló ngay cửa, ông quát tháo âm ỉm:

- Này, chúng bay toàn là lũ ăn hại. Chỉ mỗi việc nước mà chả đứa nào lo cả!

Dường như chó ở Việt Nam cảm nhận được sự đối xử tàn tệ của loài người nên thường hung dữ hơn chó ở phương Tây. Nói vậy, điều này cũng tương đối thôi, "hiền thường cộc", nên gần đây, chó phương Tây vài con cũng "dở chứng" hung hăng không kém; như ở Đức, một con chó lớn ở đầu nhảy vào cắn cổ một học sinh chết tại chỗ trong sân trường và mới đây nhất tại Thụy Sĩ, ba con chó nhỏ từ trong nhà nhảy ra đường xúm nhau xé xác ăn thịt một em bé trai sáu tuổi một mình trên đường đến trường đã gây xôn xao dư luận. Do đó, thấy chó lạ, cần thận vấn hơn. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Còn chó Việt Nam chưa nghe cắn chết ai bao giờ. Nhưng gặp người lạ, nhất là những người từng ăn thịt chó, chúng đánh được hơi, chúng thường sủa và chực nhảy xổ vào cắn. Bị chó cắn rất là phiền phức. Người bị cắn phải chích vào bụng nhiều mũi thuốc để ngừa chó dại.

Sau năm 1975 đời sống kinh tế khó khăn, lại thêm người miền Bắc vốn ưa chuộng thịt chó vô Nam càng nhiều, đã là nguyên nhân nảy sinh ra tình trạng chó bị bắt cóc. Những vụ bắt cóc vô cùng tàn nhẫn. Người ta không chỉ đợi đêm khuya thanh vắng ném cho chó một miếng thịt tẩm thuốc mê mà người ta còn bắt chó công khai giữa ban ngày trên đường phố. Một sợi dây thòng lọng ném vào cổ chó giật mạnh, con chó chỉ kịp kêu "ăng" một tiếng đã bị người trên xe nhảy xuống trùm bao tải vớt lên xe. Dần dà chó trong xóm biến dần. Người nuôi chó chả biết phải đối phó làm sao.

Gần đây, bệnh cúm gia cầm đe dọa trầm trọng tại nước ta, đồng bào không dám sử dụng thịt gà, vịt... bình thường như trước đây, nên thiên hạ lại chiếu cố nhiều hơn vào thịt chó. Các tiệm, quán "Cờ Tây" (cây tơ), "Mộc Tồn" (mộc là cây, tồn là còn. Cây còn là Con cây), "Nai Đồng Quê", "Sống Trên Đời", "Đầy Rời", "Rựa Mận", "Quán Lá Mơ" v.v... vốn đã nhiều, giờ càng gia tăng để thay thế các quán phở gà, cháo gà, vịt... Do đó, thân phận chó càng thêm thảm hơn. Người ta nuôi chó, không chỉ còn để giữ nhà, có người nuôi để bán thịt. Từ đó, lại sinh thêm nghề buôn bán chó. Những con chó bị đẩy ra khỏi nhà, theo người buôn chó, chúng còn quay đầu buồn bã nhìn lại chủ nó trước khi rời xa, vô cùng tội nghiệp!

Càng nghĩ, tôi càng thấy sự bất công của Thượng Đế dành cho chó ở Việt Nam. Trong khi chó ở phương Tây, một cái chết oan uổng của con chó nào đó cũng đã là vấn đề để báo chí quan tâm, đăng tải rùm beng cảnh giác người bắt cắn. Như câu chuyện cặp vợ chồng người Anh dắt chó đi du lịch Hong Kong. Khi vào tiệm ăn, họ đưa chó xuống bếp xin thực phẩm cho chó ăn. Không biết họ diễn tả thế nào, và đầu bếp hiểu tiếng Anh ra sao mà hơn một tiếng sau đó, bồi bàn mang cho họ mấy món thịt chó nấu từ con chó của họ!

Một lần, cũng vào giờ giải lao, tôi kể cho Goga và các bạn làm việc cùng phòng về câu chuyện ba tù hình sự phụ trách nhà máy điện trại 6 Nghệ Tĩnh. Vì đói quá, họ lén cắp con chó con của một quản giáo rồi nhanh nhẹn lột da, vớt ruột, bỏ vào lon guigoz luộc ăn. Hôm sau quản giáo biết được, ông ta tức giận lôi ba người nằm ngửa giữa sân rồi đi giày nện trên bụng từng người một cho đến khi nào... lòi thịt chó ra, mới thôi. Nào ngờ ba ngày sau, có hai người vì đập gan mà chết. Câu chuyện thương tâm đau lòng như vậy, thử hỏi thế gian này mấy người biết đâu?!

Qua những điều kể trên, tôi luôn nghĩ và hy vọng, ngày nào trên thế giới sự bất công không còn đối với muôn loài, ngày đó sẽ thanh bình thực sự vậy.

(tháng 01.2006)



Mộng ước ngày Xuân

*Mùa Xuân đến như thắp hồng ngày cũ
Khung trời xanh vừa đổi sắc màu mây
Trang nhật ký trắng như làn tuyết phủ
Như cuộc đời ngày nào đó... bây giờ...*

*Đi từ chốn quê hương sang hải ngoại
Như nước trên nguồn về tận biển khơi
Như con suối chở nổi lòng mong đợi
Chút mến yêu vừa sười ả hương đời*

*Mong chút nắng để hong khô tâm thế
Nhưng sắt se hơi lạnh của tuyết sương
Qua mùa đông sang mùa hè vẫn thế
Vẫn một màu ảm đạm đến thê lương*

*Đời nơi đây trắng một màu mây nước
Làm sao không có lúc thấm nỗi buồn
Hoài như thế nỗi niềm sao biết được
Khi cuối trời ánh đẹp phải dần buông*

*Chợt nhớ lại ngày xưa phương trời cũ
Mộng yên lành như dệt những vần thơ
Niềm yêu dấu trong gia đình đầm ấm
Nguồn chở che con khôn lớn đến giờ*

*Nhiều lúc thấy niềm vui lên phơi phới
Dịu hồn ngoan về ngủ với sương lành
Mộng đã thắp sáng ngời chân bước tới
Để mai còn ngày tháng vẫn tươi xanh*

*Làm quà tặng nguyên một thời dĩ vãng
Ước mộng lành còn tiếp nối đường phai
Dẫu bây giờ cuộc đời không ánh sáng
Cũng vẫn còn nguồn hy vọng tương lai*

*Mong lần cuối sao cho tròn ước nguyện
Như ngày xanh nắng đẹp vẫn chan hòa
Hồn phơi phới đón ngày vui thánh thiện
Nguyện lòng còn yêu mến nở trăm hoa.*

• Đan Hà

Thường Xuân



Tìm hiểu truyện Kiều

● Xuân Phong & Song Quế

Truyện Kiều là một áng văn tuyệt tác của Việt Nam vào đầu thế kỷ 19. Giờ đây chúng ta là người Việt ly hương, hằng ngày tiếp xúc với người Âu Mỹ, nên Anh văn lại là ngôn từ thông dụng trong cuộc sống thực tế, do đó, cũng lắm người quên đi tác phẩm này, còn giới trẻ thì quá bận rộn về việc học hành để tiến thân hay lo về sinh kế, mà ít có dịp khảo cứu cho tường tận.

Nhân dịp thường xuân, anh em chúng tôi ngồi lại trò chuyện bên mấy giò thủy tiên dịu dàng thanh thoát trong không khí yên vui mát lạnh, dùng lát mứt, nhấp chung trà để nhớ lại phong vị quê hương, chúng tôi cùng nhau thảo luận, tìm hiểu truyện Kiều, hầu làm sáng tỏ phần nào kiệt tác của tiền nhân và tâm tư hoài cảm của Tố Như tiên sinh, qua mấy câu vấn đáp và luận bàn sau đây:

*** Bạn Song Quế có còn nhớ mấy câu lục bát này, xuất từ tác phẩm nào và tác giả là ai hờ bạn?**

*"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày mong mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai!"*

*

*Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ.
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm?"*

Đây là lời của Vương Thúy Kiều nhớ thương về Kim Trọng và song thân, khi nàng bị kẹt ở lầu Ngưng Bích, trích trong Đoạn Trường Tân Thanh, hay Kim Vân Kiều tân truyện của Tố Như tiên sinh, tức là cụ Nguyễn Du đó bạn ạ.

*** - Rất hoan nghênh! Bạn có thể giải nghĩa tên truyện cho chúng tôi rõ chăng? Theo chúng tôi nghĩ thì Kim Vân Kiều tân truyện, tức là có truyện cũ nào nữa không? Và tác phẩm này có giá trị lớn đến mức độ nào?**

- Đoạn Trường Tân Thanh là tập truyện nói lên tiếng kêu than mới có về nỗi lòng; cũng như nó mang tên Kim Vân Kiều tân truyện là tập truyện mới, nói về nhân vật chính là

cô Vương Thúy Kiều, vì chữ hiếu mà phải coi nhẹ chữ tình, tức là nàng đã hy sinh bản thân mình để có đủ điều kiện chuộc cha già bị hàm oan, ngõ hầu đền đáp công ơn dưỡng dục sinh thành theo quan niệm của người Á Đông giữa thế kỷ 20 trở về trước. Tập truyện với nhan đề Đoạn Trường Tân Thanh rất thích đáng và đã kín đáo nói lên tâm trạng xót xa của tác giả và của nhân vật chính trong tác phẩm.

Cả hai tên truyện đều có chữ "Tân" là mới đương nhiên là sách truyện cũ rồi nhân dịp tác giả cảm thông với người đồng hội đồng thuyền mà dịch thuật ra. Đúng vậy, theo các nhà khảo cứu về văn học đã tìm thấy một tập truyện Kiều viết tay bằng chữ Hán, nhan đề là Kim Vân Kiều; lại còn một tập mộc bản của Tàu gồm 4 quyển, 20 hồi, ngoài bìa ghi "Thánh Thán ngoại thư, Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ" tức do Thanh Tâm Tài Nhân là tác giả và Kim Thánh Thán bình luận, có lẽ sách này đã xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ 16, hay đầu thế kỷ 17 mà cốt truyện và địa danh trong tác phẩm của cụ Nguyễn Du có nhiều điểm tương đồng. Như vậy thì Đoạn Trường Tân Thanh là hậu thân của tập truyện Kim Vân Kiều này rồi. Ưu điểm đặc biệt là Tố Như tiên sinh đã mượn ý của truyện cũ mà viết ra truyện mới thuần túy Việt Nam và cụ sử dụng rất tài tình tiếng Việt Nam lúc bấy giờ để sáng tạo ra tập truyện dài 3254 câu. Cho đến nay đã gần 2 thế kỷ chúng ta đọc vẫn thấy mới, hay và cảm động. Do đó, tác phẩm này được công nhận là một kiệt tác về văn nôm đầu thế kỷ 19, đã được ông Nguyễn Văn Vĩnh dịch và xuất bản bằng tiếng Pháp. Khi xét về chữ Quốc Ngữ, học giả Phạm Quỳnh đã nói: "Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn" ngụ ý là tác phẩm này sẽ được trường tồn với non sông Việt Nam và vĩnh cửu với dân tộc mình vậy.

*** - Bạn đã trả lời câu hỏi với nhiều ý lạ. Thế thì bạn hãy nói rõ do nguyên nhân nào, cụ Tố Như dịch thuật tập Đoạn Trường Tân Thanh và tập truyện này đã kín đáo nói lên tâm trạng xót xa của tác giả và của nhân vật chính trong tác phẩm như thế nào? Xin hãy nêu ít câu để chứng minh cụ thể.**

- Rất cảm ơn bạn đã nhiệt tình khích lệ chúng tôi. Giờ chúng tôi đi sâu hơn chút nữa, để trả lời câu hỏi của bạn đây.

Theo quan niệm của sĩ phu trong thời Nho Học cực thịnh, hay kẻ sĩ đương thời cách ta gần 200 năm thì:

"Trung thân bất sự nhị chúa"

Liệt nữ bất xử nhị phu"

có nghĩa là:

"Kẻ trung thân không thờ hai triều đại"

Người liệt nữ chẳng có hai phu quân"

Quan niệm này mỗi lúc, mỗi nơi một khác, mình không bàn rộng ở đây, nhưng chung chung các bậc anh hùng liệt nữ thường trọng nghĩa khinh tài, được thể hiện trong câu: *"Tiền tài như phấn thổ, nghĩa trọng tựa thiên kim"* nghĩa là: *"Tiền tài như bụi đất, chỉ có nghĩa tình mới quý trọng nghìn vàng"*, nên những câu giao cảm, những lời chúc tụng, trình tấu giữa vua tôi, hay lời tâm tình hẹn ước, thề nguyện với người yêu, lúc nào cũng canh cánh bên lòng, nếu mình bội ước thường e thẹn với lương tâm. Do đó mà khi Nguyễn Vương thống nhất sơn hà, lên ngôi Hoàng Đế ở Phú Xuân, Huế, ngày mồng hai tháng năm, năm Nhâm Tuất (1802), thì một số cựu thần nhà Lê không chịu cộng tác hay bắt buộc phải phục vụ với tân triều, thì họ tự thấy lạc lõng lơ lảo nên phải kín đáo nói lên tâm trạng mình, để mọi người thông cảm và hậu thế soi chung. Chính vì vậy, mà lúc bấy giờ có văn phái "Hoài Lê", tiêu biểu là cụ Phạm Quý Thích với "Thảo Đường Thi Tập"; cụ Nguyễn Du với kiệt tác "Đoạn Trường Tân Thanh" và "Bắc Hành Thi Tập". Qua ba triều thịnh trị, khoảng 45 năm, thế nhưng khi Bà Huyện Thanh Quan được vua Tự Đức triệu về làm Cung Trung Giáo Tập, bà cũng với thái độ u hoài nhưng trang nhã nghiêm túc qua

mấy bài thơ còn lại: "Qua Đèo Ngang tức cảnh", "Chiều hôm nhớ nhà", cụ thể là bài "Thăng Long Thành hoài cổ" với hai câu cuối:

"Ngìn năm gương cũ soi kim cổ,
Cảnh đây người đây luống đoạn trường!"

Cụ Nguyễn Du, dòng dõi cựu thần nhà Lê, bắt đắ dĩ phải cộng tác với triều Nguyễn, có khác gì cô Kiều đã nhận kỷ vật của chàng Kim, nhưng bởi cơn gia biến đã phải lưu lạc giang hồ! Vì vậy nên ta thường gặp rải rác nhiều câu trong truyện:

"Cũng người một hội một thuyền đâu xa".

Hay qua lời của Từ Hải:

"Hàng thần lơ lảo, phận mình ra đâu"

Hoặc:

"Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,

Vào luồn ra cúi, công hầu mà chi!"

Đó là những lời thở than uất hận, hay lời tiên liệu của các nhân vật trong truyện, nhưng cũng là tâm tư buồn nản của thân phận kẻ sĩ không trọn thủy chung với triều Lê vong quốc! Thế mà trước khi thang mây nhẹ gót, Tổ Như tiên sinh còn nói lên lời phân trần thống thiết: *Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?* với đại ý: *Không biết 300 năm sau, đời có ai khóc Tố Như nữa chăng?*

Chúng ta ở cuối thế kỷ 20 mà tư tưởng có phần đổi thay, hướng hồ sau một trăm năm nữa, e lòng trung trinh chỉ còn là một thứ đồ cổ, để mọi người chiêm quan mà thôi, nên cụ đã tiên tri và dự liệu mấy chữ "tam bách dư niên hậu" rất xác đáng lắm thay!

Đoạn Trường Tân Thanh là một áng văn bất hủ, nên bàn luận mấy cũng không cùng. Qua bài tựa truyện Kiều của Án Sát Sứ Chu Mạnh Trinh, ta thấy ông hết mình ca ngợi nàng Kiều, nhưng trên văn đàn cũng lắm văn nhân lỗi lạc khen chê đủ cách, đó là tư tưởng thời đại, ý kiến cá nhân với quyền tự do bình phẩm.

***-Thế bạn có nhận xét gì thêm về một vài khía cạnh của tác phẩm này và tác giả Nguyễn Du? Ngay 8 câu chúng ta nêu ra trong phần đầu bài này thì Thúy Kiều đã đặt chữ tình trước chữ hiếu, có phải là điều mà các cụ nhà mình không vừa ý lắm chăng?**

- Đoạn Trường Tân Thanh được nhà văn Chu Mạnh Trinh đề tựa với lời lẽ tha thiết ân cần "... đã toan đúc sẵn nhà vàng chờ người quốc sắc, lại muốn mượn chùm phượng thảo hù vía thuyền quyền..." thế nhưng cũng lắm văn gia tên tuổi đã phẩm bình chê trách và ca dao của ta cũng có câu:

"Đàn ông chó đọc Phan Trần,

Đàn bà chó kể Thúy Vân, Thúy Kiều"

Chúng mình là kẻ hậu học, biết nói gì đây cho hợp tình hợp lý? Tốt hơn là mình nên nhận xét theo lẽ trung dung, nhất là mình dựa theo lời dạy của cổ nhân: "Phải nghiêm khắc với mình và dễ dãi với người", đừng vì sự cố chấp, hay chỉ vì giận một con rận mà nông nổi đốt mất chiếc áo quý! Tuy nhiên, tôi sẽ đưa ra một vài nhận xét cá nhân, gọi là góp chút ý theo lời bạn hỏi, còn đúng hay không là do quan niệm của mỗi người, mỗi nơi và còn tùy thuộc vào thời gian tính nữa, ví như ai vượt ra ngoài vấn đề "khuê môn bất xuất", hay trường hợp các bậc nữ lưu cải dạng nam trang để tham dự việc quân quốc, hay nhập trường ứng thí mà

phạm trọng tội với triều đình, như chúng ta thường thấy trong những tuồng tích cổ, thì hiện tại cũng không còn thích ứng nữa.

Chúng ta thấy Đoạn Trường Tân Thanh là một tác phẩm dịch thuật viết bằng chữ Nôm là một thứ chữ do người Việt Nam đã mượn âm và mượn ý của chữ Hán mà tác tạo ra, bút pháp của cụ Nguyễn Du rất mới mẻ, linh hoạt và phong phú đi trước việc sáng tác ra chữ Quốc ngữ, là loại chữ hoàn toàn của Việt Nam, đương nhiên tác phẩm đó là tinh hoa của dân tộc và là quốc hồn quốc túy của Việt Nam. Tôi còn nhớ một câu phê bình về bút pháp của cụ Nguyễn Du rất lý thú: "Tả cảnh, cảnh vướng tình; tả tình, tình vướng cảnh; bút muốn múa, mực muốn nhảy, tứ muốn bay, câu muốn gào, ý muốn thét" rõ là lời ca ngợi hết mình, mà thực tế tác phẩm này đã đạt được. Vậy nên người Việt Nam mình mà không đọc hay không tham khảo truyện Kiều e cũng quá cố chấp, nên không tìm thấy cái hay cái đẹp của mình chăng? Cũng giống như trước đây mình không ngờ món trầm hương của Việt Nam là một trong những sản phẩm rất đắt giá, mãi đến khi nước ngoài tiêu thụ với giá cao, người mình mới ùn ùn đi tìm trầm vào năm 1980 trở về sau, rồi ngành ngoại thương của nhà nước Việt Nam cũng quyết định độc quyền xuất khẩu trầm.

Xét về Thúy Kiều, con người có tài sắc tuyệt, lại có đôi điểm khai phóng, đi trước trào lưu tiến hóa của thời đại, nên các cụ còn ngại ngùng, không đồng ý với tác giả. Giá như bây giờ con gái chúng ta biết cách giao dịch với người khác phái, để tìm bạn trăm năm mà có được câu nói:

"Cho dù lá thắm chỉ hồng

Nên chẳng cũng bởi tự lòng mẹ cha"

thật đáng khen thay! Huống nữa, Thúy Kiều đã chủ động trong vấn đề tình cảm và rất khéo cảm thông với người yêu:

"Đã cho vào bạc bố kinh

Đạo tông phu lấy chữ trinh làm đầu.

Ra tuồng trên bệ trông dâu,

Thì con người ấy ai cầu mà chi?"

Thử hỏi bậc phụ huynh dù khó tính tới đâu cũng phải chấp nhận đó là mẫu người đứng đắn, đoan trang, đúng như lời vãi Giác Duyên đã phê phán về nàng:

"Mắc điều tình ái, khỏi điều tà dâm"

Với những lễ trên nên ngày hội ngộ sau 15 năm lưu lạc, Thúy Kiều đã khéo từ chối lời yêu cầu tái hợp của Kim Lan mà không ngượng ngùng e ngại:

"Chữ trinh còn một chút này!"

Đó là chữ trinh trong tâm hồn, thay cho chữ trinh trong thân thể thì đã mất! Có điều là thời điểm khai sinh Đoạn Trường Tân Thanh, cách ta non hai thế kỷ, nên các cụ thấy quá sớm, phải răn đe lớp hậu sinh đó thôi.

Thông thường thì giữa giao điểm, giao thời cũng có nhiều sự va chạm, chèn trách nhau vì chưa thông cảm, như ngày xưa các cụ không muốn giao tiếp với người Âu Mỹ, nên cho họ là người mũi cao, răng trắng (giống bạch xà); khoảng năm 1950 các bà mẹ Việt Nam rất bức khi thấy con gái con dâu mình uốn tóc, thoa son, mặc dù việc dùng son phấn đã có trong từ "khách má hồng". Hay trong Chinh Phụ Ngâm Khúc do nữ sĩ Đoàn Thị Điểm dịch, cũng có câu tả nỗi buồn tủi của người chinh phụ mong chồng: "Mặt biếng tồ, miệng càng biếng nói" và chuyện soi gương kẻ lông mày, thấy có đề cập trong đôi câu đối đáp vui đùa giữa ông Đoàn Trác Luân và cô em gái là Hồng Hà nữ sĩ, dịch giả Chinh Phụ Ngâm Khúc.

Theo phần hai của câu hỏi, chúng tôi xin trả lời tiếp: Lúc Kiều ở lầu Ngưng Bích, nàng cảm thấy Kim Trọng, cũng hy sinh phần nào tình cảm chung trong cơn gia biến và sự ra đi suốt 15 năm trời, chính do Thúy Kiều đã xem nhẹ chữ tình để chu toàn hiếu đạo!

Theo lẽ bù trừ, nên 8 câu chúng ta nêu ở phần đầu, đúng là Vương Thúy Kiều thương nhớ người yêu trước song thân nàng! Nếu tôi nhớ không lầm thì lắm lúc cơn buồn tủi đã nguôi tình cảm tạm ổn định, như sau khi tiễn Từ Hải lên đường vì chí trai, Thúy Kiều lại nhớ thương cha mẹ trước khi nhớ tưởng, nhắc nhở đến Kim Lan:

"Đoái trông muôn dặm Từ Phần (1)
Hồn quê theo ngọn mây Tần (2) xa xa.
Xót thay huyên (3) cõi xuân (3) già
Tấm lòng thương nhớ, biết là có nguôi?"

Tiếp theo nàng tưởng nhớ đến chàng Kim với niềm ước mơ Thúy Vân đã sống khá hạnh phúc với người yêu và có đôi con trẻ xinh xinh thương mến:

"Tiếc thay chút nghĩa cũ càng,
Dấu lia ngó ý (4) còn vương tơ lòng.
Duyên em còn nối chỉ hồng,
May ra khi đã tay bằng tay mang. (5)
Tấc lòng cố quốc tha hương,
Đường kia nổi nọ, ngồn ngang bời bời!"

Hỏi đáp khá dài, chúng tôi tạm ngưng rồi sẽ tiếp tục về một đề tài, hay một tác phẩm khác.

Giờ tôi xin nói thêm về hai câu đối của anh em bà Đoàn Thị Điểm là những văn sĩ có tên tuổi trong văn học sử Việt Nam đầu thế kỷ 18. Thấy cô em gái soi gương trang điểm, ông Luân nói đùa:

"Đối cảnh họa mi, nhất điểm phiên thành lưỡng điểm", đại ý: Soi gương kẻ lông mày, một điểm thành ra hai điểm. Ông Luân dùng chữ "điểm" là chấm, nhưng dụng ý nói về tên cô em Đoàn Thị Điểm.

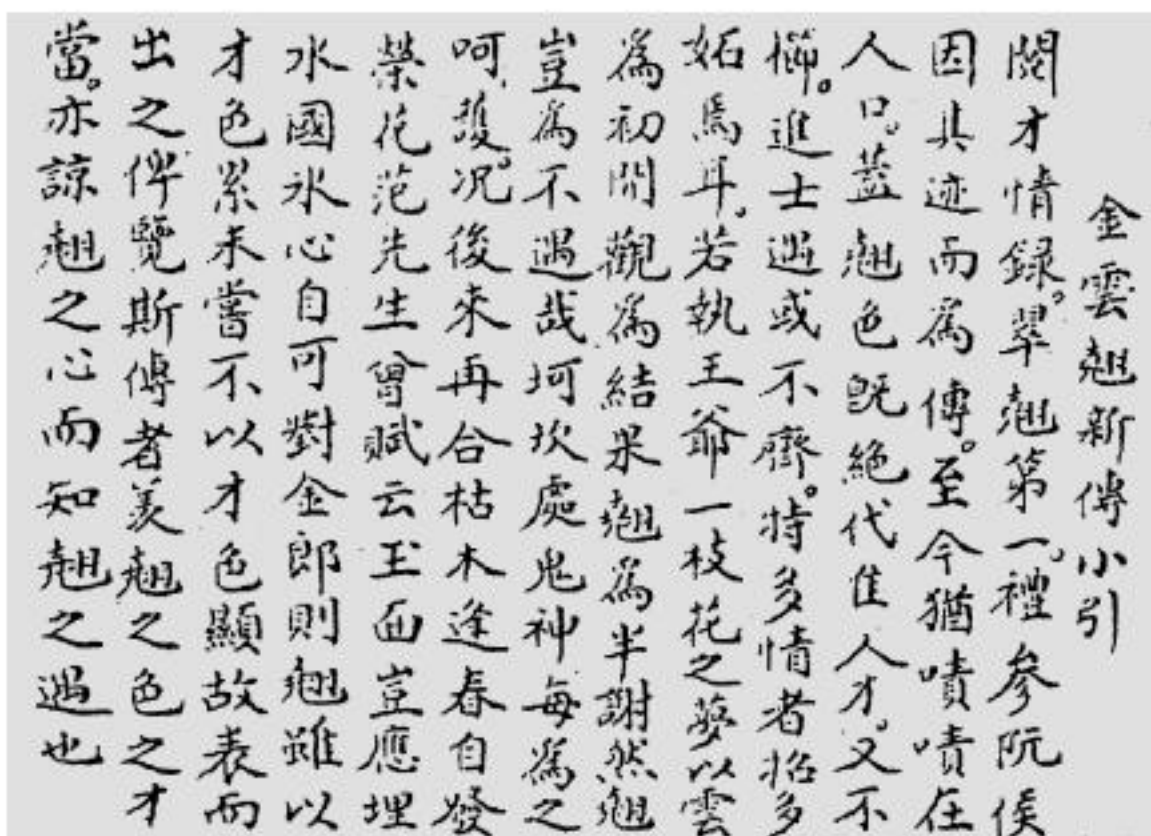
Bà Điểm lanh trí dùng chữ "luân" là một đám tròn, một vàng trắng, đồng thời là tên ông anh Đoàn Trác Luân để có câu đối lại rất chỉnh cả từ lẫn ý:

"Lâm trì ngoạn nguyệt, trích luân chuyển tác song luân", nghĩa là: Đến hồ ngắm ánh trăng, trích luân hóa hiện song luân.

(Xuân Phong & Song Quế Sưu tầm và tham luận)

Bổ túc và ghi chú:

Chúng tôi xin thêm nguyên văn bài tiểu dẫn đã dịch nghĩa, có trong quyển Kim Vân Kiều Tân Truyện, được bảo quản rất cẩn thận dưới ký hiệu OR 14844 tại Thư viện Anh quốc, lưu trữ sách báo của 160 quốc gia là thư viện lớn nhất thế giới.



Duyệt tài tình lục, Thúy Kiều đệ nhất, Lễ tham Nguyễn hầu nhân kỳ tích nhi vi truyện, chí kim do trách trách tại

nhân khẩu. Cái Kiều sắc ký tuyệt đại giai nhân, tài hựu bất trất tiến sĩ ngộ hoặc bất tề. Đặc đa tình giả chiêu đa đồ yên nhĩ.

Nhược chấp Vương gia nhất chi hoa chi mộng dĩ Vân vi sơ khai, Quan vi kết nghĩa, Kiều vi bán tạ, nhiên Kiều khởi vi bất ngộ tai khảm kha xử quý thần mỗi vi chi a hộ. Huống hậu lai tái hợp khô mộc phùng xuân tự phát vinh hoa. Phạm tiên sinh tặng phú vân: "Ngọc diện khởi ưng mai thủy quốc, Bãng tâm tự khả đối Kim Lang" tắc Kiều tuy dĩ tài sắc lụy vị thường bất dĩ tài sắc hiển. Cổ biểu nhi xuất chi tĩ lĩm tư truyện giả tiện Kiều chi sắc chi tài, đương diệc lượng Kiều chi tâm nhi tri Kiều chi ngộ dã.

Bài dịch:

Chỉ dẫn về quyển Kim Vân Kiều tân truyện.

Xem lại bộ tài tình lục, Thúy Kiều là bậc nhất. Nguyễn Du, Tham tri bộ Lễ, nhân tích ấy đã viết thành truyện, đến nay còn được người đời nức nở ca tụng. Nàng Kiều về sắc đã là một giai nhân tuyệt thế, về tài lại vượt qua cả các bậc danh sĩ nhưng cảnh ngộ ngờ đâu lại chẳng gặp chỗ xúng búng. Đặc biệt kẻ đa tình lại hay rước lấy nhiều điều đổ kỵ há chẳng như thế? Ví lấy chuyện Vương bà năm mộng được ba cảnh hoa, cảnh hoa của Thúy Vân hé nụ, cảnh hoa của Vương Quan kết trái, cảnh hoa của Thúy Kiều nửa tàn, thế thì nàng ắt không tránh khỏi cảnh ngộ éo le, nhưng mỗi lần gặp bước gian truân thì cũng đều được quý thần giúp đỡ. Huống gì sau này tái hợp như cây khô gặp mùa xuân lại được vẻ vang sung sướng. Phạm Quý Thích đã tặng cho hai câu thơ:

"Ngọc diện khởi ưng mai thủy quốc,
Bãng tâm tự khả đối Kim lang"

(Cái tài sắc của nàng không đáng vùi xuống dưới nước, tấm lòng trong sạch của nàng lúc nào cũng không thẹn với Kim lang).

Thế thì nàng Kiều tuy vì tài sắc mà bị lụy thì cũng lại vì tài sắc mà được nổi danh. Cho nên đem nàng Kiều ra biểu dương cho người đời xem biết truyện về sắc về tài của nàng thì cũng nên lượng xét đến tấm lòng hiếu thảo của nàng mà thương cho cảnh ngộ của nàng vậy".

Ghi chú:

(1) Từ Phần:

a.- Trong Kinh Thi có câu "Duy tang giữ từ, tất cung kính chí", ý nói nơi quê nhà cha mẹ thường trồng cây dâu và cây từ, đạo làm con nên cung kính, tưởng nhớ nơi kỷ niệm này.

b.- Làng Phần Du ở đất Phong, quê hương của Hán Cao Tổ. Khi bình định san hà, lên ngôi Hoàng đế, nhà vua về tạ Thần Minh, thăm làng xóm, nên từ "Từ Phần" cũng nói về cố hương.

(2) Mây Tần: Lấy ý trong câu thơ của Hàn Dũ than về nỗi nhớ nhà: "Vân hành Tần Lĩnh gia hà tại!". (Mây kéo qua Tần Lĩnh nhà ta ở nơi đâu?)

(3) Xuân huyên cũng như thông huyên, chỉ về cha mẹ.

(4) Ngó ý: Cọng sen non dù bị bẻ gãy nhưng tơ lòng còn vương với hậu ý Thúy Kiều luôn luôn hướng về chàng Kim thân yêu kính quý.

(5) Trước khi quyết định bán mình chuộc cha, Kiều trao 2 kỷ vật và thiết tha khuyên bảo Thúy Vân tiếp nối tình duyên của KIM KIỀU:

"Chiếc thoa với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung!"



● Vũ Nam

Hoàng dự định trong đầu sẽ đưa Huệ về thăm quê hương mình một lần. Ngày anh chọn là ngày mừng hai Tết. Anh đón Huệ ở bến xe. Ngày hôm ấy Huệ mặc chiếc áo sơ-mi màu thiên thanh dài tay, quần Tây màu cà-phê sữa. Đôi với Hoàng bộ đồ này rất thích hợp với Huệ khi về quê ăn Tết. Nét đẹp Huệ thủy my, đoan trang.

Nửa đoạn đường từ Sài Gòn về quê Hoàng đối với Huệ là đoạn đường khá quen thuộc, vì đã nhiều lần cô đi qua đây để về một thành phố khác. Nhưng nửa đoạn đường còn lại đối với cô thật hoàn toàn xa lạ. Lạ từ quang cảnh, nhà cửa và cách sinh hoạt. Mỗi cảnh tượng xảy ra, mỗi lời đùa giỡn của thanh niên nam nữ trên xe, của các em nhỏ ngồi trên mui xe đều làm cô ngạc nhiên thấy lạ. Cô ngồi e ấp bên Hoàng trong dáng vẻ, nhưng đầu óc đang nhảy múa với những điều mới lạ đang diễn ra chung quanh.

Còn Hoàng, ngồi cạnh người yêu mình, anh lại tìm ra một mô hình khác để nhìn ngắm. Cũng con đường này từ năm mười một tuổi anh đã đi qua lần đầu tiên, rời quê, về thành phố học. Rồi mỗi tháng cứ lượt đi lượt về qua lại nơi đây. Ngày đó, hình ảnh con đường, nhà cửa, cảnh vật chung quanh không gợi cho anh những mộng mơ, ngạc nhiên nào cả. Anh chỉ mong xe chạy cho lẹ sớm về đến nhà để gặp cha mẹ, anh chị em, hàng xóm. Còn lúc trở lại thành phố anh lại rầu rầu luyến tiếc hai ngày cuối tuần vừa qua trong không khí đầm ấm gia đình. Bao giờ trước khi rời khỏi nhà anh cũng nói: Con đi luôn nha ba má! Má anh hay rầy: Lúc nào nó cũng nói đi luôn! Nhưng rồi một tháng sau anh lại trở về. Gần mười năm qua, những điều ấy cứ lặp đi lặp lại, đến một lúc nó như trở thành một chuyển đổi bình thường, một cuộc sống không có gì là sôi nổi, một sinh hoạt êm xuôi như mặt hồ nước đọng.

Nhưng hôm nay, khi ngồi bên cạnh Huệ trong ngày mừng hai Tết, những cây nêu xanh bằng tre dựng trước mỗi nhà hai bên đường, những lá cờ nhỏ màu đỏ đen để trừ tà được treo trên những cây nêu ấy, những tà áo mới của các em bé, và cả những tiếng pháo đang nổ đi đùng đùng đâu đó chung quanh đã gợi cho anh một niềm vui dạt dào, trong đó tình tự dân tộc lại trở về mạnh mẽ hơn lúc nào hết. Có được tình cảm như thế cũng chỉ vì Hoàng vui với cái vui của Huệ trong hiện tại, khi cô

rời thành phố quen thuộc để đi về vùng thôn dã trong không khí đang tương bừng vui Tết, đón Xuân.

- Cảnh ở đây trong ngày Tết vui thế hả anh?

Đôi mắt Huệ nhìn Hoàng thật tình tứ. Miệng cô cười e ấp.

- Ừ, vui quá hả? Tết ở đây là như vậy đó em. Chỉ có ngày Tết ngồi xe ngang qua đây mới thấy vui.

Khi chỉ còn cách quê Hoàng mười cây số, xe đang chạy qua những cánh đồng phẳng phiu, rộng rãi, chạy thật xa vào chân núi. Những làng xóm quê nho nhỏ nơi đây là những tập hợp từ những mái nhà tranh, ngôi nhà ngói đỏ, chen chúc với nhau dưới hàng cao, hàng dừa xanh cao cao. Đồng ruộng mùa này nổi màu nâu sậm. Màu xanh non của mạ, màu vàng rực rỡ của lúa chín đã qua, những thửa ruộng bây giờ chỉ còn là những mẩu đất đã được các bác nhà nông cày lật vỡ, cho nó thu nhận không khí mới của trời đất để chuẩn bị cho ngày mùa năm sau. Giống chim muôn đang lượn in hình trên trời xanh. Không khí mùa xuân trong lành dịu mát.

Trong lòng xe, trên mui xe, tiếng trò chuyện cười đùa của thanh niên nam nữ, cộng tiếng hò hát của các em bé trong những điệu hò về tình yêu trai gái đã làm âm ỉ trên xe, át cả tiếng máy xe đang chạy. Một anh thanh niên đang ngồi trên mui cất giọng, tiếp theo có tiếng hò phụ trợ ngay:

Trên trời có đám mây xanh... Á di hò lơ...

Chính giữa mây tím... á di hò lơ...

Chung quanh mây vàng... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Rồi anh sửa lời một điệu hò:

Hỡi cô kẹp tóc chổi chà... Á di hò lơ...

Dừng chân cho tôi hỏi... Á di hò lơ...

Có chồng chưa em... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Mọi người ngồi trên xe đều cười ngặt nghẽo khi câu hò châm chọc vừa dứt. Mấy cô gái đang ngồi trên xe cũng không chịu thua, nên một giọng hò đối đáp lại cất lên:

Uổng công anh xúc tép nuôi cò... Á di hò lơ...

Nuôi cho cò lớn... Á di hò lơ...

Có giò cò bay... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Để đối đáp với cô con gái vừa hò, tiếng của một cậu lại cất lên. Mỗi khi dứt một điệu hò mọi người đều vui cười rầm rộ và chờ một người mới nổi hứng lên hò đối đáp tiếp.

Hoàng nhìn Huệ trong lúc cô vui cười vì những điệu hò pha chế chọc ghẹo. Khuôn mặt cô nghiêng nghiêng, mái tóc phủ vai có vài sợi đang lòa xòa trước hàng mí mắt. Hoàng thấy Huệ đẹp hẳn lên. Lựa lúc bất ngờ không ai để ý anh quay qua hôn lên má cô. Huệ đỏ mặt nhưng gượng cười ngay và kiếm chuyện để nói:

- Mấy cô cậu hát hò vui quá! Em thích ghê!

- Tết ở đây là như vậy đó! Em mà về đến làng anh, em thấy họ xích đu trên những cây đu cao, hò hát, thấy còn vui hơn.

Sự chuyện trò của Hoàng và Huệ luôn luôn bị dứt đoạn vì những điệu hò. Cứ sau một vài câu đối đáp, hai người phải giữ sự yên lặng lại để nghe tiếp tục những chuyện kể, những câu hò của cô cậu trên xe.

Từ lâu Huệ đã ao ước được một lần cùng Hoàng về thăm quê hương Hoàng. Huệ gợi ý, dọ hỏi nhưng anh vẫn chần chờ. Với Hoàng, bởi vì đất nước còn đang chiến tranh, an ninh trên

đường đi không được bảo đảm, và vì quê quê anh, ngày thường, chẳng có gì để xem ngắm. Một làng quê quanh năm chỉ bận bịu với công việc đồng áng, hái củi, hầm than. Làng quê mà có một người xa lạ từ thành phố về sẽ được nhìn ngắm, ngưỡng mộ thật tận tình! Nhưng hôm nay Hoàng muốn đưa Huệ về, vì trong ngày xuân đầu năm, trong ngày Tết sẽ có những điều lạ mắt cho Huệ. Ngược lại, với Huệ, cô muốn về quê Hoàng một lần, chỉ vì cô muốn biết quê hương của người yêu mình đã sinh ra và lớn lên nó ra sao. Cô đã quen nếp sống ở thành thị rồi, ngày qua ngày, thường nhật, lặp lại những điều quen thuộc: Đi làm, đi phố, xi-nê, dự tiệc với bạn bè... Hơn nữa, cô cũng muốn có những lần, thảnh thơi, rời xa thành phố, về với ruộng đồng, vườn rẫy. Một ý muốn bình thường thể thôi, chẳng có gì là to lớn trọng đại.

Xuống xe, trên đường về nhà Hoàng, Huệ thấy quang cảnh Tết hiện lên rõ ràng hơn: Trên đường, trẻ em trong những bộ đồ thật mới tុ hợp từng nhóm, hoặc đang đi trên đường, miệng huyên thuyên nói chuyện, mồm bóp khoe tiền. Gần như trong mỗi nhà đều có chưng hoa vạn thọ màu đỏ vàng rực rỡ. Thỉnh thoảng một cây mai trong nhà ai đó, cánh hoa nở vàng. Gần như cứ cách năm bảy nhà thì có một nhà dựng cây nêu, ăn Tết. Dọc lề đường đầy những hàng quán: Dưa hấu, hột vịt lộn, nước đá nhận, chè đậu đen..., xen lẫn là những sòng bông vụ, bầu cua cá cộp, đầy người bu quanh la ó om sòm trong việc ăn thua.

Sinh hoạt trong những ngày Tết trước mắt Hoàng, hiện tại, vẫn vậy. Từ những ngày còn nhỏ, khi biết Tết như thế nào, anh đã lồng mình vào quang cảnh như thế. Anh cũng la cà với vài thằng bạn ở sòng bầu cua cá cộp, bông vụ, cũng ngồi vào quán bên mấy ly nước đá nhận, rồi từ mỗi thằng mồm bóp khoe tiền đã được lì xì. Ôi, đã qua những ngày Tết của tuổi thơ.

Nhưng bên cạnh Huệ trong ngày Tết này Hoàng lại có một cảm giác khác, ấm áp lạ thường. Một vọng về từ quá khứ của tuổi thơ, góp cùng niềm lâng lâng khi đi bên cô gái mà mình đã yêu, đã nghĩ mình sẽ cưới làm vợ. Nếp sinh hoạt Tết nhứt của quê hương, những hàng quán ăn uống đầu năm, hòa với hương thơm từ da thịt, quần áo và mái tóc của Huệ làm Hoàng choáng ngợp trong cảm giác giữa mộng và thực. Khi đi đến gần cây đu có ba tay vịn cao năm bảy mét, có chỗ đứng cho sáu người, Huệ mở bừng mắt để xem. Cứ sáu cậu trai lên đu xích qua xích lại hò chọc ghẹo các cô gái đang đứng bên dưới, hoặc các cô gái vừa đi ngang, thì đến lượt sáu cô gái lại lên đu, xích và hò chọc ghẹo các cậu trai đang đứng chầu rìa bên dưới. Cứ ai đặt hò hay thì được mọi người khen ngợi vỗ tay. Cứ nhóm nào xích đu càng lên cao thì được người ta càng tán phục.

Về đến nhà, gặp lại những sinh hoạt quen thuộc trong những ngày Tết của gia đình, Hoàng biết đối với Huệ cũng là điều vui mắt. Những tập tục, truyền thống của tổ tiên vẫn còn được giữ gìn. Bàn thờ Phật, ông bà tổ tiên đã được chưng bày đầy trái cây, nhang đèn. Trên mỗi trái dưa hấu đang được chưng trên bàn thờ đều được dán một miếng giấy nhỏ, vuông, màu đỏ. Ở mỗi bộ lư đồng, chỗ cắm nhang, bình bông cũng đều được dán một miếng giấy đỏ này. Những bộ liễn, những tấm truyện bằng tranh mới mua như Thạch Sanh Lý Thông, Phạm Công Cúc Hoa, Lâm Sanh Xuân Nương... được treo lên hai bên tường nhà. Những cây cột nhà cũng được dán kín những câu đối dài nền đỏ, chữ Tàu màu đen. Ba Hoàng trả lời Huệ khi cô hỏi về những thứ linh kinh này: Cho ăn Tết hết đó cháu à! Ở đây tục lệ là như vậy. Ở Sài Gòn chắc không phải ai cũng làm vậy đâu phải không cháu? Má và anh chị em Hoàng

hỏi thăm Huệ nhiều chuyện từ Sài Gòn trong không khí đầm ấm, vui vẻ tự nhiên.

Ngày mừng bốn Tết, Hoàng đưa Huệ đi chùa. Ngôi chùa mà lúc nhỏ, mỗi năm, đều đặn anh hay theo bà nội đi lễ chùa mỗi khi Tết về. Ngôi chùa cách làng năm cây số. Thiện nam tín nữ, kẻ đi bộ, người ngồi xe đò, trên đường tấp nập. Chùa được cất trên ngọn đồi cao, sát gần chân núi. Từ xa, khách thập phương đã thấy được chùa lồng lộng, đứng vượt lên trên mọi cảnh vật, dựa lưng vào núi, đầu phủ lớp sương mờ. Muốn lên chùa phải bước đi trên gần một trăm bậc đá. Vừa lên đến bậc đá cuối cùng Huệ ngồi ngả lưng ngay ở băng ghế cạnh đường, hơi thở dồn dập vì mệt, mồ hôi là tả thấm lưng. Trên chùa, ngoài chánh điện, được xây cất do bàn tay phàm, nhưng nhà thờ Tổ lại được thờ trong một hang đá, nằm cạnh chùa, đây ắt hẳn là một công trình của tạo hóa? Hang đá to bằng một cái am. Trong chánh điện mọi người đã tề tựu đông đủ, chuẩn bị nghe bài thuyết pháp của vị Trụ trì.

Không biết có phải bài thuyết pháp đã làm Huệ suy nghĩ không, hay vì cảnh chùa ở làng quê, trên đồi, sát núi, lại nằm dưới những cây cổ thụ cao, hùng vĩ, phiêu nhiên đã làm tâm hồn Huệ có chút biến đổi, khác thường, mà điệu bộ, dáng dấp cô khi rời chùa đã trở nên trầm mặc, ưu tư. Cả Hoàng cũng vậy, sau bài thuyết pháp, anh cảm thấy tâm hồn mình cũng khác thường. Những lời giảng từ vị Trụ trì so với tâm mình như cánh chim đang lượn dưới bầu trời xuân. Cánh chim nhỏ bé dưới bầu trời bao la.

Để thay đổi cảnh trí trên đường về, Hoàng dẫn Huệ đi về nhà bằng một lộ trình khác. Lúc đi, anh theo con đường quen thuộc cho mọi người, giờ về anh sử dụng con đường mòn băng qua rừng khoảng hơn hai cây số, còn đoạn đường còn lại chạy dọc theo một dòng sông. Ở đoạn đường mòn băng rừng, có cây hai bên đường phủ trùm kín, cao quá đầu, cành lá xanh vàng chen chúc. Dọc đường, mỗi khi dừng lại nghỉ chân, Hoàng chỉ cho Huệ xem những con chim có màu sắc thật đẹp. Thấy chim rừng, Huệ thích thú: Còn đẹp hơn mấy con chim được bày bán ở Sài Gòn! Hoàng chỉ cho Huệ xem những con rắn lục màu xanh, mình nằm vắt ngang những cành lá. Màu da rắn ẩn náu trong màu lá cây, chỉ tinh mắt lắm người ta mới nhận ra. Không có Hoàng chỉ cho xem chưa chắc gì Huệ đã nhận ra được rắn. Cô thốt lên: Trời, gì mà ghê thế! Rắn gì nằm khời khời như nằm trong sở thú! Hoàng chỉ cho Huệ xem những cây mai rừng, mọc hoang dại, xen lẫn trong các loại cây khác, vẫn cho nở những nụ mai vàng vươn lên dưới bầu trời xuân. Đoạn đường đi yên tĩnh, chỉ còn ngửi thấy mùi hương thơm của lá hoa. Khi đến đoạn đường đi dọc dòng sông, Huệ cười rộ lên và nói: Ở đây có núi có sông, có rừng, có đá, chính là cảnh chùa chẳng sai.

Theo Hoàng, Huệ nhận xét như thế cũng đúng, vì ngôi chùa này cứ vào những ngày rằm, những ngày lễ lớn, đầu năm, người trong làng dù quanh năm làm ăn vất vả, họ cũng vân tập về chùa để cúng kiến, hành lễ, ăn chay, nghe thuyết Pháp và nhất là được nhìn xem cảnh vật thiên nhiên, để tâm hồn, ít ra là một vài ngày, tìm lại được sự yên ổn, bình an. Hai bên dòng sông những tảng đá thiên nhiên to lớn màu hồng đỏ nằm rải rác, xen kẽ là loài cây dại.

Chạy dọc dòng sông này, bên con đường cỏ xanh tươi là đồng ruộng. Ruộng nơi đây không rộng lớn như những nơi khác nhưng cũng đủ cung cấp lúa gạo cho quê Hoàng qua một năm dài. Những ngày Hoàng còn nhỏ, nơi đây là rừng chồi. Buổi trưa anh cùng vài người bạn cầm cần câu đập xe đến đoạn sông này để câu cá, anh đã thấy các bác dân quê

quần xà-lòn đen, đầu trần, áo bà-ba sờn rách, bên kia đường, xa xa, đang cầm rựa phát hoang đám rừng chồi để chuẩn bị làm thành những đám ruộng cho mai sau. *Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu*, quả là không sai! Ngày hôm nay, những gốc cây lúa cũ, vàng sau mùa gặt hái đang nằm trong những vũng nước đọng, đầy cá lia thia, là kết quả với biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của các bác nông phu ngày xưa khẩn hoang, khai thác. Chỉ bằng đôi bàn tay, bằng với sức lực mình để đem lại cơm áo cho gia đình. Cá con con ngày ấy trên đoạn sông có đá này vô số kể. Câu để chơi chớ không phải để ăn. Buổi xế chiều khi gió cá đầy Hoàng cùng các bạn đạp xe ngược gió về làng. Ngọn gió bắc, ngày Tết, thổi mạnh đến nỗi không một đứa nào có thể đạp được một mạch về nhà mà không xuống dắt xe đi bộ một khoảng đường...

Hoàng kể cho Huệ nghe câu chuyện trên đây làm Huệ đôi chút thú vị, hào hứng thêm trên đường đi. Cô lại kể cho Hoàng nghe chuyện của mình. Quê cô ở tận ngoài Bắc, làng cô cũng nằm dọc dòng sông, bố mẹ là người cùng làng, đã cùng gia đình chạy vào Nam năm năm mươi tư. Những buổi cơm sau ngày đó ở Sài Gòn, bố cô hay kể, buổi chiều ba mươi Tết, nhà ông bà nội và ông bà ngoại hay ra bờ sông để đốt lò nấu bánh chưng. Hai nhà cạnh nhau, nên thường ngày trong sinh hoạt mọi người vẫn hay gặp nhau, chào hỏi. Nhưng thú vị nhất phải là chiều hôm ba mươi Tết. Buổi tối cuối năm hôm ấy các cô cậu thanh niên thiếu nữ phải lòng nhau đều có dịp ngồi trông chừng nồi bánh, và tâm tình. Trong các bếp lửa ấy có cả hai bếp lửa của gia đình bố mẹ cô. Nhờ những đêm xuân "ngồi trông nồi bánh chưng" ấy mà bố mẹ cô đã trở nên chồng vợ... Đoạn đường còn lại dẫn về làng, gió xuân, khi chiều xuống đã bắt đầu thổi mạnh.

Mùng sáu Tết Hoàng đưa Huệ về lại Sài Gòn. Tâm tình Huệ lúc này không còn giống như buổi sáng mùng hai, khi đang đi trên đường đến nhà Hoàng. Vui Tết trong mấy ngày đã qua! Huệ không biết có điều gì vui nữa cho cô trong những ngày kể tiếp? Cô sẽ làm lại những công việc thường nhật trong hăng sở, trong gia đình và lại chờ... cả một mùa xuân to lớn nhất của đời con gái: Lên xe hoa. Huệ thầm hỏi, không biết có phải Hoàng sẽ là người mang lại cho cô... mùa xuân của cuộc đời?

Còn với Hoàng, mấy ngày qua anh có ý giới thiệu với Huệ về quê hương mình, từ quang cảnh, đến con người, từ chuyện lạ đến các người thân trong gia đình. Hoàng muốn "bắt mạch" xem Huệ có thể hòa mình chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của Huệ không, một khi anh ngó ý với cô chuyện trăm năm chồng vợ. Suốt mấy năm quen nhau ở Sài Gòn, làm chung nhau trong một hăng, anh cứ ái ngại hoài vì không có dịp thuận tiện để ngó ý với Huệ về chuyện vợ chồng. Dù kẻ Bắc người Nam nhưng tiếng "yêu" hai người đã nói với nhau từ lâu. Hoàng lần nữa, nên đôi lần đã bắt gặp sự hồ nghi trong ánh mắt Huệ: Anh là một kẻ qua đường? Nhưng không, anh chỉ đợi dịp thật thuận tiện. Và lần này, sau khi đi chơi chung với Huệ trong mấy ngày Tết vừa qua, anh sẽ ngó lời cưới Huệ trong nay mai. Và tin tưởng Huệ sẽ đáp lại thâm tình anh bằng sự ứng thuận, vui vẻ. •



● Hồ Phương Dung

giấc thiên thai

Thì thầm ngọn gió ngoài hiên
Gió ru lời gió, miên miên nổi sầu
Gió về đâu - gió về đâu?
Lời như than thở bể dâu trường đời
Trường đời như sóng xa khơi
Xô hoài vạn kiếp, chơi với mịt mù
Chân trời còn mãi âm u
Đường về nẻo ấy sương mù còn giăng...
Giấc thiên thai, tỉnh bâng khuâng
Cơn say ảo ảnh lang lang cõi lòng
Đường thiên thai. Có có - Không không
Hư hư, thực thực. Ôi vòng thế gian!
Ngậm ngùi mi đắng bể bàng
Tiếc chi phút chốc, bàng hoàng mà chi
Khéo thì có - vụng thì đi
Tiếc gì một thoáng, mộng thì triền miên
Mộng đời phủ kín ưu phiền
Đường gần không bước mơ miền xa xôi
Sóng đời ẩn khúc xẻ đôi
Lạc đường tức khắc thân trôi muôn trùng
Tâm mù còn mãi ung dung
Đắm chìm trôi nổi. Hỡi hừng thế gian!

(Rottweil, 19.12.05)



tình cây

Hàng cây im lặng bên đường
Thở than thân lá, vẫn vương tâm tình
Thân rằng khi gió rung rinh
Lá theo với gió, bỏ mình xác xơ
Lá rằng thân cứ hững hờ
Gió rung thân có tình cờ hay không ???
Níu nhau một chút ân tình
Thì đâu đến nỗi phơi trần thân cây
Lá xa thân, vẫn đêm ngày
Lá nằm bên gốc - vẫn dài thở than
Thân trơ - Khi lá trở vàng
Lá sầu... lá úa - Héo tàn... lá khô

(Rottweil, 24.08.2005)

Bài ca vọng cổ

● Tiểu Tử

Tôi vượt biên một mình rồi định cư ở Pháp. Năm đó tôi mới 49 tuổi, vậy mà đi tìm việc làm đến đâu người ta cũng chê là tôi già! Vì vậy, một hôm, khi chải tóc, tôi nhìn kỹ tôi trong gương. Tôi bỗng thấy ở đó có một người có vẻ như quen nhưng thật ra thì rất lạ: Mắt sâu, má hóp, mặt đầy nếp nhăn trên trán, ở đuôi mắt, ở khóe môi, mái tóc đã ngả bạc cắt tỉa thô sơ như tự tay cắt lấy. Từ bao lâu nay tôi không để ý, bây giờ soi gương vì bị chê già, tôi mới thấy rằng tôi của hồi trước "Cách mạng thành công" và tôi của bây giờ - nghĩa là chỉ sau có mấy năm sống dưới chế độ gọi là ưu việt - thật không giống nhau chút nào hết. Tôi già thiệt, già trước tuổi. Cho nên, tôi nhìn tôi không ra. Từ đó, mỗi ngày tôi... tập nhìn tôi một lần, nhìn kỹ, cho quen mắt!

Một người bạn làm việc lâu năm ở Côte d'Ivoire (Phi Châu) hay tin tôi đã qua Pháp và vẫn còn thất nghiệp, bèn giới thiệu tôi cho Công ty Đường mía của Nhà nước. Không biết anh ta nói thế nào mà họ nhận tôi ngay, còn gửi cho tôi vé máy bay nữa!

Xưa nay, tôi chưa từng quen một người da đen gốc Phi Châu nào hết. Và chỉ có vài khái niệm thô sơ về vùng Phi Châu da đen như là: Ở đó nóng lắm, đất đai còn nhiều nơi hoang vu, dân chúng thì da đen thui lù, tối ngày chỉ thích vỗ trống, thích nhảy tung tung v.v... Vì vậy, tôi hơi... ngán. Nhưng cuối cùng rồi tôi quyết định qua xứ da đen để làm việc, danh dự hơn là ở lại Pháp để tháng tháng vác mặt Việt Nam đi xin trợ cấp đầu nọ, đầu kia...

Nơi tôi làm việc tên là Borotou, một cái làng nằm cách thủ đô Abidjan gần 800km! Vùng này toàn rừng là rừng. Không phải là rừng rậm rì cây cao chón chở như ở Việt Nam. Rừng ở đây cây thấp lưa thưa, thấp thấp cỡ mười, mười lăm thước... coi khô hóc. Không có núi non, chỉ có một vài đồi trũng, nhưng đồi không cao và trũng không sâu...

Nhà nước phá rừng trồng mía. Ruộng mía ngút ngàn! Nằm ở trung tâm là khu nhà máy, khu cơ giới, khu hành chánh, khu cư xá v.v... nằm cách nhau cỡ vài cây số.

Muốn về thủ đô Abidjan, phải lái xe hơi chạy theo đường mòn xuyên rừng gần ba chục cây số mới ra tới đường cái tráng nhựa. Từ đó chạy đi Touba, một quận nhỏ với đông đảo dân cư. Từ đây, lấy máy bay Air Afrique về Abidjan, mỗi ngày chỉ có một chuyến.

Phi trường Touba nhỏ xíu, chỉ có một nhà ga xây cất sơ sài và một phi đạo làm bằng đất đỏ, mỗi lần máy bay bay lên đáp xuống là bụi bay... đỏ trời!

Tôi hơi dài dòng ở đây để thấy tôi đi "làm lại cuộc đời" ở một nơi hoang vu hẻo lánh mà cảnh trí thì chẳng có gì hấp dẫn hết! Thêm vào đó, tôi là người Á Đông duy nhất làm việc chung với Tây trắng (chỉ có năm người) và Tây đen (đông vô số kể). Ở đây, thiên hạ gọi tôi là "le chinois" - người Tàu - Suốt ngày, suốt tháng tôi chỉ nói có tiếng Pháp. Cho nên, lâu lâu thèm quá, tôi soi gương rồi... nói chuyện với tôi bằng tiếng Việt, trông giống như thằng khùng! Chưa bao giờ tôi thấy tôi cô đơn bằng những lúc tôi đối diện tôi trong gương như vậy.

... Một hôm, sau hơn tám tháng "ở rừng", tôi được gọi về Abidjan để họp (Đây là lần đầu tiên được về thủ đô!). Anh tài xế da đen đưa tôi ra Touba. Chúng tôi đến phi trường lối một giờ trưa.

Sau khi phụ tôi gửi hành lý, anh tài xế nói:

- Tôi ra ngủ trưa ở trong xe. Chờ Patron (ông chủ) đi được rồi tôi mới về.

Ở xứ đen, họ dùng từ "Patron" để gọi ông chủ, ông xếp, người có địa vị, có tiền, người mà họ nể nang v.v... Nghe quen rồi, chẳng có gì chói lỏ tai hết!

Tôi nói:

- Về đi! Đâu cần phải đợi!

Hắn nhún nhún cười, đưa hàm răng trắng toát:

- Tại Patron không biết chờ ở đây lâu lâu họ lại hủy chuyến bay vào giờ chót, nói tại máy bay ăn-banh ở đâu đó. Máy bay cũng như xe hơi vậy, ai biết lúc nào nó nằm đường.

Rồi hắn đi ra xe. Tôi ngồi xuống một pho-tôi, nhìn quanh: Hành khách khá đông, nhiều người ngồi với một số hành lý như thùng cạc-tông, bao bị, va-ly v.v... Không phải họ không biết gửi hành lý, nhưng vì những gì họ đã gửi đã đủ số ký-lô dành cho mỗi hành khách, nên số còn lại họ... xách tay, cho dầu là nhiều món vừa nặng vừa cồng kềnh!

Không khí nóng bức. Mấy cái quạt trần quay vù vù, cộng thêm mấy cây quạt đứng xoay qua xoay lại, vậy mà cũng không đủ mát. Thiên hạ ngủ gà ngủ gật, tôi cũng ngả người trên lưng ghế, lim dim...

Trong lúc tôi thiu thiu ngủ thì loáng thoáng nghe có ai ca vọng cổ. Tôi mở mắt nhìn quanh rồi thở dài, nghĩ: "Tại mình nhớ quê hương xứ sở quá nên trong đầu nghe ca như vậy". Rồi lại nhắm mắt lim dim... Lại nghe vọng cổ nữa. Mà lần này nghe rõ câu ngân nga trước khi "xuống hò": *"Mấy nếp nhà tranh ẩn mình sau hàng tre rữ bóng... đang vướn lên ngọn khói... á... lam... à... chiều..."*.

Đúng rồi! Không phải ở trong đầu tôi, mà rõ ràng có ai ca vọng cổ ngoài kia. Tôi nhìn ra hướng đó, thấy xa xa dưới lùm cây đại có một người đen nằm vông. Và chỉ có người đó thôi. Lạ quá! Người đen đâu có nằm vông. Tập quán của họ là nằm một loại ghế dài bằng gỗ cong cong. Ngay như loại ghế bố thường thấy nằm dưới mấy cây dù to ở bãi biển... họ cũng ít dùng nữa.

Tò mò, tôi bước ra đi về hướng đó để xem là ai vừa ca vọng cổ lại vừa nằm vông đơng đưa. Thì ra là một anh đen còn trẻ, còn cái vông là loại vông nhà binh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa hồi xưa. Tôi nói bằng tiếng Pháp:

- Bonjour!

Anh ngừng ca, ngồi dậy nhìn tôi mỉm cười, rồi cũng nói "Bonjour". Tôi hỏi, vẫn bằng tiếng Pháp:

- Anh hát cái gì vậy?

Hắn đứng lên, vừa bước về phía tôi vừa trả lời bằng tiếng Pháp:

- Một bài ca của Việt Nam. Còn ông? Có phải ông là le chinois làm việc cho hãng đường ở Borotou không?

Tôi trả lời, vẫn bằng tiếng Pháp:

- Đúng và sai! Đúng là tôi làm việc ở Borotou. Còn sai là vì tôi không phải là người Tàu. Tôi là người Việt Nam.

Bỗng hắn trợn mắt có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ, rồi bật ra bằng tiếng Việt, giọng đặc sệt miền Nam, chẳng có một chút lơ lớ:

- Trời ơi!... Bác là người Việt Nam hả?

Rồi hắn vỗ lên ngực:

- Con cũng là người Việt Nam nè!

Thiếu chút nữa là tôi bật cười. Nhưng tôi kềm lại kịp, khi tôi nhìn gương mặt rạng rỡ vì sung sướng của hắn. Rồi tôi bỗng nghe một xúc động dâng tràn lên cổ. Thân đã lưu vong, lại "trôi sông lạc chợ" đến cái xứ "khỉ ho cò gáy" này mà gặp được một người biết nói tiếng Việt Nam và biết nhận mình là người Việt Nam, dù là một người đen, sao thấy quý vô cùng. Hình ảnh của quê hương như đang ngồi lên trước mặt...

Tôi bước tới bắt tay hắn. Hắn bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay, vừa lắc vừa nói huyền thuyên:

- Trời ơi!... Con mừng quá! Mừng quá! Trời ơi!... Bác biết không? Bao nhiêu năm nay con thèm gặp người Việt để nói chuyện cho đã. Bây giờ gặp bác, thật... con mừng "hết lớn" bác à!

Rồi hắn kéo tôi lại vòng:

- Bác nằm đi! Nằm đi!

Hắn lại đồng gạch "bờ-lóc" gần đấy lấy hai ba viên kê bên cạnh vòng rồi ngồi lên đó, miệng vẫn không ngừng nói:

- Con nghe thiên hạ nói ở Borotou có một người Tàu. Con đâu dè là bác. Nếu biết vậy con đã phóng Honda vô tròng kiếm bác rồi! Đâu đợi tới bây giờ...

Hắn móc gói thuốc, rút lòi ra một điếu, rồi đưa mời tôi:

- Mời bác hút với con một điếu.

Hắn đưa gói thuốc về phía tôi, mời bằng hai tay. Một cử chỉ mà từ lâu tôi không còn nhìn thấy. Một cử chỉ nói lên sự kính trọng người trưởng thượng. Tôi thấy ở đó một "cái gì" rất Việt Nam.

Tôi rút điếu thuốc để lên môi. Hắn chẹt quẹt máy, đưa ngọn lửa lên đầu điếu thuốc, một tay che che như trời đang có gió. Tôi bập thuốc rồi ngặc nhiên nhìn xuống cái quẹt máy. Hắn nhăn răng cười:

- Bộ bác nhìn ra nó rồi hả?

Tôi vừa nhả khói thuốc vừa gật đầu. Đó là loại quẹt máy Việt Nam, nhỏ, giẹp lép, đầu dẹt có nét cong cong. Muốn quẹt phải lấy hắn cái nắp ra chớ nó không dính vào thân ống quẹt bằng một bản lề nhỏ như những quẹt máy ngoại quốc. Hắn cầm ống quẹt, vừa lật qua lật lại vừa nhìn một cách triu mến:

- Của ông ngoại con cho đó! Ông cho, hồi ông còn sống lận.

Rồi hắn bật cười:

- Hồi đó ông gọi con bằng "thằng Lọ Nồi".

Ngừng một chút rồi tiếp:

- Vậy mà ông thương con lắm à bác!

Hắn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài rồi nhả khói ra từ từ. Nhìn cách nhả khói của hắn tôi biết hắn đang sống lại bằng nhiều kỷ niệm... Tôi nói:

- Vậy là cháu lai Việt Nam à?

- Dạ. Má con quê ở Nha Trang.

- Rồi má cháu bây giờ ở đâu?

Giọng của hắn như nghẹn lại:

- Má con chết rồi. Chết ở Nha Trang hồi Việt Cộng vô năm 1975.

- Còn ba của cháu?

- Ông hiện ở Paris. Tụi này nhờ có dân Tây nên sau 1975 được hồi hương. Con đi quân dịch cho Pháp xong rồi, về đây ở với bà nội. Con sanh ra và lớn lên ở Sài Gòn; về đây, buồn thúi ruột thúi gan luôn!

Tôi nhìn hắn một lúc, cố tìm ra một nét Việt Nam trên con người hắn. Thật tình, hắn không có nét gì lai hết. Hắn lớn con, nước da không đến nỗi đen thui lù như phần đông dân chúng ở xứ này, nhưng vẫn không có được cái màu cà phê lợt lợt để thấy có chút gì khác khác. Tóc xoắn sát da đầu, mắt lồi môi dày...

Tôi chợt nói, nói một cách máy móc:

- Thấy cháu chẳng có lai chút nào hết!

Hắn nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nghiêm trang:

- Có chớ bác. Con có lai chớ bác.

Hắn xòe hai tay đưa ra phía trước, lật qua lật lại:

- Bên nội của con là nằm ở bên ngoài đây nè.

Rồi hắn để một tay lên ngực, vỗ nhẹ về phía trái tim:

- Còn bên ngoại của con, nó nằm ở bên trong. Ở đây, ở đây nè bác.

Bỗng giọng hắn nghẹn lại:

- Con lai Việt nam chớ bác!

Trong khoảnh khắc, tôi xúc động đến quên mất màu da đen của hắn, mà chỉ thấy trước mặt tôi, một thanh niên Việt Nam, Việt Nam từ cử chỉ tới lời lẽ nói năng. Tôi với tay vỗ nhẹ lên vai hắn mấy cái, gật đầu nói:

- Ô! Bác thấy. Bây giờ thì bác thấy...

Hắn mỉm cười:

- Ở đây người ta nói con không giống ai hết, bởi vì con hành động cư xử, nói năng không giống họ. Bà nội con cũng nói như vậy nữa! Còn con thì mỗi lần con nhìn trong kiếng, con vẫn nhận ra con là người Việt Nam. Bác coi có khổ không?

Rồi nó nhìn tôi, một chút triu mến dâng lên trong ánh mắt:

- Bây giờ con gặp bác rồi, con thấy không còn cô đơn nữa. Gặp một người giống mình, ở cái xứ xa xôi heo lánh này, thật là Trời còn thương con quá!

Tôi im lặng nghe hắn nói, nhìn hắn nói mà có cảm tưởng như hắn đang nói cho cả hai: Cho hắn và cho tôi. Bởi vì cả hai cùng một tâm trạng...

Hắn vẫn nói, như hắn thềm nói từ lâu:

- Nhớ Sài Gòn quá nên con hay ca vọng cổ cho đỡ buồn. Hồi này bác lại đây là lúc con đang ca bài "Đường về quê ngoại" đó bác.

- Bác không biết ca, nhưng bác rất thích nghe vọng cổ.

Giọng nói của hắn bỗng như hăng lên:

- Vọng cổ là cái chất của miền Nam mà bác. Nó không có lai Âu lai Á gì hết. Nó có cái hồn Việt Nam cũng như cá kho tộ, tô canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy, không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca vọng cổ hết.

- Bác cũng vậy.

Tôi nói, mà thầm phục sự hiểu biết của hắn. Và tôi thấy rất vui mừng có một người như vậy để chuyện trò từ đây về sau...

Có tiếng máy bay đang đánh một vòng trên trời. Chúng tôi cùng đứng lên, hắn nói:

- Nó tới rồi đó. Con phải sửa soạn xe trắc-tơ và rờ-mô để lấy hành lý. Con làm việc cho hãng Air Afrique, bác à.

Rồi hắn nắm tay tôi lắc mạnh:

- Thôi, bác đi mạnh giỏi. Con tên là Jean. Ở đây ai cũng biết "Jean le vietnamien" hết. Chùng về bác ghé con chơi, nghen.

Bỗng, hắn ôm chầm lấy tôi siết nhẹ, rồi giữ như vậy không biết bao nhiêu lâu. Tôi nghe giọng hắn lạc đi:

- Ghé con nghe bác... Ghé con...

Tôi không còn nói được gì hết. Chỉ vừa gật gật đầu, vừa vỗ vỗ vào lưng hắn như vỗ lưng một người con...

Khi hắn buông tôi ra, tôi thấy hai má của hắn ướt nước mắt. Tôi vội vã quay đi, lồm lũi bước nhanh nhanh về nhà ga mà nghĩ thương cho "thằng Jean le vietnamien". Hồi này, nó ôm tôi, có lẽ nó đã tưởng tượng như là nó đang ôm lại được một góc trời quê mẹ...

...Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến "thằng Jean" rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường. Để cho nó bớt cô đơn. Và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa!

**

Bây giờ, viết lại chuyện thằng Jean mà tôi tự hỏi:

"Trong vô số người Việt Nam lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam?"

"Và có được bao nhiêu người còn mang trong lòng bài ca vọng cổ, để thấy hình ảnh quê hương vẫn còn nằm nguyên trong đó?"./



Xuân Mộng

● Trần thị Hương Cau

Toản trở lại nhà Ngự đúng vào hôm đưa ông Táo sau mười mấy năm xa nhà. Sáng hôm đó, Toản đang thang thang trong nhà sách thì bị một cái vỗ vai nồng nhiệt từ phía sau, quay lại thì hóa ra là Đình, bạn học thời Phú Thọ, anh họ của Ngự và chính qua Đình mà hai người đã quen nhau. Sau một chén cà-phê, Đình không chịu buông tha Toản mà còn lôi tuột anh đến nhà Ngự, ngôi nhà ngày xưa mà Toản vẫn thường lui tới kèm thêm cho cô học. Ngày ấy Ngự mới vừa mười sáu, kém anh gần cả chục tuổi, bây giờ thì tóc anh đã lốm đốm bạc, không biết Ngự thay đổi đến đâu.

Đình để Toản đứng tần ngần một mình trong phòng khách rồi biến ra nhà sau để báo tin. Qua bức màn trúc, Toản thấy thấp thoáng bóng người qua lại xen lẫn tiếng cười khúc khích của mấy cô em họ Đình, chắc họ đang chuẩn bị nấu nướng để còn cúng kiếng. Còn lại một mình, Toản đi lòng vòng quan sát thấy căn phòng khách cũng không khác xưa nhiều lắm: Vẫn bộ xa-lông cẩm lai mát rượi kê giữa nhà, bộ bàn ghế nhỏ sát ngay cửa sổ, nơi Toản vẫn ngồi dạy cho Ngự học, bên cạnh là tủ sách đầy ắp những cuốn tự vị cũ kỹ, đứng trầm mặc chứng kiến thời gian đều đặn trôi qua. Trong khoảng không yên ắng khác hẳn với phố phường âm ỉ buốt óc bên ngoài, tự dưng Toản thấy lòng mình chùng xuống một cách êm ả giống y như những thời khắc ngày xưa mỗi khi anh đến dạy, có một cô Ngự lúc nào cũng ngoan hiền, chăm chỉ lắng nghe anh giảng bài. Sau khi dạy khô cổ, Ngự lúc nào cũng không quên mang đến cho anh một chén chè sen mát lạnh hay chè đậu ván bùi bùi và có khi cả chè mít bí thơm lừng mùi hoa bưởi mà suốt mười mấy năm sau đó không bao giờ anh có thể tìm lại được những mùi vị thanh tao, ngon lành như thế. Ngày đó Toản hay chọc Ngự là em phải mở quán chè đi, anh sẽ đến mua cả gánh và mua luôn cả cô bán chè nữa! Toản lắc đầu cười một mình, ai nghe cũng nghĩ mình nói đùa, có ai biết là lòng mình ngày đó cũng bao lần xao xuyến khi nhìn vào đôi mắt trong veo của Ngự. Toản nhớ, Ngự có một đôi mắt thật đẹp: Màu đen của lòng đen thật đen, không phân biệt được cả với con ngươi và bóng như một thứ huyền ngọc, còn lòng trắng thì lại phơn phớt ánh xanh da trời của mắt trẻ sơ sinh, tất cả được viền lại dưới hàng mi dày thắm khiến cho đôi mắt tự nhiên buồn rười rượi dù cô có đang cười đi nữa. Bao ký ức lại trở về rạo

rực cả người Toản khiến anh bồn chồn muốn được gặp Ngự ngay tức khắc.

Vừa đúng lúc đó, Ngự vén màn bước ra. Cô đứng há hốc nhìn Toản mà không nói được nên lời vì không ngờ người khách mà anh Đình úp mở thông báo lại chính là Toản. Cả hai người chỉ biết bối rối lẫn cảm động nhìn nhau không nói. Toản thấy Ngự cũng già đi nhưng thay vì là một nét đẹp trong sáng ngây thơ của ngày xưa thì nay cô đã trở nên rất mặn mà, đầm thắm, đoan nghiêm.

Họ vừa hỏi thăm vừa len lén quan sát nhau. Càng nhìn, Toản thấy Ngự lại càng hút mắt anh vì phong cách nói năng, ăn mặc của cô đều rất dịu dàng, tử tốn. Ngự hỏi thăm:

- Anh Toản về ăn Tết cùng chị và các cháu?

Toản lắc đầu, hơi buồn:

- Anh và Thảo chưa kịp có con thì đã chia tay.

Ngự cúi đầu giấu ánh mắt của mình nên anh không biết cô đang nghĩ gì. Toản kể sơ sơ về công việc của anh hiện nay và lý do vì sao anh về thăm nhà lần này. Mẹ anh đã ngoài bảy mươi, sốt ruột thấy con mình chưa có gia đình êm ấm như người ta nên giả kể mệt nặng, gọi anh về gấp, thật tình là để đưa con đi coi mắt những nơi bà đã chọn sẵn. Phần Ngự, cô khê khằng kể chuyện mình:

- Mấy năm sau khi anh đi rồi thì em thi vô Đại học Sư Phạm. Học xong, em bị phân công đi xa, dạy mấy trường ở ngoại thành một thời gian rồi sau đó mới xin được về dạy toán trường trung học gần nhà.

Toản nheo mắt trên cô:

- Học trò lớp mười một, mười hai chỉ mãi ngắm cô giáo trẻ và xinh như Ngự thì học hành gì được.

Ngự mắc cỡ hồng cả đôi má nhưng cô vẫn dịu dàng:

- Tụi học trò nó có thương em thiệt nhưng là thương theo kiểu chị em trong nhà. Anh biết không, bao nhiêu đứa, trai có gái có, hết giờ học là tìm tới em để nhờ em gỡ rối tơ lòng những mối tình học trò trong trắng của tụi nó. Có đứa còn đòi làm mai em với anh hay chú của nó ở nước ngoài nữa. Mấy con em của em cứ chọc em là may mà em chưa có người yêu chớ không thì chắc ông bố em sẽ phát điên vì tụi học trò mỗi ngày đem mỗi người tới làm mai cho cô giáo.

Cả hai cười, bật cười vô tư thoải mái làm cho Toản thấy sự ngại ngùng sau mười mấy năm xa cách giữa cô và anh phút chốc biến nhanh như không có mà thay vào đó là những tình cảm bồi hồi y như ngày xưa của anh đối với cô tuy ngày ấy anh đã hứa hôn với Thảo, sau này là vợ anh khi hai người cùng vượt biển và đến được xứ người.

Sau một lúc trò chuyện, thấy đã trưa, Toản xin phép cáo từ. Tiễn anh ra cửa, Ngự ân cần:

- Trường đã nghỉ Tết, khi nào cần người đưa đi xem phố, anh cứ bảo em.

Không bỏ lỡ cơ hội, Toản nói ngay:

- Nếu cô không bận học trò thì chiều mai dẫn anh đi chợ hoa nhé?

Vậy là Ngự đã có một cái hẹn. Cô hân hoan muốn nhảy chân sáo lên như thiếu nữ lần đầu tiên có người mời đi khiêu vũ. Cảnh vật chung quanh Ngự đều trở nên rạng rỡ, đáng yêu hòa cùng tiếng lòng náo nức của cô.

Bao rộn ràng dồn vào đôi tay Ngự thoăn thoắt tĩa vẽ không biết mệt hàng rổ những hoa, những lá từ cà-rốt đỏ hồng đến củ cải trắng nõn để đem phơi nắng, kịp chiều cho mẹ ngâm nước mắm làm dưa món; Rồi còn hai kí-lô kim quất cô đã ngâm nước muối từ trưa cho bớt the bây giờ phải vớt ra moi hột rồi sau đó phải ngâm nước vôi nửa ngày, tối sẽ đem sên. Còn mút hạt sen cho cha uống trà, mút gừng lát cho mẹ nhâm nhi Ngự cũng đã cho vào đầy hai keo thủy tinh trong suốt...

Tết nào Ngự cũng bày vẽ như thế nhưng tự dung cô linh tính năm nay sẽ có những đổi thay to lớn đến với đời mình. Anh ấy đã trở về, vẫn ấm áp trong lời nói, trong mắt nhìn như ngày nào. Ngày ấy dưới mắt mọi người và ngay cả chị Thảo, Ngự chỉ là một cô học trò hay cùng lắm là một người em gái nhỏ của Toàn. Nhưng riêng Ngự, cô biết tình cảm cô dành cho anh sâu xa, man mác hơn nhiều. Ngự nhớ mãi có một lần họ đi nghe nhạc về. Toàn chở cô bằng xe đạp. Toàn hỏi, em có lạnh không, lạnh thì rút hai tay vô áo gió của anh cho ấm. Lúc đó, Ngự tuy rất muốn nhưng còn rụt rè e ngại. Thấy Ngự im lặng, Toàn thản nhiên cầm lấy tay cô, quàng quanh bụng anh và nắm chặt suốt cả đường về. Ngự đắm liêu lĩnh, quên hết mọi thứ trên đời. Sau đó không phải là Toàn nắm giữ tay cô mà chính cô đã ôm chặt lấy anh với tất cả yêu thương gửi gắm. Tuần sau, Toàn đến dạy học, họ không dả động gì đến chuyện cũ. Chỉ có vậy thôi rồi Toàn lặng lẽ vượt biển. Hai năm đầu tiên cô còn nhận thư của Toàn kể về nơi anh định cư và sau đó là bất tin. Ngự đoán là ở chân trời mới với một cuộc sống mới tất bật đầy lo toan, Toàn đã quên người ở lại. Cô buồn bã âm thầm mất một thời gian nhưng rồi cũng phôi pha vì cuộc tình giữa hai người vô cùng bàng bạc, mờ ảo, chỉ là mắt nhìn, là cử chỉ săn sóc và một vòng tay ôm trong khi trước mắt của cả anh lẫn cô biết bao nhiêu là biến động, ngợp ngàng lo âu.

Mấy năm đi học, Ngự chỉ chăm chú vào sách vở. Ra trường bị phân công đi dạy xa mất mấy năm mới chạy vạy được thuyền chuyển công tác về thành phố. Đối với đồng nghiệp trong trường, lúc nào Ngự cũng sợ chuyện bè phái, tố cáo lẫn nhau nên dạy xong là cô chỉ chơi với học trò hay về nhà với cha mẹ, chị em. Nếu muốn lập gia đình chắc cô đã yên bề gia thất từ lâu vì trong nhà, Ngự đẹp nhất. Ai cũng bảo cô có nét tựa tựa như Trà Giang, nữ diễn viên nổi tiếng của Hà Nội những năm sáu mươi. Đã nhiều người mai mối cho Ngự. Nào là một ông giám đốc nhà máy chế biến rượu, giàu sang thành đạt học bên Pháp về. Ông ta đã tới xem mắt Ngự và say đắm ngay nhan sắc cô. Con Ngà, em kế Ngự, đang học Y năm thứ tư thấy mặt ông chủ hãng rượu bị bì, bóng lưỡng đã đồng dục tuyên bố:

- Bà Ngự muốn làm góa phụ sớm thì cứ nhào vô. Thằng cha nì tui biết không tăng-xông cũng đái đường!

Phần Ngự, cô ghét nhất cái vẻ hống hách, tự cao của ông ta. Ngồi thưa chuyện với cha mẹ cô mà vất chân chữ ngũ là đủ cho cô đoán biết phần nào cái tiền đồ của mình sau khi về làm vợ ông ta rồi. Việc Ngự từ chối đám này khiến mấy bà o, bà di trong họ tiếc hùi hụi: Con chị không ưng thì xê ra cho mấy con em, chớ bỏ chi uống hè. Con Ngân, một trong mấy con em của Ngự đang học

bên đại học tổng hợp ban văn, trong đầu nó lúc nào cũng cả trăm câu lục bát để cứ vào mỗi tình huống đặc biệt lại được nó moi ra xử dụng đích đáng:

Phải duyên áo rách cũng màng

Chẳng duyên áo nhiễu rút vàng không ham.

Trong thời gian đi dạy cũng có nhiều đồng nghiệp đeo đuổi Ngự. Nổi bật nhất là một anh chàng dạy vật lý trong trường. Anh chàng này thì vừa học giỏi vừa đẹp trai làm các cô giáo chưa chồng nhức tim. Lúc đầu Ngự cũng rất tự hào với bạn bè vì giữa một tập thể giáo viên mà hết hai phần ba là nữ giới, cô lại được con người hào hoa đó để ý, nhưng sau nhiều lần đi chơi, Ngự thấy khó mà hòa hợp. Tính tình anh ta thật bộp chộp, nông nổi và lại còn tự cao đến độ phải gọi là gàn bát sách. Lần nào đến chơi nhà, anh ta toàn bỏ lơ ba la chuyện gì đâu, đa số là những chuyện thuộc loại *thâm cung bí sử* đại loại như ông Tổ trưởng Tổ dân phố vốn là cán bộ hưu trí từ ngoài Bắc vào sáng nào cũng lò dò ra từ nhà bà kia có chồng đi học tập cải tạo hay chuyện bà nọ có giấy bảo lãnh của chồng ở ngoại quốc mà không chịu đi vì nặng tình với tên bồ nhí trạc tuổi con bà...

Vậy mà anh ta được đám phụ nữ nhà Ngự ưa lắm, lúc nào cũng háo hức nghe anh kể thỉnh thoảng còn phụ họa: Dễ sợ quá; Người đâu mà vô hậu; Hiện ngụy chưa; Tọa họa rồi! Bầy em gái của cô ầu yếm đặt cho anh cái biệt danh là *Chàng Phó* vì anh đã vẻ vang đạt được danh hiệu Phó Tiến Sĩ trong ngành vật lý. Sau mục *Trong nhà ngoài ngõ* là tới mục mời Ngự đi phố. Đi phố của anh luôn bắt đầu bằng màn chà lết ăn hàng. Hết phở đến bún bò, bánh cuốn, cả hột vịt lộn anh cũng không tha. Ăn xong, chàng ta lấy tăm xỉa quên quẹt rồi ngâm luôn cả cái tăm trong miệng cho tới khi chờ Ngự về đến nhà. Trời ơi, sóng đôi như vậy Ngự xấu hổ kể chi cho hết, cô cứ cầu khẩn trong miệng: Lạy bố trẻ, nhổ cái tăm ra cho con nhờ, vậy mà chàng Phó cứ tỉnh queo như không! Rủ anh ta đi coi kịch hay nghe nhạc là coi như vút tiền qua cửa sổ vì đàn sáo mới dạo lên chừng năm phút là anh ta đã ngheo đầu, ngáy o o liền. Có lần thấy Ngân, đang nghiền ngẫm mấy cuốn ca dao tục ngữ Việt Nam thì anh ta lắc đầu chê bai là tuổi của em mà đi đọc ba cái sách cũ rang cũ rích này hay sao, con gái là phải tìm đọc tiểu thuyết của Lê Hằng viết từ trước bảy lăm và đọc xong thì các em gái phải tập sống hiến dâng và bốc cháy hết mình như các nhân vật nữ trong đó mới gọi là đáng sống! Ngự nghe mà bàng hoàng thất kinh trong khi cả bầy em gái của cô thì nói trút vào tai nhau: *Chàng phó hôm nay nói thối không chịu được!* Rồi chúng ôm nhau cười té lăn chiêng. Lúc chàng ta về rồi, mấy con em Ngự lại bàn tiếp:

- Chàng phó của bà Ngự đọc Lê Hằng nhiều quá đâm nhập tâm. Bà Ngự chỉ đồng dạng với các nhân vật của Lê Hằng ở chỗ là gái Huế, còn về cái khoảng *bạo liệt* thì bà Ngự thuộc loại đi trụt lui, phải nhét bả vô phi thuyền với vận tốc 40.000 cây số giờ, bứt ra khỏi sức hút của trái đất, may ra mới đuổi kịp các em ấy được!

Những chuyện đó cũng chưa đủ trầm trọng để Ngự dứt khoát với anh mà vì một chuyện khác: Một nữ sinh lớp Ngự làm chủ nhiệm đã gửi thư tình cho anh ta.

Chuyện này xảy ra luôn. Trong trường từ thầy trẻ cho đến thầy già nào cũng có ít nhất một nữ sinh ngưỡng mộ, hướng hồ là xán lạn như anh ta. Cô bé này Ngự rất thương vì nó lúc nào cũng mặc cảm là vừa ngu vừa xấu tuy nó có biệt tài là vẽ rất đẹp. Ngự vừa phụ đạo thêm vừa khuyên nhủ nó không thôi vì chỉ còn vài tháng nữa là thi tốt nghiệp rồi, có cái bằng Tú tài sau đó mới thi vô Cao đẳng Mỹ thuật được chứ. Đùng một cái Ngự nghe tin cô bé bỏ học và được nghe kể lại nguyên nhân là chàng ta chẳng những không trân trọng tình cảm của cô bé đa tình, lại còn thiếu tế nhị đến nỗi đem trả lại thư của cô bé ngay trong giờ học khiến cô bé quá xấu hổ, không dám đến lớp cho dù Ngự và cả lớp đã đến thuyết phục bao nhiêu lần. Lần đó giận quá nên Ngự đã chỉ trích anh ta biết là bao; Anh ta đã không thấy ra là mình vô ý vùi dập một tương lai mà còn hùng hổ quay ra phê phán cả việc Ngự làm là ngốc nghếch, tốn thì giờ đi dạy không công cho những đứa ngu như thế! Vậy là rã đám nhưng Ngự cũng không tiếc vì ít ra qua đó cô cũng khẳng định được sự chông chênh giữa hai người. Còn những người bà con ở nước ngoài của bọn học trò đòi đem giới thiệu cho cô giáo thì nhiều vô số kể nhưng không bao giờ Ngự thiết tha tới vì cô bao giờ cũng đinh ninh là không có sự tìm hiểu nhau cận kề thì hôn nhân khó mà bền vững cho được. Cái kiểu dẫn đo của Ngự làm cha mẹ cô phát sốt ruột. Con chị đầu mà rù rờ quá thì làm cản trở cho cả bấy em gái bên dưới nên cứ mỗi năm chồng lên một tuổi, Ngự càng đung đỉnh bao nhiêu thì cha mẹ lại cuống cuống lên bấy nhiêu...

Buổi chiều cả nhà ngủ dậy thấy Ngự bỏ ngủ trưa chằm chằm ngồi bên bếp, con Ngà ngạc nhiên:

- Chao ơi, mình ngủ có một chập mà bà Ngự đã chuẩn bị xong hết cả cái Tết rồi.

Rồi nó nheo mắt tinh quái tiếp:

- Không ngủ trưa mà mặt vẫn tươi như thái lài gập cút chó như vậy là chỉ có vì gái phải hơi trai mà thôi! Đúng là tình cũ không rũ cũng lại.

Con Ngà lại dở kho tàng ca dao tục ngữ của nó ra:

Bởi thương nên dạ mới trông

Không thương em đã lấy chồng còn chi

bây chừ...

Anh còn son, em cũng còn son

Ước gì ta được làm con một nhà

Cha mẹ ngồi trên nhà ngang nghe mấy con ranh xúm lại tra hỏi Ngự cũng bồn chồn:

- Anh Toàn tuổi chỉ hè. Nguyên ơi, lấy cho ba cái cặp-táp đựng tử vi của tui bây để coi số con Ngự có hợp với số anh nó hay không? Bà ni, tui đã coi cho hần kỹ lắm rồi đây. Con Ngự thân cư phu mà bị triệt án ngũ tọa thủ, lại thêm Liêm trinh Phá quân đồng cung nên sẽ gặp nhiều đa đoan trong vấn đề nhân duyên, phải lập gia đình muộn nếu không thì cũng phải qua hai lần dò. Nhưng bù lại cung phu của hần lại ngộ được Toái quân Lương phá, rồi lại còn có cả Văn xương nên hần sẽ lấy được chồng rất là danh giá, phong lưu có học thức địa vị với đời, không thua kém ai đâu.

Mẹ Ngự cười hiền:

- Văn xương văn xấu chi mình cũng gả nghe ông. Đi tới đâu cũng nghe người ta hỏi bao giờ con Ngự lên xe

hoa mà tui bắt rất cả mặt!

Mấy con em Ngự thừa dịp nói leo:

- Ba mạ đồng ý hết rồi đó nha. Phen này thì sút môi lồi rún, ma chê quỷ hờn chi cũng a lê hấp, bắt bà Ngự phải ưng, không cho làm mình làm mẩy nữa!

Hôm sau Ngự có hẹn mà cả nhà chọn rộn còn hơn có đám. Bọn em gái Ngự xúm lại cố vấn ăn mặc trang điểm cho cô. Tụi nó cãi nhau chí chóe làm như đứa nào cũng rành thời trang, thẩm mỹ ghê lắm:

- Đánh phấn đậm lên nữa, nhiều khi đi tới tối còn phải vô nhà hàng nữa; Đùng xõa tóc, búi cao lên cho sang. Bà có cái cổ cao trắng ngần mà tụi chi không khoe. Xấu che. Tốt khoe mà lì.

- Mặc áo đầm cho mô-đen, áo dài xưa rồi, mặc áo dài lơ ra mồ hôi nách ướt át, coi kinh lắm. Tui cho bà mượn cái áo đầm đỏ kiểu cổ yếm đeo bùa tui mới may, bảo đảm mặc vô lão Toàn thấy là bốc lửa phùng phùng lên liền.

- Đi giày cao gót một tấc cũng chưa thấm đâu so với lão Toàn, tụi chi mà cứ lệt bệt mấy đôi hài như mấy mẹ xưa rứa.

Chao ơi, Ngự đến chóng mặt với ba cái miệng không chịu kéo phéc-ma-tuya của mấy con em. Cuối cùng Ngự cũng ra khỏi nhà với Toàn với mái tóc xõa tự nhiên, trang điểm sương sương, mang giày thấp và mặc áo dài vàng nhạt như nắng sớm. Nhưng bọn em Ngự cũng gật gù tán thưởng(!) :

- Bà ni đẹp quá, mặc chi cũng đẹp. Cầu trời cho vừa ý lão Toàn mà rước đi cho nhẹ nợ. Ở nhà với ba mạ lâu quá sắp khú lên rồi, phải tống đi gấp gấp!

Toàn đưa Ngự đi suốt cả buổi chiều. Thật vui và thật ấm áp. Toàn nói rất ít nhưng anh thích thú lắng nghe Ngự kể về trường cô, học trò của cô và gia đình cô. Chốc chốc anh lại bật cười vì những mẩu chuyện ngộ nghĩnh. Nhìn ngắm cô, Toàn thấy cô vẫn hồn nhiên, trong trẻo như ngày nào chẳng bù với anh, anh đã lỡ dở, đã lầy lắt với bao mối tình tạm bợ. Phải chi ngày ấy anh đừng vướng mắc với Thảo thì đâu có gì cản ngăn anh đến với Ngự, còn bây giờ thì đã trễ tràng chưa? Càng lớn tuổi, Toàn thấy mình càng trì trệ trước việc đổi thay cuộc sống, biếng lười trước những trách nhiệm phải cưu mang. Rồi chuyện hành chính, giấy má khi tính đến hôn nhân và mang Ngự sang bên đó mới nghĩ sơ sơ thôi cũng đủ làm anh ngán ngẩm. Lần li dị với Thảo đã để lại trong anh nhiều dấu ấn đau buồn: Quen nhau năm năm, lấy nhau năm năm và chia tay với biết bao phiền muộn. Điều anh thấy may mắn là họ chưa có con, nếu không, chắc họ cứ phải tiếp tục sống chung trong những cãi cọ bất đồng dai dẳng. Nay thì Thảo đã có một ông chồng bác sĩ người Thụy Sĩ với hai đứa con lai kháu khỉnh; còn anh, tuy có việc làm ổn định nhưng cuộc sống tình cảm thì hết sức vá vúi, buông trôi. Ngự đâu có biết trong đầu anh lúc đó biết bao là giằng co rồi rầm rĩ để khi chia tay với Ngự, Toàn vẫn chưa có một ngổ ý gì ngoài một lời hứa hẹn sẽ đến chúc Tết cô!

Vì lời hứa hẹn đó mà Ngự nôn nóng ra vào suốt mấy ngày Tết. Mong một là của gia đình nội ngoại nên chắc

anh ấy không ghé được. Nhủ lòng như vậy chứ có tiếng xe đồ trước cổng là Ngự lại nhón nhác chạy ra. Mồng hai như mọi năm là mấy chị em rủ nhau đi một lượt khắp các chùa để xin xăm nhưng năm nay Ngự cũng tình nguyện thủ dinh để cho các em chạy rong. Sang mồng ba học trò đến đầy nhà mà bóng Toàn vẫn cứ biệt tăm. Ngự buồn tẻ tái tuy ngoài mặt cứ phải giả tươi cười. Mấy con em lại nhón nháo lên như gà nhảy ổ:

- Không chừng gia đình lão ta lại tìm cho lão một cô mười tám hai mươi nồn nường. Việt kiều bây giờ có giá như cá mú ngày biển động! Ông bà mình nói chẳng bỏ câu nào:

Chợ chiều nhiều khế, ế chanh

Nhiều con gái tốt nên anh chàng ràng

(Trời ơi, mấy con bà cô này nói năng chi mà trắng trợn, cứ như chửi thẳng vô mặt người ta! Ngự thầm nghĩ).

- Tại bà thiệt thà quá. Đã mê lão quá xá rồi thì bà phải thủ đoạn tí xiu, phải gài lão, cho lão vô bẫy càng sớm càng tốt, phải hỏi là bao giờ anh tới thì nói rõ ràng để em còn lên lịch vì em đây cũng đã có ba bốn cái hẹn bên lung chớ không phải loại ế ẩm, hẩm hiu gì! (Tụi này bắt một tay hai cá chứ không phải bắt cá hai tay, mà chụp giựt quá có ngày phồng tay đó em!)

- Bà nghe lời tui, cứ gửi cho lão mấy câu:

Đôi ta như thể con bài,

Đã quyết thì đánh đừng nài thấp cao.

Nói nhẹ lão không nghe thì mình phải chơi luôn tới 55 bài thơ tuyệt tác của đại nữ sĩ Hồ xuân Hương cho lão biết tay người thực nữ!

Tụi nó cười rần rần như võ chợ. Ở nhà Ngự toàn những tay sắc sảo, mở miệng ra là nói như sanh như sữa. Chuyện buồn của người ta mà vô tay tụi nó là thành chuyện tiêu lâm liển. Dở khóc dở cười, Ngự phải hét lên:

- Thôi, con lạy mấy mẹ, đời ai người nấy lo. Con sẽ ráng chống mắt ra coi mấy mẹ tung bưng lên xe hoa về nhà chồng, phần con thà xin chịu hai tiếng *Ở vạ* còn hơn nghe lời khuyên trật sên trật búa của mấy mẹ.

Chỉ còn Ngự thơ thần trong sân. Chiều xuống nhẹ nhàng êm ả với những cơn gió lá lơi đùa trong giàn ti-gôn với những nụ tim bé bỏng. Một buổi chiều lý tưởng cho những đôi lứa hẹn hò. Còn Ngự, ba mươi mùa xuân lặng lẽ không vui không buồn đã trôi qua. Cô mơ hồ như từ bấy lâu mình đã chờ đợi một cái gì thật huyền hoặc truyền kiếp. Có phải là cô đã chờ đợi Toàn? Chắc hẳn là không vì họ bất tin nhau đã quá lâu. Nhưng lần trở về đây thuận lợi này của anh lại đánh thức biết bao cảm xúc bồi hồi trong cô tràn ngập y nguyên như buổi ban sơ khiến Ngự liên tưởng đến hai chữ *Định mệnh*: Hoặc là họ tìm lại được nhau hoặc là chia xa vĩnh viễn. Ngự đến ngồi bên hồ cá soi bóng mình xuống đáy nước; Có ai đoán hoài đến mình trong buổi tàn xuân này không nhỉ? Cô chợt thở dài, hái một bông cúc vàng rực, ép vào trong tay, cúi xuống hít mùi hoa nồng nồng hăng hắc... Có tiếng nói ấm cúng sau lưng cô:

- Ngự chờ anh ghé thăm phải không?

Toàn đã vào sân lúc nào mà cô không hay. Tụi đứng Ngự thấy nước mắt dâng đầy mi, những giọt nước mắt tủi thân ấm nóng khiến cô không dám nhìn lên. Toàn nhẹ nhàng vén mấy sợi tóc lòa xòa trên trán cô, thì

● Võ Thu Tịnh



Tết đến rồi

*Quanh quẩn nào hay Tết đến rồi
Hững hờ năm tháng hững hờ trôi
Ngược xuôi nào biết xuân cùng Tết
Vinh nhục đời phen khóc lẫn cười.
Đất khách mộng Xuân say dở tỉnh
Quê nhà hoa Tết héo hay tươi?
Hỏi người trong cảnh tha hương ấy
Ai nhớ riêng mình Tết thành thơ!*

Thơ Xuân

*Thơ nhớ Tầm Dương quện ý xuân
Nhớ cảnh mai nở đã bao lần
Nhớ tàn mộng cũ xe duyên bướm
Nhớ rộn tình xưa vương nợ trần
Nhớ đám mây hàng giăng cổ quận
Nhớ vãn thơ họa đón giai nhân
Nhớ niềm tâm sự vui buồn đó
Xuân nhớ ai chờ? Ai nhớ xuân?*

thăm:

- Mấy ngày nay anh theo mẹ đi tới nhà bao nhiêu là người quen để xem mắt các cô vợ tương lai cho mình mà anh hầu như chẳng thấy được một ai vì ở đâu, giờ phút nào trong đầu anh chỉ thấy có mỗi một hình bóng của em choáng ngợp. Ngự biết không, lẽ ra anh phải nói với em điều này từ hồi anh còn đến nhà em dạy học vậy mà anh cứ mãi chần chừ. Anh thật bậy quá, anh đã để mất bao tháng ngày, em tha thứ cho anh nghe Ngự.

Tay trong tay, họ thấy lòng thật bình yên, thật ngọt ngào hạnh phúc vì sau bao ngày tưởng lạc mất nhau, nay họ lại có nhau mãi mãi... •

Ngũ Hành Sơn

„Hành Sơn đâu kém bồng lai
Còn non nước đó, mến hoài nước non
Kỳ sơn bày sẵn năm hòn
Ngắm tranh thiên tạo lòng còn say sưa“



Năm 1888 Pháp lấy Đà Nẵng làm nhượng địa, người ta gọi thành phố này là Tourane, Tou-han hay cửa Hàn... Đà Nẵng là thành phố lớn nhất miền Trung với hải cảng chiến lược quan trọng là trung tâm kinh tế. Đà Nẵng có sông Hàn, các bãi biển Thanh Bình, Mỹ Khê, Tiên Sa, Non Nước. Núi Sơn Trà cao 693 mét, với rừng nguyên sinh rộng 4.370 ha có nhiều động vật quý như voọc chà và khi đuôi dài, gà mặt đỏ; núi xanh đậm quanh năm có mây trắng bay. Về hướng đông nam, năm ngọn núi ngạo nghễ đứng giữa trời mây. Người ta thường gọi là núi Non Nước, nhưng còn nhiều tên khác trước đó như: „Ngũ Uẩn Sơn; Ngũ Chỉ Sơn; Núi Cẩm Thạch; Núi Tam Thai“. Đầu thế kỷ thứ 19 vua Minh Mạng đặt tên là Ngũ Hành Sơn (Les Montagnes De Marbre - Die Berge der Fuenf Elemente) cho đến ngày nay.

Ngũ Hành Sơn chỉ cách xa thị xã Đà Nẵng khoảng 7 cây số nên du khách thường viếng thăm. Ngũ Hành Sơn thuộc đông bắc làng Hòa Quế, quận Điện Bàn tỉnh Quảng Nam (từ ngày 01-01-1997 Ngũ Hành Sơn được đổi tên thành một quận của thị xã Đà Nẵng là Quận Ngũ Hành Sơn rộng 36,5 Km²). Nét độc đáo của Ngũ Hành Sơn là màu sắc của núi thay đổi theo thời gian sáng chiều, từ màu lục sang màu xám hay đen.

Ngũ Hành Sơn nằm giữa vùng cát trắng mịn từ biển Mỹ Khê kéo dài đến bán đảo Tiên Sa. Theo địa chất học, người ta cho là các hòn đảo ở gần bờ biển do tác dụng của thủy triều phù sa bồi đắp, nối liền với lục địa những núi này rồi dần dần bị nước mưa và khí hậu tác dụng xói mòn tạo ra những hang động và hình thù kỳ dị, làm cho núi có những sắc thái đặc thù.

Các loại thảo mộc như: Cây Thiên Tuế cành lá sum sê thân quấn vào núi đá, những khe đá ẩm ướt có loại cây Thạch trường sanh. Cây Cung-nhân-thảo (Amaryllis) lá trắng, Cảnh-thiên (Crassule), Mộc tề, Chương thảo, và loại cây Thử lý có tên khoa học M. Vyridiflora, có tinh dầu dùng để trét ghe thuyền, cây Tứ quý có rễ dùng làm thuốc bổ, lọc huyết và tiêu thực. Các loại hoa rừng đẹp nhiều màu sắc

hương thơm, các loại phong lan rễ tua tua như tóc xõa, hoa đẹp lồng lẩy những dây leo mềm mại theo sườn núi, sinh vật có loài khỉ Dộc hiền, mặt nhẵn nhụi lông màu xám tro, và các loại dơi, chim hải yến.

Thuở xưa người Chiêm Thành, thờ thần linh theo tín ngưỡng của họ, ngày nay còn lưu lại di tích qua những tượng thần bằng đá, những đền tháp và hình tượng khắc trong vách đá ở Chùa Linh Ứng, trong động Huyền Không. Ngũ Hành Sơn bao gồm 5 ngọn Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn, Hòa Sơn, Thổ Sơn.

- **Kim sơn** (Metall - metal) là hòn núi khiếm tốn nhất trong 5 ngọn núi kéo dài từ đông sang tây, sông Trường nổi dài ra sông Đà Nẵng, có đò Bến ngự ngày xưa Vua chúa thường cập bến nơi đây để ngoạn cảnh, qua thời gian biển dâu biến thành ruộng đồng, sông Trường có tên „Lộ Cảnh Giang là sông Cổ Cò“, đã bị vùi lấp biến thành ruộng hoặc hồ nước còn dấu tích của những đoạn sông chưa bị lấp kín.

- **Mộc Sơn** (Holz – wood) phía đông nam nằm song song với núi Thủy sơn dù mang tên là mộc, nhưng cây cối mọc rất ít, núi cũng có hang động nhỏ, Mộc sơn có khối đá cẩm thạch trắng giống hình người.

- **Thủy Sơn** (Wasser - water) phía đông bắc là núi đẹp nhất, du khách thường đến ngoạn cảnh gọi là Chùa Non Nước, phong cảnh hữu tình có thể nói núi Thủy Sơn nằm dài từ đông sang tây rộng 15 ha, có nhiều Chùa được xây cất lâu đời, có động Thạch Nhũ, có hai chùa đẹp là chùa Tam Thai và chùa Linh Ứng, đường lên núi làm bằng từng cấp lát đá, trên đỉnh 3 ngọn núi mang tên là „Tam Thai“ bởi vì nó giống như „Sao Tam Thai“ tức là 3 ngôi sao làm thành cái đuôi của chòm sao Đại Hùng Tinh. Du khách từ vùng biển muốn lên thăm Linh Ứng phải bước lên khoảng 108 tầng cấp, nếu đến chùa Tam Thai nằm ở phía nam phải đi xa hơn những tầng cấp dài 156 bậc. Ngày nay phần lớn du khách đến Thủy Sơn bằng xe từ đường Huyền Trân, hai bên đường là làng chuyên về nghề điêu khắc tạc tượng, bằng đá cẩm thạch từ thế kỷ thứ 18. Dân chúng sinh sống quanh Ngũ Hành Sơn dùng đá cẩm thạch để sản xuất các tượng như: Phật, Chúa... tượng lớn nhỏ đủ loại, quả lưu niệm vòng đá đeo tay trơn láng nhiều màu như ngọc bích...

- **Hòa Sơn** (Feuer - fire) ngọn núi hướng về phía tây nam sườn núi hiểm dốc hang động hoàn toàn im lặng, giữa núi Kim Sơn là cánh đồng của xóm Hòa Quế, trên dãy núi Hòa Sơn còn lại những đồng gạch vụn từng mảnh hay đôi khi nguyên vẹn. Trong những hố đá gạch sập lở đó là di tích đền tháp của người Chiêm Thành. Hòa Sơn nơi người ta khai thác lấy đá cẩm thạch. Đá cẩm thạch non nước có nhiều vân, sắc đẹp hồng, xám, trắng, những loại đá khác nhau rất hữu ích cho công nghiệp, đá vụn để trải đường, tô tường nhà.

- **Thổ Sơn** (Erde - earth) là núi thấp nằm chính giữa có dạng vuông, cạnh không đều nhau, Thổ Sơn không có phong cảnh đẹp chỉ có đất sét đỏ và đá cát lẫn lộn. Theo truyền thuyết Thổ Sơn là nơi linh địa ngày xưa người Chiêm Thành đồn trú nơi đây. Ở đó còn tìm thấy những nét vẽ văn minh người Chiêm Thành điêu khắc vào đá như một cứ địa từ đó xuất phát đi cướp phá các vùng biển có tàu buôn đi từ Trung Hoa xuống đến vùng biển Mã Lai. Thổ Sơn thấp bao quanh những ngọn núi cao hơn.

• Các Chùa và hang động ở Thủy Sơn

Theo lịch sử thì vua Lê Đại Hành (trị vì từ 980-1005) là vị vua đầu tiên tấn công Chiêm Thành, còn Lý Thánh Tông

(trị vì 1054-1072) lại là vị vua đầu tiên mở mang bờ cõi xuống hướng Nam... Vào đời nhà Trần, vua Trần Nhân Tông (trị vì 1278-1293) nhường ngôi cho con, rồi lui vào cuộc đời ẩn dật và vân du đây đó. Khi sang thăm vua nước Chiêm Thành, Thượng Hoàng hứa gả con gái cho vua Chiêm, bắt kể sự chống đối của triều đình. Năm 1306 vua Chiêm Thành là Chế Mân „Jaya Simhavarmn III“ cưới Công chúa Huyền Trân, với sính lễ dâng Châu Ô và Lý (Rí), vua Trần Anh Tông (trị vì 1293-1314) anh của Công chúa Huyền Trân nhận 2 châu trên đổi thành Thuận Châu và Hóa Châu. Phía nam Hóa Châu từ đèo Hải Vân đến bắc sông Thu Bồn thuộc đất Quảng Nam ngày nay. (Quảng Nam trong lịch sử, Trần Gia Phụng, trang 36-38)

Theo truyền thuyết vào đời nhà Hậu Lê, vua Lê Thánh Tông (trị vì từ 1460-1497) đã khám phá ra Ngũ Hành Sơn. Trên các cụm núi đó thờ thần linh, là lãnh địa Amaravati tức Cổ Lâm Ấp đất đai của Chiêm Thành, trở thành lãnh thổ của Đại Việt. Theo tài liệu đại sư Huệ Đạo Minh đầu tiên tu ở núi Thủy Sơn trong hang động dựng tấm bia thứ nhất „Ngũ Uẩn Sơn“. Ngày nay gọi là động Vân Thông năm Tân Tỵ (1640). Tấm bia thứ hai ở động Hoa Nghiêm năm Canh Thìn (1641).

Đến các đời Chúa Nguyễn, Phật Giáo được thịnh hành ở xứ Đàng Trong. Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (trị vì từ 1613-1635) đã từng đóng góp lập các chùa Long Hưng, Bửu Châu ở Quảng Nam. Quốc Chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (trị vì 1691-1725) cũng mộ đạo, năm 1695 đã mời Hòa Thượng Thích Đại Sán (Thạch Liêm) từ Trung Hoa sang Thuận Quảng hộ trì Phật Giáo. Hòa Thượng Đại Sán từng đến Ngũ Hành Sơn. Đến năm 1702, Ngũ Hành Sơn được sự chú ý của giới thương gia nước ngoài. Một đại diện của công ty hoàng gia Trung Quốc đến tiếp xúc với vị Đại Sư Huệ Đạo Minh và tặng đồ (Đồng Dương, Ấn Độ, Tích Lan 1902 trang 103) và các thương thuyền Âu Châu phát hiện thêm là Ngũ Hành Sơn có nhiều khí nên gọi „Montagnes des singes / núi của loài khỉ. Những ngôi Chùa trong bãi cát phía nam Thủy Sơn chỉ còn lại những phế tích sụp đổ. Thời gian chiến tranh với nhà Tây Sơn, chùa chiền, lăng miếu, bị tàn phá. Biết đâu 50 năm hay 100 năm sau không còn là Ngũ Hành mà là „Tứ Hành Sơn“ Nếu con người không biết bảo vệ, cứ khai thác lấy đá cho ngành xây dựng...

Vua Gia Long lên ngôi từ (1802-1819) thống nhất sơn hà, ổn định xã tắc cho tu bổ lại nhiều chùa ở Phú Xuân. Hoàng hậu Hiếu Khương sửa chùa Báo Quốc, Thái Trưởng Công chúa Ngọc Nghiễn sửa chùa Tuệ Lâm, Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu sửa chùa Thiên Lâm, công chúa Ngọc Duệ trùng tu chùa Thiên Thai... Vua Gia Long có 13 Hoàng tử 18 Công chúa, nhưng Công Chúa Ngọc Lan đã vào hang động ở Ngũ Hành Sơn ẩn tu. Nơi đó có tên „Phổ Đà Sơn“,

theo tài liệu mô tả „cơ sở tinh khiết, nơi một người con gái đồng trinh, con của Gia Long và em Minh Mạng. Công chúa Ngọc Lan rời bỏ cảnh phồn hoa, cung điện xa hoa, chọn cuộc đời tu hành để giải thoát khỏi cảnh đời tục lụy.“ (Ngũ Hành Sơn tác giả Albert trang 96).

← Ba chữ Đại Tự này là nơi Công Chúa Ngọc Lan ẩn tu



Vua Minh Mạng (trị vì 1820-1840) năm thứ VI tháng 6 năm 1825 đến thăm Ngũ Hành Sơn. Vua quyết định đặt lại các danh xưng, khắc trên thềm và sườn núi (Minh Mạng Thực lục trang 10). Tháng 7 năm 1825 nhà vua ban lệnh cho Thượng Thư bộ Công- quận công Liên Hoa, tiến hành tu sửa chùa Tam Thai. Ngôi chùa được xây dựng từ năm 1630, và động Hoa Nghiêm (động của sự hóa thạch uy nghiêm). Tháng 4 năm 1826 nhà vua ra lệnh đúc cho chùa 9 pho tượng và 3 quả chuông lớn. Chùa Tam Thai còn lưu giữ "quả tim lửa" và chiếc chuông khắc tên vua Minh Mạng. Chùa này được trùng tu lại năm 1946 và năm 1975. Sân chùa rộng, giữa sân là tượng Phật Di Lặc đồ sộ, chung quanh nhiều cây kiểng loại bonsai và hoa sứ nhiều màu trắng, vàng thoảng mùi hương; cuối sân là tầng phòng của Phương trượng, của tu sĩ và thầy trụ trì, (nơi đây chỉ có đá và chùa phương trượng).

Từ chùa Tam Thai đi qua Động Thiên Phước Đại (trời thanh khiết và đất hạnh phúc) nơi dừng chân các Vua Chúa đến thăm viếng. Tháp Phổ Đồng có một vòng tường bao quanh. Tất cả đền tháp xây bằng vật liệu pha trộn đá cẩm thạch và gạch xưa đẹp và rắn chắc. Chùa Từ Tâm mái thấp thờ Địa Tạng, có bàn thờ tượng nhớ các triều đại Đinh, Lý, Trần, Lê. Có bàn thờ thêm cho các linh hồn lạc lõng là nạn nhân của sóng biển, chiến tranh bị người đời lãng quên.



Quả tim lửa bằng đồng của vua Minh Mạng ở chùa Tam Thai

Vọng Giang Đài là cụm đá cao mặt bằng nhỏ hẹp, đứng trên Vọng Giang Đài có thể nhìn bao quát sông Cẩm Lệ lượn quanh cánh đồng lúa chín vàng, màu xanh lá cây, làng mạc trù phú của quận Hòa Vang. Phía bên trái chùa Tam Thai là động Huyền Không, Linh Nhan (hang của đỉnh núi thần bí) và Tầng Chơn (động của sự tĩnh tâm đích thực). Phong cảnh chùa, hang động, yên bình lý tưởng cho sự cầu kinh niệm Phật.

Thời gian vua Gia Long trị vì, người ngoại quốc được phép viếng Ngũ Hành Sơn dễ dàng, nhưng qua thời Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, việc viếng Ngũ Hành Sơn rất khó khăn vì chính sách bài Pháp. Thời Pháp đổ quân lên

cửa biển Đà Nẵng năm 1859, việc đi lại bị khó khăn hơn, nên những người hành hương viếng cảnh ngày một thưa dần, và Ngũ Hành Sơn trở lại tình trạng điêu tàn đổ nát. Hang động ở Ngũ Hành Sơn có cảnh sắc thật kỳ lạ, mỗi sáng ánh nắng mặt trời len lỏi qua các ngách đá tạo ra vẻ lấp lánh trên thạch nhũ với vô số hình hài khác nhau mà du khách có thể cảm nhận theo trí tưởng tượng của mình. Ở động Quán Âm nhiều thạch nhũ tạo ra những bức tượng Phật rất độc đáo, trong đó khối thạch nhũ tạo thành tượng Quán Thế Âm Bồ Tát rất hoàn chỉnh, thanh tú. Một lớp da đá như dải lụa kim tuyến phủ từ bờ vai phải chạy đến hết thân tượng, tay phải nâng bình nước cam lồ. Trong động Quán Thế Âm còn có bộ tam khí nhà Phật gồm chuông, trống, mõ bằng đá, đánh phát ra âm thanh. Cuối động là hồ nước mát lạnh, trong suốt quanh năm nên được gọi là hồ nước Cam Lồ. Nhiều ngôi chùa khác trong quần thể Ngũ Hành Sơn cũng lưu giữ nhiều hiện vật và giá trị văn hóa, tôn giáo, lịch sử quý giá. Ngoài ra, du khách đến đây còn có thể thấy những bút tích thi ca thời Lê, Trần trên những bức đá rêu phong. Sau này những cặp tình nhân cũng khắc tên hai người lên vách đá, trên thân những cây sứ cổ thụ đánh dấu một thời yêu nhau...

Chùa Linh Ứng hướng ra biển, xây thời vua Minh Mạng 1825 gọi Ứng Chân Tự đến đời vua Thành Thái 1891 đổi thành Linh Ứng Tự, có tượng lớn Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Chùa Linh Ứng thờ Tam Thế Phật, chính giữa Phật Thích Ca, bên phải Di Lặc, bên trái Di Đà. Năm 1970 các Tăng Ni, Phật tử Quảng Nam-Đà Nẵng xây lại chùa mới. Chùa Linh Ứng thờ bài vị của trưởng lão Bửu Đài, Chùa này đã đào tạo những danh sư (1) thế hệ gần nhất như cố Hòa Thượng Thích Trí Hữu. Ngài đã từ nơi đây vào Sài Gòn hành đạo, xây dựng nên ngôi chùa Linh Ứng Tự (1948) sau này đổi thành Chùa Ấn Quang tại đường Sư Vạn Hạnh quận 10 Sài Gòn. Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (là bào huynh Thượng Tọa Thích Như Điển người sáng lập chùa Viên Giác Hannover, Đức) Ngài đã xuất gia tại Ngũ Hành Sơn năm 1958 hiện trụ trì chùa Pháp Bảo ở Sydney, Úc châu).

Sau chùa Linh Ứng có động Tàng Chân, động chính giống như thung lũng nhỏ chiều dài 10 mét ngang 7 mét thoáng mát, nhờ thông lên trời qua cửa Thiên Long Cốc từ nơi đây đi về phía tây có hai cửa hang gọi là: Vân Nguyệt Cốc (hang của mây và trăng) động Vân Thông (động thông với mây), hang Thiên Long Cốc (hang của rồng và trời) có miếu thờ Thái Thượng Lão Quân, bên trái thờ Bát Bộ Kim Cương, bên phải thờ thần Chiêm Thành. Ngoài ra còn có 5 động nhỏ: Tam Thanh (Thanh Thanh Tiên Động, động của ba người bắt từ Thượng Thanh, Thái Thanh, Ngọc Thanh), hang Gió người ta còn gọi là Hang Thần Thượng là hang của các Thần bề trên. Đá nơi đây có màu xanh lá cây làm dễ chịu và mát mẻ, động Chiêm Thành (thờ các vị thần Chiêm Thành thuộc về nước Champa ngày xưa), động Bàn Cờ (tương truyền là nơi các vị tiên hay xuống đánh cờ), hang Ráy (nơi động đá có màu ngũ sắc sáng lung linh).

Ấm Phủ huyết nằm ở phía nam Thủy Sơn du khách vào thăm hang động này thấy thiếu ánh sáng mặt trời. Càng đi vào sâu càng tối tăm hơn, nên có tên là Ấm Phủ có người nói rằng nếu đem những trái bưởi có đánh dấu bỏ vào đó mấy ngày sau sẽ thấy trôi ra biển có thể động này ăn thông ra biển. Bên phải chùa theo các phiến đá lót phụ bước lên Vọng Hải Đài nhìn cảnh quan từ trên cao xuống bãi cát vàng và biển khơi mênh mông, xa thẳm, nhìn về hướng đông nam là đảo Cù Lao Chàm, những đàn hải yến bay lượn dưới bầu trời trong xanh.

Động Huyền Không đi qua cổng vòm có 3 chữ Huyền Không Quan, cửa hơi hẹp, động tối, những bậc đi xuống sâu, giữ cửa động có tượng hình ông Thiện và ông Ác, như

nhắc nhở con người phải thánh thiện, từ bi khi đến cõi sắc không của Phật. Vào trong hang có ánh sáng từ trên cao chiếu qua lỗ trống trên động, càng làm vẻ đẹp lung linh huyền bí, vòm động cao nhũ thạch bám vào vách tạo nhiều nét đẹp thiên nhiên, và bàn tay con người tạo thêm nhiều hình đẹp như tượng Phật Quán Âm, được điêu khắc công phu trên bề thờ, phía bên phải là ngôi chùa nhỏ Trang Nghiêm Tự, bên cạnh có thạch nhũ nhỏ nước tí tách, dưới nền có khối đá điêu khắc tượng của người Chăm. Khung cảnh hư ảo trong hang động tạo cho du khách như sống với thế giới vừa hư vừa thật, lấy tay vỗ lên trên đá nghe như tiếng trống bình bịch.

Động Huyền Không trên bàn thờ có tượng Thiên-Y-A-na- Chúa Ngọc, ngày xưa người ta có tục lệ làm hai lễ đặc biệt được cử hành bằng đức tin là "cắt huyết gà để thề" những việc tranh cãi thề thốt không nói dối, trước những đắng siêu hình chứng giám xác quyết lời thề sự thật tuyệt đối, vĩnh viễn không nuốt lời thề, người ta lấy dao cắt cổ con gà trống, cổ nhỏ sạch lông và cái bát đựng huyết gà để thề, nếu ai nói sai sẽ chết như con gà. Nhiều người đến chùa cầu xin Thiên ân "cầu tự" cho những đàn bà chưa có con. Sau đó họ vào động Huyền Không uống nước từ thạch nhũ. Các tục lệ nêu trên ngày nay không còn nữa,



Di tích Chăm ở động Huyền Không

Động Huyền Vi nằm sau lưng chùa Linh Sơn thuộc Hòa Sơn. Hội Phật Giáo Xã Hòa Hải tìm thấy năm 1953. Động Huyền Vi là một trong những hang động đẹp của Ngũ Hành Sơn, cửa hang dày 3 mét, động dài 10 mét ngang 2 mét có nhiều ngách nhỏ, trên vách hang có nhiều hình ảnh cây cỏ. Một góc khác có hồ nước trong xanh có tạc tượng ông Lữ đi câu, có giếng nước sâu, đến gần miệng nghe những âm thanh trầm bổng tựa tiếng đàn, gọi là giếng tuyền cầm.

Trong luận ngữ (Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy nghĩa là: Người Nhân yêu núi, người Trí thì ưa nước). Non nước hữu tình, Huỳnh Thúc Kháng dịch thơ chữ Hán của Nguyễn Thượng Hiền:

*Hai mươi năm lẻ xuống trần gian
Ngoảnh lại bóng lai gấm dở dang
Kìa động Tàng Chân nay được đến
Dâng hoa quét lá lễ tiên ban*

*Linh Ứng đền xây giữa núi sâu
Tàng Chân động cổ đá thừa rêu
Gió thu tựa cửa tùng quang ngấm
Hạc biển bay mà chả thấy đâu*

*Non cao mấy chén rượu tùng say
Xa tục tiên ông ở chốn này
Tung tích người xưa ôi chớ hỏi
Chòm mây muôn dặm tự do bay*

Từ Ngũ Hành Sơn nhìn ra biển một màu xanh xanh, phong cảnh đẹp với mây bay gió thoảng, những làn sóng nhẹ tung tăng chạy vào bờ cát trắng. Ngũ Hành Sơn đã cho mặc khách, tao nhân các nguồn mỹ cảm với cảnh non xanh nước biếc. Ngũ Hành Sơn làm cho du khách như rũ sạch bụi trần, thoát vòng tục lụy đi vào chốn bồng lai tiên cảnh:

*Nghe nói Hành Sơn cảnh tuyệt vời
Cõi trần dạo bước thử xem chơi
Năm hòn chót vót cây chen đá
Bốn mặt mông mênh nước lộn trời
Bãi cát trắng phau cơn gió bụi
Chòm rêu xanh ngắt bóng trắng khơi
Ngự thi nét bút còn như vẽ
Dấu bể bao phen đã đổi đời*
Nữ sĩ Ngọc Anh

*Cảnh trí nào hơn cảnh trí này
Bồng lai âu cũng là đây
Núi chen sắc đá màu phôi gấm,
Chùa nức hơi hương khói lộn mây
Ngự phủ gác cần ngơ mặt nước
Tiểu phu chống búa dựa lưng cây
Nhìn xem phong cảnh ưa lòng khách
Khen bấy thợ trời khéo đắp xây*
Nữ sĩ Bang Nhãn

Từ thời ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành, tôi đã nhiều lần đến thăm Ngũ Hành Sơn, nên cảm hứng sưu tầm tài liệu và viết lại bài này trong khả năng hạn hẹp. Mong độc giả đóng góp thêm để chúng ta có cái nhìn toàn diện về vẻ đẹp của quê hương muôn thuở...

Nhưng một thoáng buồn nào đó len lỏi vào hồn bởi dấu tích của chiến tranh vẫn chưa xóa hết vết thương đau của dân tộc. Tôi không hiểu tại sao trong động Huyền Không vẫn còn gắn tám bản tường niệm đặc công CS đã mang súng cối 60 ly vào chốn cửa Phật trang nghiêm để pháo kích vào phi trường trực thăng Non Nước???

Chính quyền CSVN nên xóa bỏ những vết tích chiến tranh đầy máu lửa đó đi và nên chỉ thị cho những hướng dẫn viên du lịch không cần tuyên truyền, không nên dùng từ "ngụy" để ám chỉ những người đã làm việc với chế độ VNCH. Du khách đến đây để thưởng lãm nét đẹp thiên nhiên của quê hương muôn thuở, không vương bận suy tư cuộc sống vốn đã phức tạp... Mong lắm thay!!! ♦

● **Nguyễn Quý Đại**
(Munich năm 2005)

Ghi chú:

(1) Những vị Đại sư đã tu ở Ngũ Hành Sơn từ triều Nguyễn:

Bửu Đài đại sư
Viên-Trừng đại sư
Chơn-Như đại sư
Hoàng-Ân đại sư
Phước-Nghi đại sư
Tuệ-Quang đại sư
Mật-Hành đại sư
Chỉ-Thành đại sư
Từ-Trí đại sư....

Sau này thì tăng sĩ có các thứ bậc: Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng, Đại Lão Hòa Thượng,.....

Tài liệu tham khảo

Việt sử Đại Cương, tác giả Trần Gia Phụng NXB Non nước Toronto 2003

Quảng Nam trong lịch Sử, tác giả Trần Gia Phụng Nxb Non Nước Toronto 2000

Ngũ Hành Sơn, tác giả Albert Sallet NXB Đà Nẵng 1996, Non Nước Việt Nam NXB Hà Nội 2003.



Quà Xuân
Xin gửi về đất Mẹ

(Bài thơ này, xin được là món quà xuân, gửi về quê hương và đồng bào Việt Nam, quốc nội và quốc ngoại)

*Lòng đất Mẹ, những mầm xanh đang lớn
Đang chuyển mình cho lịch sử gấm hoa
Cho tương lai, cho nòi giống, sơn hà
Được rạng rỡ và muôn đời vinh hiển*

*Này, sóng bạc, hỡi linh hồn của biển
Hỡi núi cao, rừng thẳm, hỡi sông dài
Đứng lên nào, cùng sát cánh chung vai
Mà gánh vác, rửa oan hồn đất nước!*

*Mà dựng lại cho đời gương ái quốc
Tấm gương hùng, này, Nguyễn Huệ, Trưng Vương
Lê Lợi, Ngô Quyền, Hưng Đạo, Trinh Nương
Những Nguyễn Trãi, Đặng Dung, Trần Quốc Toàn!*

*Trước chướng ngại, xin thêm lòng can đảm
Kìa, nhìn xem, bạo chúa giữa ngai vàng
Tham ác, độc tài, hung hiểm, dã man
Đưa tổ quốc vào trường thiên thống hận*

*Máu đã thấm, đang nẩy mầm trong đất
Xương đã đầy, trắng rợn đỉnh non xanh
Dân tộc đau thương, quê mẹ tan tành
Đâu đảo Hoàng Sa, Nam Quan, Bản Giốc?!*

*Có thể nào chỉ mình ta hạnh phúc ...
Khi anh em ta khốn khổ, đập vùi ???
Một ngựa đau, tàu bỏ cỏ, không vui
Huống chi đó, đồng bào chung Mẹ Việt!*

*Thì đồng loạt, hỡi anh hùng hào kiệt
Hỡi đảng viên bất khuất, giống Tiên Rồng
Hãy vùng lên mà giải cứu non sông
Vì chính nghĩa, công bằng, vì nhân bản!*

*Để thế giới thấy rằng ta khao khát
Khao khát TỰ DO, khao khát NHÂN QUYỀN
Khi đuốc thần mầu nhiệm sáng bừng lên
Sẽ thức tỉnh lương tâm người bốn cõi*

*Nhà ta cháy, ta chưa đi, đừng đợi
Ta chữa rồi, người sẽ tiếp tay ta!
Hãy tin rằng chính nghĩa phải thắng hoa...
Quà xuân đây, xin gửi về đất Mẹ.*

● **Ngô Minh Hằng**

Cảm nhận về ngày vinh danh giáo sư học giả Vũ Ký tại Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam/ Bruxelles

● Võ Thị Trúc Giang

Trước khi đến Bruxelles, Vương Quốc Bỉ để tham dự ngày vinh danh và giới thiệu tác giả-tác phẩm giáo sư học giả Vũ Ký do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam tổ chức ngày 03.12.2005 tại Bruxelles, tôi tự hứa với lòng sẽ viết một bài cô đọng của mình về ông.



Khi bắt tay viết về giáo sư Vũ Ký, về cuộc đời Văn Nghiệp và Cách Mạng của ông- người mà tôi thành thực xem như một bậc trưởng thượng có nhiều thành tích văn hóa và đấu tranh, tôi chợt nhớ lại giọng nói

của ông trong phone, ho hen, khàn cổ, nhưng vẫn còn rắn chắc sáng suốt minh mẫn, nhớ tên từng nhà văn, nhà báo, nhà cách mạng, từng nhân vật, chứng tỏ khi còn trẻ ông là người rất hăng say năng động hoạt bát thông minh tinh tường...

Đêm hôm ấy với nét mặt cương nghị và tràn đầy nhiệt huyết, ông đã trả lời nhiều câu hỏi của nhà văn, nhà báo Nguyễn Ngọc Diệp và đồng thời ông cũng yêu cầu đừng dùng danh từ vinh danh, từ đó ông không dám nhận vì nó to lớn quá! Ông quan niệm rằng, tất cả chúng ta có mặt ngày hôm nay chỉ nên cùng nhau vinh danh tiền nhân đã vì quốc vong thân, đã để lại cho chúng ta một cơ đồ mà chúng ta có nhiệm vụ phải gìn giữ thì đúng hơn....

Từ quan điểm đó Giáo sư Vũ Ký đã tâm tình, bây giờ tuổi đã xế chiều của cuộc đời, ông mới thấy rõ hiệu lực và tác động của thời gian với dòng tư tưởng và tâm tình của một con người... Tâm thức và trí năng trưởng thành, kinh nghiệm và kiến thức được trải lọc qua các chặng đường dài của kiếp nhân sinh trôi nổi trên các nẻo đường đất nước. Trong tác phẩm Về Nguồn, Giáo sư Vũ Ký nhắc về Hội An. Hội An là vùng đất của nhiều Địa Linh Nhân Kiệt, cho Văn hóa nước nhà, nào phong trào Cần Vương với lãnh tụ Nguyễn Duy Hiệu (1884-1887), nào Trần Cao Vân, Trần Văn Dư; phong trào Duy Tân (1916) với Trần Cao Vân, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thúc Duyện, Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh. Trần Quý Cáp bị thực dân bắt và xử tử tại Nha Trang, Huỳnh Thúc Kháng bị bắt giam tù chung thân bị đày ra Côn Đảo. Đó là những tấm gương của những anh hùng vì quốc vong thân.

Trong buổi lễ đêm 3 tháng 12 này, ông đã rưng rưng lấy hai lá cờ ra, một lá Cờ Vàng ba sọc đỏ mà cộng đồng Việt Nam Bắc Cali tặng ông, ngày long trọng Ra Mắt cuốn Luận Cương Văn Hóa Việt của ông tại San Jose năm 1997. Đêm nay ông trao tặng vinh dự ấy mà lá cờ là biểu tượng cho Cha Lân, còn lá cờ Việt Nam Quốc Dân Đảng, với cổ lãnh tụ Nguyễn Thái Học, một lá cờ nền xanh, ngôi sao trắng,

vòng tròn xanh, ông tuyên bố sẽ mang nó theo bên mình cho đến hơi thở cuối cùng.



(Gs. Vũ Ký, Trúc Giang và LM. Nguyễn Hùng Lân)

Năm 1946 Giáo sư Vũ Ký đã tham gia tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc) và từ đó ông chấp nhận mọi hiểm nguy, cương quyết nối chí tiền nhân, phụng sự sự nghiệp đấu tranh vì lý tưởng cách mạng, vì tổ quốc cho đến thắng lợi cuối cùng. Trong cuộc đời đấu tranh của ông, ông đã từng làm cổ vắn cho Mặt Trận Quốc Gia Bài Cộng Liên Khu 5 gồm có Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên; bị kết án 20 năm khổ sai và bị tịch thu toàn bộ tài sản. Toàn vụ án có đến 6 án tử hình mà thủ lãnh là anh Hồ Đệ, một sinh viên mới có 26 tuổi. Oai hùng thay! Đây là một vụ án tiếp nối cuộc đàn áp Việt Quốc ở Hà Nội trong vụ Ôn Như Hầu, bọn Việt Minh ngụy tạo để tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng và vụ Cầu Chiêm Sơn sôi động ở Quảng Nam mà bọn Việt Minh dàn dựng để đàn áp phong trào Việt Quốc đang lớn mạnh ở Miền Trung.

Giáo sư Vũ Ký đã nhấn mạnh sự tàn bạo sát máu của cộng sản cho mọi người thấy từ khi chúng chỉ là một bộ mặt tổ chức mang danh hiệu Việt Minh đã lòi bộ mặt cộng sản vô nhân, vô tổ quốc của chúng! Người ta tự hỏi "Sức mạnh nào đã giúp tác giả chuyển hiện niềm tin sắt đá vào mọi người, nếu không là tinh thần yêu nước cao độ và nhận thức sâu sắc về giá trị ưu việt ẩn tàng nơi truyền thống văn hóa xuyên qua dọc dài lịch sử", như một nhà văn đã nhận định trong tác phẩm Về Nguồn, trang 207.

Không khí thích thú và sôi nổi của buổi lễ hội này một phần lớn là nhờ người phỏng vấn- nhà văn Nguyễn Ngọc Diệp, đã đẩy cuộc nói chuyện lên thành một bài diễn thuyết sâu xa về văn học, văn hóa nhờ những câu hỏi đặc sắc, sát ý và uyên bác của nhà văn Nguyễn Ngọc Diệp.

Giáo sư Vũ Ký cũng giải thích thêm về hồn văn hóa dân tộc: "Văn hóa của ta hiện nay đang tan loãng nơi mà người Việt Nam lưu vong trên khắp thế giới, nó hỗn tạp pha trộn với cái văn hóa văn minh nước ta đang sống. Tất cả những tui cực, phần nộ, căm hờn dưới thời thực dân, với cộng sản, những ray rứt đó trước thực trạng văn hóa Việt Nam nơi hải ngoại, ta phải đối diện với nền văn hóa văn minh của các nước tiên tiến. Tác giả nhấn mạnh đến cái định mệnh cay nghiệt của nước nhà, ông muốn qua các tác phẩm của mình "khuấy động" tâm thức người đọc, "nhìn" để "thấy", để "tin" rồi để "làm" (Luận Cương về Văn Hóa Việt). Dù gì đi nữa ông vẫn cho rằng văn hóa Việt không bị xóa mà sẽ phong phú thêm do tính cách khai phóng và đại chúng của nó, ý thức quốc gia vững mạnh rồi tự nó được trường tồn". Giáo sư Vũ Ký cũng lo lắng: "Cái Hồn Văn Hóa, cái Óc Văn Hóa của dân ta vì hoàn cảnh tại hải ngoại

phải sống rải rác khắp nơi, phải gian nan tìm cách hội nhập xã hội mới để mưu sinh cho mình và gia đình, vì thế cho nên đã lơ là với cái Hồn Dân Tộc, cái Óc Văn Hóa. Một số trong chúng ta chưa có ý thức văn hóa ấy, hầu kết hợp, do đó ở hải ngoại chưa tìm được một lực lượng mạnh mẽ đấu tranh cho ngày về phục hưng xứ sở.



(Gs. Vũ Kỳ và nhà văn Nguyễn Ngọc Diệp)

Hoạt động văn hóa của người Việt hải ngoại chỉ là công trình cá thể hoặc là của từng tập thể, từng đơn vị nhỏ, chưa tiến đến kết tập thành cộng đồng thống nhất và bền vững của toàn thể người Việt lưu vong. Ông nhìn thực trạng này với cái nhìn xót xa, ngậm ngùi cay đắng.

Mọi người đều công nhận rằng, đây không phải là một cuộc hội ngộ thông thường giữa nhà nhà học giả Vũ Kỳ với một số cử tọa chọn lọc trên Vương Quốc Bỉ, mà đúng là một buổi thuyết trình về văn hóa và văn học ở trình độ rất cao lần đầu tiên diễn ra ở Bỉ do công trình sâu rộng của văn hữu Nguyễn Ngọc Diệp đã nghiên cứu kỹ từ trước các tác phẩm chính của tác giả học giả Vũ Kỳ để đặt ra những câu hỏi gợi ý thích đáng, bổ ích cho sự hiểu biết của nhiều người về những vấn đề khá thông thái của văn hóa và văn học Việt Nam, về chính trị học mà chính học giả Vũ Kỳ cũng không ngờ đến để giải đáp cho thỏa mãn vì thiếu thời gian. Một công trình đồ sộ của những tác phẩm của học giả Vũ Kỳ được sắp trên bàn trước mặt mà chỉ có bàn luận có vài giờ thì có thấm vào đâu như chính người phỏng vấn đã nói.

Tôi chợt giật mình vì tính từ năm 1946 đến năm 2005 là đã gần 60 năm, thời gian và con người cách mạng mang tên Vũ Kỳ vẫn còn mặc cảm lưu vong, tức tối vì chưa đạt thành ý nguyện cho quê hương dân tộc mình, cho nên cái danh từ cách mạng ông nhất định không chịu nhận lãnh. Trên bàn chủ tọa những bó hoa ngũ sắc trân trọng kính tặng chồng lên nhau, một bảng vinh danh vàng son sắp ngay ngắn gợi sự xúc động đầy ngưỡng mộ đối với giáo sư học giả Vũ Kỳ.

Tôi cảm phục tinh thần của cộng đồng người Việt ở Bruxelles nhất là Linh mục Hùng Lân và văn hữu Nguyễn Ngọc Diệp đã tích cực trang bị và dành nhiều thì giờ và công sức để tổ chức buổi sinh hoạt để bảo tồn văn hóa dân tộc kèm theo những hoạt động đấu tranh nhằm gìn giữ chính nghĩa quốc gia ngày càng thêm vững chắc, vì đối tượng ở đây là học giả Vũ Kỳ- là một chiến sĩ văn hóa, đồng thời cũng là một chiến sĩ cách mạng. Một chiến sĩ Cách Mạng đã vào tù ra khám bao nhiêu lần vì đấu tranh cho tự do, dân chủ; là một chiến sĩ văn hóa đã có gần 30 tác phẩm kể cả bằng Pháp ngữ và được tiến cử tranh giải Nobel văn chương...♦

(Ngày 27.12.2005)

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO MỚI XUẤT BẢN

● Phù Vân phụ trách

● **Đặc San 25 Năm Viễn Xứ - 25 Jahre fern der Heimat** của Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg, do Nhóm Thực Hiện với Ban Biên Tập gồm các ông Nguyễn Hòa Phù Vân (Chủ Bút); Kỹ sư Lê Văn Hồng, phụ tá đặc trách trình bày, Huỳnh Thoàng đặc trách thủ quỹ... và rất nhiều cộng sự viên Việt & Đức.

Đặc San 25 Năm Viễn Xứ được thực hiện nhằm mục đích:

- Để cảm ơn Ủy Ban Cap Anamur đã cứu vớt người Việt vượt biển cũng như để cảm ơn chính quyền và nhân dân CHLB Đức và đặc biệt là để cảm ơn chính quyền và nhân dân Tiểu Bang Hamburg đã mở rộng vòng tay đón nhận người Việt tỵ nạn qua chương trình nhân đạo, đã cứu mang và giúp đỡ người Việt trong việc hội nhập và ổn định cuộc sống trong 25 năm qua.

- Để ghi lại sự hình thành, phát triển và sinh hoạt của các Tôn giáo, Hội đoàn, Phong trào, Đảng phái chính trị tại Hamburg... cũng như lịch sử về địa lý, nhân văn và những nét đặc thù của tiểu bang Hamburg.

- Ngoài ra còn có những hồi ký, bút ký hay văn nghệ do chính những cây bút tại Hamburg viết về những sinh hoạt của 25 năm định cư tại Hamburg; chưa kể phần cộng tác của một số người Đức như Prof. Dr. Engelberg (Phân Khoa trưởng Phân Khoa Việt-Đức, Đại Học Hamburg), Dr. Neudeck (Chủ tịch Hội Mũ Xanh-Grünehelm, nguyên Chủ tịch Ủy Ban Cap Anamur), Bà M. Werdermann (Giáo viên)...

Sách dày 320 trang, khổ A 5, bìa màu do Grafik-Design Nguyễn Huỳnh Gia Khánh trình bày, Giá phát hành cho cộng đồng Hamburg: **5 Euro** (chưa kể cước phí bưu điện).

Liên lạc: Hội Người Việt TNCS tại Hamburg

Postfach: 520 624 - 22596 Hamburg / Germany

● GIỚI THIỆU CD MỚI

Chùa Viên Giác tại Đức vừa nhận được những cuốn băng CD ngâm thơ giá trị của thi sĩ Mặc Giang từ Úc gửi tặng. Hôm nay chúng tôi xin giới thiệu đến với quý độc giả xa gần. Nếu quý vị nào muốn thỉnh những cuốn CD này thì xin liên lạc về:

Mặc Giang

12 Freeman Rd.

Durack Queensland 4077 Australia

Tel.: 07-3372 1113. Fax: 07-3372 9988

Đĩa một gồm 11 bài thơ như:

Bài 1: „Quê Hương Nguồn Cội” do giọng ngâm của Thúy Vinh trình bày.

Bài 2: „Chùa tôi” do Hồng Vân ngâm.

Bài 3: „Thăm chùa quê” do sự diễn ngâm của Bích Phượng.

Bài 4: „Cửa Phật Từ Bi hóa nhiệm màu” do Đoàn Yên Linh ngâm.

Bài 5: „Tiếng lòng nức nở quê hương” Tổ Lan trình diễn.

Bài 6: „Làng quê yêu dấu” Bích Phượng.

Bài 7: „Thăm Lặng” Thúy Vinh.

Bài 8: „Quê hương còn đó” Duy Khanh ngâm.

Bài 9: „Quê hương còn đó đợi chờ” Hồng Vân.

Bài 10: „Tình Ca Muôn thuở của người Việt Nam” Hồng Vân diễn xuất và

Bài 11: „Gây một nhịp cầu sa bóng nước” Tổ Lan.

Tất cả những thơ của Mặc Giang đều do những giọng ngâm điêu luyện ngâm và trình tấu bằng nhiều thể điệu khác nhau. Các đĩa 2 cho đến đĩa 10 cũng do những nghệ sĩ này thực hiện.

Đĩa 2 mang chủ đề: Non Nước Việt Nam. Đĩa 3 cùng chủ đề. Đĩa 4 chủ đề: Nụ cười sắc không. Đĩa 5 mang tên: Hóa Thân. Đĩa 6 cũng cùng chủ đề. Đĩa 7 nhan đề: Nối một nhịp cầu. Đĩa 8 cũng cùng chủ đề. Đĩa 9 nhan đề là: Bên cạnh cuộc đời và đĩa 10 cũng cùng nhan đề ấy.

Đây là những đĩa CD hay, có giá trị và chất lượng. Kính mong quý Đồng Hương Phật Tử xa gần liên lạc để mua băng ủng hộ.

Xin trân trọng giới thiệu



(Tiếp theo VG 150)

- Ngày thứ nhì ở Leh (31/08-04)

Sau khi ăn sáng xong hai chúng tôi đi bộ trở lại bến xe, cách phố 2 cây số, để đón xe đò đi Hemis. Hemis là tên địa phương và cũng là tên Tu viện ở đó. Chúng tôi phải chờ cả nửa tiếng mới có xe. Đây là một loại xe đò cũ kỹ mini địa phương, chở khoảng 30 người. Từ Leh tới Hemis 45 km, 15 rs/1 người, nằm phía nam của Leh. Chúng tôi biết Hemis qua sách và vài người giới thiệu, nơi đó có Tu viện rất lớn v.v... Quả nhiên như vậy! Đứng gần không cách nào chụp hình được toàn cảnh của chùa cả. Tu viện này được xây dựng vào năm 1630, hiện có gần 500 vị đang tu học; vị chủ trì (Gyalwang Dukpa) là một vị tái sinh đời thứ 12. Trong tu viện có 3 nơi để cho khách du lịch viếng thăm. Một nơi thờ Phật, chỗ này khá rộng, đã cũ quá và đang chuẩn bị sửa lại. Một gian phòng thờ Tổ và cũng là nơi thuyết pháp cho đại chúng. Trước cửa ra vào có lối đi lên lầu là có một điện thờ Ngài Liên Hoa Sanh to khổng lồ. Ngoài ra họ không cho đi vào khu vực chư Tăng ở. Chúng tôi đi quanh chụp hình, nhưng ít thấy chư Tăng đi qua lại, mặc dù hiện có vài trăm người đang tu học...

Khi trở ra, chúng tôi chờ xe đò mãi mà không thấy. Do đó chúng hỏi mấy anh trong quán nước kế bên. Các anh trả lời: "Sau 12 giờ rưỡi hết xe đò rồi. Một ngày chỉ có 1 chuyến thôi". Phật ơi! Chúng con không biết làm sao đi về mặc dù chỉ có 45 km. Quanh đây hoang vắng không có nhà trọ, ngoài quán nước nhỏ thôi. Đa số mọi người đến đây đều mượn xe Jeep hoặc xe Mini Van là thuận tiện nhất. Người dân làng ít khi di chuyển nhiều, thứ nhất kinh tế, thứ nhì

phương tiện giao thông ít ỏi... và vì chẳng có mấy người đi đâu! Một khi họ đi từ làng này tới xóm nọ chừng vài chục cây số là mất cả nửa ngày. Và họ muốn đón xe thì thường phải đi bộ 5 đến 10 cây số từ nhà là chuyện thường tình. Chúng tôi xin quá giang anh chị người Ý đi chung về Leh. Họ đồng ý, nhưng tài xế không chịu. Anh ta nói lúc đầu chỉ đăng ký có hai người. Chúng tôi bắt đầu cãi: "Người ta mượn cả chiếc xe, thì ngồi bao nhiêu người cũng được!". Cuối cùng anh ta chỉ chịu cho chúng tôi quá giang tới ngã ba đường cái Karu cách tu viện 7 km, vì ở đây là đoạn đường làng không có xe nào chạy cả. Thành thử những người ở làng muốn đón xe là bắt buộc phải đi bộ ra đường cái cả, mới có xe. Dân Ladakh ít dùng phương tiện xe đạp hay gắn máy. Có thể đường dốc và xăng dầu mắc mớ thì phải. Chúng tôi đành xin quá giang tới Karu. Đứng ở Ladakh chờ một chiếc xe đò cái cổ dài cả mấy cây số. Đây là bài học kinh nghiệm, mặc dù trước khi đi chúng tôi đã nghiên cứu kỹ bản đồ, chỗ ở, nơi thăm quan và phương tiện, nhưng đâu thể tránh khỏi sự khác biệt của mỗi quốc gia hay địa phương. Vậy những ai muốn thăm quan, thì nên mượn xe hoặc giả biết lái xe hai bánh thì lý tưởng biết mấy! Khi đón được xe đò chú Toàn mệt quá, nên để chú về trước, còn chúng tôi có nhã ý đi tiếp thăm tu viện Thiksey cũng trên đường về.

Tới Thiksey Gompa chúng tôi thật ngạc nhiên khi đứng trước một ngôi tu viện vĩ đại trong lúc dân cư chỉ có mấy que. Tu viện xây đầy cả cái đồi. Cái chùa này chồng lên cái kia và cái kia chồng lên cái nọ thành một khối bê-tông khổng lồ đè lên ngọn đồi. Chúng tôi đứng từ xa chụp vài bức ảnh, rồi tranh thủ thời gian chạy lên. Tu viện của Ladakh còn lớn hơn cả lâu đài của nhà vua. Đường lên đủ ngoằn ngoèo, mà chúng tôi cố bò tới đỉnh. Đứng nghỉ mệt một hồi, chúng tôi mới phát giác có con đường vòng phía sau cho xe chạy lên đỉnh khoảng 5, 7 cây số. Một điều đáng lưu ý, là đa số các tu viện đều thu tiền vé vào cửa cho việc sửa chữa từ 10 – 25 rs. Thật ra với số tiền này không đáng là bao so với một tu viện đồ sộ nguy nga như thế này. Chúng tôi cố gắng lên thăm quan cho nhanh để kịp đón xe đò trở về. Thiksey là tên vùng này, cũng là tên tu viện và tên Thầy Trụ Trì. Tu viện cách phố Leh 17 km, được xây dựng vào thế kỷ thứ 15, hiện do Thầy trụ trì (Kusuk Thiksey), vị Lama tái sinh thứ 9. Tu viện có 115 vị đang tu học. Khi đến không thấy chúng tăng nhiều, mà chỉ nghe tiếng tụng chú của chúng tăng ở khu vực khác vang dội lại. Thông thường một cái làng có từ 10 đến 50 căn hộ. Mỗi gia đình có 1, 2 đứa con, trừ những gia đình đặc biệt. Như vậy chúng ta có thể tính rằng chúng Tăng của tu viện còn đông hơn dân làng nữa...

- Tôn giáo

Phật giáo Tây Tạng, Bhutan, Nước Kim (Sikkim) và Ladakh giống nhau, đều theo Mật tông. Lối kiến trúc xây dựng chùa chiền, trưng bày trang hoàng bên trong và ngay cả hình thức tu tập đều giống nhau cả. Thuở xưa có mấy vị Tăng Nam Tông đến đây tu hành, nhưng không khởi xướng phát huy Phật giáo được. Cho đến khi vua Ladakh thỉnh những vị Lạt Ma Tây Tạng sang truyền giáo, thì Phật giáo Mật tông bắt đầu khởi sắc. Ngay cả bây giờ họ vẫn sử dụng Đại Tạng Kinh Tây Tạng. Thế kỷ thứ 11, học giả Ringchen Zangpo đã tạo dựng 108 ngôi chùa ở phía tây Tây Tạng và vùng Ladakh. Cuối thế kỷ 14 tông phái mũ vàng (Gelukpa) của tổ Tsongkhapa được truyền vào, dưới sự hướng dẫn của Ngài Đạt Lai Lạt Ma đầu tiên qua sự viếng thăm Ladakh. Kể từ đó tông phái này phổ biến rộng, và xây dựng vài ngôi chùa tại Thiksey, Likir và Spituk.

Những nước này thường mỗi gia đình đều gởi 1 hoặc 2 đứa con trai đi tu. Như ở Tây Tạng có gia đình đi tu cả nhà. Họ nghĩ rằng ở tu viện giáo dục tốt hơn, và nếu con của họ trở thành một vị giác ngộ, thì gia đình họ hưởng đại điểm phúc hiện tiền, cũng như về sau. Ngược lại bậc cha mẹ Việt Nam chúng ta khi nghe con của mình đi tu thì thật là sợ. Có thể là vì chúng ta thương con, sợ đi tu ăn mặc không đủ, thiếu thốn mọi bề v.v...

Có người hỏi chúng tôi: "Sao thấy chư tăng ngày nay không giống như xưa. Bây giờ tu sao ăn chi mà nhiều món, mặc chi sang trọng, ngay cả làm chùa to Phật lớn để làm gì?". Có nghĩa là người ta quan niệm là tu phải sống cực khổ, như vậy mới là tu... Chúng tôi có nghe quý Thầy dạy rằng: "Mục đích của đạo Phật là giác ngộ, giải thoát, mà chính điều đó mới đem lại chân hạnh phúc. Vì biết rõ mặt thật khổ đau; nó từ đâu đến, và diệt trừ đi thì tức nhiên không còn bị phiền não khổ đau ràng buộc nữa, do đó an lạc không cầu lại đến. Có nhiều hành giả tu hành khổ hạnh. Đó là một trong những hình thức tu tập, nhằm thiếu dục tri túc, thúc liễm thân tâm mà thôi... chứ không phải tu theo Phật là để khổ. Người ta lặn lội ngày đêm vất vả để kiếm tiền, danh vọng, địa vị... Những thứ này Thái Tử Tất Đạt Đa đã có sẵn trong tay, mà không cần tìm kiếm, tranh giành, hoặc thủ đoạn mưu hại người khác để thành tựu những thứ trên. Đức Phật bỏ cung vàng điện ngọc và ngũ dục trần gian cũng chỉ để tìm cái cao thượng hơn, nhưng cũng không ngoài chân hạnh phúc nói trên mà thôi. Bằng không thì chẳng khác nào Ngài bỏ hạnh phúc đi tìm khổ đau hay sao? Có như vậy mới đáng để làm vị lãnh đạo cả một tôn giáo được. Có nhiều người hiểu đạo Phật hay định nghĩa theo quan niệm cá nhân hoặc theo kinh nghiệm đời sống của mình, hoặc theo cái nhìn bên ngoài hay hình thức nào đó, mà không liên hệ gì với Phật học cả, rồi tự cho rằng tu là phải thế này, thế nọ... Cho nên để định nghĩa đạo Phật cho chính xác, là chúng ta phải tu học Phật cho kỹ trước khi nhận định. Nếu không, dễ bị đưa đẩy đến sự ngộ nhận. Mà một khi đã ngộ nhận thì chẳng khác nào rơi vào ác kiến.

Trong tu viện này có một tượng Di Lặc cao khoảng 10 m. Chúng tôi lên lầu hai thì mới chiêm ngưỡng được mặt Phật. Lầu một là nơi để chư Tăng tụng kinh. Ở trên lầu của gian nhà khác có nhà thờ Tổ nhỏ và phòng kinh tạng. Vì để kịp đón chuyển xe đồ cuối cùng lúc 6 giờ, nên chúng tôi vội thăm quan ba lần bảy hai mươi mốt, rồi chạy xuống đồi. Đang xuống một đoạn thì có bà người New Zealand tự nhiên hỏi: "Bạn muốn quá giang chúng tôi về phố không?", vì bà ta đã thấy chúng tôi đi bộ từ Hemis tới đây. Chúng tôi nghe mừng hết lớn, nên không dám khách sáo, không dám từ chối, liền nhận lời và cảm ơn ngay.

- Ngày thứ ba ở Leh (01/08-04)

Chúng tôi ngắm nghía trong đầu là nên mượn một chiếc xe hai bánh chạy đi thăm quan, chắc sẽ thoải mái hơn. Vì mình đi từ từ và có thể dừng bất cứ nơi nào đẹp, ngắm cảnh chụp hình v.v... cuối cùng chúng tôi quyết định mượn một chiếc Scooter (chiếc Vespa) 500 rs/1 ngày và đồ đầy bình xăng 270 rs. Hai chúng tôi dự định thăm tu viện Phyang về hướng tây, cách Leh 44 km, cùng đường đi thủ đô Srinagar (Kashmir). Đường sá ở đây không có nhiều, nên đơn giản lắm. Trước khi đi chúng tôi cũng coi bản đồ và chấm những điểm mình sẽ đi. Chúng tôi chạy khoảng hơn một tiếng hồ tới nơi. Chúng tôi vào thăm, thì thầy Tri Sự hướng dẫn xem chánh điện cổ, nhà tổ, và tàng kinh các. Khu vực này đã hư hoại đi nhiều. Còn chánh điện bị khóa vì

nghe trưa. Tự viện này xây dựng hơn 600 năm. Chư Tăng khoảng 60 vị, do vị tái sinh lần thứ 8, là Lama Chetsang Rinpoche làm trụ trì. Chúng tôi chạy xe ra xa để chụp vài tấm ảnh. Ở đây đất đai mênh mông mà không ai sinh sống cả. Có lẽ đất không trồng trọt được. Trên đường chạy ra chúng tôi gặp hai bác Tây phương đã hơn 50 tuổi đi bộ lang thang. Họ nói với chúng tôi cũng đi thăm chùa, nhưng không có xe buýt, đành phải ra đường quốc lộ đón xe. Từ tu viện tới đường quốc lộ là hơn 10 cây số, mà trưa nắng đi giữa sa mạc thật là tội nghiệp. Đa số các tự viện ở Ladakh đều xây những khu vực hẻo lánh, cách xa dân làng ít nhất từ một tới vài cây số. Cách sinh hoạt tự viện Ladakh không giống như chùa Việt Nam chúng ta. Chư Tăng tự nấu ăn và lo tu học, ít có tiếp xúc bên ngoài. Đôi lúc được cho phép về thăm gia đình. Còn Phật tử tới chùa lễ bái nghe pháp rồi về. Cả hai bên hình như có khoảng cách nhau khá rộng. Mặt khác Phật tử Việt Nam thường đến chùa tu học, làm công quả, ăn cơm trai, đôi lúc ở lại luôn trong chùa. Có lẽ vì sự gần gũi như vậy, mà người ta thường nói rằng mái chùa che chở hồn dân tộc. Và ngược lại nếu chùa Việt Nam không có sinh hoạt như vậy, thì người ta nghĩ chắc Thầy Trụ Trì ấy... rồi. Chúng tôi cho một em Ladakh quá giang. Cảm thông hoàn cảnh mà chúng tôi cũng đã bị hôm qua, nên cũng hứa sẽ quay trở lại đón hai bác Tây phương kia. Để giữ đúng hẹn chúng tôi đưa hai bác ra bến xe ở quốc lộ. Tính ra đi chơi mà cũng làm chút công đức như vậy thì đáng nên đi phải hơn!!!

Về gần tới Leh cách khoảng 8 km có một tu viện tên là Spitok. Tu viện nằm trên đỉnh đồi. Một mặt nhìn về con sông Indus, và mặt khác nhìn về toàn cảnh phi trường Leh. Đây là một trong những tu viện được xây lâu đời hơn 900 năm qua. Chư Tăng hiện có 40 vị và Thầy Trụ trì là Lama Kushuk Bakula, 86 tuổi, đã viên tịch tháng 11 năm 2003. Chúng tôi rẽ vào đường lên tu viện, thì có em Tây Tạng quá giang. Em dẫn quanh bên trong mà tìm không ra lối vào chánh điện. Tu viện ở đây thật lớn như lâu đài. Sau khi lễ Phật ra, chúng tôi nghe anh Phật tử nói em này là ca sĩ Tây Tạng, và được mời trình diễn nhân dịp đại hội âm nhạc thế giới, kéo dài 2 ngày, mà bắt đầu vào đêm hôm qua. Quý Thầy mời chúng tôi dùng súp. Hai chúng tôi nghe mừng lắm, không dám từ chối. Thú thật đã hơn 1 giờ trưa mà chưa có ăn và uống gì cả, trong bụng vừa đói vừa khát. Ăn món Thukpa ngon sao đâu! Thukpa như súp rau cải, có thêm những viên bột mì. Quý thầy lại làm thêm 1 tô nữa. Chúng tôi làm luôn, cũng không dám khách sáo. Để tranh thủ thời gian, chúng tôi từ biệt ra đi. Em ca sĩ cũng đi chung, và giới thiệu những khu tỵ nạn Tây Tạng trên sa mạc. Họ sống ở đây rất khó khăn, vì toàn là cát không trồng trọt gì được, và lại không có nước... Chạy một hồi tới ngã ba đường quốc lộ Choglamsar. Đây cũng là nơi trung tâm trại tỵ nạn quan trọng của Tây Tạng, cho mọi người nghiên cứu về văn chương, lịch sử, và triết lý Phật giáo. Gần bên sông Indus là chỗ ở của Ngài Đạt Lai Lạt Ma. Khu vực này còn có thêm trung tâm thiền Mahabodhi Society cho người ngoại quốc tu học. Nếu chúng ta chạy thẳng về miền nam hướng Thiksey, Hemis, hoặc thẳng tới Manali. Còn rẽ phải qua cầu đi Cung Điện Stok. Tới đây chú Toàn không khỏe, nên Chú cùng em ca sĩ ngồi xe đồ về phố. Tôi đi một mình thăm cung điện Stok cách Leh 17 km. Khi xưa Hoàng Gia ở cung điện Leh và có một cung điện nữa ở Shey, là nơi nghỉ hè, nhưng cả hai nơi đã bị định luật vô thường biến đổi điều tàn. Bây giờ là nơi để khách du lịch thăm viếng. Cung điện Stok là sau cùng, được xây trên ngọn đồi nhỏ vào năm 1825. Hầu như các lâu đài hay tu viện lớn của họ đều thiết

kể hiên ngang trên đỉnh đồi hoặc trên đỉnh núi vậy. Đời vua cuối cùng của Ladakh đã trở về với cát bụi vào năm 1974, và để lại Hoàng hậu phòng không lẻ bóng sống trong cung vàng điện ngọc cho đến hôm nay. Hoàng thái tử nay đã lên ngôi và lập gia đình. Nói cho vui vậy thôi, chứ Hoàng gia Ladakh giống như Vua nước Kim (Sikkim) không còn quyền và sống như dân già vậy.

- Trước cung điện Stok

Chúng tôi mua vé vào thăm quan. Có vài người đàn ông ăn mặc theo kiểu phong tục, là những người hướng dẫn. Vào trong một bên là gia đình hoàng gia ở, không cho vào. Còn một bên có vài phòng cho khách thăm viếng. Tầng trệt có 2 phòng, một phòng trưng bày đồ nữ trang của hoàng gia; một phòng là hình ảnh của Hoàng Tộc từ xưa cho đến nay. Sau đó họ dẫn lên lầu 1, quẹo tay trái tới phòng triển lãm những bức Thangka về 8 hóa thân của Ngài Liên Hoa Sanh. Vì Ngài đã hóa ra nhiều thân và thị hiện độ chúng sanh khắp nơi. Ngay cả cuộc đời lịch sử hoằng hóa của Ngài mỗi nơi khác nhau. Có người thắc mắc không hiểu Thangka là gì cả. Chỉ là bức tranh được vẽ trên tấm vải rất công phu. Đặc biệt chỉ có những nước theo Phật giáo Mật tông mới thịnh hành loại Thangka. Họ dẫn ngược trở lại tới viện bảo tàng, có trưng bày áo mũ của Vua và Hoàng hậu. Họ cho chúng tôi biết đây là nơi vua đăng triều với các quan cận thần trong cung. Chúng tôi hết sức ngạc nhiên, vì chỗ này ngồi nhiều lắm là hơn 10 người, do đó hỏi lại ông ta: "Có thật là vua đăng triều ở đây không?". Ông ta trả lời: "Thật đó!". Ông ta nói tiếp: "Đâu có gì ngạc nhiên chứ! Bạn cứ nhìn xem dân Ladakh ngày nay thưa thớt, có là bao. Huống chi thuở xưa chỉ là những bộ lạc rải rác mà thôi". Thì ra là thế! Họ giới thiệu gần bên cửa sổ có cái phòng nhỏ là nơi Vua cầu nguyện tụng kinh. Đối diện là Gompa of the King (chùa của vua), nơi các vị Lạt Ma tụng kinh thuyết pháp cho vua.

Xem xong, chúng tôi ra về. Ở đây lại có ông người Mỹ, đi bộ từ ngã ba đường quốc lộ (Choglamsar) tới đây, vì không có xe nào vào. Từ đó vào đây là 9 km. Hình như người Tây khoái đi bộ trên sa mạc thì phải. Sẵn một mình, tôi đềo ông ta cho có bạn. Và hai chúng tôi rồ ga một lèo trở về. Tới phố ông ta xin xuống, còn tôi đi tiếp về phía bắc của Leh. Cách vài cây số có một ngôi tự viện tên là Sankar. Trong sách hướng dẫn có giới thiệu một tượng thiên thủ thiên nhãn rất đẹp trong tu viện này. Vì lẽ đó tôi có nhã ý viếng thăm. Nhưng không may bị lạc đường và đã dẫn tôi tới đường cùng lên núi. Nơi đây có ngôi chùa, bên trong thờ theo kiểu Nhật và thêm một cái tháp hòa bình, mà dân địa phương gọi là Shanti Stupa. Tháp này cao vài chục mét, do một tông phái Phật giáo Liên Hoa của Nhật Bản. Tông phái này cũng đã xây một cái tháp gần bên đỉnh núi Linh Thứu. Họ làm một con đường nhựa cho xe chạy vòng lên núi, và đồng thời làm nấc thang bê-tông đi tắt từ chân núi lên tới đỉnh. Xung quanh tháp lát đá marble rất sạch sẽ, rộng rãi, có thể ngồi đây hóng mát, ngắm cảnh phố Leh by night thật tuyệt vời. Ngồi đây nghỉ mệt một hồi lâu cho đến khi mặt trời khuất bóng tôi mới trở về trả xe, vì cũng gần 8 giờ tối.

- Ngày cuối ở Leh (02/08-04)

Thật ra chúng tôi muốn ở Leh thêm để thư thả, và tìm hiểu mọi thứ vùng này. Cũng như chúng tôi có ý muốn đi từ đây tới thủ đô Srinagar, mất khoảng 2 ngày. Đoạn đường này cảnh đẹp lắm. Sau đó đi xuống Jammu, rồi về lại Delhi. Đi như vậy sẽ có nhiều lý thú, và lại chúng tôi cũng muốn tìm hiểu xứ Hồi giáo thế nào. Có nhiều người khuyên đừng

đi đến đó: "Overthere no peace, only fighting alway" đặc biệt họ không thích tu sĩ Phật giáo. Một phần chú em không khỏe, mà lại có việc phải làm ở Delhi và thời gian có hạn, nên chúng tôi đành phải trở về vào ngày mai. Do đó hôm nay coi như ngày thư thả.

Chúng tôi thả bộ vòng quanh xóm làng, tình cờ gặp vị Thầy Ladakh quen. Thầy đi với một vị Lama khác và ông Mỹ. Chúng tôi gặp nhau vui mừng kể chuyện đủ thứ. Chúng tôi bắt đầu đề cập đến kiến trúc xây dựng của Ladakh với những lâu đài, tu viện khổng lồ trên đỉnh đồi, mà chỉ bằng cát đất và đá thôi. Xây như vậy không đơn giản, mà có thể bảo trì vài trăm năm, có cái cả ngàn năm. Thật hay vô cùng! Thầy cười và nói: "Thật ra xây lớn nhỏ là tùy thuộc vào tài chánh. Đa phần những công trình xây dựng tu viện lớn đều nhờ vua và chính quyền ủng hộ mọi thứ, chứ người dân nghèo chỉ giúp ít ẩm thực thôi. Ladakh mưa rất ít, có lúc không mưa vào mùa hè. Nếu như mưa lớn, thì những trần nhà bê-tông vẫn bị rỉ nước như thường. Nếu mưa nhiều như những vùng nhiệt đới, thì chắc chắn nhà cửa ở đây đều bị rỉ hết". Chúng tôi cười khúc khích... Thầy nói tiếp: "Vì lẽ lượng mưa hiếm hoi, nên nhiều vùng như Spiti ở đông nam, Zankar ở tây bắc khô như sa mạc Sahara vậy, nên dân làng phải di chuyển đi chỗ khác!". Chúng tôi nói: "Ở đây khó khăn khổ sở như vậy sao không di chuyển xứ khác cho rồi?". Thầy trả lời: "Đức Phật dạy rằng ở cõi Ta Bà này chỗ nào cũng có cái khổ của nó, nhưng dù mình có tìm được chỗ nào sướng mấy đi cũng không thoát khỏi cảnh luân hồi của kiếp người". Câu trả lời của Thầy như cảnh tỉnh chúng tôi thì phải. Chúng tôi nghĩ thầm: "Mình thường tìm kiếm thú vui đông tây ở cuộc đời, nhưng khi mất mạng này thì khổ vui hóa thành phù phiếm mà thôi!".

Chúng tôi mời Thầy đi uống nước. Thầy từ chối vì phải đi mua vé máy bay đi Dharamsala gấp. Thầy hỏi: "Khi nào về?". Chúng tôi đáp rằng ngày mai chúng con ngồi xe Bus về lại Manali. Thầy nói rằng đường đã bị hư hết rồi, nên đi máy bay, nếu không phải chờ ít nhất 10 ngày. Nghe như vậy, chúng tôi tạm biệt và đến văn phòng du lịch ngay. Họ nói rằng cầu gãy không sao, đi bộ qua 3 cây số là có xe đi tiếp. Vậy cũng đỡ lo rồi! Chiều hai chúng tôi vào phố chụp hình và thấy người ta bán rau cải tươi, làm chúng tôi nhớ đồ ăn Việt quá! Mấy ngày nay ăn toàn những thứ khác khẩu vị. Do đó chúng tôi mua chút rau về xin nấu nhờ nhà của ông chủ. Cũng may gia đình ông chủ là Phật tử, nên coi chúng tôi như người nhà. Thành ra tất cả dùng chung buổi cơm chiều thật ngon và đầy ấm cúng.

- Trên đường về (ngày 03/08-04)

Sáng 4 giờ chúng tôi thức dậy và đi bộ tà tà ra xe. Xe chờ tới 5 giờ rưỡi mới rời phố. Chúng tôi nhìn lại Leh một lần và xin tạm biệt. Đoạn đường trở về Manali đối với chúng tôi như quen thuộc hồi nào rồi. Khi trở về còn sớm, nên anh tài xế ngừng lại đỉnh Taglang-la cho chụp hình. Khi bước ra khỏi xe gió thổi lạnh buốt da, đồng thời tuyết rơi ít ỏi. Ai xuống chút xúi rồi nhảy lên xe ngay, trừ đi vệ sinh. Đoạn đường này đồng trống hoang vu, không cây cỏ, một bên là vách núi, còn bên thì vực thẳm. Thành ra để giải quyết vấn đề vệ sinh thì phải... thiên nhiên thôi. Chúng tôi lúc đầu không quen đứng ca hát khời khời như vậy. Nhưng nhìn mấy chị Tây tự nhiên hơn Ấn Độ nữa. Vì chịu không nổi cũng phải hát thôi, rồi dần dần chúng tôi cũng quen và tự tại khắp nơi... Trên xe thường toàn anh chị Tây trẻ, còn các anh chị Á ít đi đường này. Do đó nếu chị Á nào muốn đi đường này thì phải nên xét lại xem mình có thể vô ngại như những chị Tây không? Nếu không thì nên đi máy bay, chứ

ngồi xe mười mấy tiếng đồng hồ thì tội nghiệp lắm! Tóm lại hễ ai muốn đi bằng xe, thì phải suy nghĩ: -thứ nhất là có tâm mạo hiểm và thám hiểm; -thứ nhì là sức khỏe có chịu nổi ngồi xe lượn qua lại những khúc quanh co trắc trở, đặc biệt đi xe hơn 12 tiếng đồng hồ trở lên; -thứ ba ăn uống dọc đường không ngại; -thứ tư giải quyết vệ sinh thiên nhiên... Đây là những điều kiện tối thiểu, mà mình phải chấp nhận. Nếu không mình sẽ cảm thấy đi như bị hành xác vậy. Để đổi lại sự vất vả đó thì chúng ta có thể thấy cái đẹp tuyệt vời, hùng vĩ của giang sơn gấm vóc ở cõi ta bà này.

Lễ ra xe bus dự trù ở lại dọc đường ở Sarchu cách Leh 253 km. Nhưng vì còn sớm, nên họ ráng chạy tới Keylong (360 km). Khi đến đó đã hơn 11 giờ 30 khuya, giống y như cảnh hồi đến Leh vậy. Đây là cái làng nhỏ, nằm bên cạnh thung lũng. Nơi đây có vài nhà trọ bình dân ngủ tập thể. Khi chúng tôi đến đây vào nhà trọ hỏi: "Bao nhiêu một đêm?". Họ trả lời rằng chỉ 40 rupee thôi. Nghe sao mà rẻ vậy! Họ dẫn vào xem phòng. Phòng nào cũng gần 10 người hoặc hơn, nhưng hồi không chịu nổi. Cũng may tìm được một phòng riêng 150 rupee (nhà vệ sinh chung). Ở đây cao có 3.349 m thôi, mà sao lạnh tê người. Chúng tôi mang vớ, mặc 3 bộ đồ, mà vẫn lạnh. Cái mền này dày cả tấc, nhưng không dám đụng tới, vì nó "bốc mùi quá!" nằm lẫn qua lại tới khuya, lạnh quá đành phải dùng mền, không những vậy mà còn trùm luôn cả đầu. Lúc đầu chúng tôi hơi khó chịu, rồi dần dần cũng quen mùi.

Sáng hơn 7 giờ lại khởi hành đi tiếp tới Rohtang Pass (cách Manali 64 km, cao 3.980 m). Xe bus chỉ chở tới đây và quay trở về. Họ nói đường hư, xe xuống không quay đầu được. Quý vị chịu khó đi bộ 3 km qua cầu là có xe khác đi tiếp. Nghe đi bộ 3 cây số là chuyện nhỏ, sẵn trời đẹp đi bộ càng thêm lý vị. Mới gần 10 giờ, nên chúng tôi vừa đi vừa ngắm cảnh chụp hình. Nhất là hai bên vách núi có nhiều hoa dại, đủ loại đẹp không thể tả. Lúc này chúng tôi đi chung với Sư Cô Malaysia và anh Do Thái. Đi khoảng một cây số lại gặp anh chị Tây Ban Nha cho quá giang bằng xe Jeep. Xe chạy khoảng bảy cây số ngừng lại đi bộ, vì đường bắt đầu lở. Bây giờ chúng tôi biết anh tài xế xe buýt nói sáo rồi. Chúng tôi tiếp tục đi vài cây số, thì Sư Cô bắt đầu mệt và thở dài. Hầu như cả đoàn đã đi khuất bóng, ngay chú Toàn và anh Do Thái. Bây giờ chúng tôi phải làm bậc trưởng phụ tạm thời, mang bớt đồ cho Sư Cô. Chúng tôi thấy mấy anh thanh niên khiêng hàng lên xuống theo con đường tắt bên hông vách núi thẳng xuống, nên chúng tôi mò theo con đường này mà đi. Đoạn đường này chúng tôi chụp nhiều hình ảnh khu vực lở núi. Khi mưa lớn, làm cho tuyết tan nhanh và tràn xuống một lần. Nước đã mang đất đá, cây cối phá hủy đường sá. Nhiều cây to đổ xuống, gãy từng khúc nhỏ. Đường xe chạy cặp theo vách núi, dài mấy chục cây số, đều bị lấp và vỡ cả. Những chiếc xe tải không may bị cát đá lấp luôn ở giữa đường; có chiếc bị nước đẩy lật ngửa. Một khung cảnh thật hãi hùng làm sao!

Chúng tôi càng đi càng thấy vắng bóng người, vì Sư Cô đi chậm quá. Đi đã hơn bốn tiếng đồng hồ, mà không thấy tới; đường dốc thêm đứng, lại còn xình lầy, trơn trượt. Nếu lỡ trượt chân chắc đi thẳng xuống luôn... quá! Chúng tôi bắt đầu bò từng bước từng bước như con nít tập đi. Thật hơi ới! Chưa từng bao giờ leo núi mà sợ hãi như thế này. Sư Cô và ngay cả chúng tôi đều bị té mấy lần. Cuối cùng chúng tôi phải dừng lại, vì dốc thẳng, và quá trơn không có gì để bám đi được cả. Hơn nữa nhìn xuống chóng mặt, run chân luôn. Chúng tôi đành đứng dựa gốc cây một hồi, đột nhiên có

mấy anh phu vác đi lên. Chúng tôi hỏi mấy anh còn bao xa, thì được biết rằng còn một cây số nữa. Nghe một cây số mà đường dốc này, ôi, run cả chân! Chúng tôi trả một anh phu vác 170 rs để kiêng hành lý cả hai người dùm. Anh vác hai ba lô và một túi sách, đi chân không, mà bay xuống núi nhanh như Tặc Dăng. Đúng là dân miền núi có khác. May thay! nhờ anh đưa đường dẫn lối tới chỗ đón xe. Anh cho biết con đường tắt này hơn năm cây số; nếu theo con đường xe chạy quanh thì phải mất hai mươi cây số.

Tới đây gần bốn giờ chiều, chúng tôi cảm thấy như mình thoát nạn hiểm nghèo. Gặp lại Toàn, Anh Do Thái, và hai vợ chồng Tây Ban Nha. Chúng tôi cùng nhau vào quán dùng cơm, rồi kể chuyện leo núi hãi hùng. Ngồi ăn ngắm nghĩ rằng con đường leo Hy Mã Lạp Sơn thật gian nan, mà mình thấy ngại vô cùng, huống chi con đường giác ngộ còn dài, nhiều chông gai nữa. Dùng cơm xong chúng tôi thuê xe Jeep về Manali 17 cây số. Ở đây chúng tôi tá túc một đêm, rồi chiều hôm sau chúng tôi ngồi xe bus về Delhi. Đúng 3 giờ 30 xe rời bến. Đường về Delhi khá rộng, nên tài xế tha hồ bóp còi rú ga. Riêng chúng tôi ngồi hồi tưởng lại một chuyến đi đầy mạo hiểm, đầy kỷ niệm khó quên.

Để thám hiểm, tìm hiểu Ladakh ở chốn nào, ra sao? Thì ai đi mới kinh nghiệm và cảm nhận được thôi. Người Việt thường hay nói: "Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn". Bây giờ chúng tôi mới biết câu này có lý... Có lẽ chúng tôi đi tu không ràng buộc sự nghiệp cho lắm, nên có duyên đi đến dãy Hy Mã Lạp Sơn. Bình thường có nhiều người rất muốn đi, nhưng đi không dễ, không phải vì khó khăn tài chánh, nhưng vì bận rộn gia đình, công việc, sức khỏe và thời gian... Nhắc đến đây chúng tôi nhớ Sư Phụ có dạy bài kệ :

"Nhứt bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du,
Kỳ vị sanh tử sự, giáo hóa độ xuân thu."

Xin tạm dịch :

"Một chén cơm ngàn nhà, một mình muôn dặm xa,
Chỉ vì chuyện sanh tử, thuyết pháp thán ngày qua."

Bài kệ đây có hàm ý diễn tả đời sống giản dị của một hành giả, đang theo và đang sống con đường giải thoát, giác ngộ. Vậy giá trị không ràng buộc ở điểm này. Nếu chúng ta đi tìm hạnh phúc hoàn hảo như ý ở cuộc đời. Dĩ nhiên có người được, người không, nhưng con số được mỹ mãn như ý, chắc không nhiều. Đa phần được này, mất nọ và ngược lại. Phật dạy rằng nếu biết thiếu dục tri túc, dù nằm ở đất cũng vẫn thấy an vui; và ngược lại không biết tri túc, thì ở thiên đàng cũng không vừa. Thật ra nghe sơ qua thì đơn giản, nhưng áp dụng thì đây là một triết lý sống hạnh phúc đấy! Mà cái hạnh phúc này thật bao la, nhưng không ở đâu xa, nó đang ngự trong ta. Đây là mục đích, mà Phật muốn dạy chúng ta.

Đường lên Ladakh thật tuyệt vời, nhưng nó cũng phải đòi hỏi thời gian, tiền bạc, và công sức. Niềm vui thế gian này là vậy! Chúng tôi mong muốn đi một chuyến cuối cùng là hành hương Tây Phương Cực Lạc. Nghe quý Thầy dạy nơi đó đường sá, nhà cửa, cây cảnh đều bằng thất bảo như vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ v.v... Cảnh đẹp như vậy ai mà có biết hồi ai ới! Cuối cùng tôi xin hồi hướng và cầu nguyện cho tất cả sớm sanh cực lạc quốc...

(Bangkok, 20.08.04)

Y Dược Thường Thức

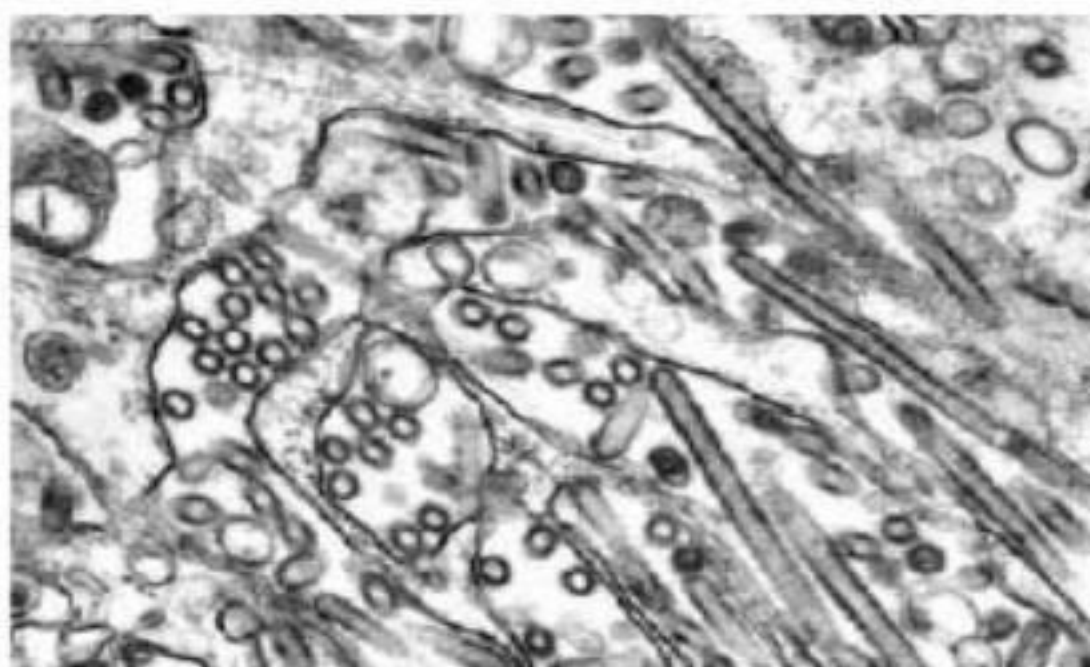
Dịch Cúm Gà

LTG: Tất cả tài liệu trong đây được lấy từ cơ quan Center for Disease Control (CDC) của Hoa Kỳ và của Tổ Chức World Health Organization (WHO).

Với sự quan ngại của các Tổ chức Y tế trên thế giới, đặc biệt là Tổ chức WHO - World Health Organization - về một trận dịch mà theo những nhà chuyên môn thì hiện tại đang thuộc về chu kỳ của một trận dịch có thể xảy ra trên thế giới. Trận dịch này có khả năng nhiễm bệnh cả hàng chục triệu người, và gây tử vong hàng triệu người hay hàng chục triệu người, đó là trận dịch cúm gà! Hiện tại, ở mức báo động, Tổ chức WHO đang xếp nó vào hạng 3 màu vàng (2 xanh, 2 vàng, 1 cam và 1 đỏ). Mức 3 có nghĩa bệnh có khả năng lây từ người sang người, nhưng ở mức độ rất thấp, khi có dấu hiệu về sự gia tăng lây bệnh giữa người và người (4 vàng), sau đó là dấu hiệu gia tăng ở mức độ lớn rộng (cam) thì sẽ bước qua mức độ bệnh dịch toàn cầu do không thể ngăn chặn được (đỏ).

Việt Nam là một trong những nước mà dịch cúm gà xuất hiện đầu tiên và đã gây một số tử vong.

Bệnh cúm gà là gì?



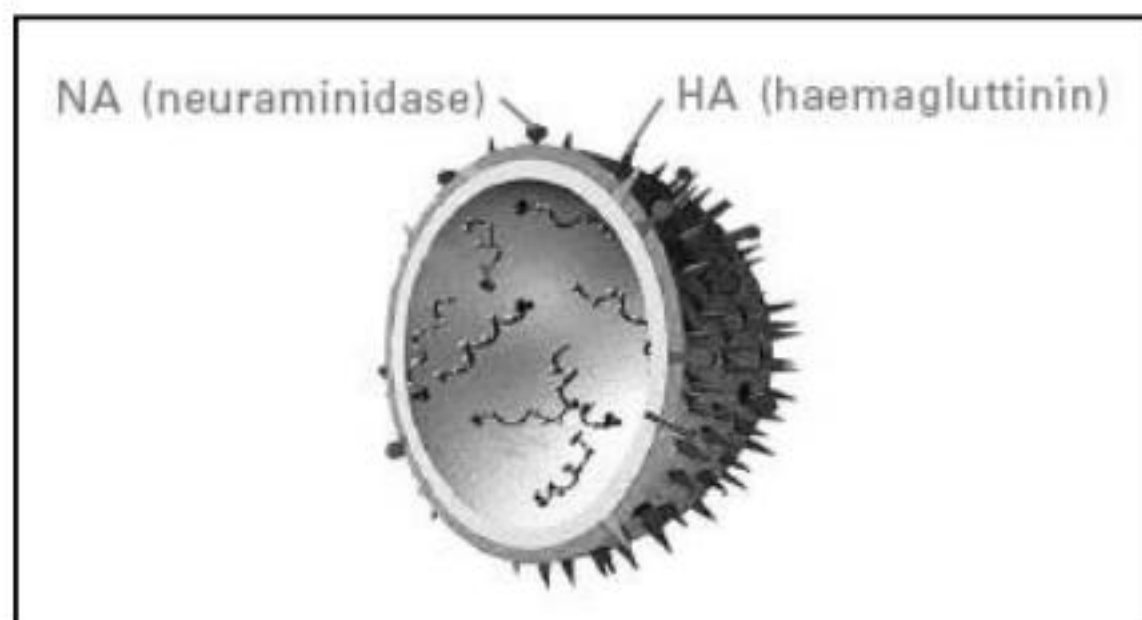
H5N1: a virus with proven pandemic potential

(Source: CDC Public Health Image Library).

Vi Khuẩn Bệnh Cúm Gà H5N1

Vi khuẩn cúm được chia ra làm 3 loại chính A, B và C. Tuy nhiên chỉ có loại A và B gây hại đến sức khỏe của con người. Vi khuẩn cúm loại B chỉ có trong con người nhưng có thể gây bệnh nặng và tử vong. Loại B có thể gây bệnh dịch nhưng chỉ là loại dịch nhỏ. Vi khuẩn cúm loại C gây bệnh nhẹ trên con người, nhưng không có khả năng gây thành bệnh dịch. Loại A là loại duy nhất có thể gây bệnh dịch lớn. Đã thế, có nhiều vi khuẩn loại A gây ra bệnh cúm cho con người, chúng khác nhau bởi những sự thay đổi protein trên mặt của vi khuẩn bệnh cúm loại A. Hai loại protein đó là Hemagglutinin [HA] và Neuraminidase [NA]. HA cho biết khả năng của vi khuẩn xâm nhập vào các tế bào. NA cho người ta biết loại vi khuẩn mới nào mới được biến phát từ các tế bào đã bị vi khuẩn xâm nhập. HA có 16 loại khác biệt và NA có 9 loại khác nhau để biến dạng. Mỗi sự kết hợp của HA và NA sẽ trở thành một loại vi khuẩn khác biệt. Thí dụ như vi khuẩn H7N2 có 7 protein HA và 2 protein NA, hay vi khuẩn H5N1 có 5 protein HA và 1 protein NA. Vi khuẩn cúm loại A lại còn được chia ra làm hai loại: mầm bệnh thấp (LPAI) và mầm bệnh cao (HPAI). Hầu hết các vi khuẩn cúm gà loại A là LPAI, chỉ gây cúm nhẹ trong loại gia cầm. Nhưng loại HPAI lại gây bệnh nặng và tử vong

rất cao cho các gia cầm. Vi khuẩn cúm gà loại A loại H5 và H7 bao gồm H5N1, H7N7 và H7N3 thuộc loại HPAI và con người khi nhiễm những vi khuẩn này bị bệnh từ nhẹ (H7N3, H7N7) tới nặng và tử vong (H5N1, H7N7). Con người cũng bị nhiễm vi khuẩn thuộc loại LPAI nhưng chỉ bị cúm nhẹ (H7N7, H9N2, và H7N2).



Vi Khuẩn HANA

Vi khuẩn cúm gà có thể biến dạng theo hai cách: Từ từ (drift) và đột ngột (shift). Qua cách thứ nhất, sự thay đổi từ từ xảy ra giữa hai gene chứa các yếu tố di truyền, tạo ra lớp mặt protein Hemagglutinin và Neuraminidase. Sự thay đổi này rất nhỏ và khó dự đoán. Biến dạng theo cách này tạo thành một loại vi khuẩn mới dù không khác loại vi khuẩn cũ là bao nhiêu, nhưng kháng tố trong con người có thể không nhận ra dạng mới này. Đây chính là lý do tại sao một người bị bệnh cúm trong năm rồi nhưng vẫn có thể bị lại lần nữa. Đây cũng là lý do tại sao người ta phải chích ngừa bệnh cúm mỗi năm, vì hàng năm, các thuốc chích ngừa được thêm vào một hay hai dạng vi khuẩn mới. Cách thứ hai, đột ngột, một sự thay đổi lớn lao bất thành linh, tạo một loại vi khuẩn hoàn toàn mới lạ. Trường hợp này xảy ra trong lúc truyền bệnh từ súc vật qua người, hay qua sự trộn lẫn các gene giữa hai loại vi khuẩn cúm của con người và vi khuẩn cúm của gia cầm, tạo thành một loại vi khuẩn mới.

Bệnh cúm gà lây thế nào?

Khi nói đến các vi khuẩn bệnh cúm gà thường là muốn nói đến các loại vi khuẩn trong giống gia cầm.

Bệnh cúm gà gây ra bởi vi khuẩn (virus) cúm loại A sinh sản nơi loài chim muông. Ở nơi loài chim hoang dã, những con vi khuẩn này không gây ra điều hại gì, và chúng sinh sản trong đường ruột của các loài chim hoang. Tuy nhiên, chúng rất độc hại với các loại gia cầm như gà, vịt, gà tây v.v... vì vậy cho nên được gọi là bệnh cúm gà (gọi đúng hơn là bệnh cúm gia cầm, nhưng vì đa số loài gà bị nhiễm bệnh trước hết nên người Việt Nam gọi là bệnh cúm gà). Trong loài gia cầm, bệnh được truyền qua nước dãi, phân, đung chạm với con vật bị mắc bệnh, và ngay cả những vật đựng vào con vật bị bệnh như cùng chuồng, đất cát nơi con vật bị bệnh đứng v.v... có nghĩa qua sự đung chạm. Chỉ trong vòng 48 tiếng khi bị bệnh, khoảng 90-100% số gia cầm bị lây bệnh sẽ đi đến tử vong! (Đây là loại vi khuẩn gây bệnh cao HPAI, loại vi khuẩn gây bệnh nhẹ LPAI thường thì chỉ bị ủ rũ và lượng trứng đẻ ít đi hơn.)

Thông thường vi khuẩn H5N1, bệnh cúm gà, không gây ảnh hưởng hay truyền bệnh qua được con người. Tuy nhiên, Tổ chức WHO tường trình đã có hơn 130 trường hợp lây bệnh kể từ tháng Giêng năm 2004 cho tới nay. Hầu hết các trường hợp lây bệnh là do người ta có sự giao tiếp trực tiếp với gà vịt bị bệnh hoặc đung chạm với những nơi ô nhiễm bởi các con vật bị bệnh. Tuy nhiên, có vài trường hợp bệnh lây qua giữa con người với nhau. Trong những trường hợp

vi khuẩn gây cúm gà đã truyền bệnh tới con người, vượt qua rào cản của giống loài (species barrier), thì loại vi khuẩn H5N1 trong số các loại vi khuẩn HANA này đã gây thương vong nhiều nhất cho con người! Với mức độ bệnh đang lan tràn hiện tại ở Á Châu và Âu Châu, hơn một nửa số người bị bệnh đã qua đời.

Vi khuẩn cúm gà loại A có thể lây qua con người bằng hai cách:

1. Trực tiếp từ các giống gia cầm bị bệnh hay từ các môi trường đã bị ô nhiễm bệnh
2. Qua một giống vật khác thí dụ như heo.

Bệnh cúm gà hoành hành ở các nước Á Châu như Cam Bốt, Lào, Việt Nam, Trung Hoa, Nhật, Nam Dương, Nam Hàn, Thái Lan là loại vi khuẩn cúm loại A thuộc dạng H5N1 vào cuối năm 2003 và đầu năm 2004. Hơn 100 triệu gà vịt đã chết trong thời gian ngắn ngủi này do chết vì bệnh hoặc bị giết để ngăn ngừa bệnh không cho lan tràn. Tháng 3 năm 2004, bản tường trình cho biết bệnh dịch đã được ngăn chặn. Tuy nhiên tháng 6 năm 2004, vi khuẩn H5N1 lại được báo cáo cho biết đang lan tràn và hoành hành tại các nước Cam Bốt, Việt Nam, Mã Lai, Nam Dương, Trung Hoa, Mông Cổ, Nga, Kazakhstan, Thái Lan, Turkey, Romania và Croatia. Trong khi đó người bị bệnh cúm gia cầm đã thấy ở các nước Cam Bốt, Trung Hoa, Nam Dương, Thái Lan và Việt Nam với khoảng 130 vụ từ hồi tháng Giêng năm 2004 tới giờ. Mặc dù đa số những người bị bệnh là do tiếp xúc với gà vịt bị bệnh, nhưng vài vụ cho thấy là lây từ người này sang người kia. Điều mà các nhà chuyên môn lo lắng là một trận dịch cúm gà trên thế giới có thể xảy ra, một khi loại vi khuẩn H5N1 này biến đổi để có thể lây bệnh từ người này sang người kia một cách dễ dàng!

Trị Liệu:

Bị cúm gà gồm có những triệu chứng như nóng sốt, ho, đau cổ họng và đau nhức bắp thịt, hoặc các vi khuẩn này có thể làm đau mắt, sưng phổi, bị các bệnh hô hấp có thể nguy đến tính mạng. Thường thì những thuốc trị bệnh cúm có thể dùng để trị các bệnh cúm gia cầm này, nhưng không phải lúc nào thuốc cũng công hiệu vì các loại vi khuẩn có thể bị lờn thuốc.

Hai loại thuốc thường dùng để chống các loại cúm là Amantadine và Rimantadine. Khốn nỗi hai loại thuốc này lại chẳng hề hấn gì với loại vi khuẩn H5N1. Hai loại thuốc khác là Oseltamavir và Zanamavir thì lại không rõ là có hiệu quả trong việc trị liệu loại vi khuẩn H5N1 hay không. Vì vậy những cuộc thử nghiệm trên hai loại thuốc này còn đang tiếp diễn. Cũng thế, chưa có thuốc nào để chủng ngừa loại cúm gà H5N1. Mọi thứ đều còn đang trong vòng thử nghiệm từ tháng 4 năm 2005 tới nay. Các loại thuốc ngừa cúm thông thường thì lại không ăn thua gì với loại vi khuẩn này. Nhiều nơi đang thử nghiệm các loại thuốc chích ngừa, nhưng thật ra, để có hiệu quả thì loại vi khuẩn thử nghiệm phải gần giống như loại vi khuẩn gây ra bệnh dịch. Điều này có nghĩa, chỉ sau khi bệnh dịch bắt đầu thì người ta mới có thể sản xuất thuốc chủng ngừa. Điều lo ngại là khả năng sản xuất thuốc chủng ngừa sẽ không kịp nổi với nhu cầu cần có thuốc khi trận dịch đang hoành hành!

Các trường hợp nhiễm bệnh cúm gà:

Để thấy rõ tình trạng cúm gà đang hoành hành ra sao, thiết nghĩ không gì hơn bằng cách theo dõi từng vụ nhiễm bệnh, ai bị, trong thời gian nào và ở nơi đâu. Có thể, người ta mới nhận rõ được mức độ đe dọa có thể xảy ra một trận dịch rộng lớn trên toàn cầu và khả năng gây thiệt mạng cả triệu người của trận dịch. Nhờ theo dõi một cách sát nút,

người ta có thể dồn mọi tài lực và nhân lực vào một thời điểm hay giai đoạn nào đó để ngăn trận bệnh lan tràn.

- 1997, Hồng Kông, nhiễm bệnh do vi khuẩn H5N1, 18 người, 6 người vong mạng. Giết 1,5 triệu gà vịt để ngăn bệnh lan tràn.

- 1999, Trung Cộng và Hồng Kông, nhiễm bệnh do vi khuẩn H9N2, 2 trẻ em, đều khỏi cả. Bệnh truyền từ gà vịt bị bệnh sang người. Rất nhiều người khác bị tại Trung Cộng trong khoảng thời gian 1998-1999.

- 2002, Virginia, USA, nhiễm bệnh do vi khuẩn H7N2, 1 người, khỏi hẳn, bị bệnh khu vực sản xuất gà.

- 2003, Trung Cộng và Hồng Kông, nhiễm bệnh do vi khuẩn H5N1, 2 người trong gia đình Hồng Kông bị bệnh, 1 khỏi và 1 vong mạng. Nhiễm bệnh khi gia đình qua Trung Cộng. Một người khác trong gia đình vong mạng ở Trung Cộng nhưng không có sự kiểm chứng nguyên nhân gây tử vong.

- 2003, Netherlands, nhiễm bệnh do vi khuẩn H7N7, 87 người, 1 vong mạng. Bệnh phát xuất từ những trại gà, lây sang cho người và heo. Người vong mạng là một Bác sĩ Thú y bị bệnh đường hô hấp và các biến chứng liên quan đến H7N7.

- 2003, Hồng Kông, H9N2, 1 trẻ nhiễm bệnh nhưng phục hồi, khỏi bệnh.

- 2003, New York, H7N2, 1 người, phục hồi và khỏi bệnh.

- 2004, Canada, H7N3, các nhân công làm trong trại gà, bệnh nhẹ và đau mắt.

- 2004 & 2005, Á Đông, H5N1.

- Tháng 1/2004: Bé gái 8 tuổi vong mạng ngày 17/1/04 tại Hà Nội sau khi nhập viện ngày 15/1/04. Năm vụ cúm gà đều gây thương vong. Từ vong đầu tiên xảy ra ngày 30/12/03.

- 22/1/04: Bệnh dịch cúm gà gây ra bởi H5N1 được báo cáo tại nhiều nơi ở Á Châu từ giữa tháng 12 năm 2003. Hàng triệu con gà đã bị giết. Thử nghiệm cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa H5N1 ở Hong Kong năm 1997 & 2003 và ở Việt Nam, cho thấy vi khuẩn đã có sự biến dạng.

- 23/1/04: Thái Lan công bố hai vụ cúm gà, bệnh nhân là hai bé trai. Cả hai đều sống sót.

- 24/1/04: Thêm hai vụ cúm gà ở VN, bệnh nhân là 1 bé trai và 1 bé gái. Bé trai thiệt mạng nhưng bé gái sống sót. Nâng tổng số người thiệt mạng tại VN lên 6 người (1 người đàn bà 30 tuổi và năm trẻ em). Bệnh cúm gà đã xảy ra tại 23 tỉnh trên tổng số 64 tỉnh tại Việt Nam. Từ ngày 23/12/03 đã có khoảng 2,9 triệu con gà chết vì bệnh dịch hay bị giết để ngăn chặn. Thử nghiệm cho thấy vi khuẩn H5N1 không giống dạng của các vi khuẩn đã thấy vừa rồi trong vùng Á Châu. Cần loại thuốc chủng ngừa mới.

- 26/1/04: Thái Lan cho biết vụ cúm gà thứ ba, bệnh nhân là một bé trai.

- 27/1/04: Thái Lan cho biết bé trai bị bệnh đã qua đời.

Trung Cộng cho biết vi khuẩn cúm gà H5N1 đã thấy ra tại vùng nam tỉnh Quảng Tây ở một nông trại vịt. Các cuộc thử nghiệm đang tiếp tục tại các trại gà ở các tỉnh Hunan, Hubei.

- 29/1/04: Nhiều quốc gia đã tiếp tục giết hàng triệu con gà trong nỗ lực ngăn chặn bệnh dịch.

- 30/1/04: Trung Cộng cho biết bệnh dịch gà đã lan tràn đến các tỉnh Hunan, Hubei, Anhui, Thượng Hải và Quảng Đông...

Tổ chức WHO kêu gọi những nhân công giết gà cần phải mặc quần áo và đeo các dụng cụ bảo vệ khi giết gà.

- 1/2/04: Thêm hai vụ người bị nhiễm bệnh cúm gà được xác nhận tại VN. Cả hai chị em (23 và 30 tuổi) đều tử vong nâng số người nhiễm bệnh cúm gà tại VN lên tới 10 vụ; 8 người chết, 1 còn trong bệnh viện và 1 đã phục hồi.

- 2/2/04: Thái Lan cho biết một phụ nữ 58 tuổi thiệt

mạng vì bệnh cúm gà. Tổng số 4 vụ, 3 chết.

Trung Cộng loan báo cúm gà đã lan tràn đến các tỉnh vùng phía đông Zhejiang (ngỗng), phía tây nam Yunnan (gà), tỉnh miền trung Henan (gà) và vùng tây bắc Trung Cộng, tỉnh Xinjiang Uygur (gà).

Cuộc điều tra của WHO cho thấy một gia đình Việt Nam ở tỉnh Thái Bình gồm 2 vợ chồng (31 tuổi) và 2 người em chồng (23 và 30 tuổi), người chồng (không thử nghiệm) và 2 người em gái (thử nghiệm - H5N1) thiệt mạng, người vợ đã phục hồi, cho thấy có sự truyền bệnh từ người tới người.

3/2/04: Việt Nam cho biết thêm 3 vụ cúm gà gây cho 1 người tử vong. Một thanh niên 19 tuổi, hồi phục, và 1 thiếu nữ 20 tuổi còn đang nằm bệnh viện, cả hai tại Hà Nội. Một thanh niên 18 tuổi chết tại 1 bệnh viện trong thành phố Sài Gòn, vụ đầu tiên bị ở cao nguyên trung phần. 52 tỉnh trong tổng số 64 tỉnh đã bị bệnh dịch cúm gà.

4/2/04: Thái Lan cho biết bé trai 6 tuổi đã chết và được báo nhiễm bệnh trước đây. Nâng tổ số tử vong lên 4 người.

Trung Cộng cho biết bệnh dịch cúm gà đã xảy ra tại hai tỉnh Gansu và Shaanxi. 12 tỉnh trong tổng số 31 tỉnh đã bị bệnh dịch.

Nam Dương xác nhận bệnh dịch cúm gà đã xảy ra tại Nam Dương.

Cho tới nay, bệnh dịch cúm gà đã được xác nhận tại các quốc gia:

- * Nam Hàn (12/12/2003)
- * Việt Nam (8/1/2004)
- * Nhật (12/1/2004)
- * Thái Lan (23/1/2004)
- * Cam Bốt (24/1/2004)
- * Trung Cộng (27/1/2004)
- * Lào (27/1/2004)
- * Nam Dương (2/2/2004)

- 5/2/04: Việt Nam cho biết thêm 2 vụ cúm gà gây tử vong. Hai thiếu nữ tuổi 16 và 17 ở Miền Nam.

Thái Lan cho biết vụ cúm gà thứ 5 gây tử vong cho 1 bé trai 6 tuổi, nâng tổng số vụ và tử vong lên 5 vụ

- 6/2/04: Trung Cộng cho biết bệnh dịch phát hiện tại tỉnh Jiangxi, phía nam. Tổng số 13 tỉnh nhiễm bệnh cúm gà.

- 9/2/2004: Thêm ba vụ mới ở Việt Nam gây tử vong cho 1 bé trai 6 tuổi, 1 thanh niên 24 tuổi. Một thanh niên 23 tuổi hầy còn nằm bệnh viện. Tổng số 18 vụ, 13 tử vong.

- 11/2/04: Trung Cộng cho biết bệnh dịch phát hiện tại tỉnh Tianjin. Tổng số 14 tỉnh nhiễm bệnh.

- 12/2/04: Thái Lan cho biết 1 thiếu niên 13 tuổi đã thiệt mạng vì cúm gà. Tổng số 6 vụ, 6 tử vong.

Việt Nam cho biết thêm một vụ cúm gà gây tử vong cho 1 thiếu nữ 19 tuổi tại Sài Gòn. Tổng số 19 vụ, 14 tử vong.

- 13/2/04: Thái Lan thêm 2 vụ cúm gà, một bé trai 2 tuổi và một phụ nữ 29 tuổi. Cả hai đều hồi phục.

- 16/2/2004: Thêm một vụ mới gây tử vong tại Việt Nam. Tổng số 20 vụ, 14 tử vong.

- 17/2/2004: Việt Nam - 1 thiếu niên 15 tuổi tại tỉnh Thanh Hóa bị cúm gà. Còn nằm bệnh viện.

- 18/2/2004: Thái Lan - thêm một vụ mới gây tử vong cho 1 bé trai 4 tuổi. Tổng số 9 vụ, 7 tử vong.

Việt Nam: thêm một vụ mới gây tử vong. Tổng số 22 vụ, 15 tử vong.

Trung Cộng: Bệnh dịch tiếp tục lan tràn. Tổng số 16 tỉnh bị bệnh dịch. 2.3 triệu con gà đã bị giết.

Nhật: phát hiện bệnh dịch tại Oita Prefecture.

Nam Hàn: Bệnh dịch phát hiện tại 8 trại vịt, 7 trại gà và một trại gà vịt. Khoảng 350,000 gà vịt đã bị chết hoặc giết.

Thái Lan: Phát hiện bệnh dịch lan tràn qua 14 nông trại tại nhiều tỉnh khác nhau. 27 triệu gà vịt đã bị chết hoặc bị giết.

Việt Nam: Bệnh dịch đã lan tràn qua 57 tỉnh trong tổng

số 64 tỉnh tại VN. Hơn 27 triệu gà vịt đã bị chết hoặc bị giết.

19/2/2004: Việt Nam - chứng nhận vụ thứ 22, 1 bé trai 3 tuổi tại Lâm Đồng đã vong mạng.

23/2/04: Việt Nam - 1 bé gái 16 tháng tại tỉnh Đồng Nai bị cúm gà. Phục hồi. Tổng cộng 23 vụ, 15 tử vong.

27/2/04: Thái Lan - 1 phụ nữ 47 tuổi - phục hồi. Tổng cộng 10 vụ, 7 tử vong.

9/3/04: Thái Lan - thêm một người đàn ông 29 tuổi bị bệnh. Hồi phục.

17/3/04: Thái Lan - một phụ nữ 39 tuổi bị bệnh và mất. tổng cộng 12 vụ, 8 tử vong.

22/3/04: Tổ chức WHO theo dõi tin một thiếu niên Việt Nam 12 tuổi bị bệnh và chết 2 ngày sau đó.

5/4/04: Canada - 1 nhân công giết gà bị bệnh bị lây qua mắt. Hồi phục. Kiểm chứng cho thấy cúm gà A loại H7.

12/8/04: Bộ Y Tế VN báo cáo tới Tổ chức WHO thêm 3 vụ tử vong liên quan đến bệnh cúm. Hai người chết tại tỉnh Hà Tây, bé trai 4 tuổi và bé gái 11 tháng; và người thứ ba, một phụ nữ 25 tuổi, ở tỉnh Hậu Giang. Đầu năm, VN tường trình 57 tỉnh trong tổng số 64 tỉnh bị bệnh dịch, giết hơn 43 triệu con gà. Sau 1 thời gian yên lặng, VN cho biết các trận dịch mới đã bộc phát vào tháng 7 ở các tỉnh miền Bắc, Trung và Nam.

20/8/04: Trung Cộng cho biết heo ở nhiều vùng bị nhiễm vi khuẩn H5N1.

7/9/04: Một bé trẻ ở Hà Nội mất vì bệnh cúm gà.

9/9/04: Thái Lan - 1 thiếu niên 18 tuổi chết vì cúm gà.

28/9/04: Thái Lan - thêm hai vụ mới, 1 phụ nữ 26 tuổi vong mạng vì cúm gà và 1 phụ nữ 32 tuổi (chị) sống sót nằm nhà thương. Tổng cộng 15 vụ, 10 tử vong.

4/10/04: Thái Lan - 1 bé trai 9 tuổi chết vì bệnh cúm gà.

25/10/04: Thái Lan - 1 thiếu nữ 14 tuổi chết vì bệnh cúm gà. Tổng cộng 17 vụ, 12 tử vong.

30/12/04: Việt Nam - 1 thiếu nữ 16 tuổi bị lây bệnh cúm gà tại Tây Ninh. Tổng cộng 28 vụ, 20 tử vong.

6/1/05: Việt Nam - 2 bé trai, 6 tuổi ở đồng Tháp và 9 tuổi ở Trà Vinh, chết vì bệnh cúm gà. Một vụ khác, bệnh nhân còn nằm nhà thương.

13/1/05: Bộ Y Tế Việt Nam chứng nhận một vụ thứ tư, 1 thiếu nữ 18 tuổi bị bệnh cúm gà đang nằm nhà thương. Tổng cộng 31 vụ, 23 thương vong.

14/1/05: Việt Nam - thêm 2 vụ, 1 thiếu nữ 18 tuổi ở Hậu Giang mất vì cúm gà, và 1 phụ nữ 35 tuổi ở Trà Vinh còn nằm ở nhà thương.

19/1/05: Việt Nam - 1 nam nhân 42 tuổi ở Hà Nội bị cúm gà. Hồi phục. Người anh 46 tuổi ở Thái Bình nhưng bị bệnh ở Hà Nội mất vì cúm gà.

26/1/05: Việt Nam - 1 phụ nữ 35 tuổi ở Đồng Tháp chết vì cúm gà. 1 thiếu niên 17 tuổi ở Bạc Liêu chết vì cúm gà.

28/1/05: Việt Nam - thêm 2 vụ, 1 bé gái 10 tuổi ở Long An chết vì cúm gà; 1 thiếu nữ 13 tuổi ở Đồng Tháp còn nằm nhà thương vì cúm gà.

2/2/05: Cam Bốt - 1 phụ nữ 25 tuổi ở Kampot chết vì cúm gà.

7/3/05: Việt Nam - thêm 4 vụ. 1 thanh niên 21 tuổi ở Thái Bình, nằm nhà thương; 1 thiếu nữ 14 tuổi (em gái) ở Thái Bình nằm nhà thương; 1 nam nhân 69 tuổi ở Thái Bình chết vì cúm gà; 1 phụ nữ 35 tuổi ở Hà Nội nằm nhà thương.

11/3/05: Bộ Y Tế Việt Nam chứng nhận thêm 10 vụ mới. Từ giữa tháng 12/04 tới giờ tổng cộng là 24 vụ, 14 tử vong!

29/3/05: Việt Nam - thêm 3 vụ mới; 1 bé trai 5 tuổi ở Quảng Bình, 1 thiếu nữ 17 tuổi ở Nam Định chết vì cúm gà, và 1 nam nhân 40 tuổi ở Quảng Ninh.

Cam Bốt - thêm một vụ thứ hai, 1 thanh niên 28 tuổi ở Kampot tử vong vì cúm gà.

30/3/05: Bắc Hàn phát hiện cúm gà. hàng ngàn con gà bị giết để ngăn chặn bệnh lan tràn.

4/4/05: Việt Nam - thêm 5 vụ mới. Nguyên cả gia đình ở Hải Phòng bị nhiễm bệnh cúm gà. Tổng cộng từ 28 tháng 1 năm 2004 tới giờ VN bị 60 vụ, 35 tử vong.

12/4/05: Cam Bốt - 1 bé gái 8 tuổi ở Kampot chết vì cúm gà.

14/4/05: Việt Nam - thêm 8 vụ cúm gà.

4/5/05: Cam Bốt - 1 thiếu nữ 20 tuổi ở Kampot chết vì cúm gà.

Tổng cộng sơ khởi: Việt Nam - 76 vụ, 37 tử vong; Thái Lan - 17 vụ, 12 tử vong; Cam Bốt - 4 vụ, 4 tử vong.

8/6/05: Việt Nam - thêm 3 vụ mới - 3 người đều ở Hà Nội và còn nằm nhà thương..

16/6/05: WHO theo dõi tin tức thêm 6 bệnh nhân mới bị cúm gà đang được điều trị ở Hà Nội.

17/6/05: Bộ Y Tế VN cho biết giữa mùng 1-17 tháng 6, có 4 vụ cúm gà. 2 bệnh nhân từ Hà Nội, 1 bệnh nhân ở Hải Dương và một bệnh nhân ở Nghệ An. Cả 4 người còn sống. Hiện tại Hà Nội đang điều trị 7 bệnh nhân cúm gà.

28/6/05: Việt Nam - thêm một vụ mới ở Hà Tây.

21/7/05: Nam Dương - 1 nam nhân 37 tuổi chết vì cúm gà. Cô con gái 8 tuổi chết vì cúm gà.

5/8/05: Việt Nam - thêm 3 vụ cúm gà mới, một ở Hà Tây, một ở Trà Vinh (chết) và một ở Sài Gòn (chết)

18/8/05: Nga và Kazakhstan phát hiện bệnh dịch cúm gà.

16/9/05: Nam Dương - 1 phụ nữ 37 tuổi ở Jakarta chết vì cúm gà.

19/9/05: Việt Nam - 1 nam nhân 35 tuổi ở Bến Tre chết vì cúm gà.

22/9/05: Nam Dương - 1 bé trai 8 tuổi bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

29/9/05: Nam Dương - 1 phụ nữ 27 tuổi ở Jakarta chết vì cúm gà.

10/10/05: Nam Dương - 1 thanh niên 21 tuổi ở Lampung bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

13/10/05: Thổ Nhĩ Kỳ phát hiện bệnh cúm gà.

20/10/05: Thái Lan - 1 nam nhân 48 tuổi chết vì bị bệnh cúm gà.

24/10/05: Thái Lan - 1 bé trai 7 tuổi (con trai của nam nhân 47 tuổi) ở Kanchanaburi bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

Nam Dương: thêm 2 vụ mới; 1 bé trai 4 tuổi (cháu của nam nhân 21 tuổi ở Lampung), nằm nhà thương. 1 thanh niên 23 tuổi ở Bogor chết vì cúm gà.

01/11/05: Thái Lan - 1 phụ nữ 50 tuổi bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

7/11/05: Nam Dương - thêm 2 vụ mới, 1 thiếu nữ 19 tuổi ở Tangerang chết vì cúm gà. Một bé trai 8 tuổi (em) bị cúm gà, nằm nhà thương.

9/11/05: Việt Nam - 1 nam nhân ở Hà Nội chết vì cúm gà.

14/11/05: Thái Lan - 1 bé trai 18 tháng ở Bangkok bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

17/11/05: Trung Cộng - Vụ đầu tiên 1 bé trai 9 tuổi ở Hunan, bình phục. Một phụ nữ 24 tuổi ở Anhui chết vì cúm gà. 2 vụ khác có thể gây ra bởi cúm gà còn đang trong vòng điều tra.

Nam Dương - thêm 2 vụ cúm gà gây chết người; 1 thiếu niên 16 tuổi ở Jakarta và 1 thiếu nữ 20 tuổi ở Jakarta.

14/11/05: Bộ Y Tế Trung Cộng chứng nhận vụ 1 thiếu phụ 35 tuổi ở Anhui chết vì cúm gà. Từ giữa tháng 10 trở đi, nhiều trận dịch đã bộc phát ở nhiều tỉnh của Trung Cộng.

25/11/05: Việt Nam - 1 thiếu niên 15 tuổi ở Hải Phòng nhiễm bệnh cúm gà nhưng đã hồi phục.

29/11/05: Nam Dương - 1 thiếu niên 16 tuổi ở West Java bị nhiễm bệnh nhưng đã hồi phục. Hai người anh và em bị chết cách đó khoảng 1 tuần, cũng như gà nuôi trong nhà chết, nhưng không được coi như chết vì bệnh dịch vì

thiếu việc thử nghiệm.

6/12/05: Nam Dương - 1 thiếu nữ 25 tuổi ở Tangerang chết vì bệnh cúm gà.

7/12/05: Trung Cộng - 1 bé gái 10 tuổi bị bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

9/12/05: Trung Cộng - 1 thiếu phụ 31 tuổi ở Liaoning bị bệnh cúm gà, đã bình phục.

Thái Lan: 1 bé trai 5 tuổi ở Nakhonayok chết vì cúm gà.

14/12/05: Nam Dương - 1 nam nhân 35 tuổi ở West Jakarta chết vì cúm gà.

16/12/05: Trung Cộng - 1 nam nhân 35 tuổi ở Jianxi bị nhiễm bệnh cúm gà, nằm nhà thương.

Khả Năng Trở Thành Một Trận Dịch

Để tạo một trận dịch phải hội đủ ba điều kiện sau đây:

1/. Loại vi khuẩn mới xuất hiện,

2/. Gây bệnh và tử vong cho con người,

3/. Bệnh truyền nhiễm từ người này sang người khác một cách dễ dàng và không ngăn chặn được.

Có nghĩa điều 1 và 2 đã có (H5N1 & tử vong), chỉ còn điều 3. Nếu con người cứ tiếp tục bị lây nhiễm bệnh thì khả năng này có thể xảy ra qua 2 cách:

- Thứ nhất, loại vi khuẩn H5N1 này có thể "trao đổi" một phần gene với loại vi khuẩn gây cúm thông thường trong con người chẳng hạn. Điều này có thể gây một trận dịch qua hiện tượng quá nhiều người bất chợt bị nhiễm bệnh.

- Cách thứ hai qua sự biến đổi của vi khuẩn để thích hợp và bám vào các tế bào trong cơ thể con người. Và dĩ nhiên điều này cần thời gian lâu dài hơn qua hiện tượng một số nhỏ lây bệnh qua nhau. Điều này sẽ cho con người cơ hội để tìm cách chống lại mầm lây bệnh. Người ta có thể đoán trận dịch bắt đầu khi thấy có một số người có những dấu hiệu bị bệnh và những người này bị cùng một thời gian và cùng nơi chốn, có nghĩa bệnh truyền từ người sang người.

Khó mà đoán trước được số lượng người vong mạng trong các trận dịch. Nhưng dựa vào những trận dịch trong quá khứ cho thấy số lượng người bị lây nhiễm vào khoảng 25-30% dân số toàn cầu. Giả sử trận dịch thuộc loại nhẹ thì con số tử vong cũng vào khoảng từ 2 triệu đến 7,4 triệu người. Những trận dịch nặng, thí dụ như trận dịch năm 1918 (Spanish Flu) gây tử vong đến 40 triệu người.

Tổ chức WHO thường xuyên thử nghiệm để xem chừng những thay đổi của vi khuẩn xem khả năng nhiễm bệnh qua người của chúng tiến triển như thế nào. Và đây chính là lý do tại sao Tổ chức WHO thường yêu cầu các quốc gia bị lây nhiễm chia sẻ các dữ kiện về vi khuẩn với cộng đồng nghiên cứu quốc tế.

Những Nơi Bộc Phát Cúm Gà HPIA Trước Đây Trên Thế Giới

Năm	Quốc Gia/Khu Vực	Loại Gia Cầm Bị Nhiễm	Vi Khuẩn
1959	Scotland	chicken	H5N1
1963	England	turkey	H7N3
1966	Ontario (Canada)	turkey	H5N9
1976	Victoria (Australia)	chicken	H7N7
1979	Germany	chicken	H7N7

1979	England	turkey	H7N7
1983–1985	Pennsylvania (USA)*	chicken, turkey	H5N2
1983	Ireland	turkey	H5N8
1985	Victoria (Australia)	chicken	H7N7
1991	England	turkey	H5N1
1992	Victoria (Australia)	chicken	H7N3
1994	Queensland (Australia)	chicken	H7N3
1994–1995	Mexico*	chicken	H5N2
1994	Pakistan*	chicken	H7N3
1997	New South Wales (Australia)	chicken	H7N4
1997	Hong Kong (China)*	chicken	H5N1
1997	Italy	chicken	H5N2
1999–2000	Italy*	turkey	H7N1
2002	Hong Kong (China)	chicken	H5N1
2002	Chile	chicken	H7N3
2003	Netherlands*	chicken	H7N7

* Những bệnh cúm bộc phát và lan tràn một cách đáng kể tới nhiều nông trại gây nên sự mất mát lớn lao về mặt kinh tế. Hầu hết các bệnh cúm gà bộc phát không đáng hay chỉ một ít đến các nông trại đã bị ô nhiễm bệnh lúc ban đầu.

Những quan sát từ những trận dịch bộc phát trước đây (1959-2003)

Rất là khó để kiểm chế các trận dịch HPIA bộc phát, ngay cho dù là trong các điều kiện tốt đẹp như các loại gia cầm được kiểm soát kỹ càng trong các cơ sở sản xuất, hay xảy ra tại các địa điểm giới hạn. Trận dịch năm 1983 tại Pennsylvania (USA) mất 2 năm mới chế ngự được.

- 17 triệu gia cầm bị giết, tổn phí khoảng \$62 triệu đô-la. Những phí tổn gián tiếp khác lên tới khoảng \$250 triệu đô-la.

- Trận dịch năm 2003 tại Netherlands lan qua Belgium và Germany. Tại Netherlands, hơn 30 triệu gia cầm - khoảng 1 phần tư số lượng gia cầm của quốc gia này - đã bị giết. Khoảng 2,7 triệu gia cầm bị giết tại Belgium, và khoảng 400 ngàn gia cầm bị giết tại Germany. Tại Netherlands, 89 người bị bệnh và 1 tử vong - một Bác sĩ Thú y. Quốc gia này phải ra luật để bảo vệ các nhân viên làm việc tại các trại gà.

- Chế ngự càng khó hơn ở các quốc gia có lượng gia cầm lớn lao. Trận dịch ở Ý năm 1999-2000, 14 triệu gia cầm bị giết. Sự đền bù cho các nông gia lên đến \$62 triệu đô-la. Các tổn phí liên quan đến kỹ nghệ gà tốn khoản \$620 triệu. Bốn tháng sau trận dịch, vi khuẩn rút về dưới dạng LPIA và gây ra thêm 52 trận dịch nhỏ khác.

- Mặc dù trận dịch cúm gà xảy ra lần cuối cùng năm 1995 tại Mexico, nhưng vi khuẩn H5N2 vẫn chưa bị loại hẳn

mà chúng rút về dạng LPAI, cho dù chính phủ đã chích hơn 2 tỷ lượng thuốc ngừa qua nhiều năm.

Kết luận:

Theo dõi các vụ nhiễm bệnh, người ta thấy hầu như cách nhau vài ngày lại có người bị bệnh hoặc chết vì cúm gà do vi khuẩn H5N1 gây ra. Các quốc gia cần phải hợp tác với nhau trong việc bài trừ và ngăn ngừa bệnh dịch này. Tin tức, dữ kiện liên quan đến bệnh dịch cần phải được chuyển nhanh chóng tới tổ chức WHO để có thể ứng phó kịp thời qua cách phân tích, thử nghiệm, để sản xuất loại thuốc chủng ngừa, dồn năng lực vào vùng nào trước và sau trong nỗ lực ngăn ngừa bệnh dịch lan tràn. Trong quá khứ cho thấy có những quốc gia đã che dấu bệnh dịch vì sợ ảnh hưởng kinh tế tới các chương trình du lịch, mua bán gia súc. Nhưng chính sự che giấu này đã làm gia tăng bệnh ngày càng tồi tệ. Đa số các chính phủ ở Á Châu thiếu hẳn các chương trình giáo dục người dân về hiểm họa dịch cúm gà, cách phòng ngừa bệnh lây lan và tồi tệ nhất là thiếu hẳn một chương trình tài chánh đền bù cho các nông dân chăn nuôi gia súc một cách xứng đáng. Các nông gia đã cố bán những đàn gà vịt của mình, không chịu giết hết trong việc ngăn ngừa bệnh lây lan, chỉ vì họ không muốn thấy vốn liếng mất sạch cả hay chỉ được chính phủ đền bù qua một giá rẻ mạt! Hãy lấy một trận dịch cúm gà tại tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, vào hôm tháng 2 năm 2004 làm thí dụ. Khi vừa mới phát hiện một trại gà gần Houston bị nhiễm bệnh dịch cúm loại HPAI, gây ra bởi vi khuẩn H5N2, chính quyền đã cô lập trại gà này lại và giết 7000 con gà, xịt thuốc khử trùng toàn khu. Bệnh dịch đã được chặn đứng ngay tức khắc. Đây là trận dịch đầu tiên trên nước Mỹ trong vòng 20 năm nay và đã được chặn đứng tức thời. Áp dụng vào trường hợp Việt Nam, chắc chắn bệnh dịch sẽ lan tràn như đã thấy. Do người nông dân xót của, không ai đền bù, thiếu sự hiểu biết về tầm nguy hại của vấn đề, họ sẽ tìm cách bán hay tiêu thụ số lượng gà trông còn khỏe mạnh kia liền trước khi chúng sổ bệnh. Thay vì giết 7000 con gà, số lượng gà bị chết hay phải giết lên đến hàng triệu triệu con, bệnh ngày càng lan rộng ngoài tầm kiểm soát. Giờ thì sự thiệt hại về kinh tế mới nặng nề! Không những thế, một khi vi khuẩn H5N1 biến đổi và có thể lây từ người tới người một cách dễ dàng, số tử vong trên thế giới, nhất là ở các nước chậm tiến như Việt Nam với một chương trình y tế nghèo nàn thiếu thốn đủ mọi thứ, sẽ lên đến hàng triệu người vong mạng trong một thời gian ngắn. Người ta không thể quên trận dịch năm 1918 - Spanish Flu - đã giết hơn 40 triệu người chỉ trong thời gian chưa đến 1 năm. Thuốc chủng ngừa sẽ được tìm ra nhưng chỉ khi nào bệnh dịch đã phát tác. Lý do vì chỉ lúc đó mới định rõ hình dạng chính xác của loại vi khuẩn gây ra bệnh dịch, tức cũng phải vài tháng sau khi bệnh dịch phát tác và hoành hành! Không những thế, khả năng sản xuất thuốc chủng ngừa trong thời gian ngắn chỉ trong vòng giới hạn. Hãy xem số người vong mạng, 40 triệu người chưa đầy 1 năm, trong trận dịch 1918. Có nghĩa, một khi bệnh dịch phát tác thì số người chết không phải ít trước khi nó có thể được chế ngự! Nếu tầm mức không quan trọng, hay cho rằng việc này thôi phồng quá đáng, thì Tổng Thống Hoa Kỳ đã không phải ban hành sắc lệnh, Executive Order: Amendment to E.O. 13295 Relating to Certain Influenza Viruses and Quarantinable Communicable Diseases ngày mùng 1 tháng 4 năm 2005, cho phép "cách ly" (quarantine) những người bị bệnh. "Cách ly" ở đây phải được hiểu theo nghĩa "quản thúc", tức giới hạn sự đi lại của người bệnh (vi phạm quyền công dân tự do đi lại) trong một khu vực dành riêng cho họ mà thôi.●

● Nguyễn Phụng Hoàng

Sinh Hoạt Cộng Đồng

✧ Phật Thích Ca tái sinh ở Nepal?



Cali Today News, 25.11.2005 - Hầu như các báo lớn và các đài truyền hình lớn của Hoa Kỳ và thế giới như Los Angeles Times, ABC News, Canada.com đều chạy một bản tin của ký giả BINAJ GURUBACHARYA của hãng thông tấn AP qua tựa đề: Nepal Boy Called Reincarnation of Buddha, Some in Nepal Believe Teenage Boy Who Meditated for 6 Months in Jungle Is Reincarnation of Buddha từ Nepal gửi về.

Một thiếu niên người Nepal, mới 15 tuổi, có tên là Ram Bahadur Banjan đã ngồi kiết già thiền định một cách bất động với đôi mắt nhắm nghiền lại trong một cánh rừng Bara (cách thủ đô Katmandu khoảng 100 dặm) trong 6 tháng mà không ăn uống gì cả và hàng ngàn người nghe chuyện đã đến nhìn chàng thiếu niên trẻ này mà nhiều người tin rằng cậu ta là Phật Thích Ca tái sinh.

Cậu thiếu niên Banjan sinh ra gần nơi Đức Phật Thích Ca đản sanh tại miền Tây Nam Nepal vào khoảng năm 500 trước công Nguyên.

Cậu ta ngồi thiền định như thế trong một cụm rễ cây của cánh rừng từ ngày 17 tháng 5 và nhiều người tin rằng cậu ta là tái sinh của Đức Phật Thích Ca. Vào ban ngày người ta có thể nhìn ngắm ngài từ xa, nhưng buổi tối, một tấm màn che ngài lại, không cho công chúng nhìn cậu ta.

Ký giả Sujit Mahat của báo Kantipur đã trải qua hai ngày tại địa điểm nói trên để theo dõi tình hình và ghi nhận là có tới 10.000 người đến chiêm ngưỡng cậu hàng ngày.

Quân đội cũng được điều động đến để giữ trật tự tại khu vực của cánh rừng này một nơi mà trước đây không mấy người lui tới và những bãi đậu xe, những quầy thực phẩm được dựng lên để phục vụ cho số người đến xem ngày càng đông.

Trong lúc một số người tin cậu thiếu niên Banjan là Phật Thích Ca tái sinh thì một số người khác không chắc chắn về chuyện này. Viên giám định cảnh sát là Chitra Bahadur Gurung đã điều tra những người trợ lý cho cậu Banjan là liệu có đúng không khi người ta cho rằng cậu ta đã ngồi kiết già thiền định trong 6 tháng mà không ăn uống gì? Cảnh sát không trực tiếp phỏng vấn cậu Benjan vì cậu ta có vẻ nhập sâu vào thiền định và không nói lời nào. Viên giám định cảnh sát Gurung nói là "Chúng tôi có một nhóm đang điều tra tại sao một người có thể sống được lâu như thế mà không cần ăn uống?"

Các viên chức chính quyền địa phương cũng yêu cầu Viện Khoa Học và Kỹ Thuật của Hoàng Gia Nepal xuống tận nơi khảo sát về trường hợp này.

Như đã nói ở trên vào buổi tối có một tấm màn che cậu thiếu niên Benjan lại và "không biết chuyện gì đã diễn ra

vào buổi tối" vì "mọi người chỉ thấy được những gì xảy ra vào ban ngày" và nhiều người tin là cậu ta là thánh thần gì đó. (Nguyễn Dương)

✧ Nhân Quyền trước, WTO sau

WASHINGTON, D.C. – Dân biểu Chris Smith (CH-NJ) – Chủ tịch Ủy ban Nhân Quyền Thế giới, Phi châu và Quốc tế Vụ – nhấn mạnh việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương Mại Toàn Cầu (World Trade Organization, WTO) cần được nối kết chặt chẽ với việc hoàn thiện hồ sơ nhân quyền quá kém cỏi hiện nay.

Smith vừa về lại Hoa Kỳ sáng ngày 5/12 sau 4 ngày thăm viếng Việt Nam của phái đoàn Nhân Quyền Mỹ. Ông đã gặp nhà chức trách Việt Nam, lãnh đạo tôn giáo, cùng thân quyến của các tù nhân chính trị để thảo luận về hiện tình tự do tôn giáo, và nhân quyền tại Việt Nam.

Smith cho rằng "Một cách đơn giản, Việt Nam phải chứng tỏ bằng những đổi mới có hệ thống trong chính sách nhân quyền trước khi được cứu xét hội nhập vào WTO. Chúng tôi tin rằng tôn trọng những quyền làm người cơ bản tại Việt Nam và việc quốc gia này có được vào WTO cần phải đi đôi với nhau".

Về điều trần vào tháng 6 vừa qua tại Hạ viện Hoa Kỳ, ông Smith cho hay "Cuộc điều trần của chúng tôi khẳng định rằng tiến giao thương với Hoa Kỳ không giúp gì nhiều vào việc thay đổi tình trạng nhân quyền tồi tệ tại Việt Nam. Người dân vẫn tiếp tục bị bỏ tù chỉ vì không đồng ý với chính sách khắc nghiệt của nhà nước đàn áp nhân quyền và các quyền tự do cơ bản".

Đây là năm thứ nhì Việt Nam nằm trong danh sách các quốc gia cần phải quan tâm của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong báo cáo về Tự do Tôn Giáo Thế giới. Chuyển công tác vừa qua dân biểu Smith đã gặp gỡ gần 60 người kể cả một số lãnh đạo tôn giáo để đánh giá xem Việt Nam có tuân thủ hiệp định, đã ký kết với Hoa Kỳ, tôn trọng quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam hay không. Ông cho biết "Việt Nam nằm trong danh sách các quốc gia cần phải quan tâm nhắc cho mọi người rõ thực trạng tại đây. Tại Việt Nam, người bất đồng chính kiến và lãnh đạo tôn giáo không được tự do đi lại. Chúng ta không thể làm ngơ trước những vi phạm nhân quyền khi lập chính sách bang giao quốc tế và trong giao hảo lân bang, và tôi sẽ cương quyết giữ cam kết của quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ với nguyên lý ấy."

✧ Virginia: Đặt Tên Saigon Blvd - Thắng Lợi Lớn Của Dân Việt

Sau khi chấp thuận đặt tên "Ngũ Hồ Tướng VNCH" ở các đường trong khu Eden, Hội Đồng TP Falls Church đã chấp thuận đặt tên Saigon Blvd cho con đường đi ngang thương xá Eden.

Vào ngày 29/1/2006 nhằm ngày Mồng Một Tết Nguyên Đán, sau Lễ Thượng Kỳ VNCH truyền thống tại khu thương xá Eden Center, Hội Đồng Chấp Hành Tổ Chức Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia sẽ tổ chức khánh thành và gắn tên đường Saigon Blvd cho đoạn đường Wilson Blvd, chạy ngang trước khu thương xá Eden Center.

Theo ông Nguyễn Văn Tân, Chủ Tịch Hội Đồng Chấp Hành TCCĐVN/HTĐ, MD & VA, Nghị Quyết 2005-41 cũng còn có tên TR-46 đặt tên "Saigon Blvd cho đoạn đường Wilson Blvd. từ ngã tư đường 7 đến Roosevelt Blvd., chạy ngang qua thương xá Eden Center, nơi có kỳ đài VNCH và Hoa Kỳ tọa lạc.

Một trong công tác chính mà TCCĐVN/HTĐ, MD & VA đã thực hiện trong ngày 30/4/2005 là khánh thành và gắn tên đường "Ngũ Hồ Tướng VNCH" gồm Nguyễn Khoa Nam,

Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyễn Vỹ và Trần Văn Hai trong khu thương xá Eden Center. Công tác đặt tên đường cho Ngũ Hồ Tướng VNCH và công tác vận động đặt tên đường Saigon Blvd được bắt đầu thiết kế cùng một lúc, - theo lời ông Nguyễn Văn Tân, - vào khoảng tháng 9/2004.

Nhưng việc đặt tên đường cho Ngũ Hồ Tướng VNCH tương đối dễ dàng hơn. Vận động cho việc đặt tên đường Saigon Blvd gặp nhiều khó khăn hơn vì phải có sự đồng thuận của nhiều thành phố và VDOT.

Ông Nguyễn Văn Tân đã liên tục làm việc với giới chức thẩm quyền của Quận hạt Fairfax và Arlington cùng các viên chức của VDOT để trình bày những luận cứ thuyết phục, cũng như lý do vì sao cần phải đặt tên đường Saigon Blvd tại khu thương xá Eden Center.

Sau một loạt hội họp để trình bày, thuyết phục cùng vận động và cuối cùng thắng lợi đã về với cộng đồng người Việt Nam trong vùng nói riêng và toàn thể người Việt tỵ nạn nói chung.

Trả lời câu hỏi là bao giờ thì việc tên đường Saigon Blvd chính thức được phổ biến công khai, có nghĩa là bảng trên Saigon Blvd bao giờ sẽ được gắn lên và chương trình sẽ được tổ chức như thế nào, thì ông Nguyễn Văn Tân, người được đánh giá là chuyên viên tổ chức cho hầu hết các sinh hoạt cộng đồng của vùng HTĐ, MD & VA cho biết, Hội Đồng Chấp Hành quyết định sẽ tổ chức Lễ Khánh Thành tên đường Saigon Blvd vào ngày Chủ Nhật, 29/1/2006, tức ngày mồng Một Tết Nguyên Đán Bính Tuất, tại thương xá Eden Center, sau Lễ Thượng Kỳ đầu năm, vẫn được tổ chức với tính chất truyền thống đều đặn hàng năm.

Ông Nguyễn Văn Tân cũng bày tỏ lòng biết ơn ông Daniel E. Gardner, Thị Trưởng Falls Church, người đã đệ trình dự thảo Nghị Quyết với Hội Đồng Thành Phố, và vận động để các nghị viên biểu quyết chấp thuận cũng như liên lạc, triệu tập các buổi họp với các Chủ Tịch của các County Fairfax và Arlington, để ông đến trình bày và thuyết phục những nhân vật liên hệ, có thẩm quyền thông qua nghị quyết. (Take2Tango.com)

✧ Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam trao giải Quốc Tế Nhân Quyền cho các vị tranh đấu nhân quyền trong nước:

Để chào mừng Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12 hàng năm, với sự tham dự của các vị dân cử, năm 2005 Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã quyết định trao Giải Nhân Quyền Việt Nam 2005 đến ba vị trúng giải:

1. Cụ Lê Quang Liêm, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy
2. Linh Mục Phan Văn Lợi, Giáo Hội Công Giáo
3. Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

vào ngày thứ Bảy 10 tháng 12 năm 2005, từ 1:30PM đến 4:00PM tại Westminster Civic Center, 8200 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã cảm ơn sự quan tâm và hiện diện của quý vị quan khách vì đó là niềm khích lệ lớn lao, giúp đồng bào chúng ta trong nước chống đòi được quyền làm người, nhờ đó những cơ hội thăng tiến sẽ mở ra và năng lực, tinh hoa của mỗi người sẽ được phát huy đầy đủ.

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam hoan nghênh và cảm ơn sự tham dự cũng như những giúp đỡ vật chất của quý vị cho các công tác nhân quyền, hoặc đặc biệt cho Giải Nhân Quyền Việt Nam. (Lê Minh Nguyên, Trưởng Ban Phối Hợp)

✧ Buổi lễ ra mắt Đặc San 25 Năm Viễn Xứ

(Hamburg / Đức)- Nhóm Thực Hiện và Ban Biên Tập thuộc Hội Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Hamburg đã tổ chức thành công buổi lễ ra mắt cuốn "Đặc San 25 Năm Viễn Xứ" vào lúc 15 giờ ngày 03.12.2005 tại Haus der Jugend Farmsen (Nhà Thanh Niên Farmsen).

Được biết cuốn đặc san này được thực hiện do nhà văn Nguyễn Hòa Phù Vân làm chủ bút, Kỹ sư Lê Văn Hồng phụ tá và trình bày. Chi phí cho cuốn sách được sự tài trợ của nhiều vị Mạnh Thường Quân, tiền quảng cáo và tiền đặt mua sách của cộng đồng người Việt tại địa phương.

Trước sự hiện diện của hơn 70 quan khách, đại diện các hội đoàn và tôn giáo tại Hamburg, đặc biệt có sự hiện diện của hơn 10 vị ân nhân người Đức đã từng giúp đỡ cho người Việt từ ban đầu; ông Trưởng Nhóm kiêm Chủ Bút đã trình bày về tiến trình thực hiện và mục đích của cuốn đặc san là nhằm ghi lại cho thế hệ con cháu được trưởng thành hoặc sinh trưởng và lớn lên tại Hamburg nói riêng hiểu rõ lý do tại sao người Việt lại có mặt trên xứ người? Tại sao các



tầng lớp cha ông đã phải lìa bỏ quê hương Việt Nam thân yêu? Tại vì họ không chấp nhận sống chung với chế độ hà khắc, độc tài của cộng sản nên đã liều chết vượt đại dương để đi tìm tự do!

Ngoài ra cuốn sách cũng ghi lại sự hình thành, phát triển về hoạt động của các hội đoàn, tôn giáo, đảng phái chính trị tại địa phương trong quá trình 25 năm qua, đặc biệt là để cảm ơn Ủy Ban Cap Anamur đã cứu vớt thuyền nhân Việt Nam trên biển cả; cảm ơn chính quyền và nhân dân CHLB. Đức, cảm ơn chính quyền và nhân dân tiểu bang Hamburg và những ân nhân



người Đức đã tiếp nhận, cứu mang, bảo trợ và giúp đỡ cho người Việt tỵ nạn từ lúc ban đầu.

Trong phần phát biểu của người Đức, bà giáo M. Werdermann đã ca ngợi công trình của Nhóm Thực Hiện cuốn đặc san vì đã nhiều công sức để làm được một việc hữu ích hiếm có trong dịp kỷ niệm 25 năm của Hội Người Việt TNCS tại Hamburg- một Hội mà bà không ngờ vẫn còn tồn tại và phát triển mạnh cho đến bây giờ mà cuốn sách là một kết quả cụ thể!

Sau phần báo cáo thu chi về tài chánh do ông Huỳnh Thoảng làm Thủ quỹ, là phần phân phối sách đã đặt mua từ trước và đặc biệt trong dịp này chưa đầy nửa tiếng đồng hồ mà Hội đã phát hành khoảng 60 cuốn sách- một kỷ lục hiếm có trong những dịp lễ ra mắt sách! (Nguyễn Thanh)

✧ **Bác sĩ Phạm Hồng Sơn được trao giải thưởng của Hội Phóng Viên Không Biên Giới.**



năm 2005.

Trong danh sách những người được trao giải thưởng chính thức có 4 nhân vật và tổ chức. Còn trong danh sách 10 nhân vật và tổ chức được trao giải dự khuyết có một người Việt Nam, đó là ông Phạm Hồng Sơn.

Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn đã bị nhà cầm quyền Việt Nam giam giữ từ ngày 27.03.2002 vì đã dịch ra tiếng Việt một bài viết bằng tiếng Anh có tựa đề Dân Chủ Là Gì trên Internet. Ông đã bị kết án 5 năm tù và 3 năm quản thúc tại gia. Ông đang bị các chứng bệnh về đường ruột và phổi. Trong nhiều tháng qua ông đã bị ho ra máu và người ta lo sợ rằng có thể ông đã bị lao.

Được biết giải thưởng của Hội Phóng Viên Không Biên Giới là giải được dành cho những ai có những nỗ lực, qua công việc làm cũng như thái độ hay lập trường, cho thấy một quyết tâm mạnh mẽ đối với quyền tự do ngôn luận

✧ **1.500 Sinh Viên Việt Toàn Cầu Đại Hội Tận Lực Vì Dân Chủ Đa Đảng**

Đúng 7 giờ 30, ngày 27 tháng 12 năm 2005, hai Đồng Trưởng Ban Tổ Chức, anh Nguyễn Hoàng-Thanh Tâm, Tổng Thư Ký Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường và anh Ngô Thành Trung, Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Việt Nam Liên Bang Úc Châu đã long trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam Thế Giới kỳ 4 trong Hội trường của thành phố Bankstown với khoảng 1500 người tham dự. Số người tham dự đã ngồi chật kín hội trường và một số đông phải đứng hai bên hông hội trường. Gần 500 bạn trẻ, tham dự viên đến từ các tiểu bang khắp Úc Châu và nhiều quốc gia khác trên thế giới như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp, Đức, Anh, Bỉ, Na Uy, Đan Mạch, Nhật Bản, Tân Tây Lan, Đài Loan, Thụy Sĩ, Thụy Điển. Cùng với các tham dự viên là sự tham dự đông đảo của các vị đại diện các đoàn thể, tổ chức, các quan khách ngoại quốc và nhiều đồng hương trong vùng...

Buổi lễ khai mạc chính thức đã bắt đầu bằng một vở kịch nhắc lại lý do có sự có mặt của giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại và nêu lên một vài thảm trạng đang xảy ra tại Việt Nam cũng như lòng quyết tâm của giới trẻ Việt Nam muốn xây dựng một xã hội tươi đẹp hơn cho Việt Nam. Sau lời tuyên bố khai mạc, Ban Tổ Chức đã cho phát những lời chúc mừng Đại Hội thành công của nhiều bạn trẻ từ những nơi xa mà vì hoàn cảnh khó khăn không thể về tham dự được như anh Phương Nam Đỗ Nam Hải từ Sài Gòn, anh Duy Tân từ Hà Nội và một bạn trẻ đang là công nhân lao động tại Đài Loan. Chương trình sau đó được và tiếp nối là lời phát biểu của một số quan khách Úc và Việt Nam.

Về phía Việt Nam, người ta đã nghe Bác Sĩ Nguyễn Mạnh Tiến, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu khen ngợi thể hệ thứ hai can đảm tiếp nối thực hiện những gì chưa hoàn tất của thể hệ thứ nhất và luật sư Võ Trí Dũng, Chủ tịch Cộng Đồng người Việt Tự Do / New South Wales đã chào đón mọi người và bày tỏ sự vinh dự chung của cộng đồng tại đây khi Sydney là nơi được đứng ra tổ chức Đại Hội 4.

...

Đây là lần thứ tư mà các bạn trẻ Việt Nam từ khắp nơi đã tụ tập về để thảo luận các vấn đề liên quan đến cộng

đồng và Việt Nam. Đại Hội kỳ đầu tiên đã được tổ chức tại Melbourne (Úc) vào năm 1999, kế đó năm 2001 tại Paris (Pháp) và lần thứ ba năm 2003 tại San Diego (Hoa Kỳ).

...

Các cuộc thảo luận nằm trong chủ đề «Xóa Ngăn Cách, Vượt Thử Thách» sẽ bắt đầu vào sáng ngày 28 tháng 12 và Đại Hội sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12, trước khi các tham dự viên cùng nhau đón giao thừa, với niềm tin năm 2006 sẽ là năm mà giới trẻ Việt Nam khắp thế giới sẽ đóng góp nhiều hơn nữa so với những năm trước cho cộng đồng và cho quê hương".

✧ **Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ công bố ra mắt phong trào Sài Gòn.**

(SGHN, 16.01.2006)- Ngày 15.01.2006 LM. Nguyễn Hữu Lễ, hiện quản nhiệm giáo xứ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội tại Tân Tây Lan, đã công bố ra mắt Phong Trào Quốc Dân Đòi Trả Tên Sài Gòn (gọi tắt là Phong Trào Sài Gòn) tại Little Sài Gòn, thủ đô của người Việt tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ. Linh mục Nguyễn Hữu Lễ trình bày về nguyện vọng đòi lại tên Sài Gòn cho thành phố Sài Gòn "Hòn Ngọc Viễn Đông" với những lý do như sau:

- Việt Cộng đổi tên "thành phố Hồ Chí Minh" là làm hại giá trị tinh thần của dân tộc. Bỏ tên Sài Gòn là một sự sai trái bất công, có hại và ảnh hưởng nặng nề đến sự đoàn kết dân tộc. Đòi lại tên Sài Gòn là nguyện vọng chính đáng của dân tộc Việt Nam.

- Hồ Chí Minh là cái tên gây kinh hoàng, cái tên gây kinh tởm cho người dân miền Nam.

- Sự âm thầm phẫn uất đang bùng lên. Dân chúng đã âm thầm chịu đựng sự đè nén của chế độ.

- Trên cửa miệng người dân không ai muốn nhắc tên "thành phố Hồ Chí Minh". Đây là một hình thức phản kháng bất bạo động, âm thầm nhưng nói lên ý chí của toàn dân Việt Nam.

- Sự bày tỏ quyết liệt và ước mơ dữ dội muốn thấy tên Sài Gòn trả lại cho Việt Nam.

- Cướp mất tên Sài Gòn là hành động gây chia rẽ dân tộc, gây ra sự hận thù dân tộc giữa Nam Bắc, là sỉ nhục chế độ bại trận ở miền Nam Việt Nam. Là hành động chia rẽ, là nhục mạ trả thù miền Nam. Là một tội ác rất nặng trong lịch sử Việt Nam.

- Đây là dịp chúng ta tự vấn lương tâm. Lương tâm bắt làm thì chúng ta phải làm.

- Tôi xin đặt vấn đề thẳng thắn với nhà cầm quyền Việt Nam. Tôi xin kêu gọi lương tri của tất cả đồng bào Việt Nam khắp nơi trong cũng như ngoài nước. Mình phải lên tiếng trước những sự bất công.

- Một chế độ đã quay lưng lại và thách thức cả một dân tộc. Đây là dịp chúng ta suy nghĩ, tự vấn lương tâm về một chế độ cướp đi nhiều quyền tự do của người dân Việt Nam.

- Kẻ nào đã cướp đi văn hoá dân tộc, kẻ nào xúc phạm đến dân tộc mà quay lưng lại với dân tộc thì những kẻ đó phải chịu áp lực dưới sức mạnh dân tộc và chịu sự trừng phạt của dân tộc. Như bài học trong lịch sử cho thấy các chế độ cộng sản sụp đổ dưới sức mạnh và ý chí cương quyết của người dân.

- Chế độ chỉ là người ở trọ, dân tộc là một cái nhà.... Chế độ nào triều đại nào rồi cũng qua đi, chỉ có dân tộc là trường tồn.

- **LM. Nguyễn Hữu Lễ**

(Quản nhiệm giáo xứ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội tại Tân Tây Lan, Á Châu)

- Nghe buổi phát thanh:

http://www.radioctm.com/program/0115speech_lm_nhle.ram

- Ký tên ủng hộ Phong Trào Saigon:
<http://www.tonggiaophansaigon.org/>
<http://www.saigonforsaigon.org>
- hay liên lạc với:
Jos.Đinh kim Tân
PAX CHRISTI VIỆT NAM
Postfach 4908
26039 Oldenburg, GERMANY

❖ HỘI TÌNH THƯƠNG/ Đức Quốc Cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH Sinh hoạt tháng 10-11& 12-05

I) NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG (tiếp theo)

Vì sơ sót, lần trước khi Tổng kết Đêm Văn Nghệ Tình Thương V đã ghi thiếu: Niên trưởng Trần Đình Vỹ (France) 100€, Ông bà Nguyễn Định (Metzingen) với sự tiếp tay của Bà Lan, Bà Chung, Cô Châu, Cô Vân: 200 bánh Cam, Ông Tiêu Văn Cường (Konstant) 30€.

Hội Tình Thương thành thật xin lỗi Quý Ân nhân.

Ân nhân ấn danh Maheim 50€, Gđ. ông Nguyễn (Stuttgart) 55€; Ân nhân ấn danh Dusseldorf 20€, CH Nguyễn Văn Phẩy (Egenbach) 50€, Ông Nguyễn Xuân Ánh (Wiesbaden) 50€, Bà Trần Thị Hồng Châu (Italy) 50€, Ân nhân ấn danh Essen: 50€.

Cô Đỗ Oanh đã vận động các Phòng Mạch và Nhà Thờ tại Tübingen, xin đặt thùng lặt quyn dài hạn. Nhờ những người phụ trách Phòng Mạch và Nhà Thờ tự tay chuyển tiền về giúp TPB. Tổng kết đến tháng 11-05, hai nhà Thờ và ba phòng mạch đã chuyển về giúp cho 21 TPB. Hội đã nhận được 19 giấy hồi báo có chữ ký và số giấy CMND của TPB nhận tiền. Ngoài ra cô Oanh còn tổ chức các bữa cơm từ thiện như ngày Chủ nhật 23.10.05 tại Nhà Thờ Albert Schweitzer Tübingen với sự tiếp tay của chị Cường-Liêm cũng như anh Hội trưởng đã đến trưng bày hình ảnh TPB. Tiền thu được 193€, cô Oanh bù thêm 23€ cho đủ 4 hồ sơ và đã gửi về giúp 4 TPB: Nguyễn Cửu Thái, Huế; Mai Đình Anh, Huế; Lê Văn Khôi, Huế; Hoàng Cận, Bình Thuận. Và cô cũng đã vận động ông Nguyễn ở Stuttgart giúp cho 1 TPB.

II) DANH SÁCH PHẾ BINH NHẬN TIỀN

(theo giấy hồi báo do PB ký nhận) tiếp theo:

SÀI GÒN: nhận 999.000 đVN: Phạm Văn Bằng, Trương Văn Vân, Đinh Văn Tở; nhận 969.000 đVN: Ngô Hương Hủ, Hồ Đăng Hoàng; Vũ Hoàng Tuấn: 80 € + 119.000 đVN.

ĐỒNG NAI: Nguyễn Văn Tùng: 969.000 đVN.

BÌNH ĐỊNH: Trần Hùng: 900.000 đVN.

HUẾ: nhận 990.000 đVN: Đỗ Tùng, Phạm Cò, Lê Văn Đính, Huỳnh Đình Me, Phạm Hồi; nhận 969.000 đVN: Nguyễn Văn Xoa, Võ Quốc Việt.

KHÁNH HÒA: Đinh Văn Quới: 990.000 đVN.

LONG AN: Phạm Văn Mạch: 969.000 đVN.

QUẢNG NGÃI: nhận 990.000 đVN: Lê Văn Lờ, Nguyễn Hương; nhận 969.000 đVN: Bùi Phó, Phạm Hồng Anh.

QUẢNG TRỊ: nhận: 969.000 đVN: Lê Văn Ba, Nguyễn Chiêu.

VŨNG TÀU: Phạm Đơn: 969.000 đVN (còn tiếp)

Địa chỉ liên lạc của Hội Tình Thương/ Đức Quốc:

1. Ông Nguyễn Thành Nam, Oranien. Str.19, 65185 Wiesbaden, Germany, Tel. 0611/3086788.

2. Ông Nguyễn Văn Tộ, Schaeffleweg 33, 72766 Reutlingen, Germany, Tel. 07121/46510.

3. Ông Nguyễn Tiến Hóa, Konto Nr. 0305459700, BLZ 64080014, Dresdnerbank Reutlingen, Germany.

❖ THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2005 Hội Bạn của Thương Binh VNCH (VIA.VIG) tại Pháp

Đã giúp đỡ được:

889 Phế Binh - 664 Trẻ em mồ côi - 45 Quả phụ - 181 người già neo đơn và tàn tật - 63 học bổng cho các con cháu của Phế Binh và con nhà nghèo hiếu học.

Chi tiết sự giúp đỡ như sau:

- 671 Phế binh nhận mỗi người 50€.
- 58 Phế binh nhận mỗi người 120€.
- 106 Phế binh được Ân nhân nhận hồ sơ giúp đỡ trực tiếp từ 50€ đến 106€.
- 40 Phế binh nhận 1xe lăn tay và 30€.
- 14 Phế binh nhận 1 xe lắc tay và 30€.
- 45 Quả phụ nhận mỗi người 50€.
- 23 Học bổng cấp Đại học, mỗi phần 120€ trong năm.
- 15 Học bổng cấp Trung học, mỗi phần 85€ trong năm.
- 26 Học bổng cấp Tiểu học, mỗi phần 60€ trong năm.
- 431 Trẻ em mồ côi, nhận mỗi em 1 bộ quần áo và 2 phần quà (gồm kẹo, mứt...).
- 223 Trẻ em mồ côi và con nhà nghèo, mỗi em nhận 1 phần quà trị giá 100.000\$VN.
- 181 Cụ già neo đơn và người tàn tật, mỗi người nhận 1 phần quà trị giá 100.000\$VN.

Thành quả có được là do sự đóng góp tài chánh của quý Ân nhân xa gần gởi giúp. Hội xin thay mặt thành phần bất hạnh này xin chân thành cảm ơn và kính chúc toàn thể Quý Vị năm Bính Tuất an khang và hạnh phúc.

Kính chào đoàn kết và tương trợ.

❖ TÌM THÂN NHÂN

- Tìm chị **BÙI THỊ KHÁNH TRANG** (có tên là **LƯỢM**) chồng tên là **THẮNG**, hiện ở Đức Quốc.

Chị Trang hoặc bà con có ai biết chị Trang và anh Thắng ở đâu làm ơn liên lạc với địa chỉ dưới đây. Xin thành thật cảm ơn.

Sa Di Thích Tâm Định.

97 Foss Ave, **San Jose, CA, 95116 - USA.**

❖ TÌM BẠN

- Bạn tên là **Băng Tâm**, cư ngụ tại 642 Nguyễn Duy Trinh, Q.2 Bình Trưng Đông, Tp. HCM - ĐT số 00848-7431577 nhắn tin tìm bạn **HUỲNH ĐÌNH HẠNH** trước ở 82418 Murnau.

- Các bạn **Đạt, Hùng, Lộc và Tham** tìm bạn **HÀ THỊ NHƯ MAI**, trước ở Mannheim nay ở đâu xin liên lạc về :

Le Tu Loc. 682 Bedford St

St. Paul MN 55 101. Fon (Mỹ) 001 651 793 6779 . hoặc (Đức) 0711 58 52 795

- Tìm bạn **Phạm Duy Liêm** (tự Long Khủng), trước học Petrus Ký cùng thầy Đánh, sang Đức học Y Khoa ở Regensburg và Munich, nay ở đâu, xin liên lạc về Đạt :

001 714 935 0793 hoặc 001 714 600 6832 (ở Đức xin gọi trước 7 giờ sáng hoặc cuối tuần)•

Tin Phật Sự

NHỮNG ĐẠO TRÀNG TU HỌC CUỐI NĂM 2005 VÀ ĐẦU NĂM 2006

● Nhựt Trọng

● KHÓA HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN MANNHEIM & VPC

Khóa Huân Tu Tịnh Độ lần thứ hai năm 2005 của Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC được tổ chức vào 2 ngày 3 và 4.12.05 tại địa điểm Volkshaus, Mannheim Neckarau West như thường lệ.

Khóa Tu đã được Đại Đức Thích Giác Ân, đến từ chùa Kỳ Viên, Châu Đốc, Việt Nam, hiện là Khách Tăng tại chùa Viên Giác Hannover chủ trì, hướng dẫn. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của Chú Thích Hạnh Tâm, đến từ chùa Tâm Giác, München.

Mặc dù thời tiết giá lạnh của những ngày cuối năm, nhưng cũng có gần 40 Đạo hữu Phật Tử ghi tên huân tu Tịnh độ, cộng với số khách vắng lai và đến tham dự buổi lễ cầu an, tổng số khoảng trên 50 người.

Đại Đức đã nhắc nhở ý nghĩa huân tu Tịnh Độ, cầu vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Cực Lạc của Từ Phụ A Di Đà và mọi người đã nhiếp tâm niệm Phật, nói lên tất cả niềm tin cũng như nguyện hạnh của mình.

Trong khóa tu, Thầy cũng đã chủ trì và hướng dẫn Phật Tử hai khóa lễ trì tụng Kinh A Di Đà và Kinh Dược Sư thật trang nghiêm, an lạc.

Thầy tán thán sự tu tập của Phật Tử tại Mannheim cũng như vài nơi trên nước Đức mà Thầy đã có nhân duyên đi qua. Ngoài ra, với những lời pháp nhủ thật gần gũi và thâm thúy, những mẫu chuyện Đạo, những kinh nghiệm trên bước đường tu học, Thầy đã đem đến cho Phật Tử nhiều an lạc, nhiều kỷ niệm thân thương và khóa tu đã viên thành tốt đẹp.

● KHÓA TU CHÚNG BỒ TÁT TẠI KARLSRUHE DO TT THÍCH THIỆN HUỆ HƯỚNG DẪN

Năm nay, chúng Bồ Tát tại CHLB Đức đã tổ chức khóa tu học Phật Pháp vào 2 ngày 10 và 11.12.05 tại NCO Club, Karlsruhe và thành công thật viên mãn.

Như nhiều năm qua, khóa tu đã được TT. Thích Thiện Huệ, chủ trì và hướng dẫn. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của Đại Đức Thích Hạnh Sa (Đang tu học tại Trung Quốc), Chú Viên Dung và Cô Viên Cảnh, đến từ Na Uy; Chú Tâm Từ và Cô Thị Hiện, đến từ Pháp quốc và Cô Tịnh Quy (Đức Quốc).

Năm trước, tại München, Thầy đã giảng về Kinh Viên Giác. Mặc dù số học viên tham dự chỉ vào khoảng trên dưới 80 người, nhưng PHÁP HỘI VIÊN GIÁC đã ghi lại những dấu ấn thân thương, an lạc, những kết quả vô cùng quý báu. Thầy đã chỉ dạy cho Phật Tử: Muốn có được sự giác ngộ, giải thoát, nhất thiết *phải bỏ hết cái ngã* của mình.

Năm nay, để tiếp tục khai mở cho Phật Tử, làm thế nào để tiến đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (thành Phật) Thượng Tọa đã giảng dạy về Kinh Kim Cang.

Thầy nhắc lại, nghĩa lý của Kinh quá thâm sâu, không thể nói hết trong 2 ngày tu học ngắn ngủi. Nhưng là Phật Tử, chúng ta phải hiểu cái mẫu chốt, tất cả các Kinh đều qui về một cứu cánh là chỉ bày cho Chúng sanh đi đến sự giác ngộ giải thoát. ``Đa môn qui nhất lộ``. Mỗi vị Tổ đều do

một Kinh mà giác ngộ → Giác ngộ cứu cánh Phật Pháp. Nếu chúng ta hiểu Kinh Viên Giác hoặc Kinh Kim Cang thì chúng ta sẽ hiểu được các Kinh khác.

Trong Kinh Kim Cang, đại ý, Ngài Tu Bồ Đề thưa thỉnh Phật về hai điểm:

- 1.- Làm sao hàng phục tâm và
- 2.- Làm sao an trụ tâm ?

Phật dạy:

1.- Để hàng phục tâm

Phát Bồ Đề Tâm → tức là phát tâm thành Phật để cứu độ tất cả chúng sanh, chúng ta phải bỏ hết tứ tướng → không tướng → Không còn: Ngã tướng, Nhơn tướng, Chúng sanh tướng và Thọ giả tướng.

Thầy giảng: Tứ tướng đều do Ngã tướng (Chấp ngã) mà sanh ra! → Chúng ta thấy, căn bản cũng giống như Kinh Viên Giác.

Thầy đã lấy một câu trong Kinh Kim Cang (KKC): KKC, phi KKC, thị KKC → KKC, không phải là KKC, chính là KKC! để khai mở cho Phật Tử qua hai ví dụ rất rõ ràng như sau:

- Một quyển sách thuốc, không phải là thuốc, đó chính là sách thuốc! → Vì nếu chúng ta hiểu, quyển sách thuốc là thuốc thì không phải là thuốc → Cũng vậy, nếu quyển KKC là KKC thì không phải là KKC.

- Ví dụ thứ 2, nói lên cái chấp ngã của chúng sanh: Bọt biển, vì chấp mình là bọt biển nên lo sợ những bọt biển khác hay sóng biển làm vỡ tan. Nhưng nếu bọt biển nghĩ mình là biển thì không còn sợ những bọt biển khác hay sóng biển nữa. Tôi liên tưởng đến một câu hỏi trong phim SAMSARA: ``Làm sao cho giọt nước không bốc hơi?``. Và câu trả lời vô cùng thâm thúy: ``*Hãy trả giọt nước về với biển cả!*``.

2.- Để an trụ tâm:

Người tu không để sáu căn (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý) dính với sáu trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp) → Khi tâm và cảnh không đến với nhau là giải thoát! Khi không trụ vào đâu hết, tâm mới trụ:

``*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm!*``

Hàng phục được tâm, an trụ được tâm → đạt vô thượng chánh đẳng, chánh giác → đạt Phật quả → thành Phật.

Thầy cũng giảng rõ về Tâm vô phân biệt! → Nói Phật vô phân biệt, không phải là Phật không biết xấu tốt, phải quấy, thiện ác! Phật vô phân biệt ở chỗ nhìn rõ bản thể, thực tướng! → Ví dụ như, Phật thấy một vị Hòa Thượng không khác với một Chú Sa Di hay một Phật Tử → Có khác nhau về những cái huyễn hoặc, vô thường ở đời, như về hình dáng, tuổi tác, học thức..., nhưng tự tánh (Phật tánh) đều như nhau! Đó là cái tri kiến Phật.

Trong khóa tu, học viên còn được Thầy cho xem phim DVD ``Quan Âm ngàn tay, ngàn mắt`` do các Vũ công khuyết tật Trung Quốc trình diễn và ``Đại lễ khánh thành Tôn Tượng Quán Thế Âm cao 108 mét tại Đảo Hải Nam, Trung Quốc``. Những công trình và công đức thật là bất khả tư nghì.

Đã có trên 120 học viên tham dự Đạo tràng Kim Cang năm nay. Sau buổi lễ bế giảng, tạ Pháp thật trang nghiêm, thân thiết, Thầy trò chia tay nhau và hẹn gặp lại trong Khóa tu năm tới.

● BẢY NGÀY HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHÙA VIÊN GIÁC, HANNOVER

Nhiều năm qua, cứ vào tuần lễ cuối tháng 12 Dương lịch, Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover, có tổ chức một khóa Huân Tu Tịnh Độ tại chùa.

Năm nay, khóa tu đã diễn tiến từ ngày 24 đến 31.12.2005 và thành công thật viên mãn.

Vì bận việc, chúng tôi chỉ có thể sắp xếp về chùa tu học có 3 ngày; chủ yếu là tham dự Ngày Niệm Phật Miên Mật, 27.12.05.

Nhân khóa tu, Đại Hùng Bửu Điện được trang trí thêm một bàn Phật hết sức trang nghiêm; đặc biệt, với hàng trăm Tôn Tượng Tây Phương Tam Thánh: A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cao độ 20 cm, màu vàng rực rỡ! Tượng nào cũng ``Tướng hảo, quang minh...``. Phía trước còn có hàng trăm Tượng Phật A Di Đà nhỏ hơn, chỉ cao độ 10 cm, một màu trắng tinh tuyệt đẹp.

Cùng với nhiều Đạo Hữu đồng tu, tôi được Thầy cho thỉnh 3 Tôn Tượng Tây Phương Tam Thánh màu vàng và 6 Tượng Từ Phụ A Di Đà màu trắng với lòng tôn kính và hoan hỷ vô biên.

Đại Đức đã chủ tâm hướng dẫn cho Phật Tử tu tập với một thời khóa biểu thật khít khao: Hằng ngày có đến 4 thời trì niệm hồng danh A Di Đà Phật, Sám Hối, Phổ Hiền hạnh nguyện, Phát Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Tâm Nguyện và Chuyển hóa tâm.

Ngoài ra, mỗi ngày từ 16 giờ 30 đến 18 giờ, còn có một thời Pháp do Hòa Thượng KIẾN TÁNH đến từ Việt Nam thuyết giảng!

Ngày 27.12.05 là Ngày Niệm Phật Miên Mật. 24/24, bắt đầu từ 05 giờ 30 đến 05 giờ 30 sáng ngày hôm sau. Đạo tràng được chia thành 6 toán, mỗi toán sẽ luân phiên trì niệm 2 lần, mỗi lần 2 tiếng đồng hồ! Nhưng có rất nhiều Đạo hữu chỉ ra nghỉ xả hơi hoặc ăn uống xong là trở vào Chánh điện ngay! Riêng Đại Đức Trụ trì thì hầu như lúc nào cũng có mặt.

Thầy đã hướng dẫn Phật Tử ngồi niệm Phật và đi kinh hành rất ngoạn mục. Đặc biệt, mỗi thời khóa kéo dài từ 2 đến 2 tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng nhờ Thầy cho ngồi 20 phút rồi đi kinh hành 20 phút nên hầu như mọi người đều thấy thoải mái, không bị mệt mỏi.

Gần 200 người đã quy hồi về dưới một Đạo Tràng thật trang nghiêm, thanh tịnh. Trong những thời khóa tu niệm, lời kinh tiếng kệ, tiếng niệm hồng danh A Di Đà Phật vang vang. Đặc biệt, ngày Miên Mật, trong suốt 24 tiếng đồng hồ, Đại Hùng Bửu Điện, không có một phút giây nào ngưng tiếng trì niệm thiết tha.

Mọi người đã nương nhau, hỗ trợ nhau, đem hết tâm sức của mình ra để làm cho tiếng niệm được liên tục và vang xa. Trong một thời Pháp, Hòa Thượng Kiến Tánh đã vui vẻ nói: ``Nhìn thấy ai cũng hết lòng trì niệm... Nam Mô A.... Di Đà... Phật, tôi cũng hứng khởi, niệm to tiếng, ngân nga.

Một hình ảnh rất cảm kính, cũng có thể nói là một bài học cho chúng ta: Có một Ưu Bà Di, do bệnh duyên, Cô phát âm rất khó khăn, nhưng suốt các thời khóa niệm Phật, Cô đều có mặt và lúc nào cũng cố gắng niệm rất to tiếng. Tôi thầm nghĩ, là những người có phước duyên, được đầy đủ ngũ căn; chúng ta cần phải cố công nhiều hơn nữa! Phải chăng, Đạo hữu chính là hiện thân của Mẹ Quán Thế Âm Bồ Tát để sách tấn chúng ta.

Suốt 7 ngày mọi người đã không những niệm Phật cho mình mà còn tưởng nhớ, hồi hướng công đức và nguyện cầu cho khắp cả chúng sanh trên mặt đất này đang gánh chịu quá nhiều nạn tai nghiệt ngã; Cầu siêu độ cho những Vong Linh tử nạn khắp nơi, đặc biệt, gần 200.000 người bị thiệt mạng vì những cơn sóng thần hung hãn ngày 26.12.2004.

• KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN MANNHEIM & VPC

Cũng do nhân duyên, Chi hội Mannheim đã mở đầu Chương trình các Khóa Tu Bát Quan Trai Giới trong năm 2006 dưới sự Chủ trì của Đại Đức Thích Hạnh Tấn.

Cùng quang lâm Đạo tràng, có Hòa Thượng Kiến Tánh, ĐĐ Thích Giác Ân, đến từ Việt Nam, hiện là Khách Tăng của chùa Viên Giác, Hannover; Tháp tùng, còn có Sư Chú Thích Hạnh Nhơn, thuộc Tăng chúng chùa Viên GIÁC.

Mặc dù thời tiết giá lạnh, đã có 55 Giới Tử ghi tên tu Bát Quan Trai. Cộng chung số khách vắng lai và đến tham dự lễ Phật cầu an thì tổng số trên 70 người.

Sau nghi thức truyền Bát Quan Trai Giới thật trang nghiêm, do ĐĐ Hạnh Tấn chủ trì; Đại Đức Giác Ân đã ban cho các Giới Tử một thời Pháp ngắn thật quý báu. Mở đầu, Thầy đã nhắc về ý nghĩa, sự quan trọng của Bát Quan Trai Giới và sách tấn Đạo tràng hai ngày tu học nghiêm túc. Tiếp theo là Ấn Quá Đường và Kinh hành nhiều Phật cũng như các Thời Khóa tu niệm như thường lệ.

Do nhân duyên thù thắng, khóa tu đúng vào ngày Vía Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thành Đạo (Mùng 8 tháng Chạp Âm Lịch), nên các bài thuyết giảng của Hòa Thượng, của nhị vị Đại Đức cũng như trong buổi Pháp Đàm vào tối ngày thứ bảy đều hướng về việc tưởng niệm cũng như học hỏi, tư duy về lịch sử, về ý nghĩa Thành Đạo và Giáo lý căn bản của Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng với tiếng cười tự tại và những lời thuyết giảng rất thâm thúy mà gần gũi, chân tình của Hòa Thượng, Đạo tràng đã có được những giờ phút thật an lạc.

Trong buổi Pháp đàm, Hòa Thượng cũng đưa ra những đề tài hết sức cụ thể để Phật Tử tư duy, thảo luận; Nhiều người đã mạnh dạn nói lên cảm nghĩ của mình, tâm đắc với Giáo lý của Như Lai và Hòa Thượng đã hoan hỷ ngợi khen.

Sau lễ xả giới, Nhị vị Đại Đức và Chú Hạnh Nhơn đã cúng Tiểu Tường cho Cổ Phật Tử Hoàng Thị Yến, Pháp Danh Diệu Nhân với sự hiện diện của rất đông Phật Tử đã hiệp tâm hộ niệm.

Ngoài ra còn có lễ Quy Y Tam Bảo thật nhiều ý nghĩa và an lạc! Đại Đức Thích Hạnh Tấn đã trao truyền Tam Quy, Ngũ Giới cho 3 Thiện Nam Tử và 2 Thiện Nữ Nhơn, chánh thức trở thành những người con của Phật: Trần Hữu Tài, Pháp Danh Đồng Thí, Trần T. Hương Giang, PD Đồng Dung, Ngô T. Kim Thoa, PD Đồng Xuyên, Nguyễn Văn Cúc; PD Đồng Tuy, Trần Đình Chí, PD Đồng Pháp.

Đặc biệt, ĐH Đồng Thí và Đồng Dung là rể và con gái của Cổ Phật Tử Diệu Nhân vừa được cúng Tiểu Tường; Còn ĐH Đồng Xuyên là con gái của Cổ Phật Tử Ngô Văn Thấu, Pháp Danh Thiện Học vừa từ trần ngày 24 tháng 9 Âm Lịch năm Ất Dậu. Do nhân duyên, Cha Mẹ qua đời, đã gần gũi Tam Bảo nhiều hơn, đã thấy sự vô thường và phát tâm thọ trì Tam Quy Ngũ Giới để tu học, để hồi hướng công đức cầu siêu cho các Đấng Sanh Thành đã quá vắng. Hai cháu Đồng Thí, Đồng Dung đã cúng dường quý Chư Tôn Đức cũng như quý Đạo Hữu hiện diện bữa ăn trưa hôm đó và xin hồi hướng công đức cầu siêu cho Nhạc Mẫu, Thân Mẫu. Một phát tâm đáng được tán thán!■

• CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TỪ THIỆN CỦA CHÙA BẢO QUANG / HAMBURG: CỨU TRỢ NẠN NHÂN BẢO LỤT TẠI TỈNH PHÚ YÊN:

Cứ như là lời hò hẹn của thiên nhiên và con người nên hằng năm vào những ngày cuối tháng Mười kéo dài mãi đến tháng Chạp, những cơn mưa lũ liên tiếp lại đến thăm viếng miền Trung nghèo khó và lại cướp đi hàng ngàn nhà cửa, tài sản, hoa màu, ruộng vườn... Người dân miền Trung vốn đã khốn khổ, nay lại rơi vào cảnh màn trời chiếu đất, gánh chịu bao nhiêu đau thương tang tóc...



Để giúp đỡ những mảnh đời cơ cực đó, vào ngày 11.12.2005, Ban Từ Thiện chùa Bảo Quang (Hamburg, Đức Quốc) đại diện cho các nhà hảo tâm và Nhóm Thiện Nguyên nhà hàng HONG BIN đã viếng thăm và ủy lạo đồng bào nghèo, học sinh nghèo và người tàn tật tại xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với những món quà thân thương, mang ý nghĩa: "Một miếng khi đói bằng một gói khi no".



Để chuyển đi tốt đẹp, phái đoàn đã viếng thăm, gặp mặt và trao đổi về cuộc sống hằng ngày của người dân. Qua đó, những món quà như xe đạp, xe lăn đã được trao tặng đúng đối tượng. Phái đoàn đã trao tặng:

- 200 phần quà, mỗi phần trị giá 100.000 VNĐ (gồm 1 thùng mì gói và 70.000 VNĐ tiền mặt).
- 20 chiếc xe đạp, mỗi chiếc trị giá 420.000 VNĐ.
- 01 chiếc xe lăn trị giá 1.000.000 VNĐ.

Khuôn viên chùa mà chúng tôi mượn làm địa điểm phát quà thật chật hẹp, những phòng ốc khác đều ẩm ướt, chỉ còn một góc nhỏ duy nhất cho chúng tôi dùng làm nơi để quà, thật thương tâm cho những người đến lãnh quà, họ đã nghèo lại gặp cái khổ không có chỗ trú mưa để chờ nhận quà của mình, chỉ duy nhất tấm ny lông trên người. "Lạnh quá Sư cô ơi!" - tiếng nói của một người dân trong số người nhận quà. Bởi thế, chúng tôi phải nhanh tay vào việc mà quên cả lời chào hỏi. Những cụ già bưng những thùng mì gói trên tay với nét mặt tràn đầy hạnh phúc như thầm nói lên lời cảm ơn phái đoàn.

Thay mặt cho tất cả đồng bào thuộc xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xin gửi đến Nhóm Thiện Nguyên nhà hàng HONG BIN và các Phật tử hảo tâm gần xa lời cảm ơn chân thành. (**Thích Nữ Minh Hiếu**)

• Thông báo của Ban Từ Thiện Chùa Bảo Quang:

Vì vật giá thay đổi tại VN, chúng tôi xin thông báo đến quý vị giá hảo tâm rõ: mỗi chiếc xe đạp hiện nay là 25 E, nhưng giá mỗi chiếc xe lăn lại ít hơn, chỉ có 55 Euro mà thôi. •

Thư mời

Tham dự khóa tu học Phật Pháp Đức quốc kỳ thứ XI và đại lễ Phật Đản tại Leipzig.

Theo thông lệ mỗi năm Phật Tử Việt Nam tại Đức đều tổ chức khóa tu học Phật Pháp để nuôi dưỡng đạo tâm cùng tinh tấn tu học. Năm nay khóa tu học Phật Pháp Đức quốc do Niệm Phật Đường Liên Trì đứng ra tổ chức tại Leipzig, một thành phố nằm ở miền đông nước Đức có nhiều vùng phụ cận như Erfurt, Zwickau, Chemnitz, Magdeburg, để tạo nhân duyên cho Phật Tử địa phương được tu học.

Địa điểm:

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI SÀI GÒN MARKET
ZSCHORTAUER 39, 04129 LEIPZIG
Từ 25 đến 27 tháng 5 năm 2006.

Cùng sự hỗ trợ của chùa LINH THỨU – Berlin (do Ni Sư Diệu Phước trụ trì) và Chi hội Phật Tử Nürnberg, Fürth & Erlangen.

Thành phần Giảng sư:

Thượng tọa Phương Trượng chùa Viên Giác.

TT. Thích Minh Dung đến từ Hoa Kỳ

ĐĐ. Thích Hạnh Tấn trụ trì chùa Viên Giác

Cùng Quý Thầy, quý Ni Sư, quý Sư chú, Sư cô trong Giáo hội.

Cuối khóa học là chương trình tham quan khu chợ Việt Nam tại Leipzig, và Đại Lễ Phật Đản NPĐ Liên Trì.

Xin mời quý Phật Tử tham gia đông đảo để hỗ trợ tinh thần tu học địa phương.

Ký tên

Thích Nữ Tâm Viên

Trụ Trì NPĐ Liên Trì - Leipzig

Ghi Chú:

- Trẻ em miễn phí. Học sinh sinh viên 20€.
- Người lớn 30€
- Có lớp học tiếng Đức dành cho người Đức và thanh thiếu niên không rành tiếng Việt.

Einladung

Einführung in die Lehre und Meditation des Buddhismus.

Geleitet von Bhiksu Thich Hanh Tan & Thich Hanh Hao

Kursdauer Donnerstag-Samstag (25-27.05.06)

jeweils 19.30- 21:00 Uhr

Ort:

Einkaufszentrum Sai Gon Markt.

Zschortauer 39, 04129 Leipzig.

Kostenbeitrag:

Dana- Spende 30€ (Empfohlend) Anmeldungsschluss: 31.03.06

Anmeldung per Email chualientri@web.de.

Per Telefon: 0341/2346230

Organisation: Nonne TAM- VIEN.

Sonntag:

Vesak- Fest (Buddha's Geburtstag) und Tag der Offener Tür.

VIET. BUDD. Gemeinde in Leipzig –Taucha. e.V.

Torgauer Str. 51, 04318 Leipzig

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

• Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói với Dân biểu Hoa Kỳ Christopher Smith trong cuộc gặp gỡ tại Saigon: “Quốc hội Hoa Kỳ và Quốc hội Châu Âu cần hợp tác chặt chẽ để gây sức ép cho dân chủ và nhân quyền Việt Nam”



Chiều chủ nhật 4.12.2005, Dân biểu Christopher Smith cùng bốn người phụ tá, trong số này có bà Phụ tá Đối ngoại Eleanor Nagy, và ông Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ Seth D. Winnick, bà Trần Lan Hương, Trợ lý Kinh tế Chính trị tòa Tổng lãnh sự, đến Thanh Minh Thiền Viện vấn an Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vào lúc 17 giờ 15 và kéo dài trong vòng hai tiếng đồng hồ.

Cuộc gặp gỡ thăm viếng và thảo luận tình hình Việt Nam được Hòa Thượng Thích Quảng Độ đánh giá, là “thân tình, cởi mở, huynh đệ và hữu ích” bao gồm mọi lĩnh vực sinh hoạt của Việt Nam và Châu Á, mà trọng tâm vẫn là vấn đề tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Hòa Thượng đã trình bày đại quan viễn kiến của Hòa Thượng về tiến trình dân chủ hóa Việt Nam trong bối cảnh chính trị khu vực Á châu Thái Bình Dương. Thông cáo báo chí hôm nay chưa tiện tiết lộ toàn bộ nội dung cuộc tiếp xúc, theo lời dặn của Hòa Thượng.

Qua cuộc trao đổi, Hòa Thượng Thích Quảng Độ trình bày quá trình 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ, mà tín hiệu đã gióng lên vào ngày 2.11.1975 qua cuộc tự thiêu tập thể của 12 Tăng, Ni tại Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ - là cuộc phản kháng công khai sớm nhất tại Việt Nam. Năm 1993, 40.000 Phật tử Huế xuống đường đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền, một cuộc biểu tình lớn nhất xưa nay tại Việt Nam. Hòa Thượng cũng trình bày những đàn áp gần đây đối với 9 Ban Đại Diện Giáo hội tại 9 tỉnh miền Trung và Miền Nam, cuộc phong tỏa các chùa chiền và ngăn cấm lễ Giỗ Tổ Nguyên Thiêu từ Huế vào đến Saigon.

Hòa Thượng xác định cuộc vận động 30 năm qua của GHPGVNTN không nhắm riêng cho cộng đồng Phật giáo, mà nỗ lực nhằm đòi hỏi các quyền và các tự do cơ bản cho toàn dân Việt Nam bất phân tôn giáo, chính kiến. Những tệ

nạn xã hội trầm trọng, những bế tắc trong cuộc cải cách kinh tế ngày nay, sẽ chẳng bao giờ được giải quyết khi chưa có sự tham gia toàn bộ một cách tự do và bình đẳng của các thành phần tôn giáo và chính trị trong cộng đồng dân tộc. Hòa Thượng nói: **Thiếu tự do, mất nhân quyền và chưa có dân chủ, thì công cuộc phát triển chẳng bao giờ khởi động được.**

Hòa Thượng nhấn mạnh tầm quan trọng chủ yếu của áp lực quốc tế trong việc đổi thay các quyền cơ bản ở Việt Nam. Hòa Thượng nhắc tới “**Quyết Nghị về tình trạng Nhân quyền tại Cam Bốt, Lào và Việt Nam**” vừa thông qua tại Quốc hội Châu Âu trong tuần này, là một áp lực quan trọng. Hòa Thượng hy vọng sẽ có cuộc hợp tác hỗ tương và chặt chẽ giữa Quốc hội Hoa Kỳ và Quốc hội Châu Âu để cùng gây sức ép hữu hiệu cho những cải cách dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Dân biểu Chris Smith quả quyết với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, rằng Hạ viện Hoa Kỳ luôn quan tâm đến tình trạng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, bản thân ông và các dân biểu đồng viện còn tiếp tục gây sức ép cho sự cải tiến cụ thể trên các lĩnh vực nói trên. Ông cũng cho biết ông hậu thuẫn mạnh mẽ cho việc liệt kê Việt Nam vào danh sách các quốc gia cần đặc biệt quan tâm (CPC, Countries of Particular Concern) vì Việt Nam vẫn tiếp tục đàn áp tôn giáo. Ông cũng hứa sẽ tiếp tục yêu sách cho việc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. (Trích TCBC ngày 05.12.2005)

• **Bộ Trưởng Thương Mại Anh quốc và 5 vị Dân biểu Quốc hội Châu Âu: Ian Pearson, Simon Coveney, Glyn Ford, James Hugh Allister, Charles Tannock, Graham Watson và ông Võ Văn Ái bình luận trên Đài Á châu Tự do về bản Quyết Nghị của Quốc hội Châu Âu về tình trạng nhân quyền tại ba nước Việt Miên Lào.**

PARIS - “**Quyết Nghị về tình trạng Nhân quyền tại ba nước Cam Bốt, Lào và Việt Nam**” vừa được toàn thể 730 vị Dân biểu đồng thanh thông qua hôm thứ năm 1.12.2005, tại trụ sở Quốc hội Châu Âu ở thủ đô Brussels, Vương quốc Bỉ. Không một phiếu chống, không một phiếu trắng. Quốc hội Châu Âu hiện nay bao gồm 25 quốc gia thành viên thuộc Đông Âu, Tây Âu và Bắc Âu.

Trên phạm vi Việt Nam, Quyết Nghị tố cáo nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí và yêu sách Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thực thi chế độ Dân chủ Đa đảng, chấm dứt 30 năm đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và phục hồi quyền sinh hoạt cho Giáo hội này, Pháp luật Việt Nam phải tuân thủ Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị của LHQ, và Quyền tự do xuất bản báo chí tư nhân cho mọi người.

Bản Quyết nghị vừa được thông qua do 6 chính đảng, từ tả sang hữu, của Quốc hội Âu châu đệ nạp : Đảng Bình dân Châu Âu và Dân chủ Châu Âu (EPP-ED) ; Đảng Xã hội Châu Âu (PSE); Đảng Liên minh Dân chủ và Tự do Châu Âu (ALDE) ; Đảng Xanh và Liên minh Tự do Châu Âu (Green/ALE); Liên đoàn Tả phái Thống nhất (trong số có Đảng Cộng sản) và Tả phái Xanh Bắc Âu (GUE/NGL); và Đảng Châu Âu Hợp nhất các Quốc gia (UEN).

Chúng tôi đã theo dõi liên tiếp cuộc thảo luận rồi biểu quyết tại Quốc hội Châu Âu trong hai ngày 30.11 và 1.12. Có rất nhiều phát biểu, góp ý về văn bản Quyết nghị, nhưng

không hề thấy có sự bất đồng hay chống đối Quyết Nghị, kể cả các vị đại diện Đảng Cộng sản Châu Âu (Trích TCBC ngày 08.12.2005)

• **2.000 chư Tăng Ni, Phật tử và đồng bào các giới tham dự Đại lễ kỷ niệm 30 năm GHPGVNTN vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ tại chùa Diệu Pháp ở miền Nam California.**



LOS ANGELES - 80 chư Tăng Ni đã vân tập về trụ sở Trung ương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo (GHPGVNTNHN-HK – VP II VHĐ) cùng với 2000 đồng bào các giới và đồng bào Phật tử tham dự Đại lễ kỷ niệm 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại chùa Diệu Pháp, thị trấn San Gabriel, miền Nam bang California, vào lúc 11 giờ sáng ngày chủ nhật 18.12.2005.

Trên lễ đài một hàng biểu ngữ màu vàng cam giăng ngang 20 thước ghi dòng chữ đỏ: **"30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ"**. Lễ đài dựng quanh một ngọn đuốc cao 18 thước với ánh lửa bập bùng, bên dưới ba bức chân dung lớn: Bồ Tát Thích Quảng Đức ngồi trong lửa đỏ, Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong hình dáng Người tù bên vòng vây công an.



Khoác những chiếc y vàng tươi hay nâu dà, 22 Hòa Thượng, Thượng Tọa Việt Nam đại diện Giáo hội tại Hoa Kỳ và Canada, cùng chư Tăng Thái Lan, Tích Lan, Hoa Kỳ

trang nghiêm bước lên lễ đài dâng vòng hoa tường niệm và cắm 22 ngọn đuốc dưới 22 linh vị ghi tên tuổi 22 chư Tăng Ni, Phật tử vị pháp vong thân trong thời gian 30 năm qua để cho đạo pháp và dân tộc trường tồn. Rồi tiếng kinh Bát Nhã trầm hùng quyện theo lời kinh Pali như những đợt hải triều âm vang vọng vào lòng người xa xứ hướng tâm nhớ tưởng và tri ân 22 Người đã nằm xuống cho mình được sống còn và đất nước đứng lên; trong khi ấy một giọng đọc bi hùng của Hòa Thượng Thích Chánh Lạc xướng danh, tên tuổi cùng hành trạng hy sinh của 22 chư Tăng Ni, Phật tử vị pháp vong thân:

12 Tăng Ni tự thiêu tập thể ngày 29 tháng 9 Ất Mão (2.11.1975) tại Thiền viện Dược Sư, Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ: Đại đức **Thích Huệ Hiền**, thế danh Phạm Văn Có, 30 tuổi, trụ trì Thiền viện Dược sư - Sa di **Thích Minh Thạnh**, thế danh Trần Văn Sang, 20 tuổi - Sa di **Thích Minh Hiền**, thế danh Phạm Văn Anh, 17 tuổi - **Thích Nữ Diệu Phước**, thế danh Nguyễn Thị Tiếp, 58 tuổi - **Thích Nữ Diệu Định**, thế danh Lê Thị Thiên, 54 tuổi - **Thích Nữ Diệu Tánh**, thế danh Lê Thị Tâm, 34 tuổi - **Thích Nữ Diệu Hạnh**, thế danh Nguyễn Thị Đạo, 23 tuổi - **Thích Nữ Diệu Trường**, thế danh Dương Thị Mỹ Lệ, 23 tuổi - **Thích Nữ Diệu Thiên**, thế danh Phạm Thị Nương, 22 tuổi - **Thích Nữ Diệu Tốt**, thế danh Trần Thị Phương, 17 tuổi - **Thích Nữ Diệu Xuân**, thế danh Lê Thị Thu, 15 tuổi - **Thích Nữ Diệu Nghiêm**, thế danh Lê Thị Út, 14 tuổi - Hòa Thượng **Thích Thiện Minh**, thế danh Đỗ Xuân Hàn, sinh năm Nhâm Tuất (1922) tại làng Bích Khê, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Trị, Cố vấn Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, bị tra tấn đến chết tại Trại X4 sở Công an của Bộ ở đường Nguyễn Trãi ngày 15 tháng 9 âm lịch Mậu Ngọ (16.10.1978) - Đại đức **Thích Viên Thông**, thế danh Nguyễn Ngọc Thanh, sinh năm 1949, chùa Phổ Tịnh, An Nhơn, Bình Định, bị xử tử hình tại Gia Lai năm 1978, vì đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ - Đại đức **Thích Hạnh Nguyễn**, thế danh Phạm Hoàng Sinh, sinh năm Giáp Thân (1944) tự thiêu tối ngày 29 tháng 10 Mậu Ngọ (29.11.1978) tại chùa Quang Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi - Đại đức **Thích Thiện Ân**, sinh năm 1964, bị Công an Thủ đức tra tấn đến chết ngày 5.9.1992 - Cư sĩ Viên Lạc **Phạm Gia Bình**, Huỳnh trưởng cấp Tín Gia đình Phật tử, sinh ngày 12.1.1950 tại Thái Bình, Bắc Việt Nam, tự thiêu ngày 6.4.1993 tại thành phố Boston, Hoa Kỳ - Cư sĩ **Nguyễn Ngọc Dũng**, sinh năm 1964 tại thôn Quảng Thành, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa thiên, quy y Cố Hòa thượng Thích Đôn Hậu năm 1967, tự thiêu ngày 21.5.1993 trước Bảo tháp Đức Cổ Đệ Tam Tăng thống tại chùa Linh Mục, Huế - Đại đức **Thích Huệ Thâu**, thế danh Lê Văn Hoàn, 43 tuổi, tự thiêu ngày 28.5.1994 tại Tịnh xá Ngọc Phật ở Ba Càng, tỉnh Vĩnh Long - Nữ Cư sĩ **Sabine Kratze**, pháp danh Từ Tâm, người Đức, sinh năm 1970 tại München, Bayern, Đức, tự thiêu lúc 19 giờ 15 ngày 3.9.1995 tại đường Lý Tự Trọng, quận 1, Saigon, để cầu nguyện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sớm thoát cảnh pháp nạn và phản đối vụ án bất công ngày 15.8.1995 đối với Phái đoàn Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, Cứu trợ lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long do Hòa thượng Thích Quảng Độ cầm đầu - Cư sĩ **Hạnh Minh Hồ Tấn Anh**, Huỳnh trưởng cấp Tín Gia đình Phật tử, sinh ngày 1.12.1940 tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, tự thiêu ngày 2.9.2001 tại thành phố Đà Nẵng - Thượng tọa **Thích Chân Hỷ**, thế danh Lê Vệ, sinh năm Canh Ngọ, ngày 1.5.1929, tại làng Lệ Khê, xã Hương Sơn, quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, tự thiêu ngày 24.12.2003 tại chùa Liên Hoa, thành phố Charlotte, bang North Carolina, Hoa Kỳ.

Trong Đạo từ gửi đến đại lễ kỷ niệm do Hòa Thượng Thích Thắng Hoan tuyên đọc, Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang nhấn mạnh tính chất biểu tượng của những cái chết nhằm thánh hóa sự sống ấy như sau: "Chúng ta sống còn đến ngày hôm nay, Giáo hội còn tồn tại cùng sông núi cho đến ngày hôm nay, là nhờ vào những người biết gạt bỏ những quyền lợi riêng tư, đem ý chí cao cả, bất khuất và cái chết để thánh hóa sự sống, hiến cúng cho chánh pháp trường tồn, hiến dâng cho đồng bào các giới thoát khỏi mọi áp bức, thù hận, tù đày, nghèo đói, bất hạnh. Danh sách 22 chư Tăng, Ni và Cư sĩ vị pháp vong thân mà Đại lễ tôn vinh và tưởng niệm hôm nay cần được xem như biểu tượng cho cuộc vận động 30 năm của Giáo hội. Vì còn biết bao những người vô danh khác nữa, biết bao người bị bức tử nơi rừng sâu, trong các trại tù, biết bao người bị tra tấn, thẩm sát nơi các phòng thẩm cung, biết bao người chết qua lần đạn ám hại hay hành quyết, v.v... mà lịch sử chưa thể ghi nhận đủ vì còn bị che giấu dưới vỏ bọc chế độ".

Trong bài Diễn văn Khai mạc đại lễ, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHN-HK – VP II VHĐ, cảnh giác Phật giáo đồ các luận điệu sai lầm về thực tại Việt Nam, về công cuộc vận động quốc tế, mà các thế lực đen tối tung ra nhằm phá hoại nỗ lực vận động của Giáo hội cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Hòa Thượng Thích Hộ Giác nói:

"... Ba mươi năm qua là một thời kỳ mà dân tộc và đạo pháp đi vào tình trạng cực kỳ phức tạp. Tuy chiến tranh chấm dứt, nhưng không thể gọi là hòa bình. Cả nước cùng chế độ, nhưng khó nói là thống nhất. Đổi mới thật nhiều, nhưng lúc nào cũng lạc hậu. Cộng cuộc vận động cho nhân quyền, dân chủ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong suốt giai đoạn đó là một thể hiện cực kỳ quan trọng của dân tộc không thể không nhận định nghiêm túc bởi bất kỳ ai quan tâm đến sự thịnh suy của đất nước. Giáo hội đã lên tiếng thật sớm, ngay từ những ngày đầu sau 30.4.1975 về những đàn áp bất công đối với tôn giáo và dân chúng. Đó là thời điểm mà khí thế và uy quyền tuyệt đối của kẻ thắng trận phủ ngợp lấy Việt Nam. Những Tăng Ni của Giáo hội đã thấp lên Ngọn Đuốc sáng cho nhân quyền trước bạo lực, khi mọi tiếng nói của lẽ phải bị bóp chết. Hàng giáo phẩm sẵn sàng vào tù ra khám và bức tử vì thái độ độc lập với chánh quyền. Giáo hội đã tiếp tục hiện hữu trong sự giam cầm cùng tình trạng của dân tộc tồn tại trong xích xiềng kẽm kẹp. Cho đến hôm nay, trong thông điệp của Giáo hội gửi cho toàn thể cộng đồng nhân loại, là nhân quyền không thể thật sự có được, nếu thiếu dân chủ. Ý nghĩa đó là nhất quán không gì thay đổi từ ngay buổi ban đầu cho đến hôm nay.

"Có một số người quan niệm rằng, chỉ cần có cơm áo là đủ. Nhưng nhân quyền và dân chủ vốn thật sự quan trọng. Hãy nhìn vào những gì mới xảy ra gần đây đối với những người nghèo sống gần Thẩm Quyền ở Trung Quốc. Sự cải cách đơn thuần về kinh tế chỉ làm giàu có thêm kẻ đầu tư lắm bạc nhiều tiền, nhưng không mang lại công bằng phải chăng cho kẻ thấp cổ bé miệng.

"Có một số người quan niệm rằng, nhân quyền, dân chủ là điều tự nhiên phải đến với dân tộc Việt Nam. Chúng ta đừng quên rằng sự tự do mà mấy triệu người Việt Nam ở hải ngoại đang có được, đâu phải tự nhiên có được, mà phải đánh đổi bao nhiêu hy sinh và mất mát. Dân tộc Việt Nam phải im lặng chấp nhận hy sinh bao nhiêu thế hệ nữa để và được có tự do tới thiếu so với những dân tộc láng giềng đang hưởng được ?

"Có một số người quan niệm rằng, vận động công luận thế giới cho nhân quyền chỉ là một trò đùa, vì nhân quyền là giá trị của phương Tây, không thật sự lợi ích gì cho dân tộc Việt; hoặc những Quyết nghị của các cơ quan công quyền vốn chỉ là những văn kiện hành chánh không thật sự có ảnh hưởng. Nói vậy là quên rằng, thế giới ngày nay ngày càng thu hẹp địa phận, không phận, hải phận của các quốc gia không tách biệt sự tồn tại của dân tộc ra khỏi cộng đồng nhân loại.

"Tiếng nói của chính giới cho dù chỉ là sự trình bày quan điểm cũng là giá trị không thể phủ nhận. Nếu công luận không quan trọng, thì chẳng lẽ bạo động hay thụ động lại cải thiện được cục diện chẳng ? Những lên tiếng của Liên Âu và Hoa Kỳ về tự do tín ngưỡng, nhân quyền trong thời gian qua chắc chắn ảnh hưởng rất tích cực đến sự thể tại Việt Nam.

"Khát vọng cao quý là điều đáng quý, kẻ thành đạt không thể không có hy sinh. Linh vị của 22 Tăng Ni, Phật tử xả thân cho công cuộc vận động suốt 30 năm qua là những ghi đậm sự đóng góp ấy. Trên gương mặt của nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo Giáo hội còn rõ nét của hơn 20 năm cầm cố ở Nghĩa Hành và Vũ Đoài.

"Những văn kiện của các cơ quan lập pháp, hành pháp trên thế giới nói thẳng, nói mạnh về bi kịch pháp nạn, quốc nạn tại Việt Nam là bảo lưu quan trọng về nỗ lực vận động liên tục và bền bỉ của Giáo hội trong và ngoài nước suốt 30 năm qua.

"Tổ chức lễ kỷ niệm này, chúng ta hãy trang trọng trao cho thế hệ mai hậu những trang sử bi hùng của những người Phật tử, những người con Việt, không vì bạo tàn mà khuất phục, không vì yên ấm bản thân mà quên đi nỗi khổ của giống nòi. Không vì thời gian mà xóa đi những hình ảnh hy sinh âm thầm của những con người sống và chết vì lẽ phải. Những bài học lịch sử cho thấy rằng, sinh lộ của dân tộc không nằm ở chủ nghĩa cơ hội, mà ở ý thức minh mẫn của con dân đất nước trước những đảo điên của thời thế.

"Bằng tất cả tấm lòng thâm tạ, xin thấp lên nén tâm hương tưởng nhớ những anh linh nằm xuống vì Đạo và Đời. Xin đại diện cho Hội đồng Lưỡng viện chân thành biết ơn sự hiện diện đầy ý nghĩa của chư liệt vị hôm nay".

Huân từ của Hòa thượng Thích Quảng Độ từ trong nước gửi ra nhắc tới nỗi đày đoạ của Phật giáo đồ dưới chế độ cộng sản:

"Ba mươi năm lập thành một thế hệ. Thế hệ vừa qua, con người tại Việt Nam không được sống trong đạo hạnh và tự do, vì sự áp đặt của một chính quyền vừa chuyên chế vừa áp dụng ý thức hệ ngoại lai không thích hợp với lòng người và truyền thống văn hóa dân tộc. Vì thế toàn dân bị trấn áp, xã hội suy đồi, học thuật bế tắc, từ giới trí thức đến người lao lực không phát triển được tài năng sáng tạo nhằm tái thiết quê hương.

"Cho nên, theo truyền thống nghìn đời của Phật giáo, là "trên cầu trí giác, dưới cứu chúng sinh", Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã đứng trong hàng ngũ quảng đại nhân dân bị thống khổ, bị lăng nhục, để mở đầu cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ ngay sau ngày 30.4.1975. Trên 300 kiến nghị thư của Viện Hóa Đạo thời bấy giờ gửi đến nhà cầm quyền yêu sách giải quyết các sự trạng bất công, kỳ thị, đàn áp, phá hủy chùa chiền, đập vỡ tượng Phật. Nhà nước Cộng sản hồi âm bằng sự im lặng và gia tăng khủng bố. Khiến cho 12 Tăng Ni ở Thiền viện Dược sư, tỉnh Cần Thơ, tự thiêu tập thể ngày 2.11.1975,

mong làm Ngọn Đuốc soi sáng vô minh và thức tỉnh cường quyền. Do toàn bộ hồ sơ Viện Hóa Đạo bị đốt cháy khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến đoạt thủ trụ sở Trung ương của Giáo hội tại chùa Ấn Quang ngày 7.7.1982, nên chỉ còn lại trong trí nhớ danh sách 22 chư Tăng Ni, Phật tử vị pháp vong thân thời gian 30 năm qua. Còn toàn bộ hàng giáo phẩm Giáo hội cùng Phật tử toàn quốc thì kẻ bị tù đầy, người bị thảm sát. Tăng Ni bị bó buộc hoàn tục, sung vào lính sang chiến trường Campuchia, tài sản giáo hội bị tịch thu, cơ sở văn hóa, giáo dục, từ thiện bị cưỡng chiếm. Nói làm sao hết nỗi thương tâm, đầy đọa.

"Tuy nhiên, người Phật tử lấy từ bi, bất sát, đối diện với bạo ác, hiếp sát. Lấy pháp môn Cứu khổ Cứu nạn đối diện với tù đầy và khủng bố. Nên Giáo hội vẫn tồn tại cho đến ngày hôm nay, và ngày càng phục hồi quyền sinh hoạt đương nhiên của mình. Có được bước tiến lịch sử ấy, là nhờ sự kiên cường bất khuất của chư Tăng Ni, Phật tử trong nước, và sự hỗ trợ đặc lực của chư Tăng Ni, Phật tử hải ngoại làm cho công luận thế giới can thiệp bảo vệ Giáo hội". (...)

Từ Tòa Bạch Ốc ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Tổng Thống Hoa Kỳ George W. Bush gửi lời chào đón Đại lễ và tán dương "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất hoạt động 30 năm qua cho tự do tôn giáo". Thông điệp do Hòa Thượng Thích Trí Chơn tuyên đọc:

"Tôi xin gửi lời chào mừng đến quý liệt vị tham dự Lễ kỷ niệm 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền, và dân chủ.

Khắp nơi trên thế giới, biết bao nhiêu trái tim và khối óc hướng nhìn vào thông điệp tự do cho con người. Bốn thập kỷ qua chúng ta chứng kiến tiến trình tự do nhanh nhất trong lịch sử, minh thị ngưỡng vọng phổ quát cho công lý, nhân quyền, và tự do. Trong tinh thần ấy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã hoạt động 30 năm qua cho tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Tôi ngỏ lời tán thán quý liệt vị đã tận tình xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn để cho tự do con người được bảo vệ. Bằng cách thăng tiến hòa bình và khoan hồng tôn giáo, quý vị đang góp phần công đức vào niềm hy vọng tương lai cho thế hệ cháu chắt của quý vị.

Laura và tôi xin gửi lời chúc mừng đến cuộc lễ kỷ niệm hôm nay"

ký tên

Tổng Thống George W. Bush

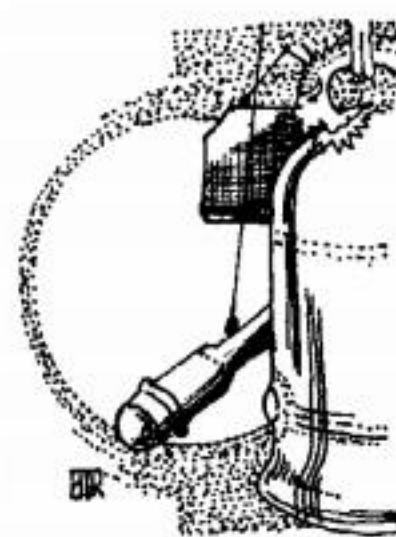
TÒA BẠCH ỐC

Hoa Thịnh Đốn (15 tháng 12 năm 2005)

...

Thông điệp của Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ, Christopher Smith, nói lên kế hoạch quan trọng trong việc áp lực thay đổi chính sách tôn giáo tại Việt Nam, mà ông và các vị dân biểu đồng viện sẽ thực hiện từ đây đến mùa xuân 2006. Sau khi nhắc nhở tới chuyến viếng thăm 4 ngày tại Việt Nam đầu tháng 12 này, ông định nghĩa tự do tôn giáo như sau:

"Tôi không chối cãi rằng đã có đôi chút cải thiện tại Việt Nam, nhưng nhà cầm quyền vẫn chưa hiểu rõ được thực tại cơ bản: Đó là tự do tôn giáo không phải là gì có thể lâu lâu phân phát nhỏ giọt một lần, nhất là khi có áp lực quốc tế. Nhà cầm quyền vẫn chưa hiểu được rằng tự do tôn giáo là mẹ của các tự do, vốn ăn sâu mọc rễ trong phẩm giá con người ở mỗi cá nhân. Một nhà cầm quyền chính thống phải công nhận và bảo vệ tự do tôn giáo, chứ không phải là cho phép. Dứt khoát là nhà cầm quyền phải công nhận nhân



Thơ Tuệ Nga
Chuong
Xuân

Mai trắng vườn xa thoáng
gió ngàn
Bao mùa ly cú ý
mệnh mạng
Tuyết bay lớp lớp đông
mơ trắng
Thư mơ trang trang bụi
phấn vàng
Ai đỏ trắng sầu xanh
biển nhớ
Nhạc reo hoa nắng ấm
mùa sang
Phím đàn vàng khúc
mừng xuân mới
Tiềm thức chuông ngân
tiếng nhẹ nhàng.

phẩm và tự do tôn giáo đích thực, sau đó thể chế dân chủ mới có thể và phải được xuất hiện".

Đại lễ kỷ niệm bế mạc qua lời cảm tạ chư Tôn đức Tăng Ni, các vị quan khách và đồng bào của Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng thư ký Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHN-HK – VP II VHĐ kiêm Phó Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, và cũng là Trưởng Ban Tổ Chức ngày Đại lễ. (Trích TCBC ngày 19.12.2005). •

Tin tức nước Đức

✧ Lê Ngọc Châu

* BAWUE thâu nhận học phí Đại Học

Stuttgart: Như giới cảnh sát cho biết trong khi bên ngoài có khoảng 1.000 sinh viên biểu tình chống thì bên trong nghị viện, liên minh cầm quyền đương nhiệm CDU/FDP với đa số phiếu đã chuẩn y đạo luật cho phép Đại Học trong tiểu bang được phép thâu nhận học phí. Kể từ Lục cá nguyệt mùa hè 2007 trở đi, sinh viên phải trả 500 Euro học phí cho mỗi lục cá nguyệt. Theo như lời ông Tổng trưởng Khoa học tiểu bang, Peter Frankenberg cho biết thì số tiền học phí nói trên sẽ được sử dụng vào những chương trình nhằm mục đích nâng cao trình độ học vấn cũng như huấn nghệ. Qua đạo luật trên, Đại Học sẽ thâu được khoảng 180 triệu/năm và có toàn quyền tùy nghi sử dụng tiền học phí thâu được. Luật mới cũng lưu ý đến giới sinh viên được quyền vay mượn nếu không hội đủ điều kiện tự trả học phí. Bên cạnh đó, cũng có luật miễn phí dành cho những sinh viên đang có con dại hay những sinh viên thuộc gia đình đông con. Tuổi sinh viên được quyền vay tiền để học được tăng lên đến 40 tuổi. Trước tiểu bang Baden-Wuerttemberg đã có những tiểu bang như Bayern, Niedersachsen và Saarland đã thông qua đạo luật mới bắt sinh viên phải đóng học phí.

* Quốc Hội Đức hủy đặc quyền giảm thuế

Berlin (dpa): Vài đạo luật sơ khởi đã được Quốc Hội Đức chuẩn y với đa số phiếu của liên minh lớn đang cầm quyền SPD/CDU&CSU, nhằm mục đích hủy bỏ những đặc quyền giảm thuế như phụ cấp mua nhà hay quỹ tiết kiệm (Sparfonds). Ngoài ra còn có nhiều đạo luật liên quan đến thị trường nhân dụng dành cho những công nhân viên lớn tuổi hay người đang thất nghiệp được gia hạn thêm. Qua sự thay đổi luật thuế má nói trên thì nhiều thành phần Đức bị thiệt thòi như những người muốn xây cất nhà cửa, công nhân viên và những ai có nhà cho thuê hay buôn bán công khó phiếu. Trong khi đó thì với biện pháp này, liên bang và tiểu bang hy vọng sẽ thu nhập được thêm mỗi năm khoảng 10 tỷ Euro tiền thuế.

Sau đây là những thay đổi kể từ 01.01.2006:

- Phụ cấp xây mua nhà: Chỉ còn giá trị đến cuối năm 2005. Kể từ 01.01.2006 tài trợ xây hay mua nhà cửa sẽ bị cắt bỏ. Ai đang hưởng trợ cấp này nhưng thay đổi chỗ ở, mua bất động sản khác sẽ mất đi sự tài trợ. Quyền chuyển nhượng như xưa nay nếu thời gian tài trợ 8 năm chưa hết bị hủy bỏ.

- Phí tổn cho cổ vấn thuế không được tính vào số tiền chi đặc biệt khi khai thuế hàng năm. Số tiền này chia ra làm hai phần, phần chi phí quảng cáo (Werbungskosten) và phần chi ra cho việc riêng tư. Công nhân viên chỉ được khai giảm thuế phần Werbungskosten mà thôi.

- Khoản tiền không bị đánh thuế (Freibetrag) cho tiền bồi thường, tiền giúp trong thời gian chuyển tiếp (như Nghị Sĩ hết nhiệm kỳ hay bị sa thải được lãnh trong khi chờ kiếm việc làm!) cũng như tiền trợ cấp hôn nhân hay sinh đẻ bị cắt bỏ kể từ đầu năm 2006 trở đi.

- Chủ nhà chỉ còn được phép khai giảm thuế nhất định là 2% cho các căn nhà mới bắt đầu cho thuê kể từ 2006.

- Tài trợ cho những ai tự lập hành nghề theo dạng tự mình làm chủ (Ich-AG) được duy trì cho đến hết tháng 6.2006.

- Luật 58 (58er-Regelung) được duy trì cho đến cuối năm 2007. Những ai hơn 58 tuổi kiếm việc làm không cần phải để cho thị trường nhân sự sử dụng, nhưng vẫn nhận tiền trợ cấp thất nghiệp.

- Sự bảo đảm lương bổng cho những người đang thất nghiệp nhưng đồng ý chấp nhận một việc làm ít lương hơn thì họ sẽ nhận lãnh một phần khoản tiền chênh lệch được duy trì.

- Cho đến cuối năm 2006 chủ nhân sẽ không phải trả tiền bảo hiểm thất nghiệp cho những nhân viên già hơn 55 tuổi được hãng thâu nhận.

- Bắt đầu từ năm 2007 giờ trực của những Bác Sĩ hành nghề tại nhà thương (Klinikaerzte) mới được tính như giờ làm việc.

- Liên quan đến sự cải tổ Hartz IV, trong năm 2006, liên bang sẽ tài trợ cho làng xã một ngân khoản là 3,5 tỷ Euro để giải quyết tình trạng cho những người bị thất nghiệp thâm niên.

* Người ngoại quốc phải chấp nhận lối sống của Đức

Berlin: Tân Bộ trưởng Nội vụ liên bang Đức, Tiến Sĩ W. Schaeuble đòi hỏi từ những người di dân đến Đức sinh sống là họ cần phải „sẵn sàng“ hơn nữa trên phương diện hội nhập. Ông ta nói: Những người di dân đến Đức hoặc là họ phải sẵn sàng chấp nhận những điều kiện sống tại xứ chúng tôi, hay là rời nước Đức! Qua nhật báo Stuttgarter Zeitung ông Schaeuble đã đưa ra ví dụ cụ thể là sự bình đẳng giữa đàn ông và đàn bà tại nước Đức và điều này không phải chỉ có giá trị trên giấy tờ. Những ai không thể chấp nhận chuyện này được thì nên đi tìm một chỗ khác trên thế giới mà sống! Ngoài ra, ông Schaeuble còn nhấn mạnh, những người di dân muốn sống lâu dài trên xứ Đức cần phải biết nói tiếng Đức và đó là việc hiển nhiên, bắt đi bắt dịch. Mặc dầu luật di dân Đức có hiệu lực từ 01.2005 đã giới hạn và chỉ cho phép những người có trình độ chuyên môn cao tới Đức, nhưng điều này theo ông W. Schaeuble không phải vì luật ngoại kiều Đức gay gắt mà vì „những điều kiện căn bản liên quan đến hệ thống giáo dục và nghiên cứu của Đức“ không được hấp dẫn cho lắm và cũng theo ông, những trở ngại này sẽ được từ từ giải quyết. Ngay cả Thượng nghị Sĩ Volker Beck, giám đốc điều hành của đảng Xanh cũng đã nói qua cơ quan truyền thông rằng: Chấp nhận luật pháp Đức và hội đủ khả năng tiếng Đức là những chất liệu và tiêu chuẩn căn bản cho sự thành công trên lãnh vực hội nhập đối với người ngoại quốc đến Đức sinh sống. Tuy nhiên ông Beck còn nói thêm rằng là người bản xứ (Đức) chỉ có thể chờ đợi từ người ngoại quốc những gì mà chính họ cũng tự đòi hỏi cho mình!

* Schroeder làm việc cho hãng Gazprom

Berlin: Công ty dầu khí Nga, Gazprom vừa loan tin cho biết cựu Thủ Tướng Đức, G. Schroeder sẽ là Chủ tịch Hội đồng giám sát cho hãng Gazprom và đã tạo nên sự tranh luận sôi nổi trong dư luận và chính trường Đức.

Cũng nên nhắc lại, G. Schroeder đã tuyên bố không nhận chức Thượng Nghị Sĩ Quốc Hội (với tiền lương không phải nhỏ mà người dân bình thường hằng ước mơ, chưa kể đến những đặc quyền dành cho một TNS!) trong nội các bà Merkel (CDU) hôm 23.11.2005, một ngày sau khi bà Merkel tuyên thệ nhậm chức tân Thủ Tướng. Chính Schroeder là người đã đỡ đầu cho Gazprom thực hiện dự án đặt ống dẫn dầu từ Nga qua biển Bắc Hải, xuyên qua vùng biển Ba Lan đến Đức và đã ký kết thỏa ước trước khi ông mất chức Thủ Tướng vào tay bà Merkel. Trong thời điểm này Ba Lan đã lên tiếng phản đối và nhiều TNS Đức cũng đã đặt nhiều nghi vấn qua việc làm của Schroeder. Nhiều chính trị gia tên

tuổi của CDU, CSU, FDP và ngay từ nội đảng SPD đã lên tiếng chỉ trích việc làm thiếu đạo đức của Schroeder. Và như chúng ta biết, chẳng ai lạ gì Schroeder là bạn thân của TT Nga, Putin, một trùm mật vụ của Nga từng làm việc ở Đông Đức cũ và cũng vì thế Schroeder hầu như lờ đi chuyện chỉ trích Nga do Putin lãnh đạo vi phạm nhân quyền v.v... Cho nên dư luận cho rằng đã có một sự đổi chác nào đó giữa đôi bên, giữa Putin và Schroeder qua dự án do Schroeder đỡ đầu? Chính ông P. Struck, tân Chủ tịch khối Dân biểu của đảng SPD tại Quốc hội còn lên tiếng nói rằng, nếu ông trong cương vị của G. Schroeder thì ông ta sẽ không làm việc cho hãng Gazprom, một công ty chịu sự kiểm soát của Nga do Putin lãnh đạo! Qua sự việc nêu trên, dư luận và chính giới Đức đang thảo luận về việc thay đổi luật hiện hành của Đức bắt buộc các nhân viên chính phủ và những người từng lãnh đạo chính quyền Đức phải nghỉ một thời gian được ấn định trong tương lai (từ 1-2 năm!), không cho phép hợp tác làm việc với các hãng xưởng ngay sau khi họ từ nhiệm hay hết nhiệm kỳ làm việc. Theo tin nhất báo SZ ra ngày 02.01.2006 thì Công tố viện đã làm đơn tố tụng Schroeder về vụ này (G. Schroeder sẽ là Chủ tịch Hội đồng giám sát cho hãng Gazprom), lý do Schroeder bị tình nghi vì tư lợi riêng đã cùng với Putin ký thương ước thực hiện dự án đặt ống dẫn dầu từ Nga qua biển Bắc Hải trước khi ông từ nhiệm chức Thủ Tướng. Vấn đề là chưa biết Công tố viện nào, Bá Linh hay là Hannover (nơi Schroeder đang cư ngụ!) sẽ đảm trách vụ thưa kiện cựu Thủ Tướng Đức, G. Schroeder.

* Cựu Thứ trưởng Ngoại giao Đức bị bắt cóc

Berlin: Hôm 28-12, Bộ Ngoại Giao Đức đã xác nhận rằng gia đình cựu Thứ trưởng Ngoại giao Đức Jürgen Chrobog, tất cả gồm 5 người đã bị bắt cóc ở Yemen. Nhóm tổ chức du lịch nói rằng ông cùng gia đình được đối xử tốt. Chrobog, 65 tuổi, cùng vợ và 3 con trai lớn đến du lịch Yemen theo lời mời của Thứ trưởng Ngoại giao Yemen vào dịp lễ Giáng Sinh vừa qua. Gia đình Chrobog bị bắt cóc trên đoạn đường nằm giữa thành phố Schabwa và Aden, cách thủ đô Sanaa 460 km về phía đông. Trên các trục lộ này hầu hết các đoàn du khách đều có hộ tống. Nhưng trong trường hợp Chrobog, đoàn lính hộ tống tách ra khỏi nhóm du khách khi họ ăn trưa. Theo Bộ Nội Vụ Yemen cho biết, những người bắt cóc thuộc về một bộ lạc du mục ở Yemen. Nhóm tổ chức du lịch Abu Taleb Group (ATG) nói rằng họ có liên lạc với nhóm bắt cóc và được nói chuyện điện thoại với ông Chrobog. Theo ATG, gia đình ông Chrobog được cung cấp thức ăn và nước uống. ATG hy vọng Chrobog sẽ sớm được tự do. Lần này quân bắt cóc đòi hỏi chính phủ Yemen trả tự do cho 5 thành viên trong bộ lạc của họ. Riêng vụ bắt cóc Chrobog (chỉ cách vài ngày sau khi bà Osthoff, một nhà khảo cổ học bị bắt cóc ở Irak vừa được chính phủ Đức can thiệp thả trước đó vài ngày sau khi bà ta bị bắt giữ hơn ba tuần) thì nhiều quan sát viên tin chắc rằng trường hợp của gia đình cựu Thứ trưởng Ngoại giao Chrobog sẽ được giải quyết nhanh vì Chrobog là một chính trị gia tên tuổi trong nội các của Schroeder vừa mới được về hưu. Thứ nhất, tân chính phủ Đức do bà Merkel lãnh đạo sẽ làm hết sức trên phương diện đối ngoại, một mặt gây áp lực lên chính phủ Yemen và mặt khác, để lấy uy tín với dân chúng. Thứ hai, vì Chrobog được xem là quốc khách bán chính thức nên chính phủ Yemen cũng sẽ hết sức giải quyết cho êm đẹp. Chrobog từng là Trưởng ban giải quyết những vụ bắt cóc. Ông nổi tiếng khi giải cứu cho 14 con tin ngoại quốc, trong đó có 9 người Đức, ở Sahara hồi tháng 4-2003. Hồi đó ông Chrobog tỏ ra rất kín đáo để không làm hỏng các kế hoạch cứu người. Mới đây nhân vụ bắt cóc bà Susanne Osthoff ở Irak, Chrobog đã lên tiếng chỉ trích „tinh thần ỷ lại vào bảo hiểm xã hội“ của một số du khách Đức. Ông ta đã từng nói rằng người nào xông vào nơi nguy hiểm

thì phải chấp nhận sự rủi ro chứ không thể chờ đợi nhà nước Đức bảo hiểm toàn bộ cho họ“.

Sau nhiều lần thương lượng giữa chính quyền Saana (chính phủ Đức không trực tiếp tham dự trong các cuộc thương lượng này!) với cấp lãnh đạo của bộ lạc du mục nói trên, Chrobog và gia đình được trả tự do trưa ngày 31.12.05, trước khi bước sang năm mới 2006 và được trực thăng đưa về Aden. Lúc 15 giờ cùng ngày, Bộ Trưởng Ngoại Giao Đức cho biết qua truyền thông là Chrobog và gia đình đã được trả tự do sau khi trực tiếp điện thoại với Chrobog. Chủ nhật hôm sau, gia đình Chrobog đáp xuống khu quân sự thuộc phi trường Koeln, trở lại Đức bình yên. Tại Đức, Chrobog cho biết là ông ta sẽ gánh chịu một phần phí tổn mà chính phủ Đức đã phải chi ra liên quan đến vụ bắt cóc và giải cứu gia đình ông ta nói chung. Cũng theo tin báo chí thì hai người tài xế gốc Jemen và người hướng dẫn đoàn du lịch cùng được trả tự do một lượt với gia đình Chrobog.

* Dân Đức về hưu trễ hơn

Hamburg 12.01.06: Dựa theo tài liệu của Hiệp hội hưu trí Đức, nhật báo Bild loan tin cho biết là công nhân viên Đức càng ngày về hưu càng trễ hơn để tránh tình trạng bị khấu trừ 3,6% cho mỗi năm nếu đồng ý về hưu non. Trong năm 2004, người đàn ông Đức về hưu ở lứa tuổi trung bình là 63,3; đàn bà là 63,4. So với năm 2000 thì đàn ông về hưu ở lứa tuổi trung bình là 62,4 và đàn bà trung bình là 62,8.

Vấn đề hưu trí cũng là đề tài mà các đảng phái Đức tranh luận trong năm 2006. Liên minh cầm quyền lớn CDU/CSU và SPD dự tính sẽ không tăng tiền hưu cho 2006, kể từ 2007 trở đi bảo hiểm hưu trí sẽ tăng từ 19,5% lên 19,9% và 67 tuổi mới được về hưu kể từ 2012 và sẽ được tăng thêm từng bước, thêm một tháng cho mỗi năm tính từ tuổi bắt đầu về hưu.

Dân Đức đang lo sợ sẽ phải sống chật vật hơn sau khi về hưu, cũng dễ hiểu thôi qua ba ví dụ sau đây:

- Một người thợ hàn, 45 tuổi, có vợ và 2 con, bắt đầu làm việc từ năm 19 tuổi (tính ra đã làm việc 25 năm) và có lương 2800 Euro/tháng chưa trừ thuế sẽ lãnh được 1123 Euro tiền hưu, sau khi đã trừ thuế xong.

- Một người mẹ (hay cha) một mình nuôi con, 35 tuổi, bỏ học đi làm nghề thư ký 6 năm và với 40 tuổi làm việc nửa ngày nhưng sau 50 tuổi thất nghiệp không tìm ra được việc làm chỉ lãnh được 421 Euro tiền hưu/tháng sau khi trừ thuế.

- Một người học nghề (Azubi) 20 tuổi, sau đó đi làm tính trung bình lương tháng là 3300 Euro chưa trừ thuế (Brutto), có vợ con tính theo mức hưu trí hiện nay sẽ lãnh được trong tương lai 1169 Euro tiền hưu sau khi đã trừ thuế (Netto).

Vì vậy, chính phủ cũng như Học viện Đức đặc trách về sự trợ cấp tuổi già (DIA) khuyến dân chúng Đức nên đóng thêm bảo hiểm tuổi già tư để có thể sang bằng sự thiếu hụt về tài chánh sau này khi về hưu, đóng bảo hiểm càng sớm càng tốt nếu có điều kiện vì tiền nguyệt liễm theo đó cũng sẽ rẻ hơn nhiều.

* Đức muốn ủng hộ Irak mạnh mẽ hơn

Berlin: Thứ trưởng Quốc phòng Đức trong nội các mới của bà Angela Merkel, ông Friedbert Pflueger (CDU) đã cho biết qua nhật báo Neue Osnabruecker Zeitung là Đức sẽ tìm cách gia tăng vai trò của Đức ở Irak nhưng vẫn không thay đổi đường lối của chính phủ Xanh-Đỏ cũ là Đức sẽ không đưa quân đội đến Irak. Theo Thứ trưởng F. Pflueger, Đức sẽ chú trọng mạnh mẽ hơn tại Irak trên phương diện hỗ trợ tiến trình dân chủ và bảo vệ an ninh cho quốc gia này sau khi cuộc bầu cử tân Quốc Hội tại đây thành công nhưng

không cho biết thêm chi tiết. Cũng nên nhắc lại, trước khi chiến tranh Irak bùng nổ vào đầu năm 2003, bà Angela Merkel (đảng trưởng CDU, khi còn đối lập, chưa là Thủ Tướng Đức) đã từng lên tiếng ủng hộ TT Mỹ, G. W. Bush trong cuộc chiến này!

* Hãng Mercedes đã ký bồi thường 5000 vụ

Stuttgart: Mercedes đã tuyên bố là sẽ cắt giảm 8500 chỗ làm mặc dầu Mercedes không được phép sa thải công nhân viên có điều kiện cho đến hết năm 2011, dựa theo thỏa ước ký kết. Nhưng chỉ trong vòng có ba tháng, hôm 05.01.2006, Giám đốc công nhân viên Mercedes, ông G. Fleig thông báo cho biết là tính đến cuối năm 2005 họ đã hoàn thành được 5000 vụ (tương đương 60%), đa số là đã rời hãng hay ký hợp đồng bằng lòng nhận tiền bồi thường nghỉ việc. Ngoài ra, để „khuyến khích“ công nhân viên nghỉ việc, hãng Mercedes trả tiền bồi thường rất hậu (các hãng Đức khác hiện tại hầu như không trả và nếu có cũng rất là khiêm nhường, chỉ vài tháng lương là cùng!), tối đa là 275 ngàn Euro (tùy thâm niên) cho những ai ký hợp đồng tự ý thôi việc cũng như bằng lòng thưởng thêm số tiền đặc biệt là 25 ngàn Euro nếu chịu ký nghỉ việc trước khi qua năm mới 2006. Cho những ai đồng ý ký nghỉ việc cho đến cuối tháng 3.2006 thì nhận thêm số tiền thưởng, ít nhất là 8.750 Euro. Để tài trợ cho biện pháp „bồi thường hầu cắt giảm chỗ làm đã dự tính một cách hợp pháp“, công ty Mercedes đã sẵn sàng bỏ ra một ngân khoản gồm 950 triệu Euro.

* Nữ Thủ Tướng Đức, A. Merkel công du Mỹ

Berlin/Washington: Sau khi nhậm chức, bà Merkel đã công du sang Pháp, Anh và Bỉ, thủ đô của Liên Hiệp Âu. Và sau khi bà đã viếng thăm Nga đầu tuần lễ trước khi đi Mỹ, liên quan đến cuộc tranh chấp về sự cung cấp hơi đốt giữa Nga với Ukraina, có ảnh hưởng đến nước Đức nói riêng và Âu Châu nói chung, hôm 12.01.06, sau gần hai tháng kể từ khi tuyên thệ nhậm chức Thủ Tướng Đức, bà Merkel lên đường công du sang Mỹ để hội kiến với Tổng Thống Bush, không ngoài mục đích cải thiện sự liên hệ song phương, nhất là trên phương diện ngoại giao, một sự liên hệ có thể nói là nguội lạnh giữa Mỹ và Đức dưới thời G. Schroeder cầm quyền, xuyên qua việc Schroeder không đồng tình với Mỹ trong chiến tranh Irak.

Điều đáng lưu ý là vài ngày trước khi bay sang Mỹ, bà TT Merkel đã lên tiếng yêu cầu Mỹ đóng cửa nhà giam khủng bố Guantanamo làm cho dân chúng Đức ngạc nhiên và khen ngợi. Ngay cả ông Westerwelle, Chủ tịch đảng đối lập FDP (Liberaldemocratic Party) và bạn rất thân của bà Merkel phải nói đây là chuyện rất hi hữu chưa từng nghe bà Merkel đề cập đến trong suốt thời gian làm việc chung, khi CDU và FDP còn là đối lập với chính quyền Schroeder.

Trong lần hội kiến này tại Washington, với tư cách là một chính khách của Đức, bà Merkel tỏ ra rất tế nhị trong khi hội đàm với TT Bush. Tuy có đề cập với TT Bush nhà giam khủng bố Guantanamo ở Cuba nhưng bà đã nói thêm, dĩ nhiên mỗi người, mỗi quốc gia có một quan điểm khác nhau. Mặc dầu Berlin không phải lúc nào cũng theo ý Washington nhưng trong nỗ lực ngăn chặn Iran chế tạo bom nguyên tử hay trên bình diện Mỹ đòi hỏi Nga phải tôn trọng nhân quyền thì bà Merkel đã bày tỏ lập trường tương đồng. Tuy nhiên Bush và bà Merkel đều nhấn mạnh là sẽ ưu tiên tìm giải pháp chính trị nhằm ngăn chặn Iran trên phương diện chế tạo bom nguyên tử. Ngoài ra bà Merkel còn nói là „*chúng tôi sẽ không để cho một quốc gia như Iran dọa nạt*“.

Sau gần ba tiếng đồng hồ hội đàm với TT Bush hôm thứ sáu 13.01.06 vừa qua, bà TT Merkel cho biết là sự liên hệ song phương giữa Mỹ và Đức có thể sẽ bước qua giai đoạn mới. Lần đầu tiên, TT Bush đã dành nhiều thì giờ cho

một vị nguyên thủ quốc gia đến thăm Mỹ và ngay trong lúc cả hai cùng ra mắt với giới truyền thông, TT Bush đặc biệt đã lên tiếng ngợi khen bà Merkel là „một người thông minh, có khả năng và là người hiểu rõ giá trị của sự TỰ DO“, cũng như xem Đức là một đồng minh, theo đúng nghĩa. Nhiều chính trị gia, chính khách tên tuổi của Mỹ như Alan Greenspan, Colin Powell... cũng đã lên tiếng ngợi khen bà Merkel. Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Powell đã xác nhận chuyến công du và „sự ra mắt của bà Merkel“ đã gây ấn tượng rất tốt đối với dư luận Mỹ qua cách ăn nói „rõ ràng, cởi mở và trực tiếp“ của bà ta và từ đó dễ chiếm được cảm tình của TT Bush. Ngay cả bà cựu Bộ trưởng Ngoại giao thời Clinton, Madeleine Albright cũng khen bà Merkel vì bà ta khôn khéo đã nói chuyện với TT Bush về sự „Tự Do“, kể lại kinh nghiệm của chính bản thân mình trong thời gian sống dưới chế độ cộng sản Đông Đức, một đề tài không những rất dễ được cảm nhận mà chính TT Bush rất thích đàm luận. Sau chuyến công du của nữ TT Đức Angela Merkel, Mỹ nhìn qua bà „Angie“ Merkel là một cơ hội mới mà qua đó sự liên hệ giữa Mỹ và Đức sẽ được cải thiện trở lại. Mỹ đã đánh giá là „*bà Merkel đáng tin cậy hơn ông Schroeder*“ !

Không những ở Mỹ mà ngay tại Đức, uy tín của bà Merkel sau gần hai tháng cầm quyền cũng lên cao. Ngay cả Phó Thủ Tướng Đức, Muentefering (SPD) cũng phải nói là ông ta không ngờ lại có thể làm việc rất thoải mái với bà Merkel. Dân chúng Đức, qua cách thức làm việc cũng như những lần công du của bà Tân Thủ Tướng Merkel trong thời gian qua đã bày tỏ sự tin tưởng vào tài lãnh đạo của bà Merkel, khác xa với thành kiến của họ trước đây. Theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri Đức vừa được công bố hôm 13.01.06 vừa qua thì bà Merkel đang là nhà chính trị được ưa chuộng nhất trong số 10 chính trị gia tên tuổi của Đức.

* Cựu Tổng Thống Đức Johannes Rau từ trần, hưởng thọ 75 tuổi



Khoảng 8 giờ 30 ngày 27.01.2006 cựu Tổng Thống của nước Đức đã từ trần tại nhà riêng ở Berlin Dahlem đúng theo ước vọng của ông, có đông đủ mặt người thân trong gia đình: Bà Christine Rau (49 tuổi), và ba người con là Anna (22), Philip (20) và Laura (19).

Kể từ tháng 7.1992 ông bị ung thư thận và phải cắt bỏ một quả thận bên trái. Những năm sau lại bị giải phẫu vì đại động mạch bụng (Bauch Aorta- Aneurysma) bị sưng lên rất nguy hiểm; rồi đến năm 2000 mổ lại lần nữa. Cho đến năm 2004, ông lại bị bệnh tim, phải thay van tim đưa đến tình trạng khó khăn về bao tử và xuất huyết ruột...

Tổng Thống Horst Köhler được tin liền bỏ dở cuộc họp của Quốc Hội về tưởng niệm những người đã chết trong trại tập trung Auschwitz để đến chia buồn cùng tang quyến của ông Rau. Cựu Thủ Tướng Gerhard Schröder và Thủ Tướng Angela Merkel đều tỏ lời thương tiếc...

(Trong khi báo Viên Giác lên khuôn thì đám tang của cựu Tổng Thống Johannes Rau đang chuẩn bị tổ chức tại Berlin).

- **LNC (Munich Tháng 12.2005-01.2006)**

Sưu tầm và biên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Tin thể giới

● Phan Ngọc

■ Trung Quốc: Nông thôn nổi loạn

Dân làng Dongzhon thuộc thành phố Shanwei tỉnh Quảng Đông biểu tình phản đối nhà cầm quyền sở tại tước đoạt đất đai và chiếm đoạt tiền bồi thường của họ. Bất chấp yêu cầu chính đáng của người dân, nhà cầm quyền ra lệnh cho công an đàn áp gây nên một cuộc tắm máu. Vụ thảm sát này là một dấu hiệu diễn tả sự tương phản không thể giải quyết giữa Đảng Cộng Sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc về bài toán ruộng đất.

Những năm gần đây, cuộc chạm trán giữa chính quyền và người dân ngày càng gia tăng chưa từng có. Trong 90% trường hợp, nó sinh ra từ sự cạnh tranh giữa chính quyền và nhân dân về đất đai. Đặc biệt các cuộc xung đột mãnh liệt nhất thường xảy ra tại các thành phố duyên hải như Quảng Đông, Jiangsu, Zheijiang. Thông thường, cấp lãnh đạo dùng vũ lực, như thế làm cho sự căng thẳng kịch phát thêm hơn.

Hiện nay, đất đai là nguồn lợi quan trọng cho giới kỹ nghệ. Đất đai xung quanh các thành phố lớn mở mang đất hơn vàng. Giá trị kinh tế của nó thúc đẩy công chức cao cấp cấu kết với các nhà đầu tư ruộng đất để hút máu thường dân mà không màng chú ý đến hậu quả. Trong 10 năm qua, 60 triệu nông dân mất đất, hàng chục triệu không nhà ở. Họ phải đi đến những vùng đất khô cằn mà không được bồi thường thỏa đáng vì bị các cấp lãnh đạo gian xảo khai thác.

Vào thế kỷ XX, đảng Cộng Sản Trung Quốc lợi dụng nông dân bất mãn, khơi dậy cuộc cách mạng ruộng đất tiêu diệt điền chủ. Sau đó, đảng CS giao đất cho nhà nước, thật sự thuộc quyền sở hữu của đảng. Hiện giờ, phương cách quản lý tài nguyên của nhà cầm quyền địa phương là nguyên nhân mỗi bất mãn của nông dân. Các nhà lãnh đạo CS nghĩ rằng chỉ cần giết một vài người cũng có thể răn đe người khác mỗi khi có biến động để vẫn hồi trật tự. Nhưng một khi mà người dân không còn gì để mất nữa thì chắc chắn khao khát cách mạng sẽ nảy sinh, cho dù hiện giờ phản ứng của họ còn chừng mực. Nhưng không nên đánh giá thấp hoặc khinh thường nhiệt tình cách mạng đang ngấm ngấm chuyển động. Trước mắt, dân chúng sợ bị tàn sát. Họ âm thầm chịu đựng, chờ dịp tốt để bộc lộ mỗi hận thù.

Một số trí thức lên tiếng kêu gọi chế độ nên cải tổ về mặt chính trị. Nếu muốn tiến trình diễn biến thuận lợi, nhà cầm quyền phải có một vài cử chỉ nhân nhượng. Nhưng tham nhũng và bạo lực là lối sống và sự sống còn của đảng viên. Trong chiều sâu, nhà cầm quyền bây giờ cũng giống như điền chủ thuở xưa. Cuộc tranh đấu giữa họ và khối bần cùng là cuộc tranh chấp đất đai. Cũng là một nguyên tố có thể khởi động một cuộc cách mạng nông dân mới.

■ Bắc Hàn: Có thể thoát khỏi khủng hoảng hạt nhân?

Đại diện Mỹ trong cuộc thương lượng về hồ sơ hạt nhân Bắc Hàn vừa đến Bắc Kinh để thảo luận với nhà cầm quyền Trung Quốc trong lúc nguồn tin không chính thức cho biết

Kim Jong-Il có mặt tại Bắc Kinh. Tuy nhiên, đặc phái viên của Hoa Thịnh Đốn không trừ định gặp đại lãnh tụ Kim. Qua 3 lần viếng thăm TQ, Kim đều đến Thượng Hải, tủ kính của sự mở mang, để nghiên cứu cuộc cải tổ kinh tế cùng lúc tăng cường mối liên hệ với đồng minh trong cuộc hội đàm với Mỹ.

Cuộc thương lượng hạt nhân đang bế tắc kể từ khi 6 bên (Nga, Mỹ, Nhật, TQ, Bắc-Nam Hàn) ký kết hiệp ước (tháng 09.05) theo đó Bình Nhưỡng cam kết bãi bỏ chương trình hạt nhân nếu được viện trợ và bảo đảm an ninh. Từ đó, Bình Nhưỡng gây rắc rối, không muốn tham dự lại cuộc thảo luận một khi mà Hoa Thịnh Đốn không giải tỏa biện pháp trừng phạt 8 công ty Bắc Hàn bị Bộ Tư Pháp Mỹ quy tội lưu hành giấy 100 đô-la giả. Ngân hàng Banco Delta Asia tại Macao, trung tâm hoạt động của Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên, là mục tiêu điều tra của Hoa Thịnh Đốn. Ngân hàng này đã chấm dứt các nghiệp vụ tài chánh với Bình Nhưỡng. Vụ rắc rối này sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài chánh bất hợp pháp của Bắc Hàn và gây bối rối cho TQ bởi nó xảy ra trên lãnh thổ TQ.

Hoa Thịnh Đốn tung ra lời buộc tội nhằm gây áp lực đối với Bình Nhưỡng cùng lúc Đại sứ Mỹ tại Nam Hàn Alexander Verhrow tố cáo Bắc Hàn là một nước tội phạm, buôn lậu ma túy và làm bạc giả. Thái độ cứng rắn của Mỹ có lẽ sẽ khóa chặt cuộc thương lượng của 6 bên.

Trung Quốc đồng minh quan trọng của Bắc Hàn đang gây ảnh hưởng mạnh tiếp theo cuộc cải tổ kinh tế của Bắc Hàn. Cho dù cỗ máy chạy lại và vụ mùa năm 2005 khá tốt, lần đầu tiên kể từ 10 năm nay, Bình Nhưỡng còn phải dựa vào viện trợ TQ và Nam Hàn. Năm 2005, TQ đầu tư tại Bắc Hàn 8 triệu đô-la (1 triệu năm 2003), trao đổi thương mại giữa hai nước đạt 1,5 tỷ.

■ Miến Điện: Áp lực của Asean

Các nước hội viên Asean đang cố gắng giới thiệu hình ảnh một thực thể chính trị đang lên, đồng thời tỏ vẻ bức bối đối với tập đoàn quân phiệt cầm quyền Miến Điện. Tuy không đưa ra tối hậu thư, nhưng Asean yêu cầu chế độ Rangoon phải tiến bộ trên con đường dân chủ và đòi hỏi chế độ quân phiệt phóng thích nhà đối lập giải Nobel Hòa bình Ol Suu Kyi. Tháng 11 vừa qua chế độ duy trì biện pháp giam lỏng nhà đối lập. Áp lực của Asean được Mã Lai Á loan báo qua cuộc họp thượng đỉnh Á Đông tại Kuala Lumpur (Asean, TQ, Ấn Độ, Úc, Tân Tây Lan và Nga như khách mời).

Asean từng là khuôn ngoại giao của Miến Điện trước áp lực của Mỹ và Liên Âu, đang chờ đợi Miến Điện chuyển mình trên đoạn đường dân chủ như đã hứa hẹn. Thông thường Asean không có thói quen chỉ trích hội viên, nhưng lời yêu cầu trên nhằm vào mục tiêu ép buộc chế độ Rangoon phải nhượng bộ trong lúc Hội đồng Bảo an trù tính bản luận về vấn đề vi phạm nhân quyền tại Miến Điện, theo yêu cầu của Mỹ. Một bước ngoặt quan trọng.

■ Cao Miên: Đàn áp đối lập

Trong lúc các nhân vật cao cấp tổ chức linh đình hôn nhân của ái nữ Chủ tịch Quốc hội Norodom Ranariddh, thì hai nhà tranh đấu cho nhân quyền bị bắt giam về tội "vu khống", Giám đốc Trung tâm Bảo vệ Nhân quyền Cao Miên, Kem Sokha và Giám đốc Trung tâm Giáo dục cộng đồng, Yeng Viweak bị nhà cầm quyền truy tố về tội chống chế độ nhân ngày nhân quyền quốc tế.

Lúc Công an đến khám xét và bắt Sokha, nhà báo, nhà ngoại giao quốc tế triệu tập trước Trung tâm Bảo vệ Nhân quyền. Sokha tuyên bố ông không phạm tội gì và rất bằng lòng đối diện với công lý để làm sáng tỏ vụ này. Một công dân Cao Miên phát biểu: Tại sao người ta bắt giam các người bảo vệ nhân quyền, đặc biệt những người mà dân Cao Miên thương mến. Đại sứ Mỹ phản ứng tại chỗ: Tôi thất vọng. Có thể giải thích việc này là vì chính quyền lo sợ và khi mà người ta lo sợ, người ta có những quyết định sai lầm. Ai cũng muốn Cao Miên có một chính quyền ổn định và không có ổn định nếu không có tự do.

■ Mã Lai Á: Thế kỷ XXI, thế kỷ của Á Châu

Dưới bóng mát của 2 tháp sinh đôi Petronas với 32.000 cửa sổ, lãnh đạo 16 nước Á Châu nối rộng đến Châu Đại Dương (Oceania), gặp nhau tại cuộc họp thượng đỉnh ví như viên đá hội nhập kinh tế chính trị đầu tiên sóng đôi với Mỹ và Liên Âu. Cuộc họp thượng đỉnh Á Châu đầu tiên này tập hợp 10 nước Hội viên Asean (530 triệu dân), Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ, Úc, Tân Tây Lan và nước mời Nga.

Được thông báo dưới nhãn hiệu mang đầy tham vọng "một cái nhìn, một lý lịch, một cộng đồng", cuộc họp mặt nhằm mang đến một yếu tố trả lời câu hỏi hết sức phức tạp: Khát vọng tiêu dùng tương xứng với dân số, có thể là hồ cát xây cất công trình chính trị thay thế nhiều thế kỷ đối đầu đa phương còn nóng bỏng và mục tiêu xung đột giữa các công trình sử liệu quốc gia khác nhau. Với một Trung Quốc đứng đầu có sức phát triển kinh tế cực mạnh, đa số các nước có đại diện tại Kuala Lumpur đã cất lên tiếng nói nhân danh 3 tỷ dân, diễn viên của 1/5 nền thương mại thế giới với trữ kim tổng hợp khoảng 7.000 tỷ Euro.

Qua buổi lễ khai mạc, Thủ Tướng Úc John Howard xác nhận cuộc gặp mặt này rất quan trọng không những về mặt biểu tượng mà còn về mặt nội dung. Lần đầu tiên, nó bao trùm một không gian to lớn hơn vùng thịnh vượng chung Á Đông được Nhật tung ra để nguy trang sự chinh phục thuộc địa. Tham vọng không cần che đậy là biến thế kỷ XXI thành thế kỷ của Á Châu. Tổng Giám đốc Ngân hàng mở mang phát triển Á Châu, Haru Hiko Kuroda không ngần ngại nêu lên ý kiến trong dài hạn, Á Châu sẽ có tiền tệ chung theo kiểu mẫu đồng Euro.

Nhưng sự vắng mặt của Mỹ, siêu cường kinh tế quân sự ở Thái Bình Dương cũng đủ để chứng tỏ cuộc họp thượng đỉnh này có tầm ảnh hưởng cụ thể tương đối. Cách đây 10 năm, cựu Thủ Tướng Mã Lai Á, Mahatir Mohammad tung ra sáng kiến một cuộc họp thượng đỉnh quy tụ các nước ở phía Tây Thái Bình Dương để chặn đứng ảnh hưởng của Mỹ tại Viễn Đông. Lúc ấy Trung Quốc không ưa thích chủ nghĩa đa phương nên chỉ đặt quan hệ song phương với nước này nước nọ.

Nếu như Trung Quốc thích thú loại được Mỹ thì Úc, Tân Tây Lan có mặt tại cuộc họp nhờ trung gian của Nhật. Đông Kinh mong muốn có đồng minh chiến lược khác của Mỹ để khỏi phải thủ vai trò phát ngôn viên của Mỹ. Mỗi tranh chấp Nhật-Trung Quốc về thể chiến II chứng tỏ hai bên còn dố kỵ lẫn nhau. Hai nhà lãnh đạo từ chối gặp nhau và trưng ra lời lẽ chua chát qua trung gian báo chí.

Dù sao, cuộc họp cũng mang đến một vài kết quả tốt liên quan đến một vài hồ sơ cụ thể. Ấn Độ gia nhập trò chơi và Nhật đồng ý tháo khoán 114 triệu Euro để chống dịch cúm gia cầm và khủng bố. Giá dầu tăng cũng là một đề tài quan trọng trong chương trình nghị sự. Ngược lại, về mặt chính trị còn nhiều việc cần làm trong một thời gian lâu hơn nữa. Thủ Tướng Lý Quang Diệu ý thức được giới hạn của

bài tập. Theo ông, không có lý do nào để nghĩ rằng cuộc họp này là cuộc họp chống Mỹ. Đây là một cân bằng tế nhị.

■ Úc: Bạo động tại Sydney

Tại ngoại ô nam Sydney, nhiều nhóm thanh niên gốc Liban hoặc Ả Rập ngồi xe chạy khắp các quận ven bờ biển, tấn công người đi đường và các cửa hàng ăn uống. Khoảng 30 người trong số có 20 cảnh sát bị thương, 20 người bị tạm giữ để điều tra. Nhóm này phản ứng trước các vụ bạo động nhằm vào cộng đồng của họ. Trước đó, khoảng 1.000 người tự xưng là người Úc triệu tập tại Cronulla cách Sydney 30 cây số để phản đối vụ 2 người cứu trợ tự nguyện bị người Ả Rập vây đánh.

Dù chính quyền Úc luôn cổ vũ chủ nghĩa đa văn hóa, căng thẳng giữa các cộng đồng chủng tộc gia tăng trong thời gian gần đây, nhất là sau vụ 11.9.2001 vụ khủng bố Hồi giáo Bali 2002 (200 chết, trong số có 88 công dân Úc) cũng như đạo luật chống khủng bố vừa được Quốc Hội thông qua, vụ bắt giữ người Hồi giáo dân Úc can tội khủng bố trong nước, tất cả đều làm cho các vụ căng thẳng liên chủng tộc gia tăng.

Sau nửa thế kỷ di dân, vụ Cronulla là một vết đen cho giá trị và nguyên tắc của quốc gia. Khoảng 300.000 dân Ả Rập sinh sống tại Úc, khoảng 1/4 dân Úc sanh ra tại nước ngoài.

■ Tsunami: Một năm sau

Một năm sau đợt Sóng Thần trên bờ biển Đông Á và Đông Nam Á trở thành một trong những tai họa thiên nhiên ghê gớm của những thế kỷ sau cùng về số người chết và bị nạn (230.000 người chết và mất tích, 2 triệu người di tản), bảng tổng kết về sự cứu trợ của quốc tế rất thuận lợi. Tuy nhiên, không thể không kể đến số người chưa nhận được sự cứu trợ bởi tầm mức quá lớn lao của thiên tai cũng như hiện tượng tham nhũng giới hạn ít nhiều về việc sử dụng tiền cứu trợ. Hơn nữa, thiên tai này đã đánh dấu tiến bộ vượt bậc và sự nhập cuộc của cộng đồng quốc tế qua trung gian Liên Hiệp Quốc, các quốc gia, các tổ chức nhân đạo phi chính phủ. Sau giai đoạn khẩn cấp về mặt y tế, các nhà hoạt động nhân đạo vẫn ở lại tại chỗ và bắt tay vào việc tái thiết, như thế đã thổi lên một luồng gió mới tiếp theo đợt hào phóng rộng rãi về người cho.

Nhưng cần phân biệt cứu trợ khẩn cấp với xây dựng. Theo Eric Schwarz, phụ tá của Bill Clinton, đặc phái viên của Liên Hiệp Quốc, thách đố tái thiết thật ghê sợ. Nhờ vào sự huy động của quốc tế, có lại một đời sống bình thường, xóa bỏ đờn đau là một công việc không uống phí. Nhưng còn rơi rớt lại một vài nốt lạc điệu. Tại Aceh Nam Dương, phụ nữ là nạn nhân của sự kỳ thị. Tại Thái Lan, người ta cướp đoạt đất của người sống sót. Đảo Andaman Ấn Độ chưa nhận được cứu trợ cần thiết. Tại Sri Lanka, tái thiết vấp nhiều vấn đề chính trị giữa Tamoul và chính quyền.

Đáng kể nhất là có một ưu tiên khác tại một vùng khác sau một thiên tai khác. Đầu năm 2005, một lý do khẩn cấp khác, nạn đói Niger đặt ra 20 bài toán khác: Liên Hiệp Quốc không thành công quyên góp số tiền cứu trợ cần thiết. Tổ chức phi chính phủ Care cũ nhận 58 triệu đô-la cho Tsunami, nhưng chỉ nhận được 2,6 cho cơn động đất Cachemire Pakistan (73.000 chết, 3,5 triệu sống sót qua mùa đông dưới những căn lều vải).

Có lẽ nên thực hiện công trình nghiên cứu rõ ràng để tìm hiểu động lực của các nhà hảo tâm và những biến đổi thấy rõ xét trên thang bậc trắc ẩn. Muốn để tâm đến hiện tượng này, có lẽ cộng đồng quốc tế nên hướng đến cơ chế

phân phối viện trợ nhân đạo sao cho hợp tình hợp lý. Điều này cho phép tránh khỏi sự không đồng đều về tính hào hiệp cộng thêm với sự không đồng đều sẵn có trên thế giới.

■ Thách thức ở Trung Đông

Mùa Xuân Liban tức phong trào dân chủ đã chiếm lấy toàn thể dân tộc và đất nước Liban. Sau vụ ám sát cựu Thủ Tướng Liban, Rafic Hariri, đất nước này mang màu tang tóc với các vụ ám sát khác, giết hại nhà báo, các nhà chính trị mà đặc tính chung là chống lại Syrie sau khi Syrie thôn tính Liban. Nạn nhân sau cùng là Gebrane Tueni, Giám đốc nhật báo An-Nahar. Trước đây dưới áp lực quốc tế, lực lượng Syrie đã rút khỏi Liban. Nhưng Tổng Thống Syrie, Bachar Al-Assad và tay sai muốn rửa hận bằng cách gieo rắc tang tóc, đau khổ cho cựu "tay chân" của mình. Thảm sát Đức Detlev Mehlis cầm đầu Ủy Ban Điều tra Quốc tế về cái chết của Hariri tin chắc có mối liên hệ giữa các vụ ám sát khác nhau và dính líu đến cơ quan mật vụ Syrie.

Các nước Tây phương đứng đầu là Pháp-Mỹ có thể phản ứng trước các thách thức đẫm máu ấy bằng cách nào? Trước mắt, 2 nước tiếp tục hành động qua ngõ ngoại giao, mong muốn chế độ Damas tôn trọng cam kết, chấp nhận quốc tế trừng phạt kẻ phạm tội và nhất là Syrie phải ngưng lung lạc các nước lân cận. Nghị quyết của Hội đồng Bảo an là phương pháp bảo đảm tốt nhất với điều kiện Nga-Trung Quốc đồng ý, 2 nước này không bao giờ ngưng nghịu trước tội ác của Damas. Trong một vài trường hợp, sự đồng nhất quốc tế không bao giờ hiệu nghiệm.

Cũng như đối với Iran mà Tổng Thống Mahmoud Ahmadinjad tung ra nhiều thách thức như xem Do Thái là một ung bướu ở Cận Đông, nhất là vụ tranh chấp với khối Tây Phương đầu chỉ về hạt nhân. Iran vừa đẩy ra một con chốt mới: Xóa bỏ niềm phong các cơ sở nguyên tử, đẩy mạnh hoạt động nhằm tiến đến sự sản xuất vũ khí nguyên tử, như thế bộc lộ cương quyết thách thức quốc tế. Hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân cũng như Cơ quan Năng lượng Hạt nhân Quốc tế không ngăn cấm hoạt động tẩy sạch Uranium với điều kiện nó ứng dụng cho sự sử dụng hòa bình hạt nhân. Nhưng cộng đồng quốc tế rất nghi ngờ Teheran. Hơn nữa, Tổng Thống Iran không bao giờ che giấu ý đồ có vũ khí nguyên tử.

Kết giữa 2 mối lo- tăng sinh hạt nhân nơi một vùng nhạy cảm gần và sự can thiệp vũ trang của Mỹ hoặc Do Thái. Âu Châu chọn lựa con đường thương lượng và Âu Châu nghĩ rằng Iran sẽ tôn trọng lời cam kết như sự việc xảy ra năm 2004. Nhưng từ đó đến nay, Iran không ngớt xét lại các thỏa ước, như muốn thử nghiệm lòng cương quyết của Âu Châu. Âu Châu kiên trì và nhiều lần từ bỏ ý định đưa nội vụ ra trước Hội đồng Bảo an, giai đoạn cuối cùng đi đến biện pháp trừng phạt Iran.

Iran thủ lợi trước thái độ lần lữa của Âu Châu, bởi Âu Châu mong muốn duy trì sự thống nhất của cộng đồng Quốc tế có nghĩa là được Nga- Trung Quốc hỗ trợ. Cương quyết tránh né leo thang với nước bạn, Mạc Tư Khoa đề nghị một lối thoát: Tẩy sạch Uranium Iran tại Nga. Lãnh đạo Iran không từ chối cũng không chấp nhận đề nghị này; hy vọng trong lúc thảo luận, Iran thoát khỏi sự trừng phạt quốc tế.

Vướng vít tại Irak, không muốn đoạn tuyệt với một nước Chiite quan trọng có tầm ảnh hưởng rộng lớn đối với nhóm Chiite Irak. Cho nên Mỹ đặt ưu tiên thương lượng ghép với trừng phạt. Teheran khinh thường sự đe dọa và đặt hy vọng vào sự chống đối của Nga và Trung Quốc và tính mềm yếu của Âu Châu. Có lẽ quốc tế nên chứng minh cho Iran biết

rằng Iran lầm lẫn và sự cân bằng đang dần dần bao vây Iran.

■ Do Thái: Trước cơn chấn động chính trị

Thủ Tướng Ariel Sharon phải chịu 3 lần giải phẫu vì tai biến mạch não. Tình trạng sức khỏe của ông được ghi nhận nguy kịch nhưng ổn định. Sharon 77 tuổi có thể không qua nổi cơn hiểm nghèo, nhưng nếu sống còn thì ông tiếp tục sống với dị chứng trầm trọng. Sự rút lui đột ngột của ông sẽ ảnh hưởng đến kết quả cuộc bầu cử trước kỳ hạn ngày 28.3.2006. Là Chủ Tịch một đảng mới, đảng Tiến Lên thuộc cánh trung hữu, Sharon sẽ thắng cử và tiếp tục giữ chức vụ Thủ Tướng (theo các cuộc thăm dò) cho dù ông đã bị nghi ngờ dính líu đến tham nhũng.

Dựa trên sự thành công sau khi Do Thái đơn phương rút khỏi Gaza, Thủ Tướng lợi dụng lợi thế để giữ thêm một nhiệm kỳ 4 năm nữa. Đắc cử vào chức vụ Thủ Tướng vào năm 2001 và tái đắc cử năm 2003, Sharon được Do Thái xem như nhà chính trị hàng đầu duy nhất có khả năng dung hòa hòa bình với an ninh như ông hứa hẹn lúc vận động bầu cử.

Mất đi gương mặt bảo trợ, hệ thống chính trị Do Thái có thể đi vào vòng bất ổn. Rất còn sớm để biết ai giữa Benjamin Netanyahu (đảng Bảo thủ Likoud) hoặc Amir Perretz (đảng Lao động) ai sẽ là người thủ lợi trước tình thế mới. Cuộc xáo trộn này trùng hợp với thể yếu của Chủ tịch Palestine, Mahmoud Abbas trước thách thức của đảng viên đảng Fatatt cầm quyền như tình hình nội bộ rối rắm ở Gaza chứng minh. Bối cảnh này sẽ gây thuận lợi cho phong trào Hồi giáo cực đoan Hamas được Mỹ và Liên Âu ghi trên danh sách khủng bố.

■ Hồi Giáo: Đối lập duy nhất trước các chế độ Ả Rập

Kết quả cuộc bầu cử tại Ai Cập được Ủy ban Bầu cử thông báo với giọng nói trung lập đúng theo thể chế quy định; nhưng không có ghi nhận nào về 11 người chết, về các vụ gian lận, nhân viên cảnh sát ngăn cản cử tri đến thùng phiếu. Với 326 dân biểu, đảng Quốc gia Dân chủ cầm quyền thắng cử. Tiếp theo là Hội anh em Hồi giáo đạt 88 ghế (20%).

Trên thang bậc địa phương, kết quả bầu cử này tiết lộ một thực tế mà cho đến giờ trò chơi chính trị khép kín tại toàn thể các nước Ả Rập đã thành công che đậy: Lực lượng đối lập duy nhất có tổ chức tốt và bình dân là phong trào Hồi giáo.

Để chứng minh vấn đề này, chỉ cần có 1 cửa sổ mở thông ra bên ngoài. Dù gặp khó khăn, Hội anh em Hồi giáo tăng số Dân biểu gấp 6 lần. Bởi Ai Cập là cái nôi của Hội thành lập năm 1928, giải thích sự thành công nêu trên là một việc làm quá đơn giản. Hồi giáo là yếu tố quan trọng thành lập lý lịch của các tầng lớp xã hội Ả Rập. Đây là một thực tế mà cuộc bầu cử tại Ai Cập vừa chứng minh.

Chiến thắng của Hội sẽ thổi một luồng gió mới cho các chi nhánh ở nước ngoài và các tổ chức Hồi giáo khác. Các tổ chức Hồi giáo Sunnite có một vài điểm khác biệt. Trong khi Syrie ngăn cấm Hội hoạt động (vụ đánh nhau giữa Hội và quân đội năm 1982 gây 10.000 - 15.000 người chết) Hội công khai hoạt động tại Jordanie và tùy theo tình hình hợp tác của chính quyền. Tại Tunisie, Hội bị đặt ngoài vòng pháp luật. Hội hoạt động bí mật tại Arabie Saoudite. Trường hợp Liban rất khác biệt, các tổ chức Hồi giáo chính trị Chiite như tổ chức Amal, nhất là tổ chức Hezbollah có đại diện tại

Quốc hội và chính phủ. Nếu khoanh vòng nét triệt để chống đối của các tổ chức chính trị Hồi giáo và phải kể đến kết quả bầu cử tại Ai Cập, bài toán nêu lên là các chế độ Ả Rập có rút tía được bài học cởi mở chính trị trước các vụ chống đối khác nhau mà các chế độ ấy tìm cách khóa chặt trong những thập niên qua.

■ Bầu cử tại Irak

Sau 1.000 ngày chiến tranh và bất ổn, và hai năm sau khi S. Hussein bị bắt, 15,8 triệu cử tri Irak quyết định số mạng của đất nước mình, bằng cách chọn lựa một cách dân chủ các thiết chế mới cho 4 năm sắp đến. Cử tri chỉ định 275 Dân biểu Quốc hội, chính phủ xuất thân từ các thành phần có bốn phân dẫn dắt đất nước đi đúng hướng có nghĩa là sự chọn lựa của cử tri hết sức quan trọng. Nó sẽ chấm dứt nhiệm vụ của các thiết chế lâm thời, các thiết chế này không thành công dẫn đất nước thoát khỏi chiến tranh và chiến thắng bất ổn.

Vào thời đại hiện đại và trong một đất nước từng trải qua chế độ chuyên chế sau giai đoạn thuộc địa, trước khi gánh chịu tai ách độc tài Hussein, trong một vùng chưa biết đến dân chủ là gì, bầu cử đa dạng là một tiến bộ vượt bậc khó chối cãi.

Nhưng hàng loạt cử tri chờ đợi trước thùng phiếu chỉ phản ánh một trong những hình ảnh của tình hình đất nước Irak. Một thực tế thâm trầm khác là bom đạn, mưu sát cảm tử, các cuộc tấn công của quân phiến loạn chia mũi dùi vào Mỹ và đồng minh, đại diện dân sự, quân sự của chính quyền Irak. Cuộc chiến này giết hại 30.000 người, trong số có 2.000 quân Mỹ.

Đối với TT Bush, thiết lập chế độ dân chủ tại Bagdad là việc hệ trọng để cho cuộc viễn chinh Irak không chấm dứt bằng một cuộc rút lui kém danh dự. Đối chiếu với dư luận ngày càng hoài nghi, Tổng Thống muốn một số quân Mỹ hồi hương trước ngày bầu cử Midterm 11.6.2006. Ông có thể thực hiện việc này nếu lực lượng an ninh Irak có đủ khả năng thay thế quân Mỹ. Trường hợp này còn xa vời.

Bởi không có giải pháp quân sự, Mỹ đặt hy vọng vào lá phiếu để văn hồi an ninh. Nhưng tình hình chưa tốt đẹp. Có thể hy vọng cuộc tổng tuyển cử này sẽ mang đến quyền hành cho đa số Chiite cùng lúc bảo đảm quyền lợi của Sunnite (Kurde được quyền tự trị từ lâu). Nhưng không thể tin rằng cuộc bỏ phiếu sẽ mang đến ổn định. Nó không thể giải quyết được thể phải chọn lựa giữa hai đường: Ở lại Irak đồng thời tạo ra cái cớ cho khủng bố; rời khỏi Irak với nguy hiểm để lại một đất nước lún sâu trong nội chiến.

■ Khủng bố: Người mới theo đạo, mục tiêu của Al-Quaida

Cơ quan chống khủng bố Âu Châu đang nghiên cứu trường hợp công dân Bỉ Murielle Degauque vừa thực hiện vụ khủng bố tại Irak. Quy theo đạo Hồi giáo, được nhà khủng bố Bỉ- Maroc Issam Goris huấn luyện, kẻ khủng bố cảm tử Âu Châu đầu tiên thể hiện sự đột biến của các tổ chức khủng bố dính dáng đến Al-Quaida.

Sau khi tuyển một tân binh tại các quán rượu, đường phố, đền thờ, các nhóm khủng bố đang hướng đến các nhà giam và một vài giới trẻ có học thức, nhưng giới này tự nhận thấy cố gắng của mình không được xã hội đền bù. Nhóm thứ ba gồm những người mới theo đạo và nhóm Degauque (5 người) đang bị giam giữ.

Các nhà tuyển mộ chú ý đến người mới theo đạo vì nhiều lý do: Ít ai chú ý đến bề ngoài của họ, họ có giấy tùy thân Âu Châu. Họ là những tân binh bí mật theo đạo, uống

rượu, ăn thịt heo, tỏ vẻ bạc đãi cộng đồng Hồi giáo, nhưng đi khắp Âu Châu chuẩn bị tấn công. Thông thường, họ muốn chứng tỏ đức tin, lòng tin ngưỡng sâu sắc của họ bằng cách đoạn tuyệt với gốc gác của họ. Tại Pháp, có khoảng 50.000 người mới giữ đạo Hồi giáo. Tỷ lệ người theo đạo thay đổi tùy theo nước, nhưng giới chuyên môn nêu lên hiện tượng chuyển nhanh đến cực đoan- John Walker Lindh, người Mỹ bị bắt tại A Phú Hãn và lãnh án 20 năm tù. Mỹ đang tìm cách mang ra tòa tại Guantanamo. Steve Hicks, 30 tuổi gọi là Taliban Úc theo Hồi giáo năm 1999 tại Kosovo, được huấn luyện về du kích và phá hoại, dự định sang Anh hoạt động theo yêu cầu của bin Laden. Richard Reid 32 tuổi, theo đạo trong nhà tù, được huấn luyện tại A Phú Hãn, từng toan tính cho nổ phi cơ. Công dân Pháp Pierre Robert 32 tuổi là một trong những kẻ chủ mưu vụ khủng bố Casablanca 2003. Công dân Đức Steven Smyrex đề nghị với tổ chức khủng bố Hezbo llah Liban sẽ thực hiện vụ cảm tử chống Do Thái và lãnh án 10 năm tù.

■ A Phú Hãn: Khai mạc Quốc hội

Lần đầu tiên kể từ 30 năm nay, A Phú Hãn có một Quốc hội dân cử: 249 Dân biểu và 102 Thượng nghị sĩ tập hợp tham dự lễ khai mạc quốc hội dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Karzai và sự hiện diện của Phó Tổng Thống Mỹ Dick Cheney. Mỹ là nguyên nhân trọng yếu của sự đổi mới tại Kaboul.

Thành lập quốc hội là hồi cuối của việc tái thiết chính trị bắt đầu từ tháng 12.2001 tại Bonn. Tuy nhiên, tôn trọng lịch trình chính trị chưa đủ đối với sự tái thiết thể chế chính trị và tư pháp. Đa số Dân biểu là những gương mặt của quá khứ: Tội phạm chiến tranh, buôn lậu ma túy, tù trưởng. Với 68 ghế, phụ nữ là điều mới lạ duy nhất.

Quốc hội gồm Dân biểu không đủ khả năng và kinh nghiệm lập pháp, nhưng quốc hội là một đối trọng trước quyền hành của Tổng Thống. Quốc hội có quyền đáng kể như quyền chấp thuận hay từ chối thành viên Hội đồng chính phủ do Tổng Thống đề bạt.

Thách đố lớn cho nhà cầm quyền là bắt tay vào giải đáp các bài toán quan trọng của đất nước đang sống còn nhờ quốc tế (93% ngân sách Quốc gia dựa vào viện trợ), như chống buôn lậu bạch phiến, văn hồi luật pháp và tái thiết.

■ Liberia: Tấn phong nữ Tổng Thống.

Nhiều nhân vật quan trọng trong số có Ngoại trưởng Rice, Phu nhân TT Bush, Đại diện Pháp, Liên Âu, Tổng Thống Nigeria, Nam Phi, Lybie, đã đo lường đúng mức hy vọng của cộng đồng quốc tế đối với Tổng Thống Ellen Johnson- Sirleaf (cựu Bộ Trưởng, tốt nghiệp Harvard) để dẫn dắt Liberia khỏi cảnh tàn phá sau 14 năm nội chiến. Liberia nhóm nô lệ được giải phóng thành lập năm 1822 tại miền Tây Phi Châu. Bà Sirleaf thắng vòng 2 cuộc bầu cử trước cầu thủ bóng đá George Weah.

Tân Tổng Thống sẽ đứng trước nhiều thách đố lớn lao như phục hồi điện nước, giải quyết 100.000 cựu quân nhân trong số có trẻ con; thành lập quân đội quốc gia. Chấm dứt tham nhũng trong một đất nước giàu tài nguyên bắt buộc phải làm một cuộc cách mạng xóa bỏ thói quen chính trị và kiến tạo một hệ thống tư pháp.

Tổng Thống còn phải đối đầu với các lãnh chúa. Sự đắc cử của một số thân cận cựu Tổng Thống Charles Taylor lưu vong tại Nam Phi, người từng xô đẩy Liberia xuống vực sâu, là một dấu hiệu đáng lo ngại. Tân Chủ tịch Quốc hội là Edwin Snowe, con rể Taylor, một nhà kinh tài giàu có bị

Liên Hiệp Quốc kết tội chà đạp nhân quyền. Tuy biệt xứ, nhưng người hùng Monrovia còn tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống Liberia.

■ Bolivia nghiêng sang phía tả

Chiến thắng của cánh tả Bolivia đã vượt xa mọi dự đoán. Ứng cử viên Tổng Thống thuộc phong trào tiến đến xã hội chủ nghĩa, Evo Morales đạt 51% tổng số phiếu. Lần đầu tiên tại La Paz, một thổ dân Châu Mỹ giữ chức vụ Tổng Thống nhân danh đa số dân nghèo, phụ hãm mỏ, nông dân trồng Coca. Đa số dân hèn sống lây lất và bị thiếu số da trắng hướng về Âu Châu hoặc Mỹ cai trị. Tân Tổng Thống sẽ thành công mang lại trật tự ổn định tối thiểu cho đất nước nghèo nhất ở Nam Mỹ từng kinh qua 5 chính phủ trong vòng 8 năm và 2 trong vòng 2 năm, cả 2 đều bị dân biểu tình lật đổ.

Kế hoạch của tân Tổng Thống quay lưng với phong trào tự do kinh tế thịnh hành tại Nam Mỹ từ 15 năm qua. Morales muốn tái quốc hữu hóa địa hạt năng lượng, nhất là hơi đốt. Từng là Chủ tịch nghiệp đoàn trồng tía Coca, ông muốn dân Bolivia tự do trồng Coca, nguồn lợi chủ yếu của đất nước và nguồn cung cấp quan trọng cho nền kỹ nghệ Cocaine ở Bắc Mỹ và không ai ngạc nhiên khi nhận thấy tân Tổng Thống tự xem như là cơn ác mộng của tòa Bạch Ốc. Mỹ còn có lý do khác để lo ngại. Morales tìm kiểu mẫu phía Hugo Chavez (Venezuela) ca tụng Fidel Castro và Mao Trạch Đông. Hugo vừa gia nhập thị trường chung Nam Mỹ và toan tính đưa xã hội chủ nghĩa vào thị trường. Do đó, trục đối thủ của Mỹ được tăng cường trong khi cánh tả thắng thế tại Mỹ La Tinh. Đảng viên đảng Xã Hội Tabare Vasquez đắc cử tại Uruguay, đảng viên dân chủ xã hội Michelle Bachelet đắc cử tại Chi Lê. Mẽ Tây Cơ có thể rơi vào tay cánh tả trong năm nay. Sau đợt dân chủ hóa vào những thập niên 1990, bây giờ một ván cờ mới được bày ra tại Nam Mỹ.

■ Cu Ba: Tù nhân chính trị gia tăng

Ủy ban bảo vệ nhân quyền và hòa giải dân tộc Cuba tố cáo chế độ Castro và nhận định tình hình nhân quyền, chính trị, kinh tế ở Cuba tồi tệ hơn trước. Trong năm 2005, 53 người lãnh án tù vì lý do chính trị. Số tù nhân chính trị gia tăng thấy rõ (294 năm 2004, 333 năm 2005).

Là gương mặt lịch sử của phong trào chống đối ly khai, Chủ tịch Ủy ban, Elizardo Sanchez chỉ trích Liên Âu nhận định tình hình Cuba sẽ tiến triển tốt đẹp và có thể đối thoại với Fidel Castro. Đầu năm 2005, Tây Ban Nha cổ vũ và thành công xóa bỏ biện pháp trừng phạt ngoại giao đối với Cuba khi Cuba kết tội 75 nhà đối lập ôn hòa. Tiếp theo, Pháp nổi gót Tây Ban Nha. Nhưng nhượng bộ về thái độ do dự của Liên Âu đã khuyến khích chế độ Castro thắt chặt vòng dây đàn áp thay vì tháo gỡ.

Sanchez còn nhấn mạnh đến sự đàn áp Cuba về mọi mặt, nhưng kín đáo hơn để đánh lừa dư luận quốc tế. Hằng tuần, dựa vào báo cáo của Cảnh sát, Tòa án kết tội thanh thiếu niên mang tội gọi là có tiềm lực nguy hiểm. Chế độ cũng áp dụng tội danh này đối với đối lập. Cuba có tất cả từ 80.000 đến 100.000 tù nhân rải rác trong 8.200 nhà tù hoặc trại tập trung. Cũng như Bắc Hàn, Cuba không cho phép Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế và các tổ chức phi chính phủ đến hoạt động. Số tù nhân gia tăng là vì xã hội bất mãn và bất mãn là một cái tội.

Chính quyền ngụy tạo thống kê, loan báo phát triển đạt 11,8% trong khi đời sống dân Cuba càng tồi tệ hơn. Với số

cảnh sát công an, Cuba là một nước công an trị, chế độ độc tài kiểm soát toàn bộ đời sống cá thể cũng như công cộng.

■ Mỹ: Tử tội thứ 1.000

Nhờ văn hào Norman Mailer và tác phẩm của ông "Bài Ca Dao Phủ", lịch sử ghi nhận Gary Gilmore, phạm nhân đầu tiên bị xử tử sau khi Mỹ tái áp dụng án tử hình năm 1976. 30 năm sau, vụ xử tử thứ 1.000 để lộ cho thấy xã hội Mỹ tỏ vẻ hoài nghi về tính chất của án tử hình.

Lãnh án tử hình năm 1999 tại Virginia vì tội giết người, Robin Lowih 42 tuổi sẽ là tội nhân thứ 1.000. Nhưng 24 giờ trước, Thống Đốc tiểu bang đổi án tử hình thành án chung thân. Phạm nhân đã yêu cầu được giám định về AND, nhưng trái với thể lệ, một nhân viên đã phá hủy tang chứng và luật sư bị can yêu cầu tòa xét lại. Kenneth Lee 57 tuổi lãnh án năm 1994 vì tội giết vợ cũ, cha vợ cũ trước mặt 2 con, bị xử tử tại Bắc Caroline.

Mỹ sắp vượt qua con số 1.000 trong khi án tử hình giảm hơn trước. Khi Tòa án Tối cao chế định năm 1976, 13% dân Mỹ chống án tử hình đối chiếu với 64% thuận. Nhưng sự đồng ý giảm 20 điểm trong vòng 10 năm, số người bị xử tử giảm hơn 99 năm 2004, 171 năm 2002, 198 năm 1999. Tuy nhiên hiện số còn lại 3.415 phạm nhân ở hành lang tử thần. Năm 2005, trên 55 phạm nhân bị xử tử, có 7 người tình nguyện, họ không chống án. Xử số hoài nghi gia tăng khi cảnh sát khoa học trở nên hiện đại và phân tích di thể thấy có nhiều sai lầm pháp lý. Cho đến giờ có 122 phạm nhân được minh oan. Theo trung tâm nghiên cứu Center On Wrongfull, trên 51 trường hợp nghiên cứu, gần 1/2 người lãnh án tử hình vì lời chứng không đúng sự thật.

■ Mỹ - Âu Châu tranh luận về tra tấn

Kể từ khi báo Newyork Times phanh phui vụ Mỹ sử dụng biện pháp tra tấn và các nhà tù bí mật của CIA thì xảy ra vụ tranh luận về giá trị, nguyên tắc giữa Mỹ và Âu Châu. Vụ này hé lộ cho thấy làn mức gây đổ hết sức tế nhị.

Có thể dung thứ biện pháp gần như tra tấn để thu thập tin tức giúp ngăn ngừa các vụ khủng bố giết người hàng loạt đang được chuẩn bị? Đồng ý, chấp nhận CIA chuyển từ nước này đến nước nọ và giam giữ kẻ khủng bố- nhóm khủng bố lợi dụng triệt để biên giới mở rộng-, và thoát khỏi chuẩn mực công pháp quốc tế? Có thể xén bớt tự do cá nhân, nhân danh an ninh tập thể?

Cuộc tranh luận đang diễn tiến thì tòa Bạch Ốc quyết định không chống lại điều bổ sung của Thượng Nghị sĩ John MC Cain, ngăn cản cách đối xử dã man, vô nhân đạo làm mất phẩm giá của tù nhân ngoại quốc lọt vào tay nhân viên Mỹ, dân sự cũng như quân sự. Cũng như việc tòa Bạch Ốc cho phép nghe lén điện đàm đã gây lên lòng công phẫn, chứng tỏ dư luận Mỹ đang chú ý đến sự tranh luận về an ninh và tự do. Dư luận Mỹ đang tiến gần đến tính nhạy cảm của Âu Châu. Tại Anh, Tòa Án Tối cao Law Lords, vì muốn bảo vệ tự do cá nhân, đã có quan điểm trái ngược với quan điểm của Hành pháp.

Để tham dự cuộc tranh luận, Ngoại Trưởng Rice đưa ra 3 luận chứng:

1- Chiến tranh chống khủng bố là loại chiến tranh mới, kẻ khủng bố bị bắt trong thế kỷ XXI này không thuộc về tổ chức tư pháp hình sự hoặc quân sự cổ điển và người ta phải thích ứng;

2- Chiến thuật dời tù nhân không phải là điều gì mới lạ. Nó từng xảy ra dưới thời Clinton và tại Pháp (vụ bắt kẻ khủng bố Carlos tại Soudan);

3- Âu Châu và Mỹ cùng đồng hội đồng thuyền, trước cái vụ khủng bố sắp xảy đến, các chính phủ dân chủ sẽ đứng trước những chọn lựa hết sức khó khăn.

Nếu trước dư luận của mình, các nhà lãnh đạo Âu Châu không thể làm gì khác hơn là yêu cầu Mỹ phải làm sáng tỏ vấn đề thì thực tiễn đang thẳng thắn thể khi nhà chức trách Mỹ và Âu Châu gặp riêng với nhau. Trên mọi cấp, có nhiều sự hợp tác và chiến tranh chống khủng bố. Có nhiều việc mà người ta không thể nói công khai, nhưng có thể nói nhỏ với nhau. Cựu Ngoại Trưởng Colin Powell đã nói rõ rằng: Âu Châu đã được thông báo về vụ dời tù binh và các chuyến bay của CIA.

Dù không tán thành Mỹ, các nhà lãnh đạo Âu Châu thừa biết rằng luận chứng của Ngoại Trưởng Rice không thể bác bỏ. Trước khủng bố quốc tế, Âu Châu và Mỹ cần chia sẻ những nguồn tin quan trọng.

■ Pháp: Sùng bái việc thú tội

Năm 2004, vụ án hiếp dâm trẻ con tại Outreau Saint-Omer dẫn đến bản án kết tội 13 trên 17 bị can, trong số có 6 bị can chống án. Tòa đại hình Paris xét lại bản án và 6 người được trắng án. Như thế là cuối cùng 13 người được công nhận vô tội. Hầu hết bị can đều bị tạm giam trong vòng 3 năm, một bị can tự tử trong tù.

Trong vụ án hiếp dâm này, đời sống của bị can tan rã. Nhưng tha bổng 6 người chống án sau gần 5 năm điều tra không thể bảo đảm tính lành mạnh của Tư pháp và công lý có trách nhiệm quan trọng trong vụ thất bại chưa từng có này. Tuy nhiên, cần phải xác định vì sao mà người ta phải đứng trước vụ rồi ren này. Tất nhiên, vai trò của Dự thẩm, nét đặc biệt của nền Tư pháp Pháp, Dự thẩm, người có quyền lực nhất tại Pháp- (theo Nã Phá Luân đệ nhất) rất là trọng yếu. Và người ta có thể xem Dự thẩm trẻ tuổi vừa mới ra trường là người phạm lỗi. Dĩ nhiên, vai trò của ông nổi bật nhất. Nhưng thật là điều nguy hiểm và vô ích nếu mang ông ra làm vật hy sinh. Còn phải kể đến Cảnh sát Tư pháp, nhà công tác xã hội, chuyên viên đủ loại, các Thẩm phán khác, tất cả đều biết đến vụ án này, kể luôn các vị Thẩm phán có kinh nghiệm ở phòng Dự thẩm. Họ có trách nhiệm kiểm soát việc làm của đồng nghiệp mình và đã bảo lãnh việc làm của ông.

Thú tội, phải thú tội để tòa luận tội là một trong những động lực của tổ chức hình sự, là kẻ phạm tội chủ yếu của vụ tai tiếng. Các quan tòa đã tin và hợp thức hóa lời nói của trẻ con tố cáo người lớn phạm tội hiếp dâm. Những lời tố cáo không đúng sự thật. Các quan tòa còn đặc ân chấp nhận lời thú tội của những người bị guồng máy tư pháp nghiền nát, trong lúc tâm lý của họ dao động mạnh. Các quan tòa đã bỏ qua một bên lòng cương quyết đi tìm bằng chứng cụ thể.

■ Nga-Ukraine: Vũ khí hơi đốt

Ép buộc Ukraine phải trả giá hơi đốt 5 lần cao hơn (230 đô la/ 1.000 thước khối thay vì 50 đô la theo giá hữu nghị dựa trên lòng trung thành chính trị, Tổng Thống Nga, Vladimir Poutine rõ ràng đã thắng một điểm. Sử dụng vũ khí năng lượng, ông chứng tỏ các cựu Cộng hòa Xô viết còn lệ thuộc vào đại ca Nga. Ông đã trừng phạt Ukraine vì tội tuyên bố độc lập và đang đi trên đại lộ dân chủ đầy chông gai với sự hỗ trợ của Tây phương nhất là Mỹ.

Hơi đốt là một vũ khí. Nga là nước sản xuất hơi đốt số một trên thế giới. Đánh thuế nặng Ukraine với lý do Ukraine là một nền kinh tế thị trường, TT Nga trước nhất chứng tỏ

ông khinh thường hiệp ước giữa Gaz Prom, độc quyền khai thác hơi đốt dưới sự kiểm soát của điện Cẩm Linh và Ukraine. Hiệp ước có hiệu lực đến năm 2009. Cùng lúc Poutine tung ra một thông điệp cho Âu Châu. Dù Âu Châu trấn an làm dịu tình hình, dù cơn khủng hoảng trôi nhanh, Âu Châu bắt buộc phải chọn lựa giữa một cường quốc đang phục hồi và một nền dân chủ Ukraine còn yếu ớt.

Sự lệ thuộc của Âu Châu vào hơi đốt Nga, như thể theo ý muốn của TT Nga, quá rõ ràng và không phải vì cựu Thủ Tướng Đức Schröder làm việc cho một chi nhánh của Gaz Prom mà Âu Châu có thể thoát khỏi rắc rối. Nếu Âu Châu có một chính sách năng lượng chung, có lẽ Nga sẽ mất với một phương pháp gây áp lực.

■ Tổ chức phi chính phủ chỉ trích sự lạm dụng trong chiến tranh chống khủng bố

Bản báo cáo 2006 của tổ chức Human Rights Watch (HRW) tố cáo chính quyền Bush vi phạm nhân quyền, ghép tra tấn và bạc đãi vào thành phần chiến lược chống khủng bố.

Cùng theo hồ sơ của tổ chức phi chính phủ, Liên Âu có thể trầm lổ trống trên địa hạt bảo vệ nhân quyền bởi chính quyền Mỹ mất tín nhiệm, nhưng Liên Âu không làm việc này vì nhiều lý do khác nhau như ưu tiên cạnh tranh và mất trật tự về mặt thiết chế.

HRW xác nhận có bằng chứng tỏ có lạm dụng trong các cuộc hỏi cung. Điều này, không chỉ liên quan đến một số quân nhân cấp dưới mà vì nó là hậu quả của một chiến lược chính trị có cân nhắc hằn hòi, do nhân viên cao cấp soạn thảo. Theo Giám đốc tổ chức Kenneth Roth, các nước Tây phương trước đây là tiền đồn của việc khuếch trương nhân quyền, bây giờ không có thái độ gần bó chặt chẽ. Y đồ không tôn trọng nhân quyền của một vài nước nhân danh chiến tranh chống khủng bố là một mối đe dọa trong công việc bảo vệ toàn bộ nhân quyền.

Theo bước Hoa Thịnh Đốn, Anh và Canada toan tính tránh né nghĩa vụ quốc tế. Ví dụ như Luân Đôn dựa theo cam đoan không hành hạ tù nhân, đã giao kẻ tình nghi cho một vài chế độ sử dụng biện pháp tra tấn khai thác. Cũng như Canada toan tính giới hạn tầm quan trọng của hiệp ước ngăn cấm thủ tiêu. Liên Âu tiếp tục giảm thiểu nét quan trọng của nhân quyền qua mối liên hệ với những nước có lợi cho công cuộc chống khủng bố như Nga, Trung Quốc, Arabie Saoudite. Điều này cho phép Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh tha hồ tác hại và, như thế để ký kết những liên minh kinh tế, xã hội, chính trị mà không màng đến tâm đến nhân quyền. Hai cường quốc này đã loại đối lập, nhân danh chống khủng bố.

Tuy nhiên, theo K. Roth cuộc chiến đấu chống khủng bố không thể tách rời khỏi nhân quyền. Để tiến hành cuộc đấu tranh này, nhờ cậy đến những biện pháp bất hợp pháp là vừa vụng về vừa không có lợi, bởi điều này khuyến khích việc tuyển mộ tân binh khủng bố và làm mất lòng dân.

Trong 532 trang, bản báo cáo đề nghị một chuyển vòng quanh 66 nước để ghi nhận bạo lực một Duzbekistan tàn sát nhóm biểu tình, Soudan tiếp tục bình định chủng tộc tại Darfour, đàn áp tiếp tục ở Miến Điện, Bắc Hàn, Tân Cương, tàn bạo ở Congo, Tchetchenie, Syrie, Việt Nam chà đạp nhân quyền và tự do v.v... ■

Cũng Chúc Tân Xuân

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

HT. Thích Trí Chơn (USA), HT. Thị Đức (Việt Nam), Đoàn Văn Thông (USA), Phan Hưng Nhơn (Đức), Từ Hùng (Đức), Hương Ngọc Lan (Đức), Hồ Phương Dung (Đức), Ý Nga; Kim Chi Viên Thành (Pháp), Nam Thiên Hàn Sĩ Hồ Trọng Khôi (Pháp), Quỳnh Hoa (Đức), Tiểu Tử (Pháp), Võ Thu Tịnh (Pháp), Tuệ Kiên (USA), Ngô Minh Hằng (USA), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Trần Thị Hương Cau (Đức), Xuân Phong & Song Quế (USA), Trần Trọng Khoái (USA), Bs. Thái Minh Trung; Hà Ngọc Bích (Pháp), Hội Thương Phế Binh... (Pháp), Mạnh Bích (Pháp) Tùy Anh (Đức), Hiếu Đệ (USA), Tuệ Nga (USA), Võ Thị Trúc Giang (Pháp), Nguyễn Quý Đại (Đức), Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ), Lê Nhất Lang Đan Mạch; Phan Văn Phước (Đức), Nguyễn Đình Tuyên (USA), Nguyễn Phan Ngọc An (USA), Nhật Trọng (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Vũ Nam (Đức), Nguyễn Phương Hoàng; Lê Thị Ngọc Hân (Đức), Người Giám Biên (Đức), ĐĐ. Thích Chúc Nhuận, N.T; HT. Thích Quảng Độ (Việt Nam), TT. Thích Viên Định (Việt Nam), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Đan Hà (Đức), LM. Nguyễn Hữu Lễ (Úc), Phan Ngọc (Đức), Lê Ngọc Châu (Đức).

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** Bản Tin Đức Quốc số 229 + 230 & 231; Tâm Giác số 12; Diễn Đàn Việt Nam số 166+167 & 168; Karma Kagyri Brief Nr.9; Dân Chúa số 278 + 279 & 280; ; D+C Nr. 12 & D+C 1/06; AMFN Nr. 27; E&Z Nr. 12 & 1/06; Dokumentation Islam einbürgern Nov.05; Die Welt hinter den Dingen; Buddhistische Monatsblätter Nr. 1/06; Dân Văn số 104; Paul Debes beantwortet Fragen...; Dân Chủ & Phát Triển số 31; Tibet & Buddhismus Nr. 76; Minderheiten Betrifft Minderheiten 4/2005; Thông Tin số 34; Der Mitlere Weg 1/05; Đuốc Tuệ Xuân (Đức). Nội san Sen Trắng số 21; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 194 + 195 & 196.

- **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 110 + 111 & 112; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 194 & 195; Định Hướng số 44; Bản Tin Khánh Anh số 66; Dân Tộc Sinh Tồn số 8. Nặng Gổ số 19; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 39; Kỷ Yếu Tang Lễ Cổ Hòa Thượng Tăng Thống Linh Sơn Thích Huyền Vi.

- **Bỉ:** Tuệ Giác Jan.06.

- **Thụy Sĩ:** Dhammapola.

- **Na Uy:** Pháp Âm số Bính Tuất.

- **Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 67; Thế Giới Ngày Nay số 190; Bản tin Quân Nhân Âu Châu số 27; Chan Magazin Winter 06; Tin Lành số 118 & 119; Bản Tin số 5; Biển Đời Nổi Trôi của Hội thơ tài tử VN 2003. Biển Đời Muôn Thuở - Thơ của Minh Lương và Sung Trương; Phật Bảo số 20; Nguồn Đạo số 67.

- **Canada:** Đại Tông Lâm Tam Bảo Sơn 1988-2000.

- **Đài Loan:** Hiện Đại Phật Giáo số 290; Thiên Phật Sơn số 198 & 199. Nghiên cứu về 5 việc của Đại Thiên - Thích Hạnh Bình.

- **Ấn Độ:** The Buddha & His disciples.

- **Úc:** Lâm Tế Chúc Thánh - Kỷ Yếu lễ kỷ Tổ Minh Hải. Pháp Bảo số 73.

Trả Lời Thư Độc Giả

• Phù Vân phụ trách

- Văn Hữu Trần Thị Nhật Hưng (St. Gallen / Thụy Sĩ)

Rất vui khi văn hữu trở lại với độc giả Viên Giác- cũng bằng một truyện vui "**Chuyện Tình Của Anh Cu Yên**" và bài "Chó phương Tây, Chó phương Đông", sau gần một năm biệt tích giang hồ; mà trong thư văn hữu lại viết là "vô duyên với báo Viên Giác". Sao lại có chuyện lạ thế cơ? Thụy Sĩ với Đức Quốc rất gần, St Gallen với Hannover nào có xa xôi bao nhiêu? Mà cho dù có cách xa "ngàn dặm" đi chăng nữa, thì chúng ta cũng luôn gần gũi, bởi vì người ta thường nói:

Hữu duyên thiên lý "ăn" tương ớt

Vô duyên đôi diên "đớp" tương Tàu!

Nhớ nhé! Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 tổ chức gần Hamburg, chúng ta sẽ lại gặp nhau tại Hamburg như lần gặp gỡ cách đây hình như cũng đã... 6 năm sau khóa tu học Phật Pháp tổ chức tại Na Uy năm 1999. Nhớ nhé! Viên Giác đã có thêm một đóa liên hoa Trần Thị Hương Cau góp mặt kể từ kỳ tổ chức Giải thưởng Viên Giác cách đây 3 năm. Mong hai đóa liên hoa chính của vườn hoa Viên Giác cùng nở rộ và tỏa hương thơm ngát. Thân.

- Văn Hữu Trúc Giang Võ Thị Tường Vi (Neufgrange / Pháp)

Cảm ơn văn hữu đã gửi bài tường thuật về ngày vinh danh giáo sư học giả Vũ Ký do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Bruxelles tổ chức ngày 03.12.2005. Bài viết này văn hữu cũng đã cẩn trọng gửi đến cho Ban tổ chức và Giáo sư Vũ Ký, không hiểu có phải để xin hiệu đính hay không, nên sau đó chúng tôi nhận được một số đề nghị tu chỉnh. Bài viết của văn hữu vốn đã rất đầy đủ lại được thêm những chi tiết bổ túc và thêm mấy tấm ảnh của Lê Ngọc Châu từ München cũng có tham dự ngày hôm đó, nên bài biết của văn hữu trở nên hoàn chỉnh hơn nhiều. Vì vậy chúng tôi tin cho văn hữu rõ và hoan hỷ cho. Ngoài ra chúng tôi cũng xin cảm ơn văn hữu Lê Ngọc Châu đã để cho chúng tôi sử dụng hai tấm ảnh trong bài viết của Trúc Giang. Thân.

- Văn Hữu Nguyễn Song Anh (Cham / Đức Quốc)

Văn hữu chợt biến chợt hiện, chợt đến chợt đi thật khôn lường. Bẵng đi một thời gian khá lâu, văn hữu lại đến để "Nghĩ Về Năm Tháng" nhân đọc Niềm Đau Bạc Tóc và Bên Đục Bên Trong của Võ Phước Hữu và Hiếu Đệ. Bài điểm sách của văn hữu hết sức súc tích không những để "nghĩ về năm tháng" mà còn biết trân trọng đến những giá trị thiêng liêng của tự do và nhân phẩm... Tuy nhiên, rất tiếc, trong Viên Giác số 147 tháng 6.2005 chúng tôi đã đăng bài điểm sách "Niềm Đau Bạc Tóc" của hai tác giả nêu trên. Chúng tôi xin được giữ lại bài viết trong hồ sơ lưu trữ. Xin văn hữu hoan hỷ cho. Thân.

- Đạo hữu Nguyễn Văn Tu (Vannes / Pháp)

Cảm ơn đạo hữu đã gửi cho một copie của những phong bì thư và thiệp lưu niệm (carte souvenir) của VNCH có dán một số tem thư Phật Giáo nhân ngày phát hành đầu tiên (First day of issue, Premier jour d'émission des timbres poste) trong dịp Đại Lễ Phật Đản ngày 15.5.1965 để "Kỷ Niệm Ngày PHẬT GIÁO" - "LE BOUHHISME" 15.5.1965- Premier jour d'émission 15.5.1965- First Day Cover. Chúng tôi sẽ kèm vào trong bộ sưu tập tem thư Phật Giáo Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng rất hoan hỷ nếu độc giả nào còn lưu giữ những tem thư Phật Giáo có thể gửi cho chúng tôi hoặc cho chúng tôi mượn để copie lại. Chân thành cảm ơn. (PV)

- THÔNG BÁO CHUNG

Về thời hạn góp bài: Xin văn thi hữu và cộng sự viên lưu ý về thời hạn gửi bài chậm nhất là vào **ngày 20 tháng lẻ** cho những bài viết gửi bằng internet, bằng CD hay Diskette. Nếu được, xin sử dụng theo dạng Unicode. Những bài viết tay thì cần phải gửi về tòa soạn sớm hơn. Những bài viết nhận được sau ngày 20 tháng lẻ sẽ được xét duyệt cho số báo kế tiếp. •

Trân trọng cảm ơn. (VIÊN GIÁC)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Em, Cha, Chú chúng tôi là:

Phêrô PHAN VĂN NGHĨA

Sanh ngày 07.01.1952 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Đã được Chúa Trời gọi về vào lúc 18 giờ ngày 07.11.2005 tại tỉnh Mönchengladbach (Đức Quốc)
Hưởng dương 53 tuổi.

Lễ an táng đã cử hành ngày 14.11.2005 lúc 12 giờ tại nghĩa trang Hauptfriedhof Viersenerstraße.

Gia đình chúng tôi kính đội ơn quý Cha Giusê Nguyễn Văn Tịnh, Cha Domino Nguyễn Ngọc Long, Cộng Đoàn Công Giáo và Phật Giáo tỉnh Mönchengladbach, Hội Bà Mẹ, cùng tất cả quý Ông Bà, Anh Chị Em đã đến cầu nguyện, gửi vòng hoa, gọi điện thoại, chia buồn và tiễn đưa Em tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Xin Chúa Kitô ban ân phước đến cho quý vị.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Anh Chị Trần Văn Hy, con, cháu, chắt (VN)
- Anh Chị Trần Văn Nghiêng, con, cháu, chắt (Đức)
- Con: Phan Thanh Vân & Phan Thanh Thảo.

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc khi hay tin Chị/ Thím Hai:

Nhũ danh PHẠM THỊ MAY

Sinh ngày: 01.01.1929 tại Việt Nam

Tạ thế: 24.12.2005, nhằm ngày 24 tháng 11 đủ năm Ất Dậu, tại Moschheim, Đức Quốc.

Hưởng thọ 77 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng các Cháu/ Anh, Chị, Em và toàn thể Tang Quyển. Nguyên cầu Hương Linh của Chị/ Thím Hai sớm siêu sanh về Cực Lạc Quốc.

* Các gia đình tại Đức:

- Bác Sáu Từ Thu Mối
- Gđ. Trương Tấn Lộc
- Gđ. Tăng Quốc Cơ
- Gđ. Tăng Quốc Lương
- Gđ. Tăng Mỹ Trân

* Tại Mỹ :

- Gđ. Tăng Mỹ Dung

PHÂN ƯU

Nhận được tin:

Bà TRẦN QUỚI THIÊN

Thất lạc tại Paris vào tháng 11 năm 2005

Gia đình Bà Lê Ngọc Diệp và các con Lê Ngọc Túy Hoa, Lê Ngọc Thọ, Lê Ngọc Túy Vân và Lê Ngọc Túy Hương xin thành thật phân ưu và cầu nguyện Hương Linh người quá cố sớm vắng sanh Tịnh Độ.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng, bạn bè thân hữu xa gần là: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi:

Cụ Ông HỨA CHỨ

Sinh ngày 13.11.1928 tại Long Thành, Việt Nam.

Từ trần ngày 17.12.2005 (nhằm ngày 17 tháng 11 năm Ất Dậu) tại Monheim, Đức Quốc.

Hưởng thọ 78 tuổi

Lễ an táng được cử hành ngày 27.12.2005 tại nghĩa trang Waldfriedhof-Monheim

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Quý vị đã đến cầu siêu;

-Quý Thông Gia, bạn bè thân hữu xa gần đã gọi điện thoại, hoặc đến tận nơi thắp hương, an ủi, chia buồn cùng đưa tiễn Linh cữu Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Bà Quả Phụ Đỗ Thị Mạnh
- Trưởng nữ: Hứa Thị Ba, chồng và các con (Đức)
- Trưởng nam: Hứa Sang, vợ và các con (Mỹ)
- Thứ nữ: Hứa Thị Huệ, chồng và các con (Mỹ)
- Thứ nữ: Hứa Thị Sáu (Đức)
- Thứ nữ: Hứa Lệ Dung, chồng và các con (Đức)
- Thứ nam: Hứa Trọng (Đức)
- Thứ nữ: Hứa Ngọc Liên và chồng (Mỹ)
- Thứ nữ: Hứa Ngọc Hà, chồng và các con (Đức)
- Thứ nữ: Hứa Ngọc Mai, chồng và các con (Thụy Sĩ)
- Thứ nam: Hứa Giàu (Đức)
- Thứ nữ: Hứa Ngọc Yến, chồng và các con (Đức)
- Thứ nữ: Hứa Ngọc Lan và chồng (Đức).

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ TƯ

Mất ngày 11.11.2005 (10.10 năm Ất Dậu)

Chúng tôi xin chia buồn cùng với gia đình Anh chị Trần Văn Tiến, gia đình Chị Nguyễn Thị Út (Bad Kreuznach).

Thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm về cõi Phật.

- Ban Liên Lạc Phật Tử tại Bad Kreuznach & VPC.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Phụ của Cựu SVSQ / TVBQGVN Lâm Văn Rớt, K.19:

Cụ Ông LÂM VĂN HƯNG

Tạ thế ngày 09.01.2006 tại Trà Vinh

Thượng thọ 88 tuổi

Chúng tôi thành tâm phân ưu cùng NT (NĐ) Lâm Văn Rớt và tang quyến. Thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông sớm về cõi Cực Lạc A Di Đà

* Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Âu Châu

* Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bỉ, Đức, Hòa Lan, Thụy Sĩ.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Thay mặt anh em chúng tôi, Trưởng nữ Nguyễn Thị Sáng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Mẹ, Bà của chúng tôi là:

Anna NGUYỄN THỊ GƯƠNG
Sinh ngày 12.01.1928
tại Anh Sơn/Nghệ An (Bắc Việt)
Đã từ trần lúc 23:15 ngày 16.12.2005
tại Oberthausen/ Đức Quốc.
Hưởng thọ 77 tuổi
Lễ an táng đã được cử hành tại Nghĩa trang
Oberthausen lúc 14 giờ trưa
ngày Thứ ba 27.12.2005.

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Linh mục Trần Thanh Lộc, Nguyễn Đức Vĩnh, quý Linh mục xa gần, Cộng Đoàn, Hội Đoàn, Tổ Chức, Quý Ông Bà và các bạn hữu khắp nơi tại Đức cũng như Việt Nam đã xin lễ hoặc cử hành Thánh Lễ, đã dành chút thì giờ quý báu đến viếng thăm, tiễn đưa cũng như chia buồn cùng tang gia.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Sáng, chồng và con (Úc)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Phương Nam, chồng và các con (Đức)
- Trưởng Nam: Nguyễn Văn Thanh, vợ và các con (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Kim Minh, vợ và các con (Mỹ)
- Thứ Nam: Nguyễn Hùng Châu, vợ và con (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Anh Dũng, vợ và con (Đức)
- Thứ Nam: Nguyễn Cao Trí và vợ (Đức)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hoàng Mai, chồng và các con (Đức).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau đớn báo tin đến thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần. Con chúng tôi là:

VŨ TIẾN ĐẠT
Sanh ngày 05.10.2005
Đã ra đi lúc 2 giờ sáng ngày 25.12.2005
tại Lindenberg-Allgäu - Bondensee, Đức Quốc.
Lễ tiễn đưa hài cốt cháu vào lúc 14 giờ 10 ngày
30.12.2005 tại nghĩa trang Lindenberg.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân: Toàn thể các Chi Hội & VPC, cùng quý Bà, Cô, Dì, Chú, Bác, Anh, Chị, Em, Bạn bè và Bằng hữu xa gần, đã điện thoại chia buồn, cũng như không quên ngại đường xá xa xôi đã đến tưng kinh cầu siêu và tiễn đưa hài cốt con chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ suất kính mong quý vị rộng lòng tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Bố: Vũ Văn Hưng
- Mẹ: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
- Chị: Vũ Thị Ngọc Thu
- Chú: Vũ Văn Hùng
- Dì: Nguyễn Thị Ngọc Nga và chồng cùng 2 con.

CHIA BUỒN

Vô cùng xúc động, được tin buồn:

Cháu VŨ TIẾN ĐẠT
Mất ngày 25.12.2005 tại Lindenberg,
mới vừa tròn 80 ngày tuổi

Chúng tôi xin thành tâm nguyện cầu Hương linh cháu Đạt được sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc, thành thật chia buồn 2 em Hưng & Nguyệt và cháu Thu.

-Gia đình: Thăng-Hà - Thành-Ngân - Tâm-Huệ.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của nhà văn **Diệu Tâm** ở Paris (Trung Tâm Âu Châu/Văn Bút VNHN) là:

Bà BUI THỊ TRÀ MY
đã mệnh chung ngày 08.12.2005 tại Sài Gòn.
Hưởng thọ 80 tuổi.

Đây là một mất mát vô cùng to lớn của một đời người, một niềm đau đớn thương tiếc khôn nguôi của phận làm con:

...
*Con đã khóc âm thầm trong hư ảo
Mặn bờ môi nghe xót nỗi ngậm ngùi
Còn gì nữa, thêm tủi lòng hiếu đạo
Mẹ mất rồi, đời mất cả niềm vui!*

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng nữ văn hữu và tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương hồn Cụ Bà sớm được về cõi an lạc.

* Gđ. Vũ Nam, Đan Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Hạnh Nghi, Nguyễn Hòa Phù Vân.

CHIA BUỒN

Vô cùng thương tiếc, nhận được tin

Giáo sư NGUYỄN MẠNH YÊN
(nhà văn Mạnh Bích),
Pháp danh Tâm Lạng và Phó Chủ tịch Hội Việt
Hưng Hợp Đoàn tại Âu Châu
đã từ trần ngày 30 tháng 01 năm 2006
nhằm ngày mùng 2 Tết Bính Tuất, tại Paris,
Pháp quốc. Hưởng thọ 77 tuổi.

Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, Cơ sở tại Đức quốc xin thành kính phân ưu cùng gia đình và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn cố giáo sư tiêu diêu miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu

Lê Văn Yên
Đại Diện Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại
Cơ sở tại Đức.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG (Tinh đến ngày 31.01.2006)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng bay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dương, Tu Bỏ Chùa, Ân Tổng Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dương hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dương xin đọc phần trên cùng là tinh đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

- Tam Bảo

ĐH. Nguyễn Văn Kế (Furtwagen) 30€. Trần Thị Phúc 50€. Nhóm PT VNTN (Münster) 500€. Lê Văn Thuận (") 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Hannover) 100€. Lê Đình Hiệp (") 10€. Phạm Văn Cường (") 5€. IMB (") 100€. Diễm Thủy Holzhauser (Wuppertal) 10€. Trương Đức Hòa (Erlangen) 30€. Vũ Thị Hương 10€. Ngô Thị Thu Hương (Melle) 20€. TT. Thích Thế Huệ (Đài Loan) 300€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 30€. Vương Thiên 50€. Đào Thị Bé (Pháp) 20€. Jacques Lannes (") 20€. Lương Thị Minh Trang (Luxembourg) 42€. Nguyễn Thanh Liêm Händler 25€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10€. Vũ Hằng (Karlsruhe) 25€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 20€ HHHH Vũ Quốc Cường. Chùa Linh Thửu (Berlin) 150€. Nguyễn Hậu (") 50€. Gđ. Trần Văn Thanh (Dresden) 300€ HHHH Trần Thị Hào. Châu Gia Linh (China) 200€. Elke Falk (Wedemark) 50€. Oanh Seidel (Nürnberg) 10€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. Nguyễn Thị Hiền (Stuttgart) 30€. Hương Neurohr (Pirmasens) 20€. Biên Thị Mai 30€. Lương Thị Thanh Nga (HH) 10€. Viên (Ulm) 100€. Phạm Văn Lý (Rinteln) 5€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Celle) 5€. Trương Thị Kiêm Nga (BS) 20€. Marie Kunde 5€. Phạm Văn Thọ (Laatzen) 5€. Nguyễn Thanh Chung (HH) 20€. Erken Eteffen (Steffen) 20€. Lý Tân Cường (BS) 20€. Vũ Kim Giao (Olching) 13. Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Ngô Thị Gái (Cloppenburg) 33€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 15€. Thái Kim Sơn 40€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 250€. Nguyễn 15€. Nguyễn Ngọc Hoa (München) 10€. Nguyễn Lai (") 25€. Dương Anh Tuấn 50€. Li Yam Man 100€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 16€. Phạm Ngọc Quỳnh Hương (HH) 20€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 30€. Odaka Rié (Nhật) 70€. Dương Kim Phụng (Canada) 50€Can, HHHH Dương Tú Lan. Thanh Hiền Heusse (Berghausen) 30€. Trần Tư Kinh (Freiburg) 10€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 10€. Lê Tuyết (Áo) 20€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 20€. Daehne Larissa 500€. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Vũ Xuân Phong (Stuttgart) 20€. Gđ. Steffen Phạm Anh Dũng 50€. Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 10€. Gđ. Quách Tiên Lung (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Limburg) 30€. Nguyễn Thị Lan Hương (Maywald) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hương Erfurt) 40€. Gđ. Đặng Đức Thái (Esslingen) 100€. Nguyễn Thị Xuân Hòa (Mainz) 20€. Lâm Phúc Trinh (Aurich) 10€. Fam. Marckwardt (HH) 15€. Mark Buecker (Lehrte) 50€. Đoàn Văn Tuấn 30€. Trần Thị Chúc Thúy Quỳnh (Filderstadt) 20€. Nguyễn Công

Chung Dresden) 10€. Nguyễn Xuân Lộc (Lauingen) 15€. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 10€. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100€. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 100€. Đỗ Ngọc Trọng (") 50€. Dương Hồng Ân (Neckarten) 250€. Đặng Bạch Yến (Suisse) 50FS. Trịnh Thị Quý (Pháp) 30€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 50€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 13€. La Thanh Khiêm (FF) 20€. Trần Thị Bảy (Osnabrück) 10€. Nguyễn Đăng Dũng (Aurich) 100€ HHHH Nguyễn Thị Mai Hương. Lindner Jörg (Hannover) 500€. Thiên Tru (Nürnberg) 15€. Hồ Vinh & Đặng Khai Tâm 15€. Diêu Phước (Reutlingen) 40€. Đào Thị Sơn (") 10€. Đồng Lai (") 50€. Diêu Thới (Nordhorn) 5€. Gđ. Văn Hoàng Sơn (Hannover) 30€. Lê Thị Thanh Hương (") 40€. Fam. Lepernis (") 55€. Nguyễn Thị Nhịnh (Metzingen) 50€. Werner Huber 50€. Amporn Huber 50€. Ketsaraporn Traisirichok 50€. Đặng Tú Bình 15€. Gđ. Nguyễn Ca (Oberhausen) 30€. Gđ. Huỳnh Tàn Kiển (Mosbach) 20€. Đồng Lễ (Berlin) 20€. Phạm Văn Bình 50€. Nguyễn Hoàng Dung 30€. Lê Thiệp 20€. Trần Thân Pháp (Hannover) 20€. Nhựt Trọng (Mannheim) 50€. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 10€.- N. Frenkler 5€, Marie Noelle Kunde 5€, Edgar Glomb 10€, Đoàn Thị Tường Vi 10€, Nguyễn Thế Hạp 15€, Thiện Đắc 15€, Trần Văn Thuận 15€, Nguyễn 15€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Lê Trung Trục 20€, Trương Ngọc Hùng 20€, Nguyễn Thu Vân 20€, Lý Tấn Thuận 20€, Trịnh Văn Hy 20€, Nguyễn Khắc Thị 20€, Fam Eng Tascal 20€, Đỗ Văn Thắng 20€, Vương Tuấn Vũ 20€, Phan Thị Trúc Phương 20€, Trần Minh 25€, Lưu Kim Cương 30€, Mai Hồng Tuấn 30€, Thái Kim Sơn 40€, Fam. Vương Kim Tung 40€, Trần Quốc Tiến 40€, Huỳnh Quốc Tuấn 50€, Trần Túy Phương 50€, Trần Văn Bồn Daniel 50€, Nguyễn Quốc Dân 50€, Lý Long Bảo 50€, Trần Ky Giang 50€, Hoàng Đông Hải 80€, Vo Dao 80€, Trang Xuân 100€, Giang Eo Ken 100€, Nguyễn Huỳnh Thị Kim-3709 100€, Gđ Lý Ngọc 400€, Do Trinh (Aalen) 20€, Lạc Chấn Hưng (Achim) 20€, Trần Tú Nguyệt (Allgäu) 10€, Trần Thu Hương (Ausborg) 50€, Trần Minh Châu (Austria) 20€, Nguyễn Thị Hoãn (Balingen) 13€, Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 20€, (Belgium) Quách Hoa Anh 10€, Sư Cô Đàm Hòa 100€, Trương Tuấn Minh (Bergheim) 20€, Trần Thị Thanh Thúy (Berlin) 10€, (Bielefeld) Lương Ngọc Phách 20€, Hồ Thị Trung 30€, Đoàn Tường Khánh 30€, Ân Danh 120€, Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€, Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 10€, Trần Tú Loan (Canada) 35€, Trang Thoại Cường (Celle) 20€, Trần Xuân Lan (Coesfeld) 30€, (Delmenhorst) Nguyễn Văn Lâm 15€, Nguyễn Văn Phương 100€, Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20€, Đinh Hoa (Düsseldorf) 30€, Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 15€, Nguyễn Thị Hải Yến (Empelde) 10€, Phạm Chí Huy (Ertstadt) 10€, Lê Thị Hoa (Filderstadt) 50€, Đặng Thị Ánh (Finland) 30€, (France) Cao Thiên Bửu 10€, Huỳnh Thị Hồng Nga 20€, Nguyễn Ngô Đăng 20€, Lê Thị Tâm 20€, Nguyễn Lê Giang 20€, Phan Trọng Niêm 20€, Trương Thanh Thủy 20€, Dương Hoàng Can 30€, Trương Ngọc Châu 30€, HL Lâm Võ Hồ 30€, Hoàng Ngọc Minh 30€, Lê Đình Nho-3828 30€, Nguyễn Năng Cường 50€, John Desrochers 200€, Nguyễn Thị Kim Hằng (Frankenthal) 200€, (Frankfurt) Trần Sanh 10€, CHPTVNTN 200€, (Fürth) Võ Thanh Xuân 25€, Nguyễn Thúy Ngọc 50€, Fam. Đoàn Mai (Garbsen) 5€, Hồ Văn Minh Gau (Algesheim) 23€, Ân Đức (Geilenkirchen) 20€, Gđ Giang Ích Tuyên 50€, Hoàng Minh Ngọc 20€, Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 5€, Helmut Elbe (Göttingen) 20€, Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 10€, Trương Phạm Thị Mai (Hachenburg) 300€, Lê Thị Lan (Halberstadt) 10€, Nguyễn Thị Mai (Halle) 10€, (Hamburg) Erdenechimeg 20€, Bành Minh Thành 20€, (Hannover) He Zheng Zheng 5€, Mỹ Linh 10€, Helmut Hanefeld 20€, Võ Phước Lầu 30€, Ngụy Nhật Thử 50€, Đinh Thị Thủy 100€, Thoại Đào Trang 300€, Nguyễn Hữu Long 10€, Trần Văn Ngọc 25€, Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€, Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 150€, Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€, Trần Kinh Hùng 50€, Đặng Văn Hòa-1569 (Herme) 10€, Ông Ích Minh (Herrenberg) 50€, Bửu Đức (Holland) 400€, Hoàng Thị Ngọc Bích 20€, Võ Thị Lập 30€, Đỗ Thị Thanh Tâm 30€, Fam. Tsang 30€, Phan Lạc

Giảng (Ile de Reunion) 50€, Lý Phách Mai (Immenstadt) 30€, Trần Thị Hồng Châu (Italy) 25€, (Jaderberg) GĐ Vương 10€, Bùi Thị Thiệt 10€, Bùi Kim+Hải+Thủy 20€, Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 15€, Lê Văn Trường (Karlsruhe) 10€, Nguyễn Tấn Hồ 30€, Trương Quang Thanh 30€, Đào Trọng Hợp 500€, Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€, DCúc, DNghĩa, DNgọc, DPhúc (Krefeld) 400€, (Laatzen) Phạm Văn Thọ 5€, Phan Công Độ 10€, Lullyana Cao 10€, Ngô Quốc Ân 15€, Phan công Độ 20€, Nguyễn Tấn Hoài (Lahr) 15€, Trần Kim Dung (Langenhagen) 10€, Trần Văn Đức (Laupheim) 25€, Nguyễn Thanh Minh (Leipzig) 20€, Cồ mười Sơn (Linden) 10€, Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 25€, Phạm Hữu Hậu (Mainz) 20€, Phạm Doãn Đường (Mannheim) 50€, Bùi Ngọc Loan (Marbach a Neckar) 50€, Nguyễn Đăng Dũng (Moordorf) 500€, Đàm Quang Ảnh (Mosbach) 37€, Nguyễn Chính Nguyễn (München) 20€, (Münster) Tăng Bích Phần 20€, Fam. Ma 20€, Trương Mỹ Anh 50€, Nguyễn Thị Thầm (Neu Anspach) 100€, (Neustadt) Nguyễn Thị Vinh 20€, Ngô Lan Hương 20€, Trần Thị Dàn (Nordhorn) 30€, (Norway) Lê Minh Châu 24€, Nguyễn Ngọc Thạch 32€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 10€, Chung Mậu Lập (Osnabrück) 300€, Kiều Thị Bích Hợp (Osterode) 5€, (Peine) Lê Thị Xuyên 10€, Eric Budiman 20€, (Pforzheim) Lâm Thanh Vũ 10€, Trần Văn Nam 100€, Nguyễn Thị Vân (Rathenau) 20€, Phạm Kim Hạnh (Ratingen) 33€, Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 50€, (Reutlingen) Thiện Niệm 10€, Trần Thị Duỗi 30€, Trần Văn Huyền-2002 50€, Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€, Ngô Thị Vũng (Schwach) 7€, Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 50€, Viên Kim Huy (Sindelfingen) 25€, Trần Túy Phương (Stade) 400€, (Stuttgart) Bùi Thị Trương 15€, Trần Thị Phương Mai 20€, (Suisse) Nguyễn Ngọc Thạch 25€, Bà Thanh Bình 30€, Ngô Văn Lý 32€, Vuur Thị Mai (Sweden) 100€, Lê Tiến Dũng (Trier) 13€, Lê Đình Thiên Kim (UK) 20€, Dong Thi Gai (Ulm Wiblingen) 10€, (USA) Lee Anh Hoa 16€, Hồ Tăng Dư 20€, Nguyễn Thị Tâm 40€, Liêu Tran 41€, Đỗ Ngọc Dung 41€, Nguyễn Đạt 50€, Đồng Tâm 82€, Đoàn Trinh 82€, Pt Ân Danh 100€, Hoàng Văn Phụng (Viersen) 10€, Nguyễn Kim Chi (Vietnam) 5€, Nguyễn Đình Luân (Vs Villingen) 10€, Nguyễn Cao Cường (Wernigerode) 10€, (Wiesbaden) Nguyễn Văn Nhật 20€, Gđ Thiện Hải 20€, Huỳnh Thị Xuân Hương 30€, Hoàng Thị Hối (Wilhelmshaven) 20€, Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 10€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 30€, (Wuppertal) Diệp Văn Sơn 15€, Dương Kim Hoài Trinh 15€, Phạm Lan Anh 30€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 25€.- Nguyễn Thị Thanh 30€. Nguyễn Hoàng (USA) 25€. Sư Cô Đàm Hòa (Bỉ) 50€. Trần Hiền (Suisse) 50FS. Tôn Nữ Đoàn Trang (") 100FS. Nguyễn Sanh Sự (") 50FS. Đào Văn Tinh (") 20FS. Trần Thanh Giang (") 50FS. Cồ Thu (") 100FS. Huệ Nhã (") 100FS. Chùa Phật Tổ Thích Ca (") 300€ + 50FS. Diêu Nhiên (") 20FS. Diêu Đạo (") 50FS. Vũ Ngọc Hoạt (") 50FS Ân danh (") 50FS. Lê Duy Tâm (") 100FS. Trương Xuân Phụng (") 30€. Huỳnh Sang (") 300€. Đỗ Thị Hiền (") 50€. Hội PTVN tại Wien (Áo) 300€. Kuan Thục Dinh (") 20€. Diêu Cẩm & Chúc Sự (Úc) 100 Úc kim. Chúc Ý (") 50 Úc kim. Diêu Thuận (") 50 Úc kim. Văn Lang (") 200 Úc kim. Diêu Mai (") 200 Úc kim. Chúc Quỳnh (") 50 Úc kim. Thiện Thành (") 40 Úc kim. Chúc Y (") 20 Úc kim. Ngọc Thảo (") 50 Úc kim. Diêu Thúc (") 100 Úc kim. Như Huệ (") 100 Úc kim. Đức Tài (") 20 Úc kim. Trung Thanh (") 50 Úc kim. Bửu Trí (") 50 Úc kim. Chúc Loan (") 20 Úc kim. Tâm Huệ (") 50 Úc kim. Lê Tâm (") 50Úc kim. Huỳnh Danny (") 30 Úc kim. Huỳnh Andy (") 30 Úc kim. Huỳnh Christopher (") 40 Úc kim. Diêu Ngọc 20 Úc kim Chúc Nhận (") 20 Úc kim. Diêu Dung (") 30 Úc kim. Diêu Hạnh (") 100 Úc kim. Diêu Hồng & Cẩm Hoa (") 50 Úc kim. Nguyễn Như (") 20 Úc kim. Đức Dung (") 20 Úc kim. Hương Ngọc & Đức Phương (") 50 Úc kim. Trịnh Thị Thanh Mai (") 50 Úc kim. Chúc Hiện (") 50 Úc kim. Chúc Ngọc (") 50 Úc kim. Quảng Thịnh (") 50 Úc kim. Quảng Thanh (") 50 Úc kim. Đặng Thị Phối & Ngọc Nhiên (") 50 Úc kim. Chúc Vượng (") 50 Úc kim. Nguyễn Tu (") 100 Úc kim. Từ Thủ & Chúc Quảng (") 20 Úc kim. Liễu Niệm (") 20 Úc kim. Diêu Yên (") 100 Úc kim. Quảng Sinh & Diêu Trí (Pháp) 100€. Ngọc Diệp (") 100€.

Diệu Không (") 30€. Minh Ân Nguyễn Thị Long (") 50€. Sư Cô Đàm Ngọc & Đàm Quang (Lào) 200US. Chùa Viên Ý (Ý) 300€. Đại Đức Thích Hạnh Bảo (") 200€. Diệu Từ Nguyễn Thị Khang (Ý) 100€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (") 50€. Cao Thị Chi (") 50€. Lý Sứ (") 50€. Quý ĐH & PT Tu Bát Quan Trai tại chùa Viên Ý (") 205€. Lai Kim Huệ (Na Uy) 50€. Diệu Ngọc Cindy Le Fuller (USA) 100US. Thị Phước & Thị Hạnh (") 300US. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 50€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (") 100€. Minh Phát Lý Tấn Vạn (") 100€. Gđ. Cô Huệ Niên (Berlin) 300€. Diệu Bình & Diệu Minh (") 100€. Tâm Bích (") 50€. Diệu Hương (Kamen) 80€. Nguyễn Biên Trần Hữu Lương (Usingen) 50€. Thiện Chánh (Wiesbaden) 20€. GĐPT Tâm Minh (Hannover) 50€. Chi Hội PTVNTN tại Hannover 50€. Diệu Bảo Kim Thêm (") 50€. Trần Hoàng Việt (") 50€. Diệu An & Bé Thiện Lạc (") 50€. Chúc Tiên (") 40€. Thị Kiển (HH) 50€. Thiện Niệm (Stuttgart) 50€. Thiện Đức (FF) 50€. Ân danh (Leverkusen) 50€. Thầy Hạnh Bảo (Đan Mạch) 300€ Ân danh (") 50€. Cô Hạnh Thân (") 50€. Nhựt Trọng (Mannheim) 100€. Lương Kim 100€. Trương Thoại Minh 30€. GĐĐH Thiện Tiến (Berlin) 300€. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 100US. Nguyễn Nghiêm & Diệu Hoàng (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (WHV) 200€. Naeng Kim Liên (Sweden) 100Kr. ĐH. Nguyễn Ngọc (FF) 100€. Lê Duy Kha (Künzelsau) 100€. Giảng Văn Phương (Zindorf) 30€. Nguyễn Văn Quyền (Landshute) 20€. Phạm Thị Cúc (") 10€. Đào Phương Vy (Bayreuth) 20€. Đào Minh Sáng (") 20€. Arthur Thương Ziegler (") 50€. Lê Thị Tim (Niederuham) 30€. Trần Thị Thủy (Ingolstadt) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Dung (München) 100€. Hạnh Nhẫn (Nbg) 50€. NPĐ Viên Âm (") 50€. Chi Hội PT VNTN tại Nürnberg+Fürth+Erlangen 600€. Thiện Hạnh Giang Lăng Hía (Nbg) 50€. Ngô Thị Liên (") 40€. Nguyễn Ngọc Thắng (") 30€. Diệu Hương Võ Thị Lý (Erlangen) 50€. Lê Văn Công+Phượng+Hao+Lập (Künzelsau) 60€. Diệu Quảng (") 50€. Thiện Xuân (") 50€. Quý PT tại Künzelsau & VPC 1.410€. Thiện Thanh & Thiện Thọ (Karlsruhe) 20€. Diệu Tuyết (Heilbronn) 20€. On Lại Quyên & Đức (Schwetzigen) 20€. Sư Cô Như Quang (Pháp) 100€. Chùa Linh Sơn (") 500€. Ông Kim (") 50€. Gđ. Trần Tế Thế (") 150€. Sư Cơ Tịnh Hiền (") 50€. Sư Cô Diệu Thảo (") 50€. Sư Cô Diệu Phước (") 100US. Phạm Văn Quý (USA) 100US.

- Cúng dường thực phẩm:

Hồ Châu (Laatzen) 290 bánh bao chỉ.

- Báo Viên Giác

ĐH. Nguyễn Văn Kế (Furtwagen) 20€. Trần Thị Phúc 30€. Lê Văn Thuận (Münster) 30€. Lê Hoàng Đế (Asbach) 20€. Bùi Xuân La (Gerbrunn) 20€. Vũ Thị Nhung 20€. Mac Sau Can (Speyer) 50€. Đình Văn Vinh 30€. Lê Minh Dương 20€. Nguyễn Tuyết Nga 30€. Đặng Thị Diệp (Münster) 10€. Đặng Ngọc Quyền (Hannover) 15€. Đỗ Thuận Phát (") 50€. Trần Thị Mỹ Loan (M'Gladbach) 10€ + 20€ (đăng Cáo Phó). Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 40€. Nguyễn Ngọc Minh (München) 15€. Nguyễn Thị Mỹ Loan (Thái Lan) 25€. Nguyễn Thị Mỹ Phượng (Úc) 25€. Nguyễn Thị Kim Phượng 10€. Lang Văn Chinh 20€. Lê Hoàng Đế 20€. Trần Thị Ngọc Tâm 40€. Điền Thị Mai 20€. Mã Thị Kim Hồng (Breyelle) 20€ Cao Minh Tuấn (Mannheim) 30€. Phan Kim Liên (Bremen) 20€. Trịnh Q. 15€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Đỗ Thu Hà (Dillingen) 20€. Nguyễn Thị Nhiệm (Witten) 20€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10€. Ting A Pat (Oberhausen) 40€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 16€. Trần Hồng Thủy (Kobem) 20€. Ng. Bùi Hồng Đào (Rottendorf) 30€. Lê Hữu Thắng (Niefern) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Schwemmingen) 20€. Cao Thị Thanh Liêm (Kulmbach) 15€. Võ Thị Hoa (Hannover) 20€. Cao Thị Dân 15€. Hà Văn Tư 30€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt) 20€. Trần Thị Lang (Münster) 20€. Vũ Việt Tân (M'Gladbach) 20€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 30€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. Nguyễn Văn Minh (Obemburg) 20€. Lâm Lưu Phượng (Stuttgart) 10€. Nguyễn Văn Sáu (Erkrath) 20€. Hương Neurohr (Pirmasens) 20€. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 20€. Biên Thị Mai (HH) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 23€. Phan

Thị Thanh Vân (Bingen) 20€. Cao Thị Ngọc Dung (Brakel) 20€. Vũ Kim Giao (Olching) 20€. Trần Văn Tùng (München) 20€. Đỗ Anh Dũng (Krefeld) 20€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20€. Trần Thị Phương Mai (Lörrach) 50€. Trịnh Quốc Lâm (Trier) 20€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20€. Nguyễn Hữu Châu Thủy (München) 23€. Nguyễn Ngọc Hoa (") 20€. Nguyễn Lai (") 25€. Trương Linh (") 25€. Phan Tiên Dũng (") 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Wallerstein) 20€. Trần Văn Bôn 20€. Ngô Phú Hải (Berlin) 275€. Phan Văn Quan 20€. Lê Quang Thịnh (Nordstemmen) 20€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Hoàng La Sinh (Ahdming) 20€. Nguyễn Ca (Oberhausen) 40€. Huỳnh Công Thành 20€. Trương Kim Học 20€. Trương Mỹ Hạnh 20€. Lâm Hữu Trí (Ibbenbüren) 20€. Trần Ngọc Sĩ (Körn) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 30€. Nguyễn Đình Chương 20€. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 20€. Đại Hy Dân 30€. Huỳnh, Thoại Dương 50€. Trần Hữu Lương (Neu Anspach) 30€. Trương Minh (Hildesheim) 20€. Hoàng Ngọc Thủy (Leimen) 20€. Đoàn Nguyễn Xuân Hào (Markt Schwaben) 20€. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 20€. Nguyễn Huy Luân 20€. Lý Chiến 50€. Nguyễn Văn Sangg (Kaufbeuren) 20€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 25€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 20€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 20€. Hà Như Ho (BS) 20€. Lê Thị Ngọc Thủy (FF) 20€. Trần Thọ Huân (Berlin) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 20€. Blumenstock Lan 20€. Thanh Hiền Heusse (Berghausen) 20€. Nguyễn Hữu Đại (Bielefeld) 20€. Trần Tư Kinh (Freiburg) 20€. Peter Hà 20€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Lê Hồng Quân (Weingarten) 20€. Nguyễn Phú Vinh (Berlin) 20€. Lê Văn Hiền 20€. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 20€. Nguyễn Ngọc Cẩm 20€. Auguste Rulfes (Norden) 50€. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 20€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20€. Trần Văn Minh (Mannheim) 20€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 50€. Trần Thị Mỹ Vân (Neuss) 35€ (Q/c). Lê Thị Thu (Saarbrücken) 13€. Đỗ Thị Dung (Wuppertal) 15€. La Thanh Khiêm (FF) 20€. Phạm Ngọc Q. Hương (HH) 20€. Lý Giang Châu 20€. Trần Thị Bầy (Osnabrück) 20€. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 23€. La Phan Hoàn (Landshut) 20€. Đặng Quốc Khan 20€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 30€. Tiêu Kim Huệ 50€. Lê Tâm Huỳnh Ngọc 20€. Phạm Thị Minh Nguyệt 20€. Gđ. Huỳnh Tấn Kiển (Mosbach) 290€. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 20€. Đồng Lai (") 20€. Đồng Lễ (Berlin) 40€. Lê Ngọc Châu (Neufahrn) 35€. Lê Thiệp 40€. Lê Thị Hà 20€. Huỳnh Thị Ngọc Tina 30€. Hồ Thị Loan Phượng (Nordhorn) 20€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20€. Đặng Văn Dũng (Dachau) 50€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20€. Bùi Văn Mạnh (Oberhausen) 20€.- Nguyễn Thị Nở (Pháp) 20€. Đào Thị Bé (") 30€. Lê Văn Mậu (") 30€. Lý Isabelle (") 30€. Jacques Lannes (") 30€. Châu Thị Như Mai (") 35€. Trần Kim Lý (") 30€. Dư Thị Mỹ Dung (") 30€. Trần Mỹ Lan (") 30€. Bùi Hữu Đạo (") 30€. Bùi Văn Dân (") 30€. Nguyễn Thị Thảo (") 30€. Nguyễn Thanh Giang (") 30€. Võ Michelle (") 100€. Văn Tấn Phước (") 50€. Nguyễn Đình Thủy (") 30€. Lê Văn Tập (") 30€. Trịnh Thị Quý (") 30€. Đỗ Thị Kim Dung (Thụy Sĩ) 30€. Đặng Bạch Yến (") 50FS. Lâm Thị Liễu (Bi) 25€. Tâm Huệ (") 20€. Lê Tuyết (Áo) 30€. Nguyễn Thị Chuột (") 50€. Nguyễn Hiền (Hòa Lan) 30€. Mai Hồng Vinh (") 30€. Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 300DKr. Lee Ann Hoa (USA) 20US. Quý Đam (") 50US. Tuệ Kiên (") 100US. Nguyễn Thu An (Nhật) 50€. Dâu Ho (Úc) 30US.- Vương Ngô 10€, Hoàng Quốc Hữu 15€, Huỳnh Tấn Thành 15€, Oliver Nhu Hecker 20€, Ngô Tiến Thịnh 20€, Nguyễn Quang Mạnh 20€, Hoàng Đồng Hải 20€, Lê Văn Anh 20€, Nguyễn Hoa Hoàng 20€, Dien Kim Định 20€, Đoàn Văn Minh 20€, Trương Ngọc Hùng 20€, Nguyễn Văn Naeng 20€, Lê Thanh Sơn 20€, Nguyễn Hùng Phong 20€, Lâm Thị Hồng Nhung 20€, Trần Văn Hải 20€, Ngô Thị Út Oanh 20€, Huỳnh Tuyết 20€, Levy Thsakhone-4921 20€, Trần Anh Thi 20€, La Sứ Khiêm 20€, Nguyễn Kiên Anh 20€, Nguyễn Thị Mỹ Xuân 20€, Lâm Tấn Khôi 20€, Diệp Kim Hoàng 20€, Trần Thị Tú 20€, Phạm Giác Doanh 20€, Nguyễn Thị Thuận 20€, Phan Văn Phước 20€, Hoàng Thị Ngọc Nhân-743- 20€, Lê Thông VI-6004-20€,

Vương Đặng Tiên Phước 20€, Trần Dị Nhơn-3838 20€, Dương Minh Không-2119- 20€, Claus-Peter Rudloff 20€, Bành Chúc Quân 25€, Lê Hoàng Hai 25€, Nguyễn Văn Ri-4311- 25€, Trần Kim Quế 25€, Huỳnh Quốc Tuấn 30€, Trần Văn Đậu 30€, Hoàng Khanh Toàn-5203- 30€, Trần Quốc Tiến 30€, Trần Quang Tuế 30€, Phùng Vinh-3892- 30€, Trần Văn Thành 30€, N 50€, Huỳnh Bôn Hoàng 50€, Tạ Văn 60€, Lâm Quang Tuấn 65€, Dr. Bùi Hạnh Nghi 100€, Đặng Phú Hiệp-1482- 20€, Phan Thanh Hoa-1647- 20€, Hồ Chánh Kỳ-2198- 20€, Phạm Ngọc Thạch-2907- 20€, Lê Thị Bạch Mai-3291- 20€, Lữ Ngọc Vinh-3668- 20€, Lý Tung Phương-4127- 20€, Phạm Thị Thắm-4679- 50€, Huỳnh Thị Ngọc Thủy-5102- 20€, Bùi Xuân Thảo-5239- 20€, Lâm Kim Quang-5633- 20€, Nguyễn-6274- 20€, (Aachen) Nguyễn Bạch Khuê 20€, Trần Thị Lai-2221- 20€, Vũ Thị Dâu 50€, Huỳnh Khiêm (Aalen) 20€, Trần Tú Nguyệt (Allgäu) 20€, (UK): Lê Đình Bạch Huệ-1754- 30€, Bùi Viết Ái 30€, Phạm Mai Sơn 7€, Phung D T 30€, Nguyễn Bích Nguyễn 43€, (Aschaffenburg): Đặng Văn Bá 20€, Nguyễn Quốc Khải 20€, Nguyễn Văn Luyến (Aue) 20€, (Augsburg): Đình Thị Hồng Thu 20€, Hứa Ngọc Tài 21€, Nguyễn Thị Tịnh (Aurich) 25€, Trần Thu Hương (Ausbürg) 20€, Trần Văn Thất (Australien) 30€, (Austria): Trần Minh Châu 30€, Trịnh Bạch Tuyết 30€, Trần Hải Hòa (Bad Bellinggen) 20€, Phạm Muối (Bad Iburg) 20€, Trần Tiến Toàn-2558 (Bad Kreuznach): 20€, Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 20€, Hoàng Ngọc Uẩn (Bad Nauheim) 30€, (Bad Pyrmont): Võ Trung Thu-4986 20€, Trịnh Minh Tân-4609- 20€, Châu Lương (Bad Vilbel) 20€, Nguyễn Thị Hoàn (Balingen) 20€, Ngô Kim Loan (Balsweiler) 20€, Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 20€, (Bayreuth): Bùi Ngọc Huệ 20€, Nguyễn Thị Thu Hương 20€, (Belgium): Quách Hoa Anh 30€, Nguyễn Hội 30€, Huỳnh Thị Tám 30€, SC TN Trí Hào 30€, SC TN Đàm Thiện-935- 30€, Lâm Ngọc Lành 30€, Thái Họach 30€, Lê Giảng 40€, Trần Đắc Trung Khải-2048- 40€, Ng Thị Thanh Huyền 60€, Tâm Huệ 10€, Hoàng Đình Bôn 20€, Nguyễn Kim Anh 30€, Lâm Thị Thanh Nga (Berg Neumarkt) 20€, (Berlin): Lê Thị Bạch Nga 5€, Phan Đức Trí 15€, Lâm Trần Thanh Phương 20€, Trần Văn Sơn 20€, Dani Ali Phát 20€, Kỳ Chí Trung 20€, Lương Hoàn Tuấn 20€, Đặng Văn Lộc-2501- 20€, (Bielefeld): Dương Văn Hào 20€, Ma Diem Anh 20€, Huỳnh Kim Thanh 20€, Lương Văn Khoa-2106- 20€, Lương Ngọc Phách 30€, Phạm Công Toại (Bischheim) 30€, (Bonn):Nguyễn Kim Nguyên 20€, Nguyễn Bạch Tuyết-5579- 20€, Ngô Thị Christine-3636- 20€, Vương Khắc Vu (Borkum) 30€, (Braunschweig): Cao Ngọc Lang 10€, Nguyễn Thị Thu Thủy 20€, (Bremen): Phan Thị Bích Lai 20€, Bùi Hữu Dũng 20€, Lương Bá Truyền 20€, Trương Quốc Cường (Bremerhaven) 50€, Hoàng Thị Tươi (Bremervörde) 20€, Đình Đức Thắng (Bruchsal) 20€, Asia Bistro "China Wok" (Bückeberg) 50€, Nguyễn Huỳnh Long (Buxtenhude) 20€, (Canada): Trần Tú Loan 35€, Ngô Văn Hòa 41€, (Celle): Trang Thoại Cường 20€, Đỗ Thị Thu Phương 20€, Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 20€, Đào Công Thắng-4713 (Dachau) 30€, Hồ Đắc Tịnh-5183 (Darmstadt) 20€, Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€, (Denmark): Phương Thế Ngọc 27€, Trương Thị Hà Thanh 26€, Trần Thị Liêm 30€, Trần Thị Mầu Đơn 32€, Đoàn Thị Đoàn Trang 32€, Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 20€, Nguyễn Thị Thu Hồng (Donauschingen) 20€, (Dortmund): Nguyễn Thị Tư 20€, Bùi Công Lâm 30€, Nguyễn Công Chung-625 (Dresden) 10€, (Duisburg): Đỗ Văn Đài 10€, Đình Duy Diễm 20€, Đỗ Văn Nghiêm 20€, Tạ Thị Thảo 20€, Đỗ Thị Liên 20€, (Düsseldorf): Phạm Thị Bưởi 20€, Mai Quế Sơn 20€, Nguyễn Thị Trương 20€, Nguyễn Thị Thân 20€, Đình Hoa 30€, Dương Văn Huệ (Eching) 20€, Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 20€, Dương Thị Thanh Thủy (Egelsbach) 20€, Đặng Văn Luân-2596 (Eislingen) 20€, Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20€, Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20€, Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 20€, Chu Minh Nguyệt (Eningen) 20€, Quan Gia An (Erkrath) 20€, (Erlangen): Đỗ Kim Anh-2514-20€, Nguyễn Trung Nghĩa 20€, (Essen): Nguyễn Minh Chiến 15€, Trương Quang Minh 15€, Nguyễn Thanh Hằng 20€, Ngô Trung Thu 20€, Võ

Thị Ngọc Thành 20€, Trịnh Văn Thịnh-4913- 20€, Nguyễn Thị Hoa 28€, Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 30€, (France): Delaprune Thị Manh 10€, Phạm Ngọc Lục Charles 10€, Trần Thị Vân 20€, Lưu Le Goff 20€, Hoàng Ngọc Minh 20€, Lê Đình Nho-3828- 20€, Đỗ Tuấn Khanh 30€, Marcel Lormeau 30€, Pravond Marie Claire 30€, Trịnh Hồng Hải 30€, Huỳnh Thị Hồng Nga 30€, Trương Thị Mạnh 30€, Nguyễn Thị Lài 30€, Tôn Văn Long 30€, Tạ Lăng 30€, Ô Văn Tươi 30€, Trịnh Thị Mùi 30€, Nguyễn Ngô Đăng 30€, Hoàng Ngọc Thu 30€, Đinh Chí Hương 30€, Đặng Thị Liên 30€, Nguyễn Lê Anh 30€, Phạm Văn Thăng 30€, Phạm Thị Thiết 30€, Phạm Thị Hoi 30€, Vũ Tất Niên 30€, Lê Thị Tâm 30€, Lafmt YveTe 30€, Phạm Thị My 30€, Lê Văn Khiết 30€, Chùa Phật Quang 30€, Nguyễn Lê Giang 30€, Từ Thị Quế 30€, Phạm Mạnh Vi 30€, Huỳnh Công Nhân 30€, Phan Trọng Nhiệm 30€, Bùi Thị Bạch Tuyết 30€, Trương Thanh Thủy 30€, Trương Ngọc Châu 30€, Nguyễn Hồng Kỳ 30€, Mme Yên Dabos 30€, Phạm Ngọc Diệp-8578- 30€, Nguyễn Xuân Lang 30€, Nguyễn Kim Phụng-4043- 30€, Lý Philippe-3969- 30€, Phạm Đăng Long 30€, Cao Thiên Bửu 30€, Đoàn Thanh Tú 30€, Nguyễn Thị Thoại 30€, Fam. Huỳnh 30€, Nguyễn Hữu Phước-4088- 30€, Hồ Thị Lang-2317- 30€, Phạm Đăng Sum-4499- 30€, Võ Hữu Đờm 30€, Lê Ngọc Diệp-854- 30€, Lý Quốc Bình 40€, Nguyễn Thị... 40€, Lý Ng Thị Cúc 50€, Phạm Xuân Tổng 50€, Mai Đắc Thắng 50€, Võ Đình Khánh 50€, Nguyễn Năng Cường 50€, Bùi Hữu Tâm 60€, Nguyễn Thị Huyền Nga 60€, Nguyễn Ngọc Nhã 60€, Nguyễn Yến Nga 70€, Đặng Tiến Tuấn 100€, (Frankfurt): Nguyễn Thị Tuấn 10€, Châu Thế Mưu 15€, Phan Ngọc Đức 20€, Dương Văn Hùng 20€, Đinh Ngọc Bình 20€, Lưu Thị Thu Thảo 20€, Trần Nương Bảo 20€, Lê Tuấn 20€, Trần Sanh 20€, Huỳnh Công Cử-668- 20€, Trần Ngọc Quân 20€, Đào Thu Ngọc 20€, Tạ Nhuận-3844- 20€, Trần Nguyễn-4369- 20€, Nguyễn Văn Hồng 30€, Huỳnh Kim Hoa (Freiburg) 25€, Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 20€, (Fürth): Trịnh Thị Tuyết 20€, Võ Thanh Xuân 25€, Nguyễn Thị Cúc (G.M. Hütte) 20€, Nguyễn Minh Tuấn-5463 (Garbsen) 20€, Hồ Văn Minh (Gau Algesheim) 20€, Hoàng Minh Ngọc (Geislingen) 20€, Đinh Đại Lam-2236 (Geldern) 20€, Thành Lê (Gera) 20€, Trần Bá Kiệt (Geretsried) 23€, Nguyễn Thị Hinh (Gerolstein) 20€, Hoàng Xuân Chiến (Giengen) 20€, Nguyễn Văn Tân-4611 (Giessen) 20€, Trần Thị Diệu Hiền (Göttingen) 20€, Nguyễn Khắc Giang (Gross Zimmern) 20€, Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 15€, Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20€, Lâm Thuận Hỉ (Hagen) 20€, Nguyễn Chí Thành (Halle) 15€, (Hamburg): Quách Anh Trí 10€, Lê Quang Côn 15€, Huỳnh Hồng Nhung 20€, Lê Văn Hớn 20€, Nguyễn Thị Sáu 20€, Hà Thị Xuân Nguyệt 20€, Fintel Thái Hòa 20€, Nguyễn Minh Thiện 20€, Nguyễn Thanh Bình-5970- 20€, Từ Ngọc Phong 20€, Lê Tấn Lộc 20€, Đoàn Tường Khanh 20€, Nguyễn Kim Ngọc 100€, Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 20€, (Hannover): Ông Minh Trung 20€, Trần Như Sơn 20€, Võ Phước Lầu 20€, Đinh Ngọc Giao 20€, Ngụy Nhật Thử 20€, Trần Văn Quang 20€, Lương Tô Từ 20€, Nguyễn Hữu Tinh 20€, Trương Văn Xuân 30€, Trần Văn Ngọc 20€, Tuet Rosenthal (Harburg) 15€, Ô Thị Hai (Haren) 20€, Nguyễn Trọng Bình (Harpstedt) 20€, Nguyễn Văn Lập (Heckenheim) 20€, Đặng Thị Thế (Heidelberg) 20€, Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€, (Helmstedt): Dương Sang 20€, Huỳnh Tú Dung 20€, Kuhl YveTe 25€, Nguyễn Hoàng Minh (Herfort) 30€, Đặng Văn Hòa-1569 (Heme) 20€, Ông Ích Minh (Herrenberg) 30€, Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€, Đào Văn Thanh (Hitzacker) 20€, (Hof): Nguyễn Thị Lan Phương 20€, Nguyễn Thị Thế Phương 20€, (Holland): Trần Quang Hiếu 15€, Bùi 30€, Võ Thị Lập 30€, Alberter Mỹ Linh 30€, Nguyễn Tạ Chiến Mai 30€, Nguyễn Thanh Nguyệt 30€, Nguyễn Minh Bửu 30€, Hoàng Thị Ngọc Bích 30€, Diệu An 30€, Lê Viết Hiền 30€, Võ Thị Dạ Lan 30€, Trần Minh Ngọc-3660- 30€, Trần Văn Minh 30€, Hứa Mỹ Hằng 30€, Nguyễn Tấn Sĩ Thủy 30€, Võ Ngọc Thúy 40€, Nguyễn Thị Rệu 50€, Hoàng Striemke (Hoyerswerda) 20€, Khuu Anh Dũng (Idar Oberstein) 20€, Lý Phách Mai (Immenstadt) 20€, Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20€, Phạm Thị Ngừng (Irrel) 20€, Nguyễn Ngọc

Lâm-2233 (Isernhagen) 20€, (Ismaning): Khuong Dong Si 20€, Trương Tổ Đức 30€, (Italy): Trần Thị Ngọc Thanh 5€, Nguyễn Thị Vân 30€, Hoàng Huân 30€, Trịnh Thị Rảnh 30€, Trương Văn Dân 30€, Nguyễn Thị Khang 50€, (Kaarst): Đặng Văn Đình 20€, Nguyễn Văn Minh 25€, Xu Sich Luong (Kaltenkirchen) 80€, (Karlsruhe): Nguyễn Như Cừ 20€, Lê Văn Trường 20€, Vũ Cao 20€, Vũ Hằng 29€, Nguyễn Tấn Hồ 30€, Trương Quang Thanh 30€, (Kassel): Nguyễn Thị Huỳnh Cúc 20€, Phạm Đăng Anh Tuấn-5467- 20€ + 20€, Lê Thị Hoàng Nga 20€, Võ Thị Kim Anh 20€, Nguyễn Văn Định 30€, Nguyễn Minh Tâm 35€, (Kaufbeuren): Ngô Thị Bầy 15€, Võ Kim Hoa 50€, Văn Công Tuấn (Kiel) 20€, Trần Văn Toàn (Kirchheim) 20€, (Kleve): Trần Thị Mỹ Dung 25€, Nguyễn T Hồng Nhung-3853- 30€, (Koblenz): Phạm Lạc 20€, Bích Trâm Vogtländer 20€, Ng Thị Viễn Phương 35€, (Köln): Nobeit Wietzig 15€, Nguyễn Thị Tam 20€, Trần Văn Khoa 20€, Nguyễn Thu Cúc 23€, Phan Văn Tấn (Konz) 20€, (Krefeld): Lê Quý Kỳ 20€, Lê Quý Kỳ 20€, Mai Thị Kim 20€, Nguyễn Minh Thông 50€, Lưu Nguyễn Lucie (Kremlin Bicetre) 25€, Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30€, (Laatzen): Trương Tấn Lộc 20€, Phan Công Độ 20€, Nguyễn Tấn Hoài (Lahr) 15€, Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20€, Lê Thị Cúc (Lebenstedt) 20€, Lâm Ý Văn (Leer) 20€, Nguyễn Văn Mỹ (Leinfelden) 20€, (Leipzig): Đỗ Vũ An 20€, Vũ Viết Thành-5911- 20€, Trần Ngọc Sơn (Lemgo) 20€, (Leonberg): Vũ Thị Đào 20€, Lê Thọ Văn 30€, Dương Tỳ (Lichtenstein) 20€, Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€, (Ludwigs-felde): Ngô Thanh Phương 30€, Nguyễn Lê Xuân 20€, Diệp Mỹ Quang 20€, Trần Phạm Mỹ Lệ 20€, Bành Vĩnh Hoa 20€, Bành Vĩnh Ái 25€, Diệp My Can (Ludwigstein) 10€, (Lünen): Trần Thị Tâm-2889- 20€, Nguyễn Thị Thọ-4320- 20€, Dương Huy Quang 20€, Nguyễn Thị Thanh Đàm (Magdeburg) 20€, Phạm Hữu Hậu (Mainz) 20€, Hàng Nhung (Mainz Kastel) 15€, (Mannheim): Diệp Thị Khả 20€, Nguyễn Danh Thắng 20€, Phạm Doãn Dương 50€, (Marbach): Bùi Thị Ngọc Loan 15€, Hoàng Thị Thủy 20€, Phùng Cát Dũng-5910 20€, Vũ Thủy Nga-3450 (Marzling) 20€, Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20€, Nguyễn Thị Vui (Minden) 15€, Hue Wollenberg (Moers) 20€, (Mönchengladbach): Vũ Đình Viên 20€, Vũ Viết Tân 20€, Nguyễn Thị Mỹ Tâm 20€, Vũ Ngọc Hoàn 30€, Đàm Quang Ánh (Mosbach) 30€, Sầm Chí Vinh-5711 (Mühlheim) 20€, (München): Mai Toàn Thắng 20€, Nguyễn Thị Hoa 20€, Nguyễn Thị Hoa 20€, Lê Thị Bích Ninh 30€, (Münster): Nguyễn Văn Nghị 20€, Trần Hữu Nghiệp 20€, Vĩnh Hưng 20€, Trần Văn Biểu 20€, Nguyễn Thị Anh 20€, Nguyễn Thái Dế 20€, Nguyễn Quyền 50€, Tạ Quang Thanh (Neulauterburg) 20€, Nguyễn Thị Bạch Huệ-1787 (Neumarkt) 15€, Phạm Thị Huân (Neuss) 20€, Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 20€, Trương Quang Bình (Niederahr) 10€, Nguyễn Văn An (Niederkrüchten) 25€, Lâm Kim Minh (Norden) 20€, (Nordhorn): Dương Thị Đàm 20€, Trần Bá 20€, La Tỳ 20€, (Norway): Nguyễn Ngọc Thạch 30€, Ngô Văn Ghet 30€, Trần Thị Ngọc Yến 30€, Phùng Như Ánh 36€, Lưu Kim Hoàn 37€, Nguyễn Thị Hoàn 60€, (Nürnberg): Lê Oanh Seidel 20€, Bùi Văn Tân 20€, Võ Thị Mỹ 20€, Diệp Ngọc Diệp 20€, (Oberhausen): Trần Thanh Tâm 20€, Phạm Văn Nhân 20€, Nguyễn Hữu Thu Hương 20€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€, (Odenburg): Vuc Dương 20€, Nguyễn Quý Kỳ-2199- 20€, Phạm Ngọc Đăng (Offenbach) 20€, (Offenburg): Đặng Văn Hậu 20€, Nguyễn Thị Thành 20€, (Osnabrück): Võ Uong Tac 20€, Kim Thị Thúy Huệ 20€, Phạm Thị Kim Nhung 20€, Trần Trình Hiếu (Östereich) 30€, (Paderborn): Nguyễn Thanh Được 20€, Võ Thị Lệ Hoa 20€, (Pforzheim): Đỗ Thị Thu Hương 15€, Đặng Văn Chiến 20€, Nguyễn Kim Loan 20€, Kiên Koummarasy 20€, Thái Sển 30€, Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 20€, Dương Công Thành-1089 (Pfüllendorf) 20€, Phạm Văn Bình-408 (Plüderhausen) 50€, Nguyễn Ngọc Sơn (Rastatt) 20€, Đặng Ban Mai (Rastede) 20€, Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 20€, (Recklinghausen): Trần Hữu Tộ 20€, Nguyễn Tiến Vinh 20€, (Regensburg): Nguyễn Minh Phương 10€, Nguyễn Quốc Cường 15€, Nguyễn Thị Diệp 20€, Hoàng Bá Nhứt (Remshalden) 20€, (Reutlingen): Huỳnh Bá Thuận 20€, Trần Thị Duối

20€, Bùi Văn Mai 20€, Phan Ngọc Minh 20€, Trần Văn Huyền-2002- 20€, Cam Văn Lung-2610- 20€, Khúc Hữu Dũng-1029 (Rheinbreitbach) 20€, (Rheine): Diệp Thị Bích Liên 10€, Vũ Thị Bích Liên 10€, Phạm Văn Lý (Rinteln) 35€, Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 23€, Hà Văn Hớn (Rosenheim) 20€, (Rostock): Ngô 20€, Phạm Văn Khanh 20€, Nguyễn Tuấn Nhật (Rülzheim) 20€, (Saarbrücken): Tôn Quang Vinh 10€, Nguyễn Văn Hòa 20€, Hoàng Thị Ngọc Bích (Saarland) 20€, Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 20€, (Salzbergen): Ngọc Hà, Theopold 20€, Lê Lam Giang 20€, Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 20€, Lê Văn Nghĩa (Scheer) 20€, Dong Phan Hoang (Schmalenberg) 30€, (Schomdorf): Nguyễn Đức Minh 20€, Ng Thị Diệp Thanh 50€, Nguyễn Trần Minh Nhứt (Schwabach) 20€, Đinh Anh Ngọc (Schwäbisch Hall) 20€, Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€, (Schwetzingen): Trần Kim Cúc 8€, Vũ Văn Phú 20€, Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 20€, (Sindelfingen): Nguyễn Văn Nhi 20€, Viên Kim Huy 25€, Nguyễn Thị Tư 50€, Võ Thị Gianh (Sollingen) 15€, Phạm Nguyễn (Sonderhausen) 20€, Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 50€, Lý nguyên Hồng (Stade) 20€, Van Langer (Steinbach) 20€, Nguyễn Minh Huân (Stockelsdorf) 30€, (Stuttgart): Nguyễn Thị Bích Quyên 25€, Phạm Thị Chương 20€, Trần Thị Kham 20€, Dương Thị Thu Thảo 25€, Kim Oanh SoNenberg (Sugehen) 25€, (Suisse): Nguyễn Ngọc Thạch 19€, Nguyễn Đăng Bút 20€, Nguyễn Quốc Cường Ly 30€, Bà Thanh Bình 30€, Trần Thị Phước 30€, Liên Ngọc Lan 30€, Đoàn Văn Đoàn 30€, Phan Trần Xuân Phương 32€, Lý Vi Dân 32€, Ngô Văn Lý 32€, Huỳnh Thị Xuân Thảo 70€, Nguyễn Thị An (Sulzbach) 20€, (Sweden): Vu Thị Mai 50€, Phạm Văn Tường 33€, Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20€, Lương Thành Lập (Tebur) 50€, Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€, Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20€, Dong Thị Gai (Ulm Wiblingen) 20€, (Unna): Dr. Trần Đức Vương 40€, Âu Hoàng 20€, (USA): Nguyễn Đình Hùng 20€, Trần Phong Tao 30€, Nguyễn Anh Nam 30€, Lợi Hồ-3022- 30€, Trần Ngọc Vân 30€, Trương Sung 40€, Nguyễn Thị Tâm 40€, Trương Văn Tổ 41€, Đỗ Ngọc Dung 41€, Trương Thị Liễu 83€, Nguyễn Hữu Thành (Vechta) 20€, (Viersen): Hoàng Văn Phước 10€, Võ Thành Nghĩa 30€, Nguyễn Hoàng Tuấn (Wallenhort) 20€, Nguyễn Anh Kiệt (Waltrop) 20€, Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20€, Nguyễn Cao Cường (Wernigerode) 35€, (Wiesbaden): Huỳnh Thị Xuân Hương 20€, Võ Thị My 30€, (Wildeshausen): Nguyễn Quốc Dân 10€, Hoàng Thị Hoi 20€, Nguyễn-3713 20€, Đinh Phương Nam 50€, Nguyễn Lê Dân (Wittelich) 20€, Lê Thị Văn-5627 (Wittingen) 20€, Trần Văn Dương (Wittlich) 20€, (Worms): Nguyễn Thị Bích Hằng 20€, Nguyễn Lê Chương-1212 30€, Nguyễn Văn Banh-299 (Wörth) 20€, (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 20€, Quốc Khánh Hồng 20€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 25€.- Weis Zusanne 15€. Nguyễn Thị Thanh 25€. Nguyễn Hoàng (USA) 25€. Chu Bá Tước (") 50US. Lim - Trịnh Ánh Hồng (Suisse) 50FS. Huỳnh Sang (") 50€. Đỗ Thị Hiền (") 30€. Tôn Nữ Đoàn Trang (") 50FS. Nguyễn Sanh Sự (") 50FS. Vũ Thị Ngọc Nga (") 50FS. Trịnh Bích Nhung (") 50FS. Huệ Nhã (") 30€. Diệu Đạo (") 30€ Vũ Ngọc Hoạt (") 50FS. Trương Mạnh Mai (") 30€ Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30€. Cao Thị Chi (") 30€. Phạm Minh Tùng (") 30€. Trương Thị Y (") 30€. Lại Kim Anh (") 30€. Trương Tổ Mai (") 20€ Phạm Văn Út (") 20€. Trần Xuân Hoa (") 30€. Huỳnh Long Thành (") 30€. Võ Văn Quế (") 30€. Nguyễn Minh Tâm (") 30€. Lê Ngọc Phúc (") 20€. Bảo Chí (") 30€. Nguyễn Văn Xích (") 30€. Dương Văn Khâm (") 30€. Nguyễn Tấn Huệ (") 40€. Diệu Minh Lâm Liên Nguyệt (Berlin) 50€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 300Kr. Giang Văn Phương (Zirndorf) 30€. Nguyễn Văn Quyên (Landshüte) 20€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 20€. Lê Thị Tím (Niederuhan) 20€. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 15€. Phạm Văn Quý (USA) 50US.

- Ấn Tổng

TT. Thích Thế Huệ (Đài Loan) 300US. Nguyễn Thanh Trúc (Sargans) 7€. Lý Hồng Châu (Bielefeld) 100€. (France): Trương Thanh Thủy 30€, Đặng Tiến Tuấn 50€, Trương Quang Bình

(Niederahr) 40€, Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. Nguyễn Thị Thanh 20€.

- Vía Phật A Di Đà

Trần Kim Lý (Pháp) 20€. Nguyễn Quế (Hannover) 20€. Trương Tấn Lộc (") 10€.

- Tượng Quan Thế Âm Bồ Tát

Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 23€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€ HHL Diệu Huệ Nguyễn Thị Bảy. Bánh Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 10€, Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€, Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Nguyễn Thị Thanh 30€.

- Một Thước Đất Già Lam

Ngô Thị Phương Loan (München) 200€. Công Xuân Tú (Leipzig) 10€. Lương Xuân Trí 50€. Trần Lý Thanh Phương (Pforzheim) 20€. Thái Giang An (Neustadt) 100€ + 50€. Hahn, Thị Hương An 15€ + 15€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 40€. Nguyễn Ca Pd Đồng Sa (Oberhausen) 20€. Nguyễn V. & Nguyễn T. 200€.- Mario Bock-Mai Thu Hương (Halberstadt) 10€, Bernd Greiff (Stadtblick) 10€, Tuyet Andreas (Bad Harburg) 5€, Nguyễn Thị Thu Thủy (Braunschweig) 500€.

- Hội Thiện Đất Già Lam

Ăn danh (Berlin) 2.000€. Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 20€. Ăn danh (Krefeld) 5.000€.-

- Sửa Chùa

Trần Văn Bình (Maintal) 100€. Nguyễn Thu Ba 115€. Trần Kim Lý (Pháp) 20€. Elian Quê Hương 25€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 350€. Juwelier Chronopassion (München) 280€. Đào Công Cẩn (D'dorf) 200€. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 10€, Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€, Phạm Kim Tiên (Essen) 10€, Âu Hoàng (Unna) 10€, Đào Văn Bạt 100€, Dominik Lưu 100€, Huỳnh Ngọc Châu 115€, Đào Văn Bạt 175€, Nguyễn Thị Mai Trang (Vs-Villingen) 19€, Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 20€, Kühl YveTe (Helmstedt) 25€, Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 25€, Nguyễn Thế Việt 45€, Trần Thị Thanh Thúy (Berlin) 5€, GĐ Tăng Quốc .. (Laatzten) 50€, Phan Duy Phương (Aachen) 50€, Nguyễn Hồng Kỳ (France) 55€, Hội Người Việt TNCS Hamburg 600€, Bùi Văn Mai (Reutlingen) 65€, Đông Nam (Delmenhorst) 785€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30€.

- Trai Tăng

Nguyễn Thị Thanh Huyền (Hannover) 100€. Vũ Hằng (Karlsruhe) 25€. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M'Gadbach) 10€, Đỗ Helene Antony (Düsseldorf) 20€. Trần Thị Hồng Châu (Italy) 25€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30€.

- Phật Đản

Trần Văn Khoa (Köln) 10€, Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 20€, Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 20€.

- Vu Lan

Trần Văn Khoa (Köln) 10€, Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 20€, Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 20€.

- Đền Dược Sư

Nguyễn Quế (Hannover) 20€. Marie Kunde 10€. Huỳnh Thị Chang (HH) 20€. Nguyễn Thị Diệu (Vietnam) 1€, Lê Văn Anh 10€, Trần Anh Hùng 10€, Cáp Trọng Dũng 20€, Phan Thị Trúc Phương 20€, Phạm Chí Huy (Erfstadt) 20€, Ngô Văn Thuận 20€, Trần Kim Phương 30€, Nguyễn Văn Ân 5€, Tăng Giúp Hỷ 5€, Tăng Văn Ngọc 5€, Tăng Thị Mỹ Nga 5€, Trang Seng 5€, Chiêm Liên (Altenkirchen) 30€, Vũ Hiếu Phong (Altenstadt) 15€, Nguyễn Văn Luyến (Aue) 5€, To Nguyen (Augsburg) 10€, Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€, Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 20€, Lý Mỹ Anh (Baesweiler) 11€, Nguyễn Thị Liên (Bamberg) 10€, Thưởng Ziegler (Bayreuth) 20€, Trần Huy Lâm (Beckingen) 30€, (Belgium): SC TN Đàm Thiện-935- 10€, Nguyễn Thị 20€, Thái Hoạch 9€, Trần Thị Thanh Thúy (Berlin) 5€,

(Bielefeld): Dương Văn Hào 10€, Lương Ngọc Phách 10€, Ma Diem Anh 15€, Tham Chu Hải Thanh (Bochum) 10€, Vương Khắc Vu (Borkum) 50€, Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 10€, Lê Thị Thu Hương (Bühl-Baden) 30€, (Coesfeld): Quách Nghi 10€, Law Kim Hong 10€, Võ Minh Nhựt 10€, Trần Vĩnh Cam 10€, Trương Lệ Phi (Denmark) 30€, Hoạch Chi Linh (Dietzenbach) 50€, Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 13€, (Donauschingen): Châu Tô Chay 10€, Nguyễn Thị Thu Hồng 30€, (Düsseldorf): Nguyễn Thị Thân 30€, Đinh Hoa 40€, Phạm Thị Bưởi 5€, Nguyễn Thị Na 50€, Nguyễn Thị Trương 60€, Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 10€, Phạm Chí Huy (Erfstadt) 2€, (Essen): Ngô Trung Thu 10€, Võ Thị Ngọc Thành 10€, Nguyễn Thị Hoa 22€, (Finland): Nguyễn Thị Thanh Quang 10€, Đặng Thị Ánh 20€, Huỳnh Tú Phụng 20€, Lữ Tuyết Nga 20€, (France): Phạm Thị Hoi 10€, Cao Thiên Bửu 10€, Dư Thị Mỹ Dung 10€, Davant Ngọc Hường 10€, Dương Hoàng Can 10€, Trương Thanh Thúy 10€, Hoàng Ngọc Minh 20€, Nguyễn Thị Thoại 20€, Trương Thị Mạnh 20€, Trần Mỹ Lan 20€, Nguyễn Thị Ngọc Anh 40€, Nguyễn Thị Nờ 5€, Tăng Mỹ Hạnh 5€, (Frankfurt): Trần Thị Nghĩa 10€, Trần Sanh 10€, Đào Thu Ngọc 10€, Nguyễn Thị Bích Liễu 10€, Tả Nhuận-3844- 10€, T.Xuân, T.Mỹ, T.Đức 20€, (Freiburg): Huỳnh Kim Hoa 10€, Quách Thu Anh 5€, Quách Duy Thuận 5€, Nguyễn Đăng 5€, Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 10€, Nguyễn Thị Cúc (G.M. Hütte) 10€, Hoàng Văn Trường (Germering) 20€, Nguyễn Thị Hinh (Gerolstein) 10€, Hoàng Xuân Chiển (Giengen) 5€, (Hagen): Quách Đại Triền 20€, Lâm Thuận Hỉ 20€, (Hamburg): Lê Văn Hớn 10€, Hornig Mỹ Hạnh 10€, Biên Thị Mai 10€, Fintel Thái Hòa 2€, Lê Thị Tư 20€, Bánh Minh Thành 20€, Hà Thị Xuân Nguyệt 30€, Lê Quang Cồn 5€, Nguyễn Thanh Bình-5970- 5€, (Hannover): Ngụy Steffan 10€, Ngụy Michael 10€, Ngụy Sơn Hùng 10€, Lê Thị Bích Lan 20€, Trần Văn Ngọc 10€, Ô Thị Hai (Haren) 20€, Đào Văn Dương (Heidenheim) 10€, (Helmstedt): Huỳnh Tú Dung 20€, Dương Sang 20€, Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 10€, (Hof): Nguyễn Thị Lan Phương 5€, Nguyễn Thị Thế Phương 5€, (Holland): Trương Đức Hạnh 10€, Diệu An 10€, Trần Quang Hiếu 30€, Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10€, Phạm Thị Ngừng (Irrel) 10€, Trịnh Thị Rành (Italy) 20€, (Karlsruhe): Nguyễn Tấn Hồ 10€, Vũ Cao 10€, Lê Nguyễn Thị Anh 15€, Trương Quang Thanh 20€, Vũ Hằng 21€, Lê Văn Trường 30€, (Kassel): Phạm Đăng Lê Minh 10€, Võ Anh Duy 10€, Huệ Kiệt 10€, Phạm Đăng Anh Tuấn-5467- 20€, Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 15€, Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€, (Koblenz): Trần Nguyệt Phương 10€, Phạm Lạc 20€, Ng Thị Viễn Phương 20€, Trần Bảo Khanh (Köln) 10€, Phan Văn Tấn (Konz) 10€, (Krefeld): Mai Thị Kim 50€, Liên Cam Phong 50€, Lâm Minh (Landau) 12€, Trần Văn Đức (Laupheim) 25€, Lê Thị Cúc (Lebenstedt) 30€, Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 30€, Dương Tỳ (Lichtenstein) 30€, Fam. Udo Kunde (Loccum) 4€, Hoàng Khap (Lüchow) 10€, Ngô Thanh Phương (Ludwigsfelde) 50€, Nguyễn PT Văn (Ludwigshafen) 10€, (Mannheim): Nguyễn Danh Thắng 5€, Phạm Doãn Đường 6€, Phùng Cát Dũng-5910 (Marburg) 100€, (Minden): Trương Thúy Vân 12€, Ngụy Thị Thanh Phương 15€, Nguyễn Thị Vui 15€, Nguyễn Ngọc Đan 5€, Trần Xuân (Minderlittgen) 8€, (Münster): Lê Văn Hoàng 10€, Nguyễn Thị Ân 10€, Lê Hoàng Yến 15€, Lê Hoàng Phương 5€, Lê Hoàng Thy 5€, Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 25€, Tạ Quang Thanh (Neulauterburg) 20€, Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 20€, (Norway): Phùng Như Ánh 24€, Nguyễn Thị Hoàn 40€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€, Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 20€, (Pforzheim): Li, Trần Thúy Phương 10€, Đặng Thị Lan 10€, Thái Thanh Thu 20€, Đỗ Thị Thu Hương 5€, Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 30€, Tô Phú Thái (Reinheim) 20€, Lê Thị Thanh (Reutlingen) 25€, Hoàng Thị Ngọc Bích (Saarland) 20€, Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 30€, Ng Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€, Ngô Thị Vững (Schwach) 3€, Võ (Schwalbach) 15€, Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 20€, (Stuttgart): Lê Thị Tuyết 30€, Trần Thị Phương Mai 10€, Vũ Văn Cư 20€, Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 19€, (Trier): Nguyễn Văn Phúc 10€, Đào Thị Chúc 15€, Lê Tiến Dũng 7€,

Hoàng Văn Phụng (Viersen) 10€, (Weil am Rhein): La Su Khiêm 10€, Tạ Thị Ý 20€, La Simon 5€, La Châu Tong 5€, Bánh Văn Phong (Wiesbaden) 10€, Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 5€, (WHV): Phạm Văn Thành 20€, Hoàng Thị Hồi 10€, Diệu Thịnh 20€, Phạm Lan Anh (Wuppertal) 20€, Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 10€.- Diệu Đạo (Suisse) 10€. Trương Mạnh Mai (") 30€. Trương Xuân Phụng (") 30€. Diệu Hương (Kamen) 20€. Naeng Kim Lieu (Sweden) 100Kr.

- Ký tự Hương Linh

Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 75€ HL Dương Thị Ruồi. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 10€ HL Trần Thị Bèo, Trương Thanh Thúy (France) 10€, Giang Eo Ken 150€ HL LimEng, Giang Nhi Thieu, Ăn danh 20€ HL Huỳnh Thị Thanh, Chung Mậu Lập (Osnabrück) 200€ HL Chung Nhơn Đức, Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 50€, Sầm Chí Vinh-5711 (Mühlheim) 75€ HL Erwin Sam, HL Nguyễn Thị Mai Hương 75€, Trần Văn Khoa (Köln) 20€ Cầu siêu HL TrVMinh, Cao Xuân Liễu (Suisse) 96€ Cầu Siêu PhThị Sang.

Tết & Rằm Tháng Giêng

Hồ Thị Lâm (Bissingen) 50€. Lê Hữu Thắng (Niefern) 45€. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 13€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 40€. Hồ Thị Loan Phụng (Nordhorn) 10€. Phan Fu Xiang 10€, Hà Văn Tư 15€, Trương Huệ Khanh 15€, Nguyễn Thị Hồng Thủy 50€, Nguyễn Thị Gương 60€, Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€, Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€, Chiêm Liên (Altenkirchen) 10€, Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€, Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (Altötting) 5€, (UK): Nguyễn Bích Nguyên 43€, Dương Vĩnh Xuân 29€, Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 10€, Lê Văn Hiều (Amstadt) 20€, (Aschaffenburg): Nguyễn Quốc Khải 20€, Lê Thị La 50€, Nguyễn Văn Luyến (Aue) 20€, To Nguyen (Augsburg) 10€, Trịnh Bạch Tuyết (Austria) 20€, Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 30€, (Bad Iburg): Phạm Muối 20€, Lý Hương 30€, Nam PaNwitz (Bad Mergentheim) 10€, Châu Lương (Bad Vilbel) 10€, (Balsweiler): Lý Mỹ Anh 9€, Ngô Kim Loan 10€, (Bayreuth): Bùi Ngọc Huệ 10€, Trịnh Cao Sinh 20€, (Belgium): Huỳnh Thị Tám 10€, SC TN Đàm Thiện- 935- 10€, Nguyễn Kim Anh 15€, Lâm Ngọc Lành 20€, Thái Hoạch 21€, Trần Thị En 40€, (Berlin): Lê Thị Bạch Nga 10€, Trần Thị Thanh Thúy 10€, Nguyễn Thị Huệ 20€, Dani Ali Phát 30€, Kỳ Chỉ Trung 30€, Phạm Thị Bích Phụng 5€, Đặng Thị Hậu (Bernkastel) 10€, (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 10€, Ma Diem Anh 15€, Lương Văn Khoa-2106- 20€, Nguyễn Hòa Minh Tâm (Bietigheim) 5€, (Bochum): Chhor Kok Seng 20€, Tham Chu Hải Thanh 38€, Kelvin Loi 50€, Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 20€, (Braunschweig): Cao Ngọc Lang 10€, Liêu Thị Thà 20€, Đặng Văn Lương 20€, Phan Kim Liên (Bremen) 10€, Trần Kim Lang (Bremerhaven) 30€, Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 20€, Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 10€, Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€, Lê Thị Thu Hương (Bühl-Baden) 10€, Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€, Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 20€, (Coesfeld): Quách Nghi 10€, Law Kim Hong 10€, Võ Minh Nhựt 10€, Cu Say Hung 10€, Trần Vĩnh Cam 20€, Trần Cu Ngọc Hue 20€, Lê Thị Tiến 20€, (Darmstadt): Nguyễn Ngọc Diệp 15€, Châu Thị Châm 25€, Lý Vi Khôn 30€, Lã Thị Hồng Vân (Daun) 20€, Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 20€, (Denmark): Fam. Nguyễn 10€, Lê Dang Tan 15€, Nguyễn Kim Toàn 26€, Trần Thị Vân (Dermis) 10€, Lê Thị Do (Dietzenbach) 40€, Mạch Tô Trinh (Dingolfing) 20€, Trịnh Hoa An (Donaueschingen) 30€, Nguyễn Trường Sơn (Dortmund) 15€, (Düsseldorf): Hứa Mỹ Hiền 10€, Phạm Thị Bưởi 30€, Đỗ Helene Antony 50€, Nguyễn Thị Chu (Eching) 20€, Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 5€, Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 8€, Trần Kim Sương (Emmendingen) 30€, Phạm Chí Huy (Erfstadt) 8€, Quan Gia An (Erkrath) 10€, (Erlangen): Nguyễn Đặng Lê 20€, Nguyễn Thanh Trương 40€, Thái Quang Minh 50€, Nguyễn Thanh Dung 50€, Nguyễn Thị Huệ (Eschenburg) 5€, (Essen): Ngô Trung Thu 10€, Võ Thị Ngọc Thành 20€, Nguyễn Thị Hoa 20€, Nguyễn Văn

Bình 20€, Trịnh Văn Thịnh-4913- 20€, Nguyễn Minh Chiến 5€, Trương Quang Minh 5€, Kujawaski Thị Nhuận 50€, Trần (Ettlingen) 15€, Tăng Mỹ Viên (Finland) 20€, (France): Trương Thị Mạnh 10€, Bùi Thị Bạch Tuyết 10€, Trần Mỹ Lan 10€, Nguyễn Thị Nờ 10€, Dư Thị Mỹ Dung 10€, Nguyễn Đức Hoàn 100€, Davant Ngọc Hường 140€, Hồ Thị Mai 15€, Nguyễn Danh Xuân 15€, Nguyễn Hồng Kỳ 15€, Hoàng Ngọc Thu 20€, Nguyễn Đình Thủy 20€, Trần Thị Vân 20€, Phạm Văn Thắng 20€, Phạm Thị Thiết 20€, Phạm Thị My 20€, Võ Đình Khánh 20€, Trần Đức Long 20€, Phạm Đăng Long 20€, Đoàn Thanh Tú 20€, Tăng Mỹ Hạnh 25€, Dương Hoàng Can 30€, Lafmt YveTe 30€, Trương Thanh Thủy 30€, Voronique Lý 5€, Đặng Thị Liên 5€, Trần Văn Thái 5€, Đinh Chỉ Hương 50€, Lưu Le Goff 50€, Huỳnh Công Nhân 50€, Trần Thị Cẩm Tú 50€, Somas Rukmang 50€, Phạm Đăng Sum-4499-70€, (Frankfurt): Nguyễn Thị Tuấn 10€, Châu Thế Mưu 15€, Nguyễn Gia Vinh 20€, Huỳnh Kim Hoa (Freiburg) 40€, Trần Thị Tâm (Freising) 10€, (G.M. Hütte): Nguyễn Thị Cúc 10€, Trần Đức Phát 50€, Đinh Đại Lam- 2236 (Geldern) 20€, Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 15€, Nguyễn Thị Phương (Gutach) 10€, Lâm Thuận Hỉ (Hagen) 10€, (Hamburg): Lý Bội Anh 10€, Dư Sùng Lương 10€, Biên Thị Mai 10€, Fintel Thái Hòa 10€, Đoàn Tương Khanh 10€, Bành Minh Thành 10€, Nguyễn Minh Thiện 20€, Griem Giang 20€, Hà Thị Xuân Nguyệt 50€, Nguyễn Thu Hằng (Hamm) 10€, (Hannover): Võ Phước Lầu 20€, Hà Thị Định 20€, Nguyễn Thị Thu 30€, Tôn Nữ Thị Xuyên 40€, Hoàng Thị Tân 50€, Võ Thị Hoa 30€, Ô Thị Hai (Haren) 50€, Triệu Cẩm Nguyên (Hassloch) 20€, Đặng Thị Thế (Heidelberg) 30€, Nguyễn Ngọc Thạch (Heilbronn) 20€, Dương Sang (Helmstedt) 20€, Lê Trường Sinh (Hessental) 20€, Oanh Klar (Hetzerath) 10€, (Holland): Diệu An 10€, Bùi Dương 10€, Võ Ngọc Thúy 20€, Trần Quang Hiếu 20€, Trần Thị Yến 20€, Võ Thị Dạ Lan 20€, Trần Văn Minh 20€, Nguyễn Tạ Chiến Mai 50€, Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€, Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€, Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10€, Phạm Thị Ngưng (Irrel) 20€, Khuong Dong Si (Ismaning) 30€, (Italy): Trần Thị Ngọc Thanh 10€, Trần Thị Thiên Hương 20€, Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 10€, (Karlsruhe): Vũ Cao 10€, Đoàn Thị Liên 20€, (Kassel): Nguyễn Thị Huỳnh Cúc 10€, Huệ Kiệt 20€, Lê Thị Hảo 20€, Phạm Đăng Anh Tuấn-5467- 30€, Võ Thị Kim Anh 30€, Võ Kim Hoa (Kaufbeuren) 50€, Quan Chí Nhân (Kempten) 30€, Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 10€, Nguyễn T Hồng Nhung-3853 (Kleve) 30€, (Koblentz): Nguyễn Hồng Thanh 10€, Viên Văn Hiệp 20€, Huỳnh Thị Tuyết 20€, Bích Trâm Vogtländer 30€, Ng Thị Viễn Phương 45€, (Köln): Nguyễn Thị Tâm 20€, Trần Thị Hiền 20€, (Konz): Nguyễn Mạnh Hùng 10€, Văn Đức Kiên 10€, (Krefeld): Huỳnh Thị Thủy Liễu 10€, Đinh Thị Xuân Thảo 20€, Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€, Lý Anh Kiệt (Künzelsau) 10€, Phan Thị Liên (Kupferzell) 30€, Trương Tấn Lộc (Laatzten) 20€, Đào Thị Loan (Lauingen) 50€, Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 30€, (Leipzig): Vũ Thị Kim Thoa 20€, Nguyễn Hồng Hải 33€, Ôn Thị Anh Đào (Lemberg) 10€, Lê Thọ Văn (Leonberg) 30€, Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 10€, Hương An Hahn (Limburg) 110€, Vũ Anh (Linz a Rhein) 10€, Trần Thị Kim Trọng (Lübeck) 20€, Hoàng Khap (Lüchow) 10€, (Ludwigshafen): Hoàng Thị Sen 20€, Bành Vĩnh Hoa 20€, Lại Hợp Hà 20€, Bành Vĩnh Ái 50€, Diệp My Can (Ludwigstein) 10€, Nguyễn Bích Lan (Lünen) 20€, Hàng Nhung (Mainz Kastel) 15€, (Mannheim): Trần Anh Tuấn 10€, Trần Anh Tuấn 20€, Nguyễn Thị En 20€, Nguyễn Danh Thắng 25€, Nguyễn Hiệp 10€, Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach) 20€, Hoàng Thị Thủy (Marburg) 15€, Lương Ngọc Hằng (Mettmann) 50€, (Minden): Nguyễn Ngọc Đan 20€, Nguyễn Thị Vui 25€, Trương Thúy Vân 30€, Trần Xuân (Minderlittgen) 42€, Lay Van Pong (Moers) 20€, Nguyễn Mỹ Hân (M'Gladbach) 10€, Nguyễn Thị Kim (Münster) 10€, Tạ Quang Thanh (Neulauterburg) 20€, Nguyễn Thị Bạch Huệ-1787 (Neumarkt) 15€, Trần Việt Oanh (Neuss) 10€, (Neustadt): Đỗ Thị Lan 10€, Nguyễn Thị Vinh 20€, Lâm Kim Minh (Norden) 10€, Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 50€, (Nordhorn): Lưu Giới 10€, La

Tỷ 30€, Trần Huệ 50€, Phùng Kim Liêu (Norway) 12€, (Nürnberg): Phạm Văn Đức 10€, Lê Minh Tân 20€, Nguyễn Tăng Lộc 20€, Lê Oanh Seidel 5€, Huỳnh Văn Hoàng 60€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 10€, Vo Van Hoang Lan Giao (Oberursel) 10€, Nguyễn Quý Kỳ-2199 (Odenburg) 10€, Võ Ung Tac (Osnabrück) 15€, Trần Trình Hiếu (Östereich) 10€, Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 10€, Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 13€, Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 30€, (Pforzheim): Lâm Thanh Vũ 20€, Li, Trần Thủy Phương 20€, Kiên Koummarasy 20€, Thái Thanh Thu 30€, Đặng Thị Lan 40€, Đỗ Thị Thu Hương 5€, Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 50€, Dương Công Thành-1089 (Pfullendorf) 5€, Uwe Kliever (Pinneberg) 40€, Lê Trung Thành (Ransbach) 10€, Quách Văn Thiện (Rastatt) 30€, Đặng Ban Mai (Rastede) 13€, Hoàng Đôn Trình (Raunheim) 20€, (Regensburg): Nguyễn Minh Phương 20€, Nguyễn Thị Diệp 20€, Phùng Văn Châm 40€, Nguyễn Thanh Danh (Remscheid) 20€, Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 10€, (Reuningen): Vũ Thị Hiền 20€, Trần Thị Phước 10€, Huỳnh Bá Thuận 5€, Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 10€, Trần Thị May (Rosenheim) 20€, Phạm Văn Khanh (Rostock) 20€, (Saarbrücken): Tôn Quang Vinh 10€, Nguyễn Văn Muối 10€, Phan Thu Hà 20€, Gđ Đỗ +Lê 20€, Mai Hồng Khanh 20€, Lê Văn Nam (Saarburg) 20€, Trần Thị Kim Quyên (Salzgitter) 10€, Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20€, Nguyễn Thị Công (Schneeberg) 10€, (Schorndorf): Nguyễn Đức Minh 30€, Ng Thị Diệp Thanh 30€, Hứa A Trí (Schortens) 25€, Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch Hall) 15€, Nguyễn Văn Anh Tuấn (Schwäbisch-Gmünd) 30€, Ngô Thị Vững (Schwach) 10€, Võ (Schwalbach) 15€, Lý Thị Dân (Schwebheim) 20€, (Schweinfurt): Nguyễn Xuân Huy 20€, Tô Khải Đức 30€, (Schwetzigen): Trần Kim Cúc 20€, Vũ Văn Phú 30€, Mai Bohlmann (Seelze) 10€, Trần Thị Hồng (Seevetal) 5€, Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20€, Phương Anh Mode (Stassfurt) 10€, Van Langer (Steinbach) 5€, Phan Thị Thu Hà (Stralsund) 100€, (Stuttgart): Bùi Thị Trương 15€, Ngô Công Bằng 20€, Phạm Thị Phương 20€, Lâm Đức Toàn 5€, Kim Oanh Sonenberg (Sugehen) 25€, (Suisse): Casanova Nguyễn 10€, Vũ Thị Ngọc Hoạt 12€, Ngô Thị Thủy Tiên 18€, Trác Hi Đề 19€, Huỳnh Lang 20€, Cao Xuân Liễu 32€, Lâm Hồng Kiên 32€, Nguyễn Đăng Bút 40€, Huỳnh Anh Kiệt (Tettngang) 5€, Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 40€, Phùng Ngọc Thủy (Treuchtlingen) 20€, (Trier): Lê Tiến Dũng 10€, Đào Thị Chúc 10€, Nguyễn Văn Phúc 10€, Vũ Văn Hải 20€, Hồ Văn Khuynh (USA) 16€, Đồng Hải Hà (Vallendar) 10€, (Vechta): Trần Thị Vân 10€, Tống Thị Năm 15€, (Villingen): Nguyễn Thị Mai 10€, Nguyễn Thoại Huy 10€, Lê Văn Vinh (Wangen im Allgäu) 50€, (Weil): Bùi Thị Kim Lan 15€, La Su Khiêm 20€, Kim Loan Gülsdorf 10€, Trần Thế Toàn (Werneck) 10€, (Wiesbaden): Trần Anh Tuấn 10€, Bành Văn Phong 10€, Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 15€, Trần Văn Dương (Wittlich) 5€, Nguyễn Thị Bình (Wolffburg) 10€, Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 30€, Bùi Mai (Worpswede) 10€, (Wuppertal): Quốc Khánh Hồng 10€, Trạch Thắng 20€, Trương Tu (Würselen) 20€.- Diệu Cẩm & Chúc Sự (Úc) 20€.

- Quỹ học bổng Tăng Ni VN

Trần Thị 30€.. Nguyễn Hoàng Quân (Spanien) 20€, Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€,

- Quỹ học bổng Tăng Ni VN tại Ấn Độ

Nguyễn Hoàng Quân (Spanien) 50€ .Nguyễn Thanh Tùng (Vs Villingen) 30€ . Diệu Ngọc Cindy Le Fuller (USA) 400US.

- **Trai Tăng** : Trần Thị 30€, Diệu Thịnh (WHV) 50€. Gđ. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 500€ cũng dường chư Tăng Ni chùa Viên Giác.

* Từ Thiện (Cỗ nhĩ, củi, mù, dương lão, sớng thần, động đất, phóng sanh, lủ lụt...)

Lương Thị Minh Trang (Luxembourg) 300€. Trần Thị Phúc 100€. Huỳnh Đình Đề (Suisse) 50FS (lủ lụt VN). Nguyễn Tuyết Nga 20€. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 30€. Phan Thị Thanh Văn

(Bingen) 16€. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 20€. Đinh Văn Vu (Holstein) 100€. Trần Mỹ Lan (Pháp) 20€. Huỳnh Quốc Tuấn 100€, Trần Anh Hùng 20€, Nguyễn Thị Hình (Gerolstein) 10€, Hue Wollenberg (Moers) 10€, Khuu Anh Dũng (Idar Oberstein) 10€, Bé Đào Tiên Nữ Jeanette (Frankfurt) 10€, Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 10€, Trần Thị Ngọc Thanh (Italy) 15€, (Mannheim): Lê Thị Hòa 20€, Diệp Thị Khả 60€, Hoàng Thị Ngọc Bích (Saarland) 20€, Phú Quan Huy (Cloppenburg) 20€, Trần Bảo Khanh (Köln) 20€, (France): Hồ Thị Lang-2317- 20€, Trần Mỹ Lan 20€, Phạm Văn Thắng 25€, Lê Thị Vân-5627 (Wittingen) 20€, Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20€, Ô Thị Hai (Haren) 20€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€, Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€, Nguyễn Thị Sinh (Spanien) 30€, Trịnh Minh Tân-4609 (Bad Pyrmont) 30€, Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 90€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 20€.

- **Cháo Tình Thương**: (Spanien): Nguyễn Thị Sinh 20€, Nguyễn Hoàng Quân 30€, Nguyễn Minh Tạo 30€, Bà Phạm Văn Thắng (France) 25€, Nguyễn Thị Hình (Gerolstein) 10€, Ng Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 40€ HI TrV/Thanh, Liễu Ngân (Holland) 50€, Diệu Thịnh (WHV) 10€.

- **Phóng Sanh**: Bé Đào Tiên Nữ Jeanette (Frankfurt) 10€, Hoàng Thị Ngọc Bích (Saarland) 20€, Lê Thị Thu Hương (Bühl-Baden) 10€, (Spanien): Nguyễn Minh Tạo 20€, Nguyễn Thị Sinh 20€, Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 10€.

- **Thương phế bình**: Nguyễn Sanh Sự (Suisse) 32€, Phan Văn Tấn (Konz) 20€, Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€.. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 10€ Chùa VN, Nguyễn Văn Luyện (Aue) 5€ Động Đất, Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 30€ Hội Pháp Hoa, Nguyễn Hoa Hoàng 30€ người nghèo, Nguyễn Thị Sinh (Spanien) 30€ người nghèo Ấn Độ, Trần Nương Bảo (Frankfurt) 30€ Sóng Thần.



Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lỏi Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungsswech = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutchee Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutssche Ban Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIEU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ
Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện
Cẩn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Càng (Pháp) - Trần thị Hương Cau (Đức) - Ngô Minh
Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim
(Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) -
G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê
Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng
Lưu Nhón Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Phan Hưng
Nhón (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ Thúc (Đức).

KỸ THUẬT ẮN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiac@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

• Thư tòa soạn	1
- Thông điệp Xuân Bính Tuất 2006 của Hòa Thượng Viện Trưởng VHD ...	2
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn)	3
- Luận Đề Bà Bồ Tát giải thích với ngoại đạo ... (Thích Như Điển dịch)	5
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	7
- Thức thú Tám (T/s Lâm Như Tạng)	8
- Thiền là gì ? (Hoà Thượng Thị Đức)	12
- Những bí ẩn sau cõi chết - tiếp theo trang 7- (Đoàn Văn Thông)	14
- Công đức của sự niệm Phật (Thiện Hỷ)	15
• Trang Hoa Phượng	16
Ông Hoàng lưu lạc (NT). Một chuyến lên trời (Hương Ngọc Lan). Những ngôi chùa trong lịch sử PGVN (Thiện Cẩn Phạm Hồng Sáu). Hợp tan (Kim). Từ xe kéo tay đến xe đạp chân (Dr. Tôn Thất Hòa)	19
• Văn học - Nghệ thuật	
- Lễ và Tết (Mạnh Bích)	26
- Năm mới Bính Tuất (Ngô Quốc Phong)	33
- Chó thân cận với người (Từ Hùng)	36
- Chó phương Đông, chó Phương Tây (Trần thị Nhật Hưng)	38
- Tìm hiểu truyện Kiều (Xuân Phong & Song Quế)	41
- Nguyễn ước đầu năm (Vũ Nam)	44
- Bài ca vọng cổ (Tiểu Tú)	47
- Xuân muộn (Trần thị Hương Cau)	49
- Ngũ Hành Sơn (Nguyễn Quý Đại)	56
- Cảm nhận ngày vinh danh giáo sư học giả Vũ Kỳ (Võ Thị Trúc Giang)	57
- Giới thiệu sách mới xuất bản (Phù Vân)	58
- Ladakh ở chốn nào ? (Thích Hạnh Định)	59
• Y Dược Thường Thức	
- Dịch cúm gà (Nguyễn Phượng Hoàng)	63
• Sinh hoạt cộng đồng	
- Tin tức - Hội tình thương Đức Quốc Cùu trợ TPBVNCH - Hội bạn của Thương phế binh VNCH tại Pháp - Tìm bạn - Tìm thân nhân .	71
• Tin Phật Sự	72
• Thông Cáo Báo Chí	75
• Tin Tức Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	79
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc).	82
• Hộp thư Viên Giác / Trả lời độc giả	88
• Phân ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ - Chia Buồn .	89
• Phưởng Danh Cúng Đường	91
• THỎ : 13. Lánh bụi phồn hoa (Vân Nương Lê Ngọc Chấn). 19. Giếng cũ đón năm mới (Hương Ngọc Lan). 25. Hoa nhà Phật (Kim Chi Viên Thành). Chợ (Phượng Mỹ Hoa). 35. Thôi cũng đành dẫu bề với thời gian (Tùy Anh). 37. Anh chỉ thấy mây trôi (Ý Nga). 40. Giác thiên thai - Tình Cây (Hồ Phương Dung). 52. Tết đến rồi - Nhỏ Xuân (Võ Thu Tịnh). 56. Qùa xuân xin gửi về đất mẹ (Ngô Minh Hằng). 78. Chuông xuân (Tuệ Nga).	
• HÌNH BÌA : Đón xuân của họa sĩ Hiếu Đệ - USA.	

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phưởng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. • Báo Viên Giác